HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN BÍCH NGỌC

ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG THÁP LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ DU LỊCH TỪ NĂM 1998 ĐẾN NĂM 2020

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HÀ NỘI - 2024

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN BÍCH NGỌC

ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG THÁP LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ DU LỊCH TỪ NĂM 1998 ĐẾN NĂM 2020

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

MÃ SỐ: 9229015

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PGS.TS. NGUYỄN DANH TIÊN

2. TS. ĐOÀN THỊ HƯƠNG

HÀ NỘI– 2024

MỤC LỤC

Trang

MỞ ĐẦU……...1
1. Tính cấp thiết của đề tài……..1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu…….3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu…….…….3
4. Cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu và nguồn tư liệu…….……...4
5. Đóng góp khoa học của luận án…….……5
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài luận án…….……...……..…6
7. Kết cấu luận án……..……6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN..……...……7
1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án……7
1.2. Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã tổng quan và các vấn đề luận án tập trung giải quyết…….…....35
CHƯƠNG 2. ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG THÁP LÃNH ĐẠO PHÁTTRIỂN KINH TẾ DU LỊCH (1998-2010)……..……..…….…….43
2.1. Những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp về phát triển kinh tế du lịch……..…….…….....43
2.2. Chủ trương và sự chỉ đạo phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp……...……..……....…58
CHƯƠNG 3. ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG THÁP LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ DU LỊCH (2010 - 2020).....91
3.1. Yếu tố mới tác động và chủ trương của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp về đẩy mạnh phát triển kinh tế du lịch……..……..91
3.2. Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế du lịch…..107

CHƯƠNG 4. NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM TỪ QUÁ TRÌNH ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG THÁP LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ DU LỊCH (1998-2020)……..……...……..…...138
4.1. Nhận xét……..…….…...138
4.2. Một số kinh nghiệm…….……..…..166
KẾT LUẬN……...184
CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN…….....189
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO……....192
PHỤ LỤC ……....218

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận án này là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của tôi. Tất cả các số liệu, kết quả nghiên cứu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả luận án

Nguyễn Bích Ngọc

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Nxb	Nhà xuất bản
CNH, HĐH	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
HĐND	Hội đồng nhân dân
UBND	Ủy ban nhân dân
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long

DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ

STT	TÊN BẢNG, BIỂU ĐỒ	TRANG
Bảng 4.1	Sản phẩm du lịch đặc thù tỉnh Đồng Tháp	149
Bảng 4.2	Sản phẩm đặc trưng khu, điểm du lịch trọng điểm	154
Biểu đồ 2.1	Tài nguyên đất Đồng Tháp	47
Biểu đồ 2.2	Dân số đô thị so với dân số nông thôn Đồng Tháp	48
Biểu đồ 2.3	Tăng trưởng du lịch Đồng Tháp (2006-2010)	78
Biểu đồ 2.4	Tăng trưởng du lịch Đồng Tháp (1998-2005)	82
Biểu đồ 2.5	Trình độ nguồn nhân lực du lịch (1998-2005)	88
Biểu đồ 3.1	Tăng trưởng du lịch (2011-2015)	114
Biểu đồ 3.2	Tăng trưởng du lịch (2016-2020)	114

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, ngày càng có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia. Phát triển du lịch sẽ góp phần vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mang lại nguồn thu ngân sách quốc gia, thu hút vốn đầu tư và xuất khẩu hàng hóa tại chỗ, tác động tích cực đối với phát triển các ngành kinh tế có liên quan. Du lịch còn góp phần thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo, tạo nhiều việc làm, mang lại thu nhập thường xuyên cho người lao động... Việt Nam là một quốc gia có rất nhiều tiềm năng lợi thế cho sự phát triển kinh tế du lịch. Tuy nhiên, trước năm 1998, do nhiều lí do khác nhau du lịch Việt Nam vẫn chưa được coi trọng đúng mức. Từ năm 1998, nhận thức của Đảng đã có bước phát triển khi xác định du lịch "là ngành kinh tế tổng hợp quan trọng" [4, tr.1]. Từ đây, các chính sách, thể chế tạo nền tảng thúc đẩy kinh tế du lịch phát triển đã được hình thành và đổi mới, từng bước phù hợp với điều kiện và xu hướng phát triển kinh tế du lịch trong nước và thế giới. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (4/2001), một bước tiến quan trọng trong tư duy lí luận của Đảng về phát triển du lịch đã được khẳng định trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001-2010, đó là "Phát triển du lịch thật sự trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn" [16, tr.178] . Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, ngày 22/7/2002, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 97/2002/QĐ-TTg *về phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam 2001-2010,* trong đó, xác định "Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn" [142, tr.1]. Lần đầu tiên trong lịch sử, Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam được xây dựng và ban hành, tạo cơ sở chính trị, pháp lí cho sự phát triển của ngành kinh tế quan trọng này.

Quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, từ năm 1998 đến nay, các cấp bộ đảng từ Trung ương đến địa phương (trong đó có tỉnh Đồng Tháp) đã nỗ lực triển khai tổ chức thực hiện bằng những chủ trương, chính

sách, với những bước đi, hình thức và cách làm khác nhau. Nhờ đó du lịch Việt Nam trong thời gian qua đã có những bước tiến quan trọng, góp phần thúc đẩy kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội của cả nước cũng như ở từng địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, du lịch Việt Nam nói chung, ở từng địa phương nói riêng vẫn không tránh khỏi những hạn chế, yếu kém, thậm chí có cả những yếu kém kéo dài, như du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh và kỳ vọng của xã hội; sản phẩm du lịch chưa thực sự hấp dẫn và có sự khác biệt, khả năng cạnh tranh chưa cao; chất lượng dịch vụ du lịch chưa đáp ứng yêu cầu... Chính vì vậy, rất cần có những khảo cứu chuyên sâu cả trên bình diện quốc gia cũng như trên từng địa bàn cụ thể, nhằm đánh giá đúng mức những thành tựu đạt được, nhất là những hạn chế, yếu kém, làm rõ nguyên nhân để có sự điều chỉnh chủ trương, chính sách phát triển du lịch trong thời gian tới. Đó là việc làm rất cần thiết.

Trong thời gian qua, đã có khá nhiều công trình đi sâu nghiên cứu, đề cập đến vấn đề Đảng lãnh đạo phát triển du lịch nói chung, các đảng bộ địa phương lãnh đạo phát triển du lịch nói riêng. Tuy nhiên, chưa có công trình khoa học nào đi sâu nghiên cứu một cách độc lập, có tính hệ thống về *Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lãnh đạo phát triển du lịch từ năm 1998 đến năm 2020,* dưới góc độ ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Chính bởi vậy, nghiên cứu và làm sáng tỏ vấn đề này không chỉ góp phần vào việc tổng kết, làm sâu sắc thêm quá trình Đảng lãnh đạo phát triển du lịch trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế (qua thực tiễn địa bàn tỉnh Đồng Tháp), mà còn góp thêm những luận chứng, luận cứ cho việc bổ sung, phát triển chủ trương, chính sách phát triển du lịch ở địa phương trong thời gian tới.

Với ý nghĩa đó, nghiên cứu sinh chọn đề tài ***"Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch từ năm 1998 đến năm 2020"*** làm luận án tiến sĩ, ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ quá trình Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch từ năm 1998 đến năm 2020; từ đó, đúc kết một số kinh nghiệm có giá trị tham khảo trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.

- Làm rõ những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp về phát triển kinh tế du lịch (1998-2020).

- Hệ thống, phân tích làm rõ chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp về phát triển kinh tế du lịch qua 2 giai đoạn (1998 – 2010), (2010 – 2020).

- Nhận xét và đúc kết kinh nghiệm từ quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp từ năm 1998 đến năm 2020.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp từ năm 1998 đến năm 2020.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung:* Luận án tập trung nghiên cứu chủ trương của Đảng và Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp về phát triển kinh tế du lịch; đồng thời, làm rõ quá trình Đảng bộ tỉnh chỉ đạo phát triển kinh tế du lịch từ năm 1998 đến năm 2020 trên các mặt: Quy hoạch phát triển kinh tế du lịch; xây dựng tổ chức bộ máy làm công tác du lịch và từng bước nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế du lịch; phát triển các loại hình và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch và đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch của tỉnh.

- *Về không gian:* Tập trung nghiên cứu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, gồm 3 thành phố (thành phố Cao Lãnh, thành phố Sa Đéc, thành phố Hồng Ngự) và

9 huyện (Tân Hồng, Hồng Ngự, Thanh Bình, Tam Nông, Tháp Mười, Cao Lãnh, Lai Vung, Lấp Vò, Châu Thành).

- *Về thời gian:* Luận án tập trung nghiên cứu trong khoảng thời gian 22 năm (1998 - 2020), trong đó mốc năm 1998 là năm Bộ Chính trị, khóa VIII ra Thông báo kết luận số 179-TB/TW, ngày 11/11/1998 *Về phát triển du lịch trong tình hình mới,* xác định: du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp; năm 2020, là năm kết thúc nhiệm kỳ Đại hội 2015-2020 của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên, để bảo đảm tính hệ thống và đạt được mục đích nghiên nghiên, luận án có mở rộng phạm vi nghiên cứu trước năm 1998.

4. Cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu và nguồn tư liệu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện luận án, tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp lịch sử và logic. Bên cạnh đó, luận án còn sử dụng các phương pháp: phân tích, tổng hợp, thống kê; so sánh. Ngoài ra, luận án còn sử dụng phương pháp chuyên gia. Mỗi phương pháp có vị trí, vai trò quan trọng đối với việc nghiên cứu luận án:

Phương pháp lịch sử và logic: Luận án sử dụng hai phương pháp này trong mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong quá trình nghiên cứu của luận án, giúp tác giả khái quát các quan điểm, chủ trương của Đảng và Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp cũng như quá trình Đảng bộ tỉnh chỉ đạo phát triển kinh tế du lịch theo đúng trình tự thời gian; đồng thời, làm rõ bản chất của vấn đề nghiên cứu.

Phương pháp phân tích, tổng hợp: Đây là phương pháp giúp tác giả thu thập, tổng hợp và phân loại các nguồn tài liệu có liên quan đến luận án nghiên cứu.

Phương pháp thống kê: Sử dụng phương pháp này, giúp quá trình nghiên cứu các vấn đề mang tính định lượng của luận án, bảo đảm tính khoa học đồng

thời, trong một số trường hợp cụ thể, giúp nghiên cứu sinh xử lý đúng các số liệu liên quan đến luận án.

Phương pháp so sánh: Nghiên cứu, so sánh sự phát triển chủ trương và sự chỉ đạo phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp trong hai giai đoạn (1998-2010) và (2010-2020), trong mối quan hệ hữu cơ đối với một số tỉnh trong khu vực ĐBSCL có điều kiện tương tự.

Phương pháp chuyên gia: Sử dụng phương pháp này, để nắm bắt một số nội dung quan trọng liên quan đến luận án mà tác giả chưa rõ, chưa nắm chắc. Du lịch là hoạt động mang tính tổng hợp cao, việc tham khảo các ý kiến chuyên gia là điều cần thiết, là cơ sở để luận án có tính thực tiễn cao, đồng thời làm sâu sắc hơn vấn đề luận án nghiên cứu.

4.3. Nguồn tư liệu

Nguồn tư liệu được sử dụng trong luận án là: Các văn kiện của Đảng, Nhà nước về du lịch và phát triển kinh tế du lịch; các văn kiện của Đảng bộ, chính quyền tỉnh đề cập đến phát triển du lịch; báo cáo của UBND tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh như: Ban Kinh tế, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp và Ban Tuyên giáo một số tỉnh trong khu vực ĐBSCL; số liệu thống kê của Cục thống kê, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh Đồng Tháp,…Bên cạnh đó, là các công trình khoa học liên quan đến vấn đề nghiên cứu của luận án.

5. Đóng góp khoa học của luận án:

- Luận án cung cấp hệ thống tư liệu phong phú, cập nhật, tin cậy có liên quan đến quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp từ năm 1998 đến năm 2020.

- Góp phần phục dựng quá trình Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch từ năm 1998 đến năm 2020.

- Đưa ra những nhận xét, đánh giá khách quan, khoa học về ưu điểm, hạn chế và đúc kết kinh nghiệm từ quá trình Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch (1998 – 2020).

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu

- Luận án góp phần vào việc tổng kết quá trình Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế (qua thực tế địa bàn tỉnh Đồng Tháp).

- Góp thêm cơ sở lý luận và thực tiễn để Đảng bộ, chính quyền tỉnh Đồng Tháp và các địa phương lân cận có thể tham khảo trong việc hoạch định chiến lược phát triển kinh tế du lịch của địa phương trong thời gian tới.

- Luận án là tài liệu tham khảo trong nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương tại Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm bồi dưỡng Chính trị, Trường Đại học Đồng Tháp và các trường phổ thông trong tỉnh; cung cấp cứ liệu khoa học cho công tác chỉ đạo thực tiễn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm phát triển du lịch và Trung tâm, Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư tỉnh…

7. Kết cấu của luận án

Luận án gồm: Phần mở đầu, 4 chương (10 tiết), kết luận, danh mục các công trình của tác giả đã được công bố liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

CHƯƠNG 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

Hiện nay, kinh tế du lịch được coi là một ngành kinh tế tổng hợp, có vị trí, vai trò ngày càng quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Do đó, tìm hiểu, nghiên cứu về kinh tế du lịch và phát triển kinh tế du lịch trên phạm vi cả nước nói chung và kinh tế du lịch ở tỉnh Đồng Tháp nói riêng là đề tài thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu khoa học, các nhà lãnh đạo, quản lý, sự quan tâm của người dân, nhất là những người dân làm du lịch cộng đồng trong và ngoài nước. Trong đó, đáng chú ý là các công trình nghiên cứu khoa học tiếp cận dưới những góc độ, khía cạnh khác nhau và khá toàn diện về vấn đề nghiên cứu. Có thể khái quát thành các nhóm cơ bản sau:

1.1.1. Các nghiên cứu của tác giả nước ngoài

1.1.1.1. Các nghiên cứu chung về ngành du lịch

Cuốn sách "*Leisure and Tourism"* (Giải trí và du lịch) [228] của các tác giả John Ward, Phil Higson and William Campbell đã làm rõ các hình mẫu, xu hướng các sản phẩm trong ngành công nghiệp du lịch và giải trí; chỉ ra những tác động của ngành công nghiệp này đối với kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường. Đặc biệt, cuốn sách tập trung làm rõ các vấn đề về tiếp thị, cách thức cung ứng các dịch vụ; trong đó, phân tích làm rõ việc lên kế hoạch, đánh giá những sự kiện, nguồn lực cơ sở hạ tầng của những dự án trong công nghiệp du lịch và giải trí. Nhóm tác giả cũng đã phân tích và chỉ rõ những nội dung vừa nêu là những nhân tố quan trọng để vận dụng phù hợp với từng khu vực, từng vùng, từng địa phương, góp phần đưa ngành công nghiệp du lịch và giải trí ngày càng phát triển trong thời gian tới.

Đối với nhiều quốc gia trên thế giới, du lịch có vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định đến sự phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia, dân tộc; do đó,

phát triển du lịch nhưng phải bảo đảm bền vững là vấn đề không đơn giản. Tác giả Amedeo Fossati và Giorgio Panella với cuốn sách "*Tourism and Sustainable Economic Development"* (Du lịch và phát triển kinh tế bền vững) [224] đã đề cập đến những yếu tố đảm bảo phát triển du lịch bền vững, có giá trị tham khảo đối với nhiều quốc gia, nhất là các quốc gia có ngành kinh tế du lịch phát triển. Cuốn sách được chia làm hai phần: *Phần thứ nhất,* nêu rõ những cơ sở lý luận về du lịch và phát triển kinh tế du lịch bền vững, trong đó làm rõ những quan điểm về du lịch và cách thức để phát triển kinh tế du lịch bền vững, với những ví dụ cụ thể về phát triển du lịch ở một số vùng và một số quốc gia. Đặc biệt, các tác giả đi sâu phân tích làm rõ các mối quan hệ giữa kinh tế du lịch và môi trường, giữa phát triển kinh tế du lịch với phát triển bền vững; chỉ ra nhiều vấn đề tiềm ẩn khi phát triển du lịch bền vững; làm rõ phát triển du lịch bền vững trong mối quan hệ giữa nông thôn và đô thị. *Phần thứ hai*, các tác giả tập trung phân tích, làm rõ các chiến lược, các công cụ, chính sách để phát triển du lịch và kinh tế bền vững, không tác động tiêu cực đến xã hội và môi trường.

Quản lý du lịch là một trong những nhiệm vụ không thể thiếu trong phát triển du lịch, có vai trò quan trọng, góp phần định hướng phát triển du lịch ngày càng bền vững và đi đúng hướng. Năm 1991, tác giả S.Medlik biên soạn cuốn sách *"Managing Tourism"* (Quản lý du lịch) [234]. Cuốn sách nêu ra một số khái niệm cơ bản về du lịch, quản lý du lịch; chỉ ra cách thức tổ chức và quản lý du lịch đạt hiệu quả. Cuốn sách cũng khẳng định tầm quan trọng của công tác quảng bá sản phẩm du lịch và điểm đến để thu hút khách du lịch. Đến năm 1995, tác phẩm này đã được tái bản bởi Nxb.Butterworth-Heinemann Ltd và đã có sự phát triển, bổ sung khái niệm sản phẩm, sự cạnh tranh trong ngành hàng không, những cơ hội và thách thức trong ngành du lịch; đặc biệt, là chính sách du lịch, trong đó, chỉ rõ sự kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế, chính trị và xã hội.

Du lịch cộng đồng là một trong những mô hình du lịch ngày càng phát triển mạnh mẽ ở hầu hết các nước trên thế giới. Phát triển du lịch gắn liền với cộng đồng dân cư nhằm xây dựng những sản phẩm du lịch phong phú, hấp dẫn, lôi cuốn du khách, đặc biệt là khách quốc tế, là một trong những thách thức đặt ra đối với ngành du lịch của tất cả các quốc gia. Cuốn sách "*Tourism and sustainable community development"* (Du lịch và phát triển cộng đồng bền vững) của các tác giả Greg Richards và Derek Hall [227] đã có những đóng góp vào việc phát triển du lịch gắn với cộng đồng bền vững. Các tác giả tập trung nghiên cứu thực tiễn các mô hình du lịch cộng đồng đang phát triển ở một số quốc gia trên thế giới; từ đó, chỉ ra mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa ngành du lịch với cộng đồng dân cư trong quá trình phát triển mô hình du lịch cộng đồng; đồng thời, làm rõ mối quan hệ tương tác lẫn nhau cũng như vai trò, tầm quan trọng của du lịch và cộng đồng dân cư trong phát triển du lịch cộng đồng bền vững. Các tác giả cũng phân tích làm rõ sự tác động của ngành du lịch đến cộng đồng dân cư, đến nền kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường; từ đó, đề xuất một số giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động du lịch cộng đồng, đặc biệt là phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong phát triển mô hình du lịch cộng đồng hiệu quả, đem lại nhiều lợi ích từ kinh doanh du lịch.

Hiện nay, đời sống vật chất của người dân ngày càng nâng cao, nhu cầu đi du lịch ngày càng phát triển. Do đó, việc tìm hiểu những vấn đề liên quan đến du lịch ở các nước trên thế giới được nhiều nhà khoa học đề cập đến. Cuốn sách "*Tourism in Developing Countries"* (Du lịch ở các nước đang phát triển), Nxb. International Thomson Business Press [235], đã tập trung phân tích làm rõ sự phát triển du lịch ở các nước đã và đang phát triển trên thế giới; trong đó, làm rõ các giai đoạn phát triển du lịch: 1930-1960, 1970-1985 và 1985-1993; chỉ ra một số mô hình phát triển du lịch ở các khu nghỉ mát ven biển, khu du lịch ngoài đô thị ở các nước đang phát triển; làm rõ sự đa dạng, phong phú của các loại hình, các sản phẩm du lịch đã đóng góp to lớn cho sự phát triển kinh tế

- xã hội. Các tác giả cũng tập trung phân tích làm rõ tầm quan trọng của nguồn nhân lực du lịch, từ quản lý nhà nước đến các doanh nghiệp kinh doanh du lịch; chỉ rõ yêu cầu đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý và đảm bảo về chất lượng thì mới có thể phát triển du lịch một cách bền vững. Sau khi nghiên cứu kỹ các mô hình phát triển ở một số quốc gia, các tác giả đề xuất với Chính phủ ở các nước đang phát triển du lịch phải có các cơ chế chính sách ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực du lịch bảo đảm về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng và thái độ để đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới.

Du lịch là một trong những ngành kinh tế quan trọng góp phần không nhỏ trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Với tầm quan trọng đó, du lịch đã thu hút nhiều tổ chức, cá nhân, nhà nghiên cứu khoa học tìm hiểu, khám phá nhằm góp phần phát triển du lịch một cách bền vững. Bài viết "*Sustainable tourism: Contribution to economic growth and sustainable develoment"* (Du lịch bền vững: Đóng góp vào kinh tế tăng trưởng và phát triển bền vững) [238], do Ủy ban Thương mại và phát triển của Liên Hiệp quốc thông qua trong Hội nghị chuyên gia về đóng góp của du lịch để phát triển bền vững Geneva ngày 14-15/3/2013 đã đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch bền vững trong tình hình mới. Bài viết đã làm rõ vai trò quan trọng của du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là những đóng góp quan trọng về xóa đói giảm nghèo. Để du lịch ngày càng đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và xóa đói giảm nghèo, tác giả đã đề xuất giải pháp về xây dựng chính sách để du lịch ngày càng tạo ra nhiều công ăn, việc làm cho người lao động, thúc đẩy liên kết nông nghiệp với cung ứng dịch vụ, kích thích phát triển kết cấu hạ tầng cơ bản cho phát triển du lịch như: phát triển hệ thống giao thông đường bộ, cảng, sân bay và cung cấp các dịch vụ tài chính để đem lại lợi ích tổng thể cho nền kinh tế. Bài viết cũng chỉ ra phương thức để phát triển du lịch một cách bền vững, góp phần quan trọng vào mục tiêu phát triển bền vững của các quốc gia.

Hiện nay, tiềm năng du lịch ở các quốc gia trên thế giới khá lớn nhưng có nhiều quốc gia chưa khai thác hết tiềm năng, thế mạnh để phát triển du lịch góp phần phát triển kinh tế - xã hội và xóa đói giảm nghèo. Tác giả Golam Rasul, với công trình *"Prospects and Problems in Promoting Tourism in South Asia"* (Triển vọng và những vấn đề trong việc thúc đẩy du lịch ở Nam Á) [237], cho rằng khu vực Nam Á sở hữu nguồn tài nguyên du lịch đa dạng, phong phú, hấp dẫn và rất có giá trị, là nguồn lực quan trọng góp phần giảm nghèo ở vùng Nam Á. Tuy nhiên, các nước trong khu vực chưa tận dụng và khai thác được nguồn tài nguyên du lịch quý đó vì nhiều lý do khác nhau. Tác giả đi sâu phân tích những thuận lợi, hạn chế trong phát triển du lịch ở vùng này và chỉ ra sự cam kết chính trị không đầy đủ và tệ quan liêu là một trong những cản trở chính trong việc thúc đẩy du lịch và hội nhập kinh tế quốc tế ở Nam Á; đồng thời, đề xuất một số giải pháp để khắc phục những rào cản vật lý và thể chế, để thúc đẩy phát triển du lịch ở khu vực Nam Á.

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của ngành du lịch trong việc tạo ra nhiều cơ hội phát triển kinh tế, nhóm tác giả Carolline Ashley, Peter De Brine, Amy Lehr, and Hannah Wilde đã biên soạn công trình *"The Role of the Tourism Sector in expanding economic opportunity"* (Vai trò của ngành du lịch trong việc mở rộng cơ hội kinh tế) [236]. Cuốn sách đã tập trung phân tích tác động lớn của ngành du lịch đối với sự phát triển kinh tế của quốc gia đang phát triển và chỉ ra sự đa dạng của sản phẩm du lịch với nét độc đáo, hấp dẫn đã thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển theo, tạo ra công ăn, việc làm và thu nhập cho người lao động. Các tác giả cũng chỉ rõ sự cạnh tranh khốc liệt của ngành du lịch không chỉ trong nước mà cả trên thế giới; đồng thời, khẳng định để ngành du lịch đóng góp nhiều hơn nữa cho nền kinh tế thì phải kết hợp phát triển thương mại với tăng cường phát triển du lịch để các công ty trong nước thích ứng với hoạt động kinh doanh thương mại lâu dài. Đồng thời, nhóm tác giả cũng tập trung phân tích chiến lược kinh doanh du lịch để mở rộng cơ hội kinh

tế, bao gồm quan tâm chăm lo phát triển nguồn nhân lực và xây dựng thể chế và rút ra một số bài học cho Chính phủ và ngành du lịch.

1.1.1.2. Các công trình nghiên cứu về kinh tế du lịch:

Kinh tế học là môn khoa học nghiên cứu về sự sản xuất, phân phối và tiêu dùng các loại hàng hóa và dịch vụ. Cuốn sách "*The Economics of Leisure and Tourism"* (Kinh tế học về giải trí và du lịch) [229] của tác giả John Tribe đã tập trung vào các hoạt động hàng hóa và dịch vụ, trong đó, tác giả đi sâu phân tích, làm rõ cách thức tổ chức và quảng bá các dịch vụ giải trí và du lịch trong nền kinh tế và tác động của chúng đối với môi trường quốc tế và các nền kinh tế của mỗi quốc gia; đồng thời, làm rõ các yếu tố tác động đến sự đầu tư các dự án du lịch và giải trí, chỉ ra những lợi nhuận, chi phí vận chuyển, doanh thu, phân phối khi đầu tư vào lĩnh vực giải trí và du lịch trong nền kinh tế quốc dân.

Kinh tế du lịch là một ngành kinh tế quan trọng góp phần không nhỏ vào nền kinh tế quốc dân của các nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Đây là chủ đề hấp dẫn thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu khoa học. Tác giả Robert Lanquar đã biên soạn và xuất bản cuốn sách "*Tourism Economics"* (Kinh tế du lịch) [233]. Cuốn sách tiếp cận dưới góc độ kinh tế du lịch, trong đó, tập trung nghiên cứu về kỹ thuật và phương tiện của kinh tế học du lịch. Tác giả đã đưa ra khái niệm về kinh tế du lịch, làm rõ những yêu cầu tiến hành du lịch, sản xuất và đầu tư về du lịch, sự tiêu dùng của du lịch trong lĩnh vực kinh tế du lịch. Đặc biệt, tác giả làm rõ những tác động của kinh tế du lịch đến nền kinh tế, đi sâu đánh giá dự án du lịch từ sự quản lý kinh tế đến tài chính; chỉ ra những công cụ, những phương tiện để phân tích tổng thể kinh tế du lịch.

Hiện nay, kinh tế du lịch ngày càng phát triển cùng với tốc độ phát triển chung của nền kinh tế thế giới. Tác giả Clement A.Tisdell đã nắm bắt được xu hướng đó và đã biên soạn cuốn sách "*Handbook of Tourism Economics: Analysis, New Applications and Case Studies"* (Cẩm nang kinh tế du lịch: Phân

tích, ứng dụng mới và các nghiên cứu tình huống) [225]. Tác giả đi sâu phân tích, làm rõ các vấn đề mà các nhà kinh doanh du lịch quan tâm như: Phân khúc thị trường du lịch mục tiêu, nắm bắt nhu cầu tất yếu trong du lịch, các chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch, các cơ hội trong kinh doanh và những chi phí cần thiết khi phát triển chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch. Đặc biệt, tác giả làm rõ vai trò của du lịch trong phát triển kinh tế ở một số quốc gia, dẫn chứng sống động và thực tiễn với những quốc gia cụ thể như: Nhật Bản, Trung Quốc, Úc, Ấn Độ và Bồ Đào Nha.

Bước vào thời kỳ hội nhập sâu rộng, kinh tế du lịch là một ngành kinh tế đang phát triển mạnh mẽ, đóng góp rất lớn vào GDP của các quốc gia trên thế giới. Để góp phần phát triển ngành kinh tế này, các tác giả Dong Ngoc Minh, Vuong Loi Dinh ở Trung Quốc đã biên soạn cuốn sách *"Tourism economics and tourism studies"* (Kinh tế du lịch và du lịch học) [239]. Các tác giả đã hệ thống các vấn đề lý luận và thực tiễn về du lịch và kinh tế du lịch, đi sâu phân tích và làm rõ các vấn đề về kinh tế du lịch: i) Làm rõ các mục tiêu chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế du lịch, trong đó, nhấn mạnh những đặc điểm liên quan đến các khâu vận hành kinh tế du lịch; phân tích những điều kiện đẩy mạnh phát triển kinh tế du lịch; làm rõ bố cục quy hoạch chiến lược trọng điểm phát triển kinh tế du lịch, đặc biệt chú ý quy hoạch biện pháp chiến lược phát triển quốc dân; ii) Làm rõ khái niệm, nội dung và cơ cấu sản phẩm du lịch, đặc biệt, nhấn mạnh giá trị sử dụng và đặc tính của sản phẩm du lịch, đồng thời, làm rõ việc sản xuất, tiêu thụ và tính dễ dao động của sản phẩm du lịch, làm rõ thị trường du lịch và cạnh tranh thị trường du lịch; iii) Làm rõ các nội dung về thu nhập và phân phối, từ đó, phân tích hiệu quả và lợi ích của kinh tế du lịch, con đường phát triển kinh tế du lịch một cách hiệu quả nhất; phân tích để thấy rõ hiệu quả, lợi ích của kinh tế vi mô và vĩ mô du lịch.

Nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng của kinh tế du lịch, các tác giả Larry Dwyer, Peter Forsyth và Andreas Papatheodorou đã nghiên cứu và biên

soạn cuốn sách *"Economics of Tourism"* (Kinh tế du lịch) [240] nhằm góp phần hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế du lịch. Công trình nghiên cứu này đã đi sâu phân tích các nội dung và những yếu tố tác động làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế du lịch. Đồng thời, các tác giả tập trung nghiên cứu các lý luận để làm rõ việc sử dụng những phương pháp đo lường về kinh tế, từ đó đi sâu phân tích và làm rõ những mô hình cung – cầu trong du lịch và đưa ra những dự báo về phát triển kinh tế du lịch trong tương lai. Đặc biệt, cuốn sách đi sâu đánh giá và phân tích các tác động của toàn cầu hóa, khu vực hóa đối với sự phát triển kinh tế du lịch trên thế giới. Ngoài ra, các tác giả còn nghiên cứu kinh tế du lịch dưới góc độ kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô để phân tích làm rõ tác động và ảnh hưởng của thay đổi khí hậu theo mùa đến sự phát triển của kinh tế du lịch trong tương lai.

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp có những đóng góp đặc biệt quan trọng cho nền kinh tế của các quốc gia trên thế giới. Nhận thức rõ vai trò quan trọng của ngành kinh tế này, tác giả William S.Reece đã có bài viết *"The Economics of Tourism"* (Kinh tế du lịch) [242] nhằm giúp các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hiểu rõ hơn về ngành công nghiệp du lịch. Đồng thời, tác giả đi sâu phần tích nền kinh tế hiện đại để làm sáng tỏ nền công nghiệp du lịch, từ đó góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của ngành công nghiệp du lịch. Ngoài ra, tác giả còn phân tích làm rõ hành vi thị trường du lịch, đề cập đến những thay đổi về kỹ thuật vì nó ảnh hưởng đến việc điều chỉnh mô hình kinh doanh và chiến lược, đồng thời tác giả giải thích và làm rõ về quản lý doanh thu trong kinh doanh kinh tế du lịch.

"Tourism Economics and Policy" (Kinh tế du lịch và chính sách) là cuốn sách của các tác giả Larry Dwyer, Peter Forsyth và Wayne Dwyer [241]. Nội dung đi sâu phân tích, làm rõ về kinh tế du lịch và chính sách, trong đó, các tác giả tập trung phân tích khái niệm kinh tế và chỉ ra các nhu cầu du lịch, đồng thời dự báo nguồn cung cấp du lịch và giá; làm rõ những tác động và chỉ ra lợi

ích khi thay đổi nhu cầu du lịch. Các tác giả chỉ ra: để phát triển du lịch phải có chính sách đầu tư về cơ sở hạ tầng và thuế du lịch, đầu tư hàng không du lịch đồng thời quan tâm đến môi trường, trong đó chú ý biến đổi khí hậu và năng lực cạnh tranh của các điểm du lịch; đề xuất một số giải pháp để phát triển kinh tế du lịch và hoạch định chính sách du lịch trong tương lai.

Các công trình khoa học của các tác giả nước ngoài nêu trên đã phân tích, làm rõ hơn những vấn đề cơ bản liên quan những vấn đề lý luận về du lịch và kinh tế du lịch, những nội dung chính của kinh tế du lịch, cách thức quản lý du lịch, định hướng trong phát triển du lịch và kinh tế du lịch ở các nước trên thế giới; phát triển kinh tế du lịch bền vững, nhất là phát triển du lịch cộng đồng; làm sáng tỏ nội hàm quản lý du lịch, cách thức tiếp thị và quản lý điểm đến hiệu quả thông qua các chính sách phát triển kinh tế du lịch. Đây là những tư liệu có giá trị về mặt lý luận và thực tiễn sâu sắc, giúp nghiên cứu sinh kế thừa và tham khảo trong quá trình viết luận án.

1.1.2. Các nghiên cứu của tác giả trong nước

1.1.2.1. Các nghiên cứu chung về du lịch và kinh tế du lịch ở Việt Nam

Du lịch là một ngành kinh tế mũi nhọn trong chiến lược phát triển kinh tế của đất nước, góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế - xã hội và tạo dựng hình ảnh của đất nước và địa phương. Nhằm khẳng định vai trò to lớn của du lịch, tác giả Trần Nhạn đã biên soạn cuốn sách "*Du lịch và kinh doanh du lịch"* [73]. Cuốn sách là tài liệu cần thiết giúp các nhà kinh doanh hiểu rõ hơn về du lịch và những hoạt động kinh doanh du lịch: cung – cầu, sản xuất và lưu thông hàng hóa, các mối quan hệ trong kinh doanh du lịch. Đặc biệt, tác giả đi sâu phân tích, làm rõ các đặc điểm, tính chất, cách thức và nội dung kinh doanh du lịch để đạt hiệu quả cao.

Giáo trình "*Kinh tế du lịch"* do các tác giả Nguyễn Văn Đính và Trần Thị Minh Hòa biên soạn [51]. Giáo trình cung cấp một số thông tin để giúp những người kinh doanh du lịch, các nhà quản lý nắm vững các hoạt động kinh doanh

du lịch, hiểu rõ và đúng hơn khái niệm về du lịch, sản phẩm du lịch và tác động mạnh mẽ của kinh tế du lịch đến sự phát triển chung của nền kinh tế - xã hội; đồng thời, khái quát quá trình hình thành và phát triển của kinh tế du lịch trong sự phát triển chung của đất nước, đặc biệt đi sâu phân tích, làm rõ quá trình phát triển của ngành du lịch Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Cuốn sách cũng phân tích làm rõ những thành tựu, hạn chế và khó khăn mà ngành du lịch gặp phải; đồng thời, chỉ ra những nguyên nhân khách quan và chủ quan về công tác quản lý dẫn đến việc phát triển kinh tế du lịch thiếu ổn định, bền vững, chưa phát huy hiệu quả kinh tế du lịch tương xứng với tiềm năng du lịch của quốc gia. Từ những phân tích trên, tác giả đề xuất một số vấn đề cần khắc phục để phát triển kinh tế du lịch trong thời gian tới.

Nhằm khẳng định vai trò quan trọng của du lịch, tác giả Nguyễn Minh Tuệ và các cộng sự đã nghiên cứu và biên soạn cuốn sách *"Địa lý du lịch"* [136] . Sự ra đời của cuốn sách đã đáp ứng nhu cầu nghiên cứu và học tập của các cá nhân, cơ quan, đơn vị. Cuốn sách gồm có hai phần chính: Phần một. Tổng quan cơ sở lý luận về Địa lý du lịch (có 3 chương): i) Chương 1. Đề cập đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu Địa lý du lịch; ii) Chương 2. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch; iii) Chương 3. Tổ chức lãnh thổ du lịch. Phần hai. Địa lý du lịch Việt Nam (Có 4 chương): i) Chương 1. Vùng du lịch Bắc Bộ; ii) Chương 2. Vùng du lịch Bắc Trung Bộ; iii) Chương 3. Vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ; iv) Chương 4. Các điểm du lịch có ý nghĩa quốc tế và quốc gia.

Du lịch có vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đã thu hút nhiều nhà khoa học nghiên cứu với những góc độ, khía cạnh khác nhau, trong đó, nhóm tác giả Trần Thị Minh Hòa và các cộng sự đã đi sâu nghiên cứu và biên soạn cuốn sách *"Du lịch Việt Nam thời kỳ đổi mới"* [49]. Cuốn sách đã phân tích làm rõ cơ sở lý luận về nguồn lực du lịch Việt Nam: vị trí địa lí, nguồn lực tự nhiên, nguồn lực văn hóa, nguồn lực kinh tế và các nguồn

lực khác, bối cảnh tình hình du lịch Việt Nam trước và sau thời kỳ đổi mới. Qua đó, chỉ rõ quá trình phát triển nhanh chóng của du lịch Việt Nam đáp ứng nhu cầu xã hội và xu thế phát triển của du lịch trước bối cảnh mới. Nhóm tác giả đi sâu phân tích thực trạng du lịch Việt Nam, chỉ ra những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân tồn tại những hạn chế trong phát triển du lịch Việt Nam. Các tác giả cũng đề xuất định hướng chiến lược và giải pháp phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030: Một số nhận định về dự phát triển du lịch, định hướng chiến lược và giải pháp phát triển du lịch Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Kinh tế du lịch là một hệ thống phức hợp những quan hệ và hoạt động kinh doanh của các chủ thể tham gia trong quá trình tổ chức sản xuất, cung ứng và tiêu dùng những sản phẩm, dịch vụ du lịch đem lại. Tác giả Vũ Mạnh Hà đã đã biên soạn cuốn sách *"Kinh tế du lịch"* [50] nhằm làm rõ những nội dung cơ bản của lý luận về kinh tế du lịch như: các loại hình du lịch, điều kiện để phát triển du lịch, nguồn nhân lực du lịch, tổ chức và quản lý ngành du lịch, hiệu quả kinh doanh du lịch, quy hoạch phát triển du lịch, công tác quảng bá, xúc tiến du lịch. Đặc biệt, tác giả phân tích sự ra đời và phát triển của lĩnh vực kinh tế du lịch; làm rõ các phương pháp tiếp cận, đặc biệt là phương pháp hệ thống và thống kê; những vấn đề về cung – cầu, đầu tư, quy hoạch du lịch. Qua đó, giúp các nhà đầu tư kinh doanh du lịch và người tham gia hoạt động du lịch hiểu rõ quá trình vận hành của hoạt động kinh doanh du lịch và mối quan hệ chặt chẽ giữa ngành du lịch và kinh tế du lịch, giữa việc quy hoạch chiến lược quốc gia, vùng và địa phương.

Quy hoạch du lịch là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về du lịch. Thực hiện tốt công tác quy hoạch du lịch sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương. Cuốn sách "*Quy hoạch du lịch"* [223] của Bùi Thị Hải Yến đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác quy hoạch du lịch ở Việt Nam và trên thế giới, chỉ ra một số

nhiệm vụ quan trọng trong công tác quy hoạch; đi sâu phân tích, làm rõ việc quy hoạch các đề án, dự án, các chương trình, kế hoạch bảo đảm phù hợp với quy hoạch tổng thể của từng vùng, từng địa phương và phù hợp với quy hoạch tổng thể chung của đất nước; đồng thời, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu quy hoạch đã đề ra nhằm góp phần thúc đẩy du lịch Việt Nam phát triển bền vững. Tác giả cũng đưa ra một số mô hình quy hoạch du lịch thành công và đúc kết một số kinh nghiệm đối với những địa phương chưa chú ý đến công tác quy hoạch du lịch.

Giao tiếp, ứng xử trong hoạt động kinh doanh du lịch là một trong những yếu tố rất quan trọng quyết định sự thành công trong hoạt động kinh doanh du lịch. Với tầm quan trọng đó, tác giả Nguyễn Văn Đính, Nguyễn Văn Mạnh đã cho ra đời cuốn sách *"Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh du lịch"* [52]. Cuốn sách đã phân tích, làm rõ những vấn đề cơ bản về lý luận nghệ thuật giao tiếp, ứng xử nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động kinh doanh du lịch, đặc biệt, trong đó đi sâu nghiên cứu tâm lý xã hội học trong du lịch, làm rõ tâm lý du khách, tâm lý người phục vụ. Đồng thời, tác giả đã chỉ ra một số hạn chế, bất cập trong giao tiếp, ứng xử của người làm du lịch đã tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh du lịch của đất nước, làm ảnh hưởng đến hình ảnh địa phương. Từ đó, tác giả đã đề xuất những giải pháp như: tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; có chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng; thường xuyên kiểm tra, giám sát trong hoạt động kinh doanh du lịch; tăng cường công tác thi đua khen thưởng để khắc phục những hạn chế, yếu kém và bất cập.

Việt Nam là quốc gia có tài nguyên du lịch đa dạng, phong phú, đặc biệt là tài nguyên du lịch nhân văn và tự nhiên hấp dẫn, độc đáo. Việc phát huy tối đa tiềm năng du lịch sẵn có là một trong những nhiệm vụ quan trọng đối với các nhà quản lý du lịch. Tác giả Võ Thị Thắng là một trong những nhà quản lý du lịch hàng đầu của Việt Nam đã có bài viết "*Phát triển du lịch ở Việt Nam"*

đăng trên Tạp chí Nghiên cứu trao đổi, số 11 [129]. Tác giả đã phân tích làm rõ tiềm năng to lớn của du lịch Việt Nam và khẳng định tiềm năng du lịch là thế mạnh để phát triển kinh tế của mỗi quốc gia; đồng thời, đánh giá thực trạng khai thác tiềm năng du lịch của Việt Nam, từ đó, đưa ra một số định hướng để khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch, định hướng phát triển ngành du lịch Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.

Tài nguyên du lịch đóng vai trò quan trọng góp phần hình thành và phát triển của các hoạt động du lịch. Do đó, nghiên cứu về tài nguyên du lịch là một trong những chủ đề khá hấp dẫn thu hút nhiều nhà khoa học nghiên cứu, trong đó có tác giả Bùi Thị Hải Yến, Phạm Hồng Long. Cuốn sách *"Tài nguyên du lịch"* [222] đã cung cấp những thông tin bổ ích, cập nhật những quan điểm và hành động đúng đắn, phù hợp hơn trong việc quản lý khai thác, bảo vệ, tôn tạo tài nguyên, môi trường du lịch của đất nước theo hướng tiết kiệm, hiệu quả. Cuốn sách đã phân tích, làm rõ các nội dung quan trọng: i) Chương 1. Dẫn luận tài nguyên du lịch; ii) Chương 2. Điều tra đánh giá tài nguyên du lịch; iii) Chương 3. Đánh giá tác động của các hoạt động du lịch đến tài nguyên và môi trường; iv) Chương 4. Quản lý, sử dụng, bảo vệ, tôn tạo tài nguyên và môi trường du lịch; v) Chương 5. Tài nguyên du lịch Việt Nam; vi) Chương 6. Các vườn quốc gia Việt Nam.

Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 đã chỉ rõ: Phát triển du lịch bền vững là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Để làm rõ nhiệm vụ quan trọng này, tác giả Nguyễn Mạnh Hùng đã có bài viết "*Phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam",* Tạp chí Lý luận chính trị, số 539 [47]. Bài viết đã làm rõ khái niệm du lịch bền vững, khẳng định phát triển du lịch bền vững có ba nội dung cơ bản: i) Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế du lịch cao hợp lý, ổn định, liên tục; ii) Thúc đẩy tiến bộ, công bằng xã hội, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa bản địa; iii) Bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái, phát triển các tài nguyên

có khả năng tái sinh. Tác giả đã phân tích, làm rõ tiềm năng phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam và chỉ ra một số thách thức mà du lịch Việt Nam gặp phải; đồng thời, đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển bền vững ngành du lịch Việt Nam trong thời gian tới.

Để phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong bối cảnh hội nhập quốc tế cần phải có nhiều giải pháp có tính đột phá. Tác giả Bùi Thị Nhân đã có bài viết "*Du lịch Việt Nam: Hội nhập và phát triển",* đăng trên Tạp chí Công thương số 5 [75]. Bài viết đã phân tích, đánh giá và làm rõ ảnh hưởng của một số cam kết hội nhập của Việt Nam về lĩnh vực du lịch đối với ngành du lịch trong nước. Bên cạnh đó, tác giả cũng phân tích, đánh giá thực trạng ngành du lịch Việt Nam và đề xuất một số giải pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém nhằm góp phần đưa du lịch Việt Nam phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới.

Thị trường du lịch là môi trường của kinh doanh du lịch và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến du lịch, có vai trò quan trọng đối với sản xuất, lưu thông hàng hoá, quyết định kinh doanh và quản lý trong lĩnh vực du lịch. Để cung cấp những vấn đề cơ bản về thị trường du lịch, tác giả Nguyễn Văn Lưu đã biên soạn cuốn sách "*Thị trường du lịch"* [68]. Cuốn sách nêu rõ những vấn đề cơ bản về đặc điểm, chức năng, bản chất các loại hình thị trường du lịch; phân tích làm rõ các mối quan hệ cung - cầu, kinh tế - kỹ thuật với cung – cầu thị trường du lịch. Cuốn sách cũng cung cấp những thông tin quan trọng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế du lịch, các nhà kinh doanh, các chủ doanh nghiệp…trong việc hoạch định chính sách hay đề ra chiến lược, kế hoạch trong quản lý kinh doanh kinh tế du lịch. Đây là tài liệu quý giúp tác giả có thể kế thừa trong quá trình làm luận án.

Nguồn nhân lực du lịch là một trong những nhân tố quan trọng quyết định đến chất lượng dịch vụ du lịch. Đây là nội dung khá hấp dẫn thu hút đông đảo các nhà khoa học đang làm việc tại các cơ quan quản lý ngành, các viện nghiên

cứu, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, các giảng viên đang làm việc và giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trường nghề ở trong và ngoài nước quan tâm, nghiên cứu tham gia viết bài Hội thảo khoa học quốc tế với chủ đề "*Phát triển nguồn nhân lực du lịch Việt Nam trong bối cảnh hội nhập"* được Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh [66]. Quyển kỷ yếu được in thành sách với bốn mươi bốn bài viết tập trung vào ba phần chủ yếu: Phần 1. Những vấn đề chung và kinh nghiệm quốc tế về phát triển nhân lực du lịch. Phần 2. Thực trạng và vấn đề đào tạo nhân lực du lịch Việt Nam. Phần 3. Phát triển nhân lực du lịch ở các địa phương và các vấn đề liên quan. Ngoài ra, cuốn sách còn trình bày sự liên kết doanh nghiệp với phát triển nhân lực du lịch, sử dụng các mô hình quản lý đào tạo du lịch, phát triển du lịch bền vững, du lịch cộng đồng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững. Có thể nói, công trình nghiên cứu có giá trị lý luận cao giúp tác giả có cái nhìn tổng quan về nguồn nhân lực du lịch Việt Nam và gợi mở những định hướng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch Việt Nam trong thời gian tới.

Ngoài những công trình nghiên cứu là sách, bài viết, tạp chí, còn rất nhiều công trình khoa học là những luận án, luận văn, đề tài khoa học và các kỷ yếu hội khảo đã được công bố, tiêu biểu như:

Luận án tiến sĩ ngành kinh tế, trường Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội của Vũ Đình Thụy với tiêu đề "*Những điều kiện và giải pháp chủ yếu để phát triển du lịch Việt Nam thành ngành kinh tế mũi nhọn"* [137] đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển du lịch Việt Nam, chỉ ra những điều kiện phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; phân tích, đánh giá hiệu quả mà ngành kinh tế du lịch mang lại, từ đó, chỉ ra những nguyên nhân của thành tựu, hạn chế và đề ra định hướng, giải pháp phát triển du lịch Việt Nam thành ngành kinh tế mũi nhọn trong thời gian tới.

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp và ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong nền kinh tế thế giới. Do đó, quan tâm đầu tư phát triển du lịch là một trong những yếu tố quan trọng góp phần cạnh tranh lành mạnh để thu hút ngày càng nhiều du khách trong và ngoài nước đến Việt Nam nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Với ý nghĩa và tầm quan trọng đó, tác giả Nguyễn Anh Tuấn chọn đề tài *"Năng lực cạnh tranh điểm đến của du lịch Việt Nam"* [135], làm luận án Tiến sĩ kinh tế. Luận án gồm 4 chương: i) Chương 1. Cơ sở lý luận về năng lực cạnh tranh điểm đến, trong đó, tác giả đã phân tích một số vấn đề lý luận về cạnh tranh điểm đến trong phát triển du lịch: cạnh tranh, năng lực cạnh tranh, các cấp độ năng lực cạnh tranh, năng lực cạnh tranh điểm đến, đặc biệt, tác giả đã phân tích một số mô hình lý thuyết điển hình về năng lực cạnh tranh điểm đến, các yếu tố, chỉ số ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh; ii) Chương 2. Kinh nghiệm nâng cao năng lực cạnh tranh điểm đến của một số quốc gia: Malaysia, Thái Lan, Thụy Sĩ và một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam; iii) Chương 3. Thực trạng năng lực cạnh tranh điểm đến của du lịch Việt Nam, trong đó, tổng quan thực trạng năng lực cạnh tranh điểm đến của du lịch Việt Nam, đánh giá năng lực cạnh tranh điểm đến của Việt Nam; iv) Chương 4. Quan điểm và một số khuyến nghị về chính sách và giải pháp nâng cao năng lực điểm đến của du lịch Việt Nam.

Sản phẩm du lịch là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến doanh thu du lịch và là chủ đề hấp dẫn thu hút nhiều nhà khoa học nghiên cứu tham gia. Đề tài khoa học cấp bộ thuộc Viện Nghiên cứu và Phát triển du lịch chủ trì do Đỗ Cẩm Thơ làm chủ nhiệm, với tiêu đề "*Nghiên cứu xây dựng sản phẩm du lịch Việt Nam có tính cạnh tranh trong khu vực, quốc tế"* [134]. Đề tài đã tiếp cận dưới góc độ quản lý nhà nước và kinh tế vĩ mô, trong đó tập trung một số nội dung: Hệ thống hóa những cơ sở lý luận và thực tiễn về cạnh tranh sản phẩm du lịch; thực trạng hệ thống sản phẩm du lịch Việt Nam chia thành hai tiêu chí cơ bản cấu thành sản phẩm chung của điểm đến và sản phẩm

theo các loại hình du lịch khác nhau. Đề tài còn đi sâu nghiên cứu cả hai tiêu chí trên trong thị trường khu vực và quốc tế, sự cạnh tranh sản phẩm du lịch Việt Nam với các nước trong khu vực như: Singapore, Thái Lan, Trung Quốc, Malaysia, Indonesia, từ đó, định vị sản phẩm du lịch đặc trưng Việt Nam để đủ sức cạnh tranh trong khu vực và trên thế giới, làm rõ tính đặc thù và thế mạnh của sản phẩm du lịch Việt Nam. Nhóm tác giả đã đưa định hướng và đề xuất giải pháp xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng theo mô hình mười tiêu chí: i) sản phẩm thể hiện tính độc đáo và hấp dẫn; ii) thể hiện tính đa dạng của dịch vụ; iii) chất lượng sản phẩm du lịch; iv) khâu tổ chức sản phẩm du lịch; v) công tác xúc tiến, đầu tư sản phẩm du lịch; vi) giá cả sản phẩm du lịch; vii) các khả năng tiếp cận sản phẩm du lịch; viii) quan tâm thương hiệu sản phẩm du lịch; ix) chú ý chu kỳ sống của sản phẩm du lịch; x) yếu tố độc đáo, đặc biệt của sản phẩm du lịch.

Du lịch là một trong những ngành kinh tế có đóng góp quan trọng đối với sự phát triển của đất nước. Những năm gần đây, ngành du lịch Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế - xã hội, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, bảo vệ môi trường và giữ vững an ninh, quốc phòng. Với vị trí quan trọng đó, tác giả Phạm Phương có bài viết *"Việt Nam phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030"* [77]. Nội dung bài viết đã đánh giá tình hình phát triển du lịch Việt Nam, đưa ra những thuận lợi và khó khăn trong phát triển du lịch; nêu những quan điểm phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030: Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu GDP, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng phát triển theo chiều sâu, đảm bảo chất lượng và hiệu quả, khẳng định thương hiệu và khả năng cạnh tranh; phát triển đồng thời cả du lịch nội địa và du lịch quốc tế; chú trọng du lịch quốc tế đến, tăng

cường quản lý du lịch ra nước ngoài; phát triển du lịch bền vững gắn chặt với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường; bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực cả trong và ngoài nước đầu tư phát triển du lịch; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế quốc gia, yếu tố tự nhiên và văn hóa dân tộc, thế mạnh đặc trưng của các vùng, miền trong cả nước; tăng cường liên kết phát triển du lịch. Đồng thời, đề xuất nhóm giải pháp phát triển du lịch: i) Nhóm giải pháp về phát triển sản phẩm du lịch; ii) nhóm giải pháp về phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch; iii) nhóm giải pháp về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; nhóm giải pháp về phát triển thị trường, xúc tiến quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch; nhóm giải pháp về đầu tư và chính sách phát triển du lịch; nhóm giải pháp về hợp tác quốc tế; nhóm giải pháp quản lý nhà nước về du lịch.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu chung về du lịch và kinh tế du lịch đã luận giải và làm sáng tỏ tình hình du lịch Việt Nam, trong đó, đưa ra một số cơ sở lý luận về kinh tế du lịch, du lịch cộng đồng, khẳng định những tiềm năng, thế mạnh của du lịch Việt Nam; làm rõ những thành tựu mà du lịch Việt Nam đạt được; đồng thời, chỉ ra những thời cơ và thách thức, những hạn chế, yếu kém của ngành du lịch trong quá trình hội nhập quốc tế, nhất là cách thức quản lý, quản trị nguồn nhân lực, đào tạo nguồn nhân lực du lịch, nắm bắt tâm lý và nghệ thuật giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh du lịch; đưa ra một số chính sách và đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế du lịch Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH và hội nhập quốc tế.

1.1.2.2. Các công trình nghiên cứu về kinh tế du lịch của các vùng miền, địa phương trên cả nước

Hiện nay, du lịch là ngành kinh tế có đóng góp quan trọng vào GDP của mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam. Do đó, để thúc đẩy ngành kinh tế du lịch ngày càng phát triển, đã có nhiều công trình khoa học: sách, luận án, luận văn,

bài viết và các kỷ yếu hội thảo ở các địa phương với nội dung đa dạng, phong phú về các loại hình du lịch và kinh tế du lịch; khẳng định những tiềm năng, thế mạnh của kinh tế du lịch tại các vùng, miền và các tỉnh, thành phố trên cả nước, trong đó, tiêu biểu là công trình khoa học: "*Liên kết phát triển du lịch liên tỉnh miền Trung Việt Nam: Lý luận và thực tiễn"* [76] của tác giả Nguyễn Thị Minh Phượng và Thái Thị Kim Oanh. Cuốn sách giới thiệu tổng quan lý luận và thực tiễn về phát triển du lịch, liên kết phát triển du lịch, về tiềm năng du lịch vùng miền Trung, trong đó, các tác giả làm rõ vai trò quan trọng của liên kết phát triển du lịch và phân tích các tiềm năng sẵn để phát triển du lịch miền Trung; phân tích thực trạng liên kết du lịch tại các tỉnh miền Trung, trong đó chỉ ra những lợi thế và bất lợi khi liên kết phát triển du lịch và chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch liên tỉnh miền Trung; phương hướng và một số giải pháp nhằm phát triển du lịch liên kết tỉnh miền Trung Việt Nam.

Xác định kinh tế du lịch có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và địa phương nói riêng, Luận án tiến sĩ kinh tế chính trị "*Kinh tế du lịch ở các tỉnh Bắc Trung Bộ trong Hội nhập kinh tế quốc tế"* [67] của Nguyễn Thị Hồng Lâm đã khái quát những vấn đề lý luận cơ bản về kinh tế du lịch trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ở vùng Bắc Trung Bộ Việt Nam; phân tích các mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với kinh tế du lịch, làm sáng tỏ những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của thành công và hạn chế của kinh tế du lịch vùng Bắc Trung Bộ và đưa ra những định hướng, đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế du lịch trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Thị trường du lịch là nội dung khá hấp dẫn thu hút nhiều nhà nghiên cứu khoa học quan tâm, trong đó, Luận án tiến sĩ kinh tế *"Thị trường du lịch Quảng Ninh trong hội nhập kinh tế quốc tế"* [2] của Trần Xuân Ảnh đã hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về thị trường du lịch trong bối cảnh hội nhập kinh tế

quốc tế; phản ánh rõ nét thực trạng thị trường du lịch tỉnh Quảng Ninh trong bối cảnh hội nhập; chỉ ra những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân, xu hướng phát triển của thị trường trong nước và quốc tế. Từ đó, đưa ra những định hướng phát triển thị trường du lịch tỉnh Quảng Ninh và đề xuất bốn nhóm giải pháp quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển thị trường du lịch Quảng Ninh trong bối cảnh hội nhập quốc tế: i) Nhóm giải pháp tạo lập nguồn cung hàng hóa du lịch; ii) Nhóm giải pháp kích cầu du lịch; iii) Nhóm giải pháp điều tiết giá cả; iv) Nhóm giải pháp tạo lập môi trường du lịch.

Du lịch sinh thái là một trong các loại hình du lịch thu hút đông đảo du khách, tuy nhiên để phát huy tối đa thế mạnh của loại hình du lịch này cần có những phải pháp đột phá để phát huy hiệu quả. Luận án tiến sĩ kinh tế "*Nghiên cứu tiềm năng và các giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại một số trọng điểm vùng du lịch Bắc Trung Bộ"* [130] của Nguyễn Quyết Thắng đã khái quát và làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn về tiềm năng phát triển du lịch sinh thái vùng Bắc Trung Bộ; khẳng định vai trò và các yếu tố tác động đến phát triển loại hình du lịch sinh thái; tìm hiểu một số mô hình tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch sinh thái ở một số quốc gia trên thế giới; từ đó, rút ra một số kinh nghiệm để khai thác tiềm năng và phát triển loại hình du lịch sinh thái ở vùng Bắc Trung Bộ trong thời gian tới. Đặc biệt, luận án tập trung phân tích, làm rõ đặc điểm phát triển du lịch sinh thái, đánh giá tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch sinh thái một số địa phương trọng điểm vùng Bắc Trung Bộ; từ đó, đưa ra một số định hướng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại một số vùng trọng điểm du lịch.

Du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn đóng góp quan trọng vào GDP của đất nước. Để ngành du lịch và kinh tế du lịch phát triển nhanh, bền vững, đòi hỏi sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, sự vào cuộc của các cấp, các ngành và sự hưởng ứng đông đảo của cộng đồng dân cư. Nhằm làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh đối với sự phát triển kinh tế du lịch tại địa phương, Luận án tiến

sĩ lịch sử "*Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch từ năm 1991 đến năm 2015"* [1] của Đinh Văn An được bảo vệ tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, phân tích chủ trương và làm rõ quá trình Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chỉ đạo phát triển du lịch từ năm 1991 đến năm 2015; đồng thời, đưa ra những đánh giá, nhận xét về ưu điểm, hạn chế và phân tích nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế, đúc kết một số kinh nghiệm từ thực tiễn quá trình Đảng bộ tỉnh lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch.

Hiện nay, Việt Nam là một trong những nền kinh tế đang phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao. Từ đó, đi du lịch đã trở thành nhu cầu không thể thiếu đối với đời sống xã hội. Với ý nghĩa đó, tác giả Mai Thị Ánh Tuyết đã lựa chọn đề tài: *"Phát triển du lịch tỉnh An Giang đến năm 2020*" [138] làm Luận án tiến sĩ kinh tế. Luận án đã phân tích, làm rõ một số nội dung cơ bản: Cơ sở lý luận về du lịch và vai trò của chúng đối với phát triển kinh tế - xã hội, trong đó, tác giả làm rõ một số khái niệm về du lịch và phát triển du lịch, khách du lịch, phân loại du lịch, sản phẩm du lịch, thị trường du lịch; tổng hợp một số kinh nghiệm phát triển du lịch ở một số nước trên thế giới và rút ra kinh nghiệm cho Việt Nam và liên hệ thực tiễn ở An Giang. Tác giả đi sâu phân tích thực trạng phát triển du lịch tỉnh An Giang và đánh giá những ưu điểm, hạn chế và chỉ ra nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế, từ đó, đề xuất các giải pháp phát triển ngành du lịch tỉnh An Giang đến năm 2020.

Các loại hình du lịch và sản phẩm du lịch là một trong những yếu tố rất quan trọng quyết định đến lượng khách và doanh thu du lịch. Với tầm quan trọng đó, tác giả Trương Sĩ Quý đã nghiên cứu đề tài *"Phương hướng và một số giải pháp để đa dạng hóa loại hình và sản phẩm du lịch ở Quảng Nam – Đà Nẵng"* [82] làm luận án tiến sĩ kinh tế. Luận án tập trung nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận về đa dạng hóa loại hình du lịch và sản phẩm du lịch; đánh giá, phân tích thực trạng đa dạng hóa loại hình du lịch và sản phẩm du

lịch của Quảng Nam – Đà Nẵng, đề xuất các phương hướng và giải pháp thực hiện đa dạng hóa các loại hình du lịch và sản phẩm du lịch: i) Chú trọng việc rà soát đều chỉnh quy hoạch phù hợp với tình hình mới; ii) Bố trí, sử dụng đất hợp lý hình thành các khu du lịch, khu tham quan, giải trí. iii) Giữ gìn, bảo vệ và tu bổ nâng cao tính hấp dẫn của các tài nguyên du lịch; iv) Tiếp tục nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch; v) Chủ động, tích cực thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước vào phát triển các loại hình du lịch và sản phẩm du lịch; vi) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực du lịch; vii) Thực hiện tuyên truyền quảng cáo, quảng bá cho du lịch Quảng Nam - Đà Nẵng; viii) Xây dựng các chính sách cải cách hành chính tạo môi trường đầu tư hấp dẫn; ix) Sắp xếp lại các doanh nghiệp du lịch và định hướng phát triển các doanh nghiệp trên địa bàn; x) Nâng cao khả năng phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước của Quảng Nam - Đà Nẵng và giữa Quảng Nam - Đà Nẵng với các địa phương trong vùng du lịch Bắc Trung Bộ; xi) Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để tranh thủ nguồn lực phục vụ đa dạng hóa loại hình du lịch và sản phẩm du lịch.

Luận án: *"Hoàn thiện quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng"* của tác giả Nguyễn Tấn Vinh [220] đã phân tích làm rõ quản lý nhà nước về kinh tế nói chung, về du lịch nói riêng là một tất yếu khách quan trong nền kinh tế thị trường; làm rõ nội dung quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Luận án đi sâu phân tích thực trạng quản lý nhà nước của tỉnh Lâm Đồng đối với ngành du lịch trong thời gian qua, trong đó, luận án đánh giá những thuận lợi, khó khăn có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến quản lý nhà nước về du lịch và phát triển du lịch để dự báo một số chỉ tiêu chủ yếu về du lịch đến năm 2020. Đồng thời, đề ra phương hướng và giải pháp bảo đảm thực hiện phương hướng quản lý nhà nước về du lịch tỉnh Lâm Đồng, trong đó, có một số biện pháp bảo đảm thực hiện phương hướng quản lý nhà nước về du lịch tỉnh Lâm Đồng: chuẩn bị nguồn nhân lực; khai thác nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch; cải cách thủ tục hành chính để phát triển

du lịch; xã hội hóa một số hoạt động trong du lịch và kiến nghị với Chính phủ và các bộ, ngành về hoàn thiện chính sách và tạo cơ chế để Lâm Đồng phát triển du lịch.

Đồng bằng sông Cửu Long là khu vực đất đai màu mỡ, phát triển mạnh về nông nghiệp và là một trong những vựa lúa lớn nhất của cả nước. Để phát huy thế mạnh nông nghiệp phục vụ phát triển du lịch là một trong những hướng đi đúng đắn. Các tác giả Đoàn Thị Mỹ Hạnh, Bùi Thị Huỳnh Ngọc đã có bài viết *"Phát triển du lịch nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Đường đến cơ cấu kinh tế dịch vụ - nông - công nghiệp"* đăng trên Tạp chí Khoa học, Đại học quốc gia Hà Nội, số 28 [71]. Bài viết đã nêu lên những thành công trong việc sử dụng hiệu quả nguồn lực của vùng ĐBSCL, trong đó, nổi bật là quá trình chuyển từ việc cung ứng các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp sang cung ứng các sản phẩm dịch vụ du lịch; đồng thời, chỉ rõ, với tiềm năng đa dạng, phong phú của khu vực ĐBSCL, việc ưu tiên phát triển du lịch trên cơ sở phát triển du lịch nông thôn và du lịch xanh sẽ thúc đẩy các hoạt động dịch vụ khác như: lưu trú, nhà hàng, vận tải,…góp phần làm chuyển biến nhận thức của người dân, thay đổi bộ mặt nông thôn, tạo công ăn việc làm, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

Nguồn nhân lực du lịch là một trong những nhân tố quan trọng quyết định đến chất lượng dịch vụ du lịch. Việc đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch là vấn đề sống còn của ngành du lịch ở các địa phương. Tác giả Trần Thu Hương đã có bài viết *"Đào tạo nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao cho tỉnh Đồng Nai",* đăng trên Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt [48]. Bài viết đã đưa ra một số khái niệm cơ bản về nguồn nhân lực, nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo nguồn nhân lực du lịch. Đặc biệt, tác giả tập trung phân tích làm rõ thực trạng nguồn nhân lực ngành du lịch tỉnh Đồng Nai và đề xuất một số giải pháp chủ yếu để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực du lịch của tỉnh: i) Tập trung xây dựng và đổi mới chuẩn đầu ra của các chương trình

đào tạo phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp; ii) Tăng cường liên kết, hợp tác với các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp; iii) Chuẩn hóa và nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ giảng viên; iv) Nâng cao năng lực ngoại ngữ và kỹ năng mềm cho người học; v) Khơi dậy niềm đam mê nghề nghiệp cho sinh viên; vi) Tăng cường cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề du lịch.

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, ngày càng có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động du lịch, tác giả Lưu Thanh Tâm viết bài *"Giải pháp phát triển du lịch tỉnh Bình Thuận trong giai đoạn 2015-2020"* đăng trên Tạp chí Phát triển và Hội nhập, số 22 [131]. Bài viết tập trung phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, nêu lên những hạn chế cơ bản: công tác tổ chức và quảng bá du lịch; đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường sinh thái; nguồn nhân lực du lịch và lý giải nguyên nhân của khó khăn vướng mắc, trên cơ sở nghiên cứu quy hoạch và chiến lược phát triển du lịch của tỉnh đến năm 2020. Đồng thời, tác giả đã đề ra bốn giải pháp: i) bảo vệ môi trường sinh thái và tài nguyên du lịch sinh thái nhân văn; ii) giải pháp phát triển sản phẩm du lịch sinh thái; iii) giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch bền vững; iv) giải pháp phát triển nguồn nhân lực du lịch.

Xác định du lịch có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, năm 2020, Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu đã chủ trì tổ chức Hội thảo khoa học cấp tỉnh với chủ đề *"Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, nguồn nhân lực và phát triển sản phẩm mới cho ngành du lịch giai đoạn 2020-2025"* [63]. Các chuyên gia, doanh nghiệp đóng góp nhiều ý kiến về phát triển kinh tế du lịch, trong đó, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, nguồn nhân lực du lịch để thúc đẩy ngành kinh tế du lịch của tỉnh phát triển trong thời gian tới. Nhiều bài viết khẳng định tầm quan trọng của phát

triển nguồn nhân lực và phát huy giá trị di tích, lễ hội cũng như các hoạt động thể thao, góp phần thu hút khách du lịch quốc tế đến với tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; đồng thời, đề ra một số giải pháp thu hút các nhà đầu tư có thương hiệu du lịch nổi tiếng thế giới đầu tư vào các dự án du lịch của tỉnh.

Nhằm làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh đối với sự phát triển du lịch tại địa phương, Luận án tiến sĩ lịch sử "*Đảng bộ tỉnh Nghệ An lãnh đạo phát triển du lịch từ năm 2010 đến năm 2020"* [127] của Hồ Bá Tú bảo vệ tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, phân tích, làm rõ chủ trương và sự chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh Nghệ An từ năm 2010 đến năm 2020; đồng thời, đưa ra những nhận xét về ưu điểm, hạn chế và phân tích nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế, đúc kết một số kinh nghiệm từ thực tiễn quá trình Đảng bộ tỉnh lãnh đạo phát triển du lịch.

Nhóm công trình nghiên cứu trên, với sự đa dạng của các chuyên ngành và góc độ tiếp cận khác nhau về du lịch và kinh tế du lịch ở các vùng, miền, địa phương trong cả nước, đã hệ thống hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng và Đảng bộ một số địa phương; làm rõ sự vận dụng sáng tạo, linh hoạt chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước vào thực tiễn địa phương; qua đó, khẳng định vai trò quan trọng của kinh tế du lịch trong nền kinh tế quốc dân. Các công trình cũng chỉ ra một số thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và đúc kết một số kinh nghiệm trong phát triển du lịch và kinh tế du lịch có thể vận dụng trong thời gian tới. Ngoài ra, nhiều tác giả nghiên cứu chuyên sâu về kinh tế du lịch đã khẳng định nguồn nhân lực du lịch là giải pháp đột phá để phát triển kinh tế du lịch; đồng thời, sản phẩm du lịch đặc thù của các vùng miền trong cả nước là thế mạnh mà các địa phương có thể khai thác và phát huy trong quá trình phát triển kinh tế du lịch. Kết quả nghiên cứu của những công trình nghiên cứu trên là tài liệu quý để nghiên cứu sinh tham khảo, kế thừa trong quá trình viết luận án.

1.1.2.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến phát triển kinh tế du lịch của tỉnh Đồng Tháp

Đồng Tháp là một tỉnh miền Tây Nam Bộ có nhiều tiềm năng du lịch. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, ngành du lịch đã có sự phát triển vượt bậc về lượng và chất, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh. Nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng của du lịch, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Đồng Tháp đã chỉ đạo tổ chức nhiều hội thảo khoa học nhằm tranh thủ những ý kiến góp ý của các chuyên gia, nhà khoa học và doanh nghiệp để phát triển kinh tế du lịch. Bên cạnh đó, đã có một số công trình khoa học, bài viết liên quan đến kinh tế du lịch của tỉnh.

Nhằm cụ thể hóa quan điểm của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp về phát triển du lịch là ngành kinh tế quan trọng, tác giả Nguyễn Phước Dũng đã biên soạn tập bài giảng "*Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Tháp"* [11]. Cuốn sách gồm bảy chuyên đề, trong đó có chuyên đề thứ 6 "*Phát triển du lịch gắn với quảng bá hình ảnh tỉnh Đồng Tháp trong hội nhập quốc tế".* Chuyên đề đã phân tích thực trạng phát triển du lịch gắn với quảng bá hình ảnh tỉnh Đồng Tháp và đề ra phương hướng, giải pháp phát triển du lịch gắn với quảng bá hình ảnh Đồng Tháp trong bối cảnh hội nhập quốc tế đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

"Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, tập III (1975-2000)" do Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Tháp chỉ đạo biên soạn [7]. Cuốn sách gồm có ba chương: Chương 1: Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1985); Chương 2: Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện; Chương 3: Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lãnh đạo đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2000); phân tích làm rõ quá trình Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lãnh đạo phát triển kinh tế, trong đó có phát triển du lịch và kinh tế du lịch.

Nhằm góp phần hiện thực hóa chủ trương của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp về phát triển du lịch trong bối cảnh hội nhập quốc tế, Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp đã tổ chức Hội thảo với chủ đề *"Du lịch Đồng Tháp trong hội nhập quốc tế"* [64]. Kỷ yếu hội thảo gồm ba mươi sáu bài viết của các chuyên gia du lịch trong và ngoài tỉnh, tiếp cận với những khía cạnh, góc độ và phạm vi khác nhau về kinh tế du lịch trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Nội dung các bài viết tập trung vào các vấn đề: i) Tiếp cận góc nhìn về tư duy lãnh đạo, chỉ ra tiềm năng, thế mạnh, lợi thế và một số giải pháp phát triển kinh tế du lịch Đồng Tháp trong thời kỳ hội nhập quốc tế; ii) Thực trạng phát triển du lịch Đồng Tháp trong bối cảnh hội nhập, đồng thời đề ra một số giải pháp để phát triển kinh tế du lịch một cách bền vững; iii) Vấn đề xây dựng thương hiệu ẩm thực và sản phẩm du lịch đặc thù, công tác tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch Đồng Tháp.

"Đồng Tháp – có một nơi như thế" là chủ đề Hội thảo khoa học do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp tổ chức [65]. Trong kỷ yếu hội thảo có một số bài viết liên quan đến phát triển du lịch như: Phạm Trung Lương, nguyên Phó Viện trưởng viện Nghiên cứu phát triển du lịch, với bài viết "*Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù để nâng cao cạnh tranh của du lịch Đồng Tháp"*; ThS. Đặng Văn Thạnh, Hiệu trưởng Trường Du lịch và tiếp thị quốc tế thành phố Hồ Chí Minh, với bài viết *"Định hướng phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Đồng Tháp"*. Đây là những bài viết tập trung làm rõ thực trạng và giải pháp phát triển sản phẩm du lịch và nguồn nhân lực du lịch tỉnh Đồng Tháp trong thời gian tới.

Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù là một trong những chủ trương của tỉnh Đồng Tháp nhằm góp phần thúc đẩy kinh tế du lịch phát triển. Để sản phẩm du lịch đặc thù ngày càng hoàn thiện, các tác giả Huy Tự và Đức Hòa đã có bài viết "*Đồng Tháp phát triển du lịch đặc thù"* đăng trên Báo đầu tư Việt Nam [133]. Bài viết làm rõ thực trạng lượng khách đến Đồng Tháp và hiện trạng hạ tầng phục vụ du lịch ở các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh; chỉ ra sản

phẩm du lịch đặc thù với hai loại hình: i) Sản phẩm du lịch tham quan, trải nghiệm cuộc sống của cộng đồng gắn với những giá trị cảnh quan sông nước và văn hóa bản địa, đặc biệt là tìm hiểu về sinh kế của người dân; ii) Sản phẩm du lịch sinh thái, trong đó tập trung phát triển sản phẩm du lịch sinh cảnh rừng tràm ngập nước, với các hoạt động tham quan cảnh quan thiên nhiên hoang sơ, tìm hiểu các giá trị di tích lịch sử, văn hóa ẩm thực đồng quê; phát triển sản phẩm du lịch sinh cảnh đất ngập nước nội địa vùng trũng Đồng Tháp Mười với các hoạt động tham quan, tìm hiểu về môi trường, môi sinh và các giá trị đa dạng sinh học tại Vườn Quốc gia Tràm Chim.

Đồng Tháp là địa phương có lợi thế về nông nghiệp, tỉnh đã tận dụng tiềm năng sẵn có để phát triển các sản phẩm du lịch xanh, góp phần làm thay đổi nhận thức, hành vi tiêu dùng của du khách. Bài viết: "*Đồng Tháp phát triển du lịch xanh"* của Huy Tự đăng trên Báo đầu tư Việt Nam [132] đã làm rõ tiềm năng, lợi thế của tỉnh về phát triển du lịch xanh; đồng thời, tác giả đi sâu phân tích, làm rõ thực trạng một số địa điểm cần đầu tư, bổ sung các dịch vụ về lưu trú, nhà hàng tại các khu, điểm du lịch; trong đó, chú ý đến xây dựng các nhà vệ sinh công cộng, chấn chỉnh hoạt động liên quan đến đường bộ và đường thủy khi phục vụ khách du lịch để phát triển du lịch xanh của tỉnh tương xứng với tiềm năng sẵn có.

Phát triển làng nghề truyền thống để khai thác du lịch là một trong những chủ trương của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp nhằm góp phần phát triển du lịch của tỉnh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Với ý nghĩa đó, tác giả Lê Thị Thanh Yến *"Nghiên cứu phát triển du lịch làng nghề truyền thống tại thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp"* [221] làm luận văn thạc sĩ, chuyên ngành du lịch, Trường Đại học Khoa học, Xã hội và Nhân văn. Luận văn gồm có ba chương: i) Chương 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển du lịch làng nghề truyền thống, trong đó, làm rõ một số khái niệm cơ bản liện quan; phân tích, làm rõ làng nghề truyền thống và mối quan hệ của nó với phát triển du

lịch, đồng thời rút ra một số kinh nghiệm phát triển du lịch làng nghề trên thế giới và ở Việt Nam ii) Chương 2. Thực trạng phát triển du lịch làng nghề truyền thống tại thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, trong đó, tập trung phân tích, đánh giá những mặt làm được, hạn chế của du lịch Sa Đéc nói chung và du lịch làng nghề nói riêng; đánh giá những vấn đề cần quan tâm trong phát triển du lịch làng nghề truyền thống tại thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; iii) Chương 3. Giải pháp phát triển du lịch làng nghề truyền thống tại thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp: Giải pháp về sản phẩm du lịch; về kết cấu hạ tầng du lịch; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; quy hoạch phát triển du lịch làng nghề; huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc bảo tồn giá trị văn hóa và khai thác sản phẩm của làng nghề phục vụ phát triển du lịch; giải pháp về vốn; xúc tiến xác lập thương hiệu điểm đến cho làng nghề truyền thống; về cơ chế chính sách; cải thiện môi trường các làng nghề truyền thống.

Những công trình nghiên cứu liên quan đến kinh tế du lịch của tỉnh Đồng Tháp tổng quan ở trên đã luận giải và làm sáng tỏ vị trí, vai trò quan trọng của phát triển kinh tế du lịch, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh; đồng thời, chỉ ra các tiềm năng, thế mạnh để phát triển các loại hình kinh tế du lịch, nhất là du lịch văn hóa, du lịch làng nghề, du lịch nông nghiệp, du lịch xanh, du lịch cộng đồng; làm rõ hiện trạng và định hướng một số giải pháp phát triển kinh tế du lịch Đồng Tháp trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Các nhà nghiên cứu cũng đã đưa ra nhiều đề xuất, kiến nghị đa dạng, phong phú để phát triển kinh tế du lịch Đồng Tháp trong thời gian tới. Những công trình nghiên cứu trên cũng đã phản ánh rõ nét quyết tâm chính trị to lớn của Đảng bộ tỉnh trong việc xác định du lịch là ngành kinh tế quan trọng.

1.2. Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã tổng quan và các vấn đề luận án tập trung giải quyết

1.2.1. Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã tổng quan

**Về tư liệu*

Các công trình nghiên cứu đã nêu ở trên về du lịch và phát triển kinh tế du lịch ở một số nước trên thế giới, trong nước và các địa phương trên phạm vi cả nước cũng như tại tỉnh Đồng Tháp đa dạng về nội dung và thể loại. Nội dung nghiên cứu được phản ánh chủ yếu trong các sách chuyên khảo, chuyên luận, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn, luận án và bài báo khoa học. Kết quả nghiên cứu của các công trình nói trên đã cung cấp nguồn tư liệu phong phú, đa dạng, sinh động về hoạt động du lịch và phát triển kinh tế du lịch, giúp cho nghiên cứu sinh có thể tham khảo, vận dụng, kế thừa trong quá trình thực hiện luận án của mình.

Về cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Các công trình nghiên cứu nêu trên về du lịch nói chung và phát triển kinh tế du lịch ở tỉnh Đồng Tháp nói riêng được tiếp cận dưới nhiều góc độ và phương pháp khác nhau, nhưng chủ yếu là dưới góc độ lịch sử, kinh tế, xã hội học… và nhiều phương pháp khác nhau như: lịch sử và logic, phân tích, so sánh, tổng hợp, điều tra xã hội học. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu trên đã giúp nghiên cứu sinh có góc nhìn đa chiều, toàn diện và phong phú về du lịch và phát triển du lịch nói chung và kinh tế du lịch tỉnh Đồng Tháp nói riêng.

Về nội dung nghiên cứu

Thứ nhất, nhóm các công trình, bài viết liên quan đến lĩnh vực du lịch nói chung có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, là nguồn tài liệu quý giúp tác giả có cái nhìn tổng quan về du lịch Việt Nam, gợi mở những vấn đề để tiếp tục đi sâu nghiên cứu như: tình hình phát triển kinh tế du lịch, du lịch cộng đồng, quản trị du lịch, nguồn nhân lực du lịch, đồng thời, khẳng định sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong phát triển kinh tế du lịch thời kỳ đổi mới. Đặc biệt, những công trình nghiên cứu khoa học của các học giả nước ngoài giúp nghiên cứu sinh hiểu sâu sắc hơn về phát triển du lịch nói chung và kinh tế du lịch nói riêng, bước đầu làm sáng tỏ nội hàm quản lý kinh tế du lịch và cách thức tiếp

thị, quảng bá sản phẩm, quản lý du lịch điểm đến hiệu quả…Nhìn chung, các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực du lịch và kinh tế du lịch nói trên có những khía cạnh, góc độ và phạm vi tiếp cận khác nhau, song đều là những tài liệu bổ ích, quý giá, giúp tác giả tham khảo và kế thừa trong quá trình nghiên cứu triển khai viết luận án.

Thứ hai, sự phong phú, đa dạng của các công trình nghiên cứu về lĩnh vực du lịch và kinh tế du lịch ở các vùng, miền địa phương trên cả nước góp phần quan trọng trong việc làm rõ một số vấn đề cơ bản về phát triển kinh tế du lịch như: Chủ trương, chính sách phát triển kinh tế du lịch; thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch của các địa phương. Đồng thời, giúp tác giả có cái nhìn toàn diện, sâu sắc hơn về phát triển nguồn nhân lực du lịch, các loại hình kinh tế du lịch, nhất là du lịch cộng đồng, các sản phẩm du lịch đặc thù của các vùng, miền, địa phương trong cả nước để vận dụng vào phát triển kinh tế du lịch tỉnh Đồng Tháp trong thời gian tới…Tất cả những công trình nghiên cứu trên là tài liệu quý, có giá trị khoa học và thực tiễn sâu sắc, là cơ sở quan trọng để tác giả kế thừa trong việc triển khai thực hiện luận án.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực phát triển du lịch và kinh tế du lịch của tỉnh Đồng Tháp giúp tác giả nhận thức đúng đắn và toàn diện, đa chiều về du lịch tỉnh Đồng Tháp; từ đó, hiểu rõ thực trạng du lịch và kinh tế du lịch tỉnh Đồng Tháp trong thời kỳ đổi mới.

Nhìn chung, những kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã được công bố liên quan đến đề tài luận án là những tư liệu có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, góp phần gợi mở cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu phù hợp, là cơ sở khoa học quan trọng để tác giả kế thừa, chọn lọc và vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo để giải quyết mục đích và nhiệm vụ mà luận án đề ra.

Đến nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu về lĩnh vực du lịch trong và ngoài nước, nhưng riêng ở tỉnh Đồng Tháp, chưa có công trình khoa học nào

nghiên cứu dưới góc độ ngành Lịch sử Đảng. Vì vậy, nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề**: *"Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch từ năm 1998 đến năm 2020"*** làm luận án, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.2.2. Các vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

Những công trình khoa học nêu trên đã được công bố liên quan đến luận án mặc dù được các nhà nghiên cứu khoa học, các nhà lãnh đạo, quản lý trong và ngoài nước nghiên cứu ở nhiều khía cạnh, góc độ và cả phạm vi tiếp cận khác nhau, song đối tượng mà luận án nghiên cứu là Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch vẫn còn là *"khoảng trống"*. Vì vậy, cần thiết phải tập trung nghiên cứu, làm rõ quá trình *"Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch từ năm 1998 đến năm 2020"* nhằm khẳng định những thành tựu, chỉ ra những hạn chế, bước đầu đúc kết một số kinh nghiệm có thể vận dụng để phát triển kinh tế du lịch của tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương. Để đạt được mục tiêu đó, luận án tập trung nghiên cứu, làm rõ những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, phân tích những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp từ năm 1998 đến năm 2020 như: Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và truyền thống văn hóa của tỉnh Đồng Tháp; chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế du lịch; tình hình du lịch của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp trước năm 1998.

Thứ hai, phân tích, luận giải những quan điểm, chủ trương về phát triển kinh tế du lịch của Đảng và Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp. Đặc biệt là khẳng định sự đúng đắn trong chủ trương của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp khi xác định du lịch là ngành kinh tế quan trọng của tỉnh và hướng tới phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh trong tương lai.

Thứ ba, phục dựng quá trình Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp chỉ đạo phát triển kinh tế du lịch qua hai giai đoạn (1998 – 2010), (2010 – 2020) và trên các mặt

chủ yếu: Quy hoạch phát triển kinh tế du lịch; xây dựng tổ chức bộ máy nâng cao chất lượng quản lý về kinh tế du lịch; phát triển các loại hình và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch của tỉnh. Đồng thời, so sánh những điểm nổi bật trong lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn (1998 – 2020).

Thứ tư, đưa ra những nhận xét khách quan, khoa học về những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế; đúc kết một số kinh nghiệm qua thực tiễn quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp từ năm 1998 đến năm 2020. Trên cơ sở kết quả phát triển kinh tế du lịch của tỉnh Đồng Tháp, luận án so sánh với việc phát triển kinh tế du lịch của một số tỉnh trong khu vực ĐBSCL có điều kiện tương tự như: An Giang, Long An; qua đó, làm rõ sự sáng tạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp trong lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch giai đoạn 1998 – 2020.

Tiểu kết chương 1

Du lịch là một ngành kinh tế quan trọng của đất nước, phát triển kinh tế du lịch có ý nghĩa to lớn góp phần giải quyết các vấn đề về kinh tế - xã hội, đồng thời giúp quảng bá hình ảnh và niềm tự hào của quê hương, đất nước. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, du lịch Việt Nam đã bước vào thời kỳ hội nhập quốc tế mạnh mẽ và từng bước định vị trên bản đồ du lịch thế giới. Việc tìm hiểu, nghiên cứu về du lịch và phát triển kinh tế du lịch trên phạm vi cả nước nói chung và tỉnh Đồng Tháp nói riêng là nhiệm vụ khoa học rất quan trọng thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, các nhà lãnh đạo, quản lý cấp vĩ mô. Trong thời kỳ đổi mới tính từ năm 1986 đến nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học, các bài viết về du lịch và kinh tế du lịch của các tác giả trên thế giới và ở Việt Nam nói chung cũng như ở các địa phương nói riêng, trong đó có tỉnh Đồng Tháp. Với sự đầu tư nghiên cứu khá công phu, kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, các nhà nghiên cứu ở trong và ngoài nước đã cho ra đời các công trình nghiên cứu có tính khoa học cao. Nội dung nghiên cứu được tiếp cận dưới những góc độ khác nhau và khá toàn diện, xoay quanh các vấn đề khai thác kinh tế du lịch có tính bền vững; bàn về các biện pháp quản lý và những cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển du lịch ở tầm vĩ mô cấp quốc gia cũng như ở các vùng, miền địa phương; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch; phân tích vai trò và sự tác động của du lịch đối với kinh tế - xã hội, văn hóa và môi trường; giới thiệu các mô hình và sản phẩm du lịch; nêu bật tầm quan trọng của nguồn nhân lực du lịch từ quản lý nhà nước cho đến các doanh nghiệp kinh doanh du lịch; gợi mở các cơ chế chính sách để thúc đẩy sự phát triển kinh tế du lịch một cách bền vững. Các tác giả nước ngoài cũng đã đi sâu phân tích, làm rõ hơn những vấn đề lý luận về du lịch và kinh tế du lịch, những nội dung chính của kinh tế du lịch, cách thức quản lý du lịch, nhất là phát triển du lịch cộng đồng. Đối với các công trình nghiên cứu ở trong nước, các tác giả cũng đã phân tích khá toàn diện tình hình du lịch Việt Nam,

trong đó, đưa ra một số cơ sở lý luận về kinh tế du lịch, du lịch cộng đồng, khẳng định những tiềm năng, thế mạnh của đất nước, chỉ ra những thành tựu mà du lịch Việt Nam đạt được, đồng thời cho thấy những hạn chế, yếu kém của ngành du lịch trong quá trình hội nhập. Riêng các công trình nghiên cứu ở Đồng Tháp, nhiều tác giả đã đi sâu phân tích về tiềm năng, thế mạnh về du lịch của tỉnh, đề xuất các giải pháp xây dựng sản phẩm đặc thù, khai thác du lịch xanh, phát triển nguồn nhân lực du lịch ... Nhìn chung, các công trình nghiên cứu du lịch trong nước nói chung và Đồng Tháp nói riêng đã mang đến cho khoa học một số cơ sở lý luận về kinh tế du lịch, những tiềm năng, thế mạnh của du lịch Việt Nam và của Đồng Tháp, đề xuất một số giải pháp phát triển kinh tế du lịch bền vững trong bối cảnh hội nhập. Tuy có nhiều công trình nghiên cứu về du lịch và kinh tế du lịch, nhưng chưa có công trình nghiên cứu nào đi sâu nghiên cứu quá trình Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch trong những năm qua. Đây chính là nhiệm vụ khoa học mà nghiên cứu sinh cần tập trung nghiên cứu để làm rõ những quan điểm, chủ trương về phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp từ năm 1998 đến năm 2020, đánh giá một cách khách quan về những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Như vậy, có thể khẳng định, các công trình nghiên cứu của các tác giả trong nước và ngoài nước về lĩnh vực du lịch có giá trị cao về mặt lý luận và thực tiễn, giúp nghiên cứu sinh tham khảo làm cơ sở để nghiên cứu sâu về kinh tế du lịch, đánh giá về hiệu quả công tác lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp về nhiệm vụ phát triển kinh tế du lịch qua các nhiệm kỳ đại hội; từ đó, rút ra một số kinh nghiệm để nâng cao chất lượng lãnh đạo, quản lý du lịch trong giai đoạn tới. Các vấn đề lý luận về du lịch, kinh tế du lịch, quy hoạch du lịch, tiềm năng phát triển du lịch, sản phẩm du lịch, nguồn nhân lực du lịch ....là cơ sở để làm rõ ý nghĩa và giá trị của những chủ trương, nghị quyết mà Đảng bộ tỉnh

Đồng Tháp đề ra trong quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch giai đoạn 1998 - 2020 mà Luận án sẽ nghiên cứu ở những chương sau.

CHƯƠNG 2
ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG THÁP LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ DU LỊCH (1998-2010)

2.1. Những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp về phát triển kinh tế du lịch

2.1.1. Tình hình thế giới, khu vực và trong nước

Tình hình thế giới có nhiều biến động cả về chính trị, kinh tế và văn hóa - xã hội. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học tiếp tục có bước phát triển nhảy vọt, ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế tri thức, làm chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế và biến đổi sâu sắc các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tri thức và sở hữu trí tuệ có vai trò ngày càng quan trọng. Toàn cầu hoá ngày càng diễn ra mạnh mẽ. Đây là xu thế khách quan lôi cuốn các nước, bao trùm hầu hết các lĩnh vực, vừa thúc đẩy hợp tác, vừa tăng sức ép cạnh tranh và phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế. Quan hệ song phương, đa phương giữa các quốc gia ngày càng sâu rộng cả trong chính trị, kinh tế, văn hoá và bảo vệ môi trường, phòng chống tội phạm, thiên tai và các đại dịch... Khu vực châu Á – Thái Bình Dương vẫn là trung tâm phát triển năng động của kinh tế thế giới. Vai trò trung tâm kết nối của ASEAN trong các thiết chế khu vực tiếp tục được khẳng định nhưng còn nhiều thách thức.

Trước tình hình đó, xu thế phát triển du lịch của thế giới là sự gia tăng số lượng khách du lịch và yêu cầu sản phẩm du lịch đạt chất lượng; xu thế quần chúng hóa thành phần du khách và một số loại hình du lịch mới như du lịch mạo hiểm được ưa chuộng; xu hướng mở rộng địa bàn du lịch. Những xu hướng phát triển mới như: Nhu cầu giải trí, trải nghiệm, học tập để hoàn thiện bản thân của con người gia tăng, do đó, nhu cầu đi du lịch ngày càng nhiều hơn. Du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí vẫn chiếm ưu thế chính. Ở một số nước khu vực, như châu Á – Thái Bình Dương, du khách có mục đích thăm

viếng, chữa bệnh, tôn giáo nhiều hơn. Du lịch có trách nhiệm với môi trường ngày càng thành xu hướng nổi trội, được quan tâm. Xu hướng mở rộng địa bàn du lịch, di chuyển mạnh đến khu vực châu Á – Thái Bình Dương tiếp tục tăng. Nhiều tập đoàn du lịch cạnh tranh mạnh mẽ, có sự liên kết trên diện rộng của các tập đoàn du lịch.

Đối với Việt Nam, khả năng duy trì hòa bình, ổn định trên thế giới và khu vực cho phép Việt Nam tập trung phát triển kinh tế, song phải đề cao cảnh giác, chủ động đối phó với mọi tình huống phức tạp nảy sinh. Điều này đã được Đảng xác định rõ trong Nghị quyết số 45/CP, ngày 22/6/1993 *Về đổi mới quản lý và phát triển ngành du lịch*, trong đó nhất quán những quan điểm "du lịch là một ngành kinh tế mang tính chất tổng hợp, việc phát triển ngành du lịch phải lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm mục tiêu chính. Đồng thời, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, giữ gìn và phát huy truyền thống văn hoá, bản sắc dân tộc và nhân phẩm của con người Việt Nam".

Mặc dù tình hình có nhiều biến động nhưng đường lối đối ngoại của Đảng thể hiện rõ độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế. Kinh tế đất nước tiếp tục phát triển theo hướng hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Môi trường đầu tư, kinh doanh và năng lực cạnh tranh có bước được cải thiện. Khu vực dịch vụ tập trung phát triển một số ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức công nghệ cao được quan tâm, như: du lịch, hàng hải, hàng không, viễn thông.

So với các nước trong khu vực, đến đầu thế kỷ XXI, du lịch Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế: chưa có khu du lịch mang tầm cỡ quốc tế, sản phẩm du lịch chất lượng cao chưa nhiều, chất lượng dịch vụ thấp, cơ sở vật chất kỹ thuật chưa đồng bộ. Mặc dù vẫn còn hạn chế, song trên thực tế, kinh tế du lịch Việt Nam vẫn tiếp tục phát triển. Khách du lịch quốc tế đến Việt Nam liên tục tăng, trong đó khách đến từ khu vực châu Á – Thái Bình Dương chiếm tỷ trọng cao,

sau đó là châu Âu, Bắc Mỹ. Trước những bất ổn chính trị của thế giới, Việt Nam được đánh giá là điểm đến hấp dẫn, an toàn và thân thiện, có điều kiện thuận lợi thu hút mạnh dòng khách du lịch quốc tế, ngày càng nâng cao vị trí trên bản đồ du lịch thế giới. Luồng khách du lịch Việt Nam đi du lịch trong nước và ngoài nước tiếp tục tăng mạnh do đời sống người dân từng bước được cải thiện, nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần ngày càng được nâng lên.

Những yếu tố trên đã tác động sâu sắc đến nhận thức của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp trong việc hoạch định các chủ trương và ban hành các nghị quyết về phát triển du lịch và kinh tế du lịch nhằm thực hiện mục tiêu: "Đến năm 2000, đưa tỉnh phát triển theo hướng nông nghiệp gắn với công nghiệp chế biến, dịch vụ và du lịch; xây dựng phương án từng bước đưa du lịch trở thành ngành quan trọng của khu vực dịch vụ…".

2.1.2. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và thực trạng phát triển kinh tế du lịch tỉnh Đồng Tháp trước năm 1998

2.1.2.1. Điều kiện tự nhiên

Tỉnh Đồng Tháp nằm trong khu vực ĐBSCL, phía Bắc giáp Campuchia, phía Nam giáp tỉnh Vĩnh Long và thành phố Cần Thơ, phía Tây giáp tỉnh An Giang và thành phố Cần Thơ, phía Đông giáp tỉnh Tiền Giang và Long An, cách thành phố Hồ Chí Minh hơn 160km đường bộ. "Đồng Tháp nằm trên tọa độ không gian địa lý từ 10º07'-10º58' vĩ độ Bắc và 105º12'-105º56 kinh độ Đông, có tổng diện tích tự nhiên là 3.283km^2, trong đó, diện tích đất tự nhiên thuộc vùng Đồng Tháp Mười là 2.477km^2" [11, tr.10]. Nằm trong khu vực ĐBSCL là điều kiện rất thuận lợi để tỉnh đẩy mạnh liên kết phát triển kinh tế du lịch vùng.

Đồng Tháp có 12 đơn vị hành chính, gồm: 3 thành phố và 9 huyện, trong đó có 143 xã, phường, thị trấn (115 xã, 19 phường, 9 thị trấn)" [11, tr.11] *(xem phụ lục 1).* Là tỉnh có ba thành phố lớn, với cơ sở hạ tầng khá đồng bộ, là điều kiện thuận lợi để góp phần thúc đẩy kinh tế du lịch phát triển, đáp ứng nhu cầu

khách du lịch. Đặc biệt, tỉnh có một thành phố và hai huyện biên giới là điều kiện thuận lợi thúc đẩy kinh tế du lịch biên giới phát triển; mỗi địa phương trong tỉnh đều có đặc sản riêng, nhất là các sản phẩm OCOP, là nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế du lịch và thu hút khách đến với Đồng Tháp. Địa bàn tỉnh Đồng Tháp có hệ thống sông và kênh, rạch chằng chịt với khoảng 1.000 kênh rạch lớn nhỏ. Đây là điều kiện thuận lợi để Đồng Tháp liên kết phát triển kinh tế du lịch với nước bạn láng giềng và phát triển kinh tế du lịch sông Mê - Kông. Tỉnh Đồng Tháp có địa hình là đồng bằng cao hơn mực nước biển khoảng 2m, trũng ở giữa và có 2/3 lãnh thổ nằm ở vùng đất trũng Đồng Tháp Mười, vì thế nhiều chỗ hàng năm vẫn còn bị ngập nước sâu tới vài mét. Với đặc điểm địa hình phần lớn là vùng trũng thấp đã tạo cho Đồng Tháp cảnh quan thiên nhiên phong phú của vùng đất ngập nước Đồng Tháp Mười, với cây trái sum xuê, hệ sinh thái ngập nước hoang sơ đầy sức hấp dẫn cuốn hút du khách khắp nơi. Khí hậu ở Đồng Tháp là khí hậu nhiệt đới quanh năm, với hai mùa rõ rệt: mùa nắng và mùa mưa. Lượng mưa trung bình hàng năm 2005,2 mm phân bố theo mùa rõ rệt *(xem phụ lục 2)*. Khí hậu mát mẻ quanh năm là điều kiện thuận lợi cho hệ động, thực vật phát triển đa dạng, phong phú, là nguồn lực quan trọng để Đồng Tháp phát triển các hoạt động du lịch bốn mùa trong năm.

Tài nguyên đất ở Đồng Tháp rất đa dạng. Theo kết quả điều tra của chương trình 60.02, tỉnh Đồng Tháp với tổng diện tích 3.238km2 có các nhóm đất chính: Nhóm đất phù sa (diện tích 143.997 hécta, chiếm 47% diện tích đất tự nhiên); nhóm đất phèn (diện tích 140.396 hécta, chiếm 46% diện tích đất tự nhiên); nhóm đất xám (diện tích 22.545 hécta, chiếm 7% diện tích tự nhiên).

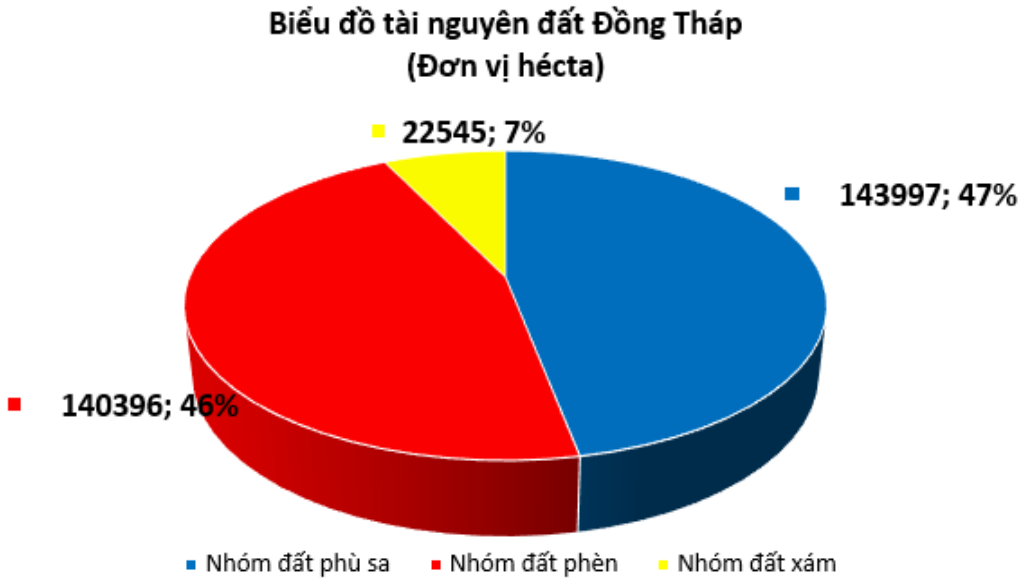

Biểu đồ 2.1. Tài nguyên đất Đồng Tháp

Đồng Tháp có lịch sử hình thành 300 năm với bề dày truyền thống văn hóa – lịch sử đặc sắc của một tỉnh thuần nông. Tỉnh nằm ở hạ lưu sông Cửu Long, có 2 mùa rõ rệt. Hệ thống sông ngòi chằng chịt, cây trái, ruộng đồng tươi tốt, giao thông thủy thuận tiện. Những cánh đồng nước bao la vào mùa nước nổi mang lại nguồn thủy sản rất lớn hàng năm với thực phẩm cá tôm, các đặc sản khô, nước mắm cá linh nổi tiếng. Người dân Đồng Tháp luôn nổi bật với tính cách chân chất, thật thà, khoan dung, hào phóng, hiếu khách, trọng nghĩa tình hơn vật chất. Với lịch sử lâu đời trải qua bao cuộc đấu tranh với thiên nhiên, chống giặc ngoại xâm, khai phá bờ cõi, Đồng Tháp có bề dày văn hóa – lịch sử đáng tự hào: Khu di tích mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, khu di tích Gò Tháp với lễ hội Bà Chúa xứ và lễ giỗ Đốc binh Nguyễn Tấn Kiều, lễ giỗ ông bà Đỗ Công Tường, khu di tích kháng chiến Xẻo Quít, khu Ramsar Tràm Chim, khu sinh thái Gáo Giồng, cùng với nhiều chùa chiền hàng trăm năm tuổi....Tất cả những yếu tố này là tiềm năng rất lớn để đầu tư phát triển du lịch.

2.1.2.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Đồng Tháp có lịch sử hình thành hơn 300 năm, là một trong những nơi nhiều dân tộc di cư sinh sống như: Dân tộc Kinh, Khmer, Hoa, Chăm…, trong

đó, chủ yếu là dân tộc Kinh. Mỗi dân tộc có một nét văn hóa riêng tạo nên sự đa dạng, phong phú trong văn hóa Đồng Tháp. Dân số đô thị có xu hướng tăng nhanh, giai đoạn 1996 - 2000 là 3,37%/năm, giai đoạn 2001 - 2005 là 4,60% do mở rộng các đô thị và dân số nông thôn dịch chuyển về thành thị. Năm 2005, dân số đô thị gấp 1.48 lần năm 1995. Đến năm 2015, dân số đô thị chiếm 17,77%, dân số nông thôn là là 83,23% tổng dân số. Mật độ dân số trung bình 499 người/km2. Đến năm 2020, dân số đô thị chiếm 23,34%, dân số nông thôn 76,66%. Mật độ dân số trung bình 499 người/km2. Mật độ dân số trung bình là 492 người/km².

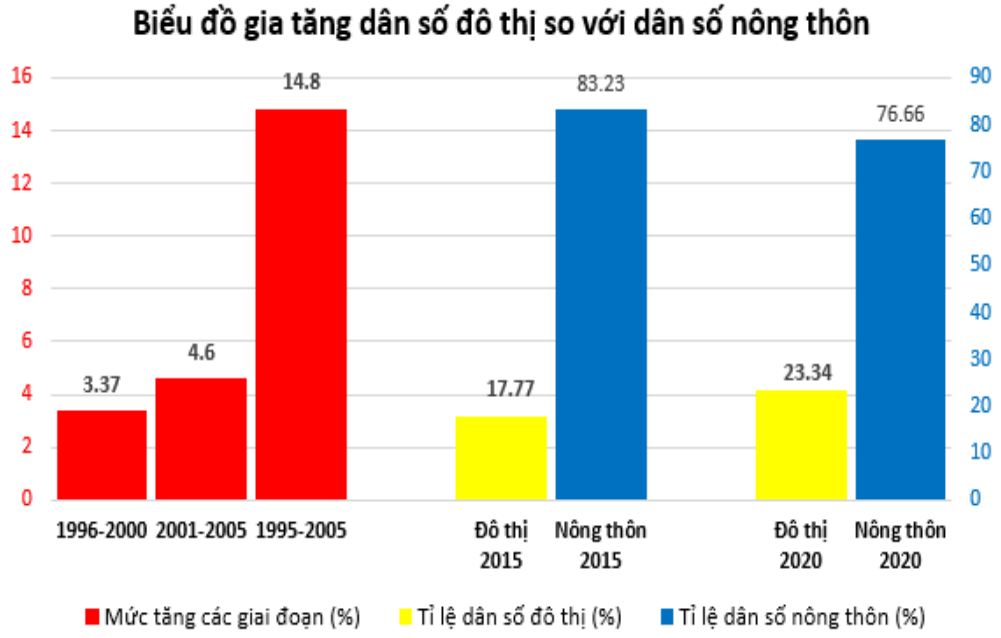

Biểu đồ 2.2. Dân số đô thị so với dân số nông thôn tỉnh Đồng Tháp

Người dân Đồng Tháp có tính cách phóng khoáng, thẳng thắn, bộc trực, nghĩa tình, năng động, sáng tạo và giàu lòng nhân ái, thương người, mến khách, dễ gặp gỡ và dễ thân thiện. Đồng Tháp có nhiều tôn giáo khác nhau như: Thiên Chúa giáo, Phật giáo, Cao Đài, Tin Lành, Hòa Hảo… Bước vào thời kỳ đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, tỉnh đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng về kinh tế, văn hóa, xã hội:

Về kinh tế: Thành tựu nổi bật có ý nghĩa nhất là sản xuất đạt 2 triệu tấn lúa, sớm hơn 1 năm và có khả năng duy trì sản xuất ổn định 2 triệu tấn/năm. Chăn nuôi phát triển ổn định, cơ cấu kinh tế bước đầu chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ.

Về lĩnh vực công nghiệp: "Tốc độ tăng bình quân 5,86%/năm ở thời kỳ 1991-1995 nâng lên 15,31%/năm trong những năm 1996-2000, đưa tỷ trọng từ 8,78% năm 1995 lên 12,7,70% năm 2000 trong cơ cấu GDP" [32, tr.15].

Trong lĩnh vực dịch vụ: "Tiếp tục phát triển với tốc độ cao, nâng tỷ trọng giá trị của khu vực này từ 19,64% năm 1995 lên 25,18% GDP vào năm 2000. Các hoạt động về vận tải, tài chính, tín dụng, bưu chính – viễn thông…chất lượng ngày càng được nâng cao… Ngành du lịch được củng cố, những điểm di tích lịch sử, văn hóa, sinh thái thu hút khách đến tham quan ngày càng nhiều" [32, tr.17].

Lĩnh vực văn hóa – xã hội đã có sự chuyển biến tích cực: Giảm tỷ lệ tăng dân số, hạ tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, chống mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học; công tác chăm sóc trẻ em có tiến bộ, tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 30%; chất lượng giáo dục và đào tạo tiếp tục nâng lên, huy động được nhiều nguồn lực trong xã hội, nước ngoài để đầu tư phát triển cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Chất lượng khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, thực hiện chương trình y tế quốc gia ngày càng tốt hơn.

Trong những năm 2000 - 2010, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh đã có sự chuyển biến tích cực. So với năm 2000, quy mô GDP gấp 2,75 lần, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm luôn đứng ở tốp đầu trong khu vực; thu ngân sách tăng gấp 4,5 lần. Công nghiệp phát triển mạnh, giá trị sản xuất tăng gấp 7,6 lần; nuôi trồng thủy sản trở thành ngành kinh tế then chốt, góp phần đưa giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 2,6 lần, giá trị xuất khẩu tăng gần 7 lần. Năng lực ngành y tế và giáo dục

tăng nhanh; tỷ lệ hộ nghèo giảm. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI liên tục gia tăng, đứng đầu khu vực.

Tóm lại, điều kiện tự nhiên ưu đãi và điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi là nguồn lực rất quan trọng để Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp làm cơ sở hoạch định đường lối, chủ trương phát triển kinh tế du lịch của tỉnh nhằm khai thác và phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế du lịch, nhất là du lịch miệt vườn, sông nước và sinh thái độc đáo, hấp dẫn. Bên cạnh đó, Đồng Tháp gặp không ít khó khăn do tỉnh nằm trong khu vực ĐBSCL nên nguồn lực phát triển kinh tế du lịch giữa các tỉnh trong khu vực tương đồng, khá giống nhau. Do đó, vấn đề đặt ra đối với tỉnh Đồng Tháp nhằm phát triển kinh tế du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng theo tinh thần Đại hội đại biểu lần thứ VII, VIII, IX, X và XI của Đảng bộ tỉnh là phải tìm sự khác biệt mới, đặc trưng của Đồng Tháp để thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến với Đồng Tháp. Thực trạng đó đòi hỏi sự linh hoạt, sáng tạo của Đảng bộ tỉnh trong hoạch định chủ trương, chính sách phát triển kinh tế du lịch; đồng thời, phải có sự quyết tâm cao thì mới có sự bứt phá cho kinh tế du lịch tỉnh Đồng Tháp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

2.1.2.3. Thực trạng phát triển kinh tế du lịch tỉnh Đồng Tháp trước năm 1998

Quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ V (1991) diễn ra trong bối cảnh thế giới và khu vực gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình chính trị thế giới diễn ra rất phức tạp, đặc biệt từ sau sự kiện cái nôi hệ thống XHCN Liên Xô tan rã năm 1991, nền kinh tế XHCN của Việt Nam bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Điều này đã tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực đời sống xã hội của đất nước, kinh tế Đồng Tháp trong đó có kinh tế du lịch cũng bị trì trệ, thiếu nguồn lực đầu tư để phát triển. Do phải dồn sức để đối phó với sự suy thoái kinh tế và giữ vững an ninh chính trị trong tình hình nhạy cảm, các tiềm năng du lịch của tỉnh vẫn chưa được đánh thức bởi những

chủ trương đầu tư khai thác. Nhưng với truyền thống đoàn kết, cần cù, ý chí quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền, các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân, những chủ trương đúng đắn, kịp thời của Đảng bộ tỉnh lần lượt ra đời đã thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh bắt đầu phục hồi và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các mặt, đặc biệt là phát triển kinh tế du lịch: "Hoạt động thương mại, cung ứng kỹ thuật, du lịch ngày càng chiếm vị trí quan trọng trong khu vực dịch vụ, ngành du lịch mở các tuyến du lịch sinh thái, miệt vườn, tham quan các khu di tích, khu căn cứ cách mạng v.v…" [31, tr.9] *(xem phụ lục 3)*. Đối với bộ máy quản lý nhà nước về du lịch: Tháng 4/1982, ngành du lịch Đồng Tháp ra đời, đầu tiên là Công ty Du lịch trực thuộc UBND tỉnh Đồng Tháp. Đến năm 1994, UBND tỉnh giao chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực du lịch cho Sở Thương mại. Tháng 5/1994, Sở Thương mại thành lập Phòng Quản lý du lịch với 3 biên chế. Trong quy hoạch và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000, Đồng Tháp đã xác định ngành du lịch là một ngành quan trọng trong cơ cấu kinh tế chung của tỉnh. Trên cơ sở định hướng đó, ngành du lịch Đồng Tháp tập trung khai thác, mở rộng các khu du lịch trọng yếu của tỉnh theo định hướng phát triển du lịch văn hóa - lịch sử và du lịch sinh thái; đồng thời, đầu tư xây dựng, nâng cấp và mở rộng dịch vụ bổ sung các khách sạn thuộc doanh nghiệp nhà nước.

Đại hội lần thứ VI (1996) Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đánh giá: "Từ năm 1994, hoạt động du lịch ngày càng chiếm vị trí quan trọng trong khu vực dịch vụ" [31, tr.9]. Các tiềm năng và thế mạnh về du lịch Đồng Tháp cũng đã được khai thác tốt và nâng dần chất lượng sản phẩm, tăng khả năng hợp tác và cạnh tranh. Ngành du lịch đã mở các tuyến du lịch sinh thái, miệt vườn, tham quan các khu di tích, khu căn cứ cách mạng v.v..., phối hợp tốt với các ngành, địa phương khôi phục và tổ chức thành công các kỳ lễ hội truyền thống, tạo được sự chú ý của công chúng và du khách trong nước, thu hút hàng trăm ngàn lượt khách đến tham quan và hành hương; từng bước khai thác thế mạnh văn hóa

lịch sử và sinh thái để phát triển du lịch. Có thể nói, trải qua hơn 16 năm phát triển (từ năm 1982-1998), kinh tế du lịch Đồng Tháp đã có bước chuyển biến mạnh mẽ và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận:

Về lượng khách du lịch: Nếu như 1982, ngành du lịch Đồng Tháp đã phục vụ một lượng không đáng kể khách trong nước và quốc tế thì đến năm 1995, "Ngành du lịch Đồng Tháp phục vụ 60.026 lượt khách du lịch, trong đó có 7.567 khách quốc tế, ..." [107, tr.5].

Sự phát triển của ngành du lịch mang lại thu nhập ngày một cao cho xã hội, mang lại thu nhập không chỉ cho những đối tượng trực tiếp kinh doanh dịch vụ du lịch mà gián tiếp đối với các ngành liên quan, xuất khẩu tại chỗ và tạo nguồn thu cho cộng đồng dân cư địa phương "Tốc độ tăng trưởng nhanh về doanh thu du lịch, có thể thấy rõ là doanh thu du lịch năm 1995 mới đạt 12,443 tỷ đồng đến năm 2009 đạt 57,18 tỷ đồng" [107, tr.5].

Công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch nhận được sự quan tâm hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch của Tổng cục Du lịch từ Chương trình mục tiêu quốc gia, Sở Thương mại và Du lịch (nay là Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch) đã thực hiện việc đầu tư cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm du lịch trọng yếu của tỉnh nhằm tạo thêm sức hút của các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển du lịch.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch được tỉnh quan tâm, chú trọng, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ để vươn tới thị trường quốc tế. Tỉnh đã liên kết với Trường Cao đẳng nghề Du lịch Vũng Tàu tổ chức 6 lớp nghiệp vụ du lịch cho lực lượng lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở lưu trú, khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh, đã mang lại hiệu quả thiết thực cho các cơ sở trong việc nâng cao chất lượng phục vụ.

Công tác quảng bá xúc tiến du lịch đã được Tổng cục Du lịch, UBND tỉnh cùng các cơ quan chức năng quan tâm, hỗ trợ và phối hợp thực hiện có hiệu quả thông qua việc in ấn tài liệu giới thiệu tiềm năng du lịch Đồng Tháp tại các

kỳ hội thảo, hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh, từ đó thúc đẩy việc liên kết với các hãng lữ hành đưa hoạt động kinh doanh du lịch từng bước ổn định và phát triển. Bên cạnh đó, tỉnh cũng đã xây dựng và lắp đặt 3 biển quảng cáo lớn, 4 biển chỉ dẫn đến các khu, điểm du lịch trọng yếu của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo kinh tế du lịch vẫn còn nhiều hạn chế: Hoạt động dịch vụ tuy tốc độ phát triển nhanh nhưng chủ yếu cung cấp những dịch vụ đơn giản, hiệu quả thấp; trong công tác quy hoạch một số hạng mục công trình còn chậm, chưa triển khai kịp thời theo tiến độ đã đề ra; một số cán bộ làm công tác quản lý nhà nước trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn thấp, một số văn bản tham mưu về quy hoạch chất lượng chưa cao; công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa được đào tạo thường xuyên, liên tục; các loại hình và sản phẩm du lịch chưa đa dạng phong phú, còn nhiều điểm tương đồng với các tỉnh trong khu vực ĐBSCL; chưa quan tâm đầu tư và phát huy hết tiềm năng thế mạnh của tỉnh.

Tóm lại, Đồng Tháp có những ưu thế về tiềm năng, thế mạnh sẵn có, cùng với sự quan tâm lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội của Đảng bộ tỉnh, sự hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp có liên quan, sự nhiệt tình hưởng ứng của nhân dân, ngành du lịch Đồng Tháp đã đạt được những thành quả quan trọng trước năm 1998. Tuy nhiên, Đảng bộ tỉnh chưa có nhiều chủ trương mang tính chiến lược để phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của tỉnh cũng như đa dạng hóa các sản phẩm du lịch và chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực du lịch. Đây là những bài học mà Đảng bộ tỉnh ở các nhiệm kỳ tiếp theo phải rút kinh nghiệm sâu sắc để từ đó tập trung trí tuệ tập thể, đồng tâm, nhất trí ban hành các nghị quyết giải quyết tốt yêu cầu thực tiễn, từng bước đưa du lịch tỉnh Đồng Tháp thành ngành kinh tế quan trọng trong khu vực dịch vụ.

2.1.3. Chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế du lịch

Những năm đầu của sự nghiệp đổi mới, Đảng và Nhà nước ngày càng quan tâm đến phát triển du lịch. Ngày 14/10/1994, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 46-CT/TW *về lãnh đạo đổi mới và phát triển du lịch trong tình hình mới*. Chỉ thị khẳng định: "… Phát triển du lịch là một hướng chiến lược quan trọng trong đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước nhằm góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Hoạt động du lịch phải đồng thời đạt hiệu quả trên nhiều mặt: kinh tế, chính trị, văn hóa, an ninh chính trị, …" [8, tr.1]. Đây là sự đổi mới tư duy trong chiến lược xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của Đảng. Chỉ thị nhấn mạnh, du lịch là ngành kinh tế tổng hợp có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao, vì vậy, phát triển du lịch là nhiệm vụ và trách nhiệm của các ngành, các cấp, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội. Khuyến khích các thành phần kinh tế tổ chức kinh doanh du lịch dưới sự quản lý thống nhất của Nhà nước. Chỉ thị đề ra phương hướng phát triển ngành du lịch đến năm 2000: "Đổi mới và phát triển các cơ sở và phương thức kinh doanh phục vụ, tạo được các sản phẩm du lịch mang tính dân tộc, kết hợp với tính hiện đại, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đón khách du lịch và những chỉ tiêu kinh tế, xã hội Nhà nước giao…" [8, tr.2].

Trong xu thế phát triển của ngành du lịch, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (6/1996) xác định mục tiêu phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2000: "Phát triển du lịch, các dịch vụ hàng không, hàng hải, bưu chính viễn thông và từng bước đưa nước ta trở thành trung tâm du lịch, thương mại – dịch vụ có tầm cỡ trong khu vực" [15, tr.89]; "Triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng du lịch to lớn của đất nước theo hướng du lịch văn hóa, sinh thái môi trường... Chuyển các nhà nghỉ, nhà khách sang kinh doanh khách sạn và du lịch" [18, tr.568-569].

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (6/1996), ngày 11/11/1998, Bộ Chính trị có Thông báo Kết luận số 179-TB/TW *về phát triển du lịch trong tình hình mới*, trong đó xác định: "Du lịch được xác định là ngành kinh tế tổng hợp quan trọng. Để tiếp tục thực hiện tốt các chức năng hoạt động du lịch trong thời gian tới, cần khai thác tốt hơn các tiềm năng, thế mạnh về du lịch của đất nước, ..." [4, tr.1]. Đây là sự đúc kết thành quả sau 5 năm thực hiện Nghị quyết số 45/CP, ngày 22/6/1993 của Chính phủ về đổi mới quản lý và phát triển ngành du lịch: "Du lịch là một ngành kinh tế mang tích chất tổng hợp, có tác dụng góp phần tích cực thực hiện chính sách mở cửa, thúc đẩy sự đổi mới và phát triển của nhiều ngành kinh tế khác, tạo công ăn việc làm, mở rộng giao lưu văn hoá và xã hội giữa các vùng trong nước và giữa nước ta với nước ngoài,..". Đảng tiếp tục khẳng định nhiệm vụ chính trị quan trọng là biến du lịch thành ngành kinh tế tổng hợp quan trọng, tập trung khai thác tốt hơn các tiềm năng, thế mạnh của đất nước để phát triển du lịch. Chủ trương đúng đắn, quyết tâm chính trị cao của Đảng đã tạo sự chuyển biến cơ bản trong phát triển kinh tế du lịch Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Kinh tế du lịch Việt Nam đang trên đà phát triển nhưng đến những năm 1997-1998, khủng hoảng tài chính tiền tệ xảy ra ở khu vực châu Á đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam, trong đó có ngành du lịch, kinh tế du lịch Việt Nam đã chững lại và hầu hết các chỉ tiêu về kinh tế du lịch đều sụt giảm. "Năm 1997, tốc độ tăng trưởng khách quốc tế đạt 6,7%. Năm 1998, số khách quốc tế đến Việt Nam giảm 11,4%" [70, tr.56]. Để thúc đẩy ngành du lịch và kinh tế du lịch phát triển, ngày 8/2/1999, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh số 11/1999/PL-UBTVQH10 *về du lịch*, trong đó xác định: "Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp quan trọng, mang nội dung văn hóa sâu sắc, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao; phát triển du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, giải trí, nghỉ dưỡng của nhân dân và khách du lịch quốc tế,

góp phần nâng cao dân trí, tạo việc làm và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước... [79, tr.1]. Có thể nói, đây là văn bản pháp lý cao nhất trong lĩnh vực du lịch đề cập đến vai trò to lớn của kinh tế du lịch cũng như định hướng cho việc quản lý khai thác du lịch đảm bảo tính thống nhất và bền vững. Đây là cơ cơ pháp lý quan trọng để Đảng bộ các địa phương trong đó có tỉnh Đồng Tháp vận dụng và cụ thể hóa vào công tác quy hoạch cũng như xây dựng chiến lược phát triển kinh tế du lịch sau này.

Năm 1999, để giải quyết những thách thức, khó khăn trên, nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch, giải quyết hiệu quả các vấn đề liên ngành và tạo mọi điều kiện cho kinh tế du lịch ngày càng phát triển, Ban Chỉ đạo nhà nước về du lịch đã được thành lập. Từ đây, các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan đã nhận thức ngày càng sâu sắc về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của kinh tế du lịch. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (2001) xác định: "Triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng du lịch to lớn của đất nước ... Phấn đấu đưa nước ta trở thành một trung tâm du lịch, thương mại dịch vụ có tầm cỡ trong khu vực" [17, tr.195]. Đại hội nhấn mạnh: "Phát triển du lịch thật sự trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động trên cơ sở khai thác lợi thế về điều kiện tự nhiên, sinh thái, truyền thống văn hóa, lịch sử, đáp ứng nhu cầu du lịch trong nước và phát triển nhanh du lịch quốc tế, sớm đạt trình độ phát triển du lịch của khu vực..." [17, tr.178].

Cùng với định hướng phát triển kinh tế du lịch chung, Đại hội đề ra định hướng riêng đối với các vùng Đông Nam Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam: "Ngoài trung tâm du lịch và dịch vụ lớn ở thành phố Hồ Chí Minh, tập trung phát triển du lịch, dịch vụ ở Vũng Tàu, Côn Đảo, Mũi Né, hình thành các đô thị vệ tinh của thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hòa" [17, tr.313].

Để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng (4/2001), ngày 22/7/2002, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 97/2002/QĐ-TTg *phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam thời kỳ 2001-2010*, trong đó xác định mục tiêu tổng quát: "Phát triển du lịch trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn trên cơ sở khai thác có hiệu quả lợi thế về điều kiện tự nhiên, sinh thái, truyền thống văn hoá lịch sử, huy động tối đa nguồn lực trong nước và tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ quốc tế..." [142, tr.1]. Chiến lược xác định phát triển các vùng kinh tế du lịch. Lần đầu tiên trong lịch sử phát triển ngành du lịch, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch, trong đó xác định rõ mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đánh dấu sự đổi mới tư duy và tầm nhìn chiến lược của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với sự phát triển ngành du lịch Việt Nam.

Đến năm 2005, Luật Du lịch ra đời xác định những nguyên tắc quan trọng trong phát triển kinh tế du lịch:

> "Phát triển du lịch bền vững theo quy hoạch, kế hoạch, bảo đảm hài hoà giữa kinh tế, xã hội và môi trường; phát triển có trọng tâm, trọng điểm theo hướng du lịch văn hoá - lịch sử, du lịch sinh thái; bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị của tài nguyên du lịch; bảo đảm chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bảo đảm lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng, lợi ích chính đáng và an ninh, an toàn cho khách du lịch, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch; bảo đảm sự tham gia của mọi thành phần kinh tế, ..." [80, tr.3].

Luật Du lịch ra đời là văn bản luật đầu tiên trong lĩnh vực du lịch, là cơ sở pháp lý quan trọng tạo điều kiện để hoạt động kinh tế du lịch ngày càng phát triển. Nhằm tạo ra sự chuyển biến căn bản trong phát triển du lịch, Đại hội lần thứ X (2006) của Đảng chỉ rõ: "Phát triển nhanh khu vực dịch vụ đáp ứng được yêu cầu và phù hợp với tiềm năng còn rất lớn của nước ta và xu hướng phát

triển chung của thế giới; tận dụng tốt thời cơ hội nhập kinh tế quốc tế để tạo bước phát triển vượt bậc của khu vực dịch vụ, đưa tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP, phấn đấu đạt 7,7-8,2%/năm;...” [19, tr.201-202]. Cụ thể hóa Nghị quyết lần thứ X của Đảng, ngày 29/5/2006, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 121/2006/QĐ-TTg *phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về du lịch giai đoạn 2006 – 2010*. Chương trình đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2010, Việt Nam trở thành một trong các quốc gia có ngành du lịch phát triển trong khu vực với “Tỷ lệ tăng trưởng khách du lịch quốc tế tăng từ 10 - 20%/năm; tỷ lệ tăng trưởng khách du lịch nội địa tăng từ 15 - 20%/năm. Thu nhập du lịch năm 2010 đạt khoảng 4 - 5 tỷ USD; nâng cao chất lượng, đa dạng hoá sản phẩm, dịch vụ du lịch; nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế; phát triển du lịch bền vững” [143, tr.1]. Chương trình đề ra nhiệm vụ: “Đẩy mạnh tuyên truyền quảng bá về du lịch; đa dạng hoá, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch Việt Nam, bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch; ...” [143, tr.2].

2.2. Chủ trương và sự chỉ đạo phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp

2.2.1. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp về phát triển kinh tế du lịch

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp CNH – HĐH, quán triệt Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 14/10/1994 của Ban Bí thư *về lãnh đạo đổi mới và phát triển du lịch trong tình hình mới*, với mục tiêu thúc đẩy kinh tế du lịch phát triển, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ VI (1996) chủ trương: “Từng bước đưa du lịch thành một ngành quan trọng của khu vực dịch vụ” [31, tr.81]. Đây là nhận thức rất đúng đắn, kịp thời của Đảng bộ tỉnh, trên cơ sở vận dụng linh hoạt quan điểm chỉ đạo của Đảng vào điều kiện thực tế của địa phương, điều mà ở Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V (1991), tỉnh chưa có chủ trương rõ ràng về phát triển kinh tế du lịch trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội

chung của tỉnh, khiến cho doanh thu từ các dịch vụ du lịch bị bỏ ngỏ, không có đóng góp đáng kể vào tốc độ tăng trưởng kinh tế chung. Hạn chế này đã được nêu ra trong Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ V (1991) trình tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ VI (1996): "Hoạt động dịch vụ tuy tốc độ phát triển nhanh nhưng chủ yếu cung cấp những dịch vụ đơn giản, hiệu quả thấp".

Thực hiện chủ trương của Ban Bí thư trong Chỉ thị số 46 - CT/TW: "phát triển du lịch là một hướng chiến lược quan trọng trong đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước nhằm góp phần thực hiện CNH – HĐH đất nước;…. Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao …", Đảng bộ tỉnh đã sớm nhận thấy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh trong việc phát triển kinh tế du lịch theo hướng đặt trọng tâm vào khai thác các dịch vụ để từng bước đưa du lịch trở thành ngành quan trọng trong các ngành dịch vụ của tỉnh. Thực tiễn thành công của ngành "công nghiệp không khói" này ở giai đoạn sau đó đã chứng minh chủ trương của Đảng bộ tỉnh hoàn toàn đúng hướng.

Do đó, có thể khẳng định, chủ trương của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã đánh dấu bước tiến trong nhận thức và tư duy của Đảng bộ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của du lịch và kinh tế du lịch. Chủ trương này là cơ sở quan trọng để nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của du lịch và kinh tế du lịch. Đại hội chủ trương: "Đẩy mạnh phát triển dịch vụ và du lịch" [31, tr.37], đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ tổng quát phát triển kinh tế du lịch: "Đến năm 2000, đưa tỉnh phát triển theo hướng nông nghiệp gắn với công nghiệp chế biến, dịch vụ và du lịch; xây dựng phương án từng bước đưa du lịch trở thành ngành quan trọng của khu vực dịch vụ. Phối hợp với các đơn vị ở thành phố Hồ Chí Minh hình thành tuyến du lịch di tích, căn cứ kháng chiến, tham quan Đồng Tháp Mười, xem hoa kiểng và du lịch miệt vườn. Xây dựng, tôn tạo khu di tích Gò Tháp, khu căn cứ Xẻo Quít,

mộ Cụ Phó Bảng Nguyễn Sinh Sắc, khu Tràm Chim đủ điều kiện phục vụ khách du lịch trong và ngoài nước *(xem phụ lục 4);* xây dựng, nâng cấp tuyến đường Mỹ Long – Xẻo Quít (huyện Cao Lãnh), Mỹ Thọ (huyện Cao Lãnh) – Mỹ An – Gò Tháp – Trường Xuân (Tháp Mười) – Tràm Chim (Tam Nông) – Tân Phú (Thanh Bình), Dinh Bà – Sa Rài (Tân Hồng) – Tràm Chim (Tam Nông), phục vụ cho du lịch" [31, tr.42-43].

Trong khi đó, ở cùng thời kỳ, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ VI (1996) có chủ trương thể hiện tầm nhìn xa hơn và cụ thể hơn:

> "Du lịch có tiềm năng và lợi thế trong vùng, đã và đang hình thành phát triển nhiều khu, điểm du lịch, thu hút ngày càng đông khách du lịch nội địa và nước ngoài. Đây là một trong những mũi nhọn kinh tế của tỉnh cần ra sức đẩy mạnh khai thác... Cần có chính sách đòn bẩy khuyến khích để thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch ngày càng lớn ở tất cả các thành phần kinh tế trong và ngoài tinh để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, tạo cảnh quan hấp dẫn gắn với cải thiện môi trường sinh thái, mặt khác nâng cao văn minh, lịch sự trong phục vụ để khách đến một lần còn trở lại nhiều lần" [T.32-33].

Chính vì sớm có chủ trương có tính chiến lược như thế nên An Giang đã đi đầu trong việc bắt tay quy hoạch khai thác mạnh mẽ các dịch vụ du lịch dựa vào tiềm năng, thế mạnh sẵn có để vượt lên dẫn đầu trong phát triển kinh tế du lịch so với Đồng Tháp và một số tỉnh lân cận khu vực ĐBSCL, đáp ứng chủ trương của Trung ương "phát triển du lịch là một hướng chiến lược quan trọng trong đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước…".

Đề cập đến phương hướng, nhiệm vụ cụ thể về phát triển kinh tế du lịch, Đại hội nhấn mạnh: "Hình thành và phát triển các vùng kinh tế trọng điểm có 2 khu công nghiệp chủ yếu là du lịch miệt vườn, tham quan cây cảnh, hướng phát triển gắn với thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ; về lâu dài sẽ hình thành

vùng rộng lớn gồm huyện Tháp Mười – Bắc huyện Cao Lãnh – Thanh Bình – Tam Nông, với thế mạnh là cây lúa và du lịch" [31, tr.43-44].

Từ nhận thức đúng đắn, kịp thời, cùng với quyết tâm chính trị cao của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, sự đồng lòng của quần chúng nhân dân, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết lần thứ VI (1996), kinh tế du lịch của tỉnh đã đạt được kết quả quan trọng: "Ngành du lịch được củng cố, những điểm di tích lịch sử, văn hóa, sinh thái thu hút khách đến tham quan ngày càng nhiều" [32, tr.17]. Tuy nhiên, do ít kinh nghiệm, vừa chủ quan, thiếu kiểm tra, giám sát thường xuyên để kịp thời đánh giá năng lực quản lý của các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là kinh nghiệm quản lý nhà nước về kinh tế du lịch, ngành du lịch của tỉnh đã bộc lộ những hạn chế: "Một số đơn vị quản lý lỏng lẻo, vi phạm pháp luật dẫn đến thua lỗ, thậm chí phải giải thể, phá sản như Công ty Du lịch – Xuất nhập khẩu" [32, tr.19]; "Thị trường khách du lịch giảm sút, Công ty Du lịch – Xuất nhập khẩu kinh doanh thua lỗ phải giải thể và được thành lập lại vào giữa năm 2000" [32, tr.3]. Những hạn chế, khuyết điểm này đã được Tỉnh ủy Đồng Tháp thẳng thắn thừa nhận trong Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 2001-2005.

Như vậy, Đại hội lần thứ VI (1996) của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng của kinh tế du lịch trong khu vực dịch vụ và từng bước đưa kinh tế du lịch thành một ngành quan trọng của khu vực dịch vụ. Điều đó cho thấy tầm nhìn chiến lược và sự phát triển trong tư duy của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp về phát triển kinh tế du lịch. Đồng thời, Đảng bộ tỉnh cũng đã thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, điều hành kinh tế du lịch. Trong Báo cáo chính trị trình Đại hội VII của tỉnh, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã chỉ ra nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những hạn chế trong phát triển du lịch là do trình độ, năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự điều hành của chính quyền còn một số mặt chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ mới. Tình hình trên còn do một số ban thường vụ cấp ủy đoàn kết, thống nhất chưa cao, tính

chiến đấu trong lãnh đạo, chỉ đạo yếu, trong đó có Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy mạnh dạn thừa nhận những hạn chế, khuyết điểm thể hiện tinh thần phê bình và tự phê bình thật sự nghiêm túc. Đây là cơ sở quan trọng để Đảng bộ tỉnh kịp thời hoạch định chủ trương mới để khắc phục những hạn chế, nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế du lịch giai đoạn tiếp theo.

Đến Đại hội lần thứ VII (2001-2005), đúc kết kinh nghiệm từ những thành công và hạn chế trong nhiệm kỳ (1996 – 2000), để tạo ra sự chuyển biến trong phát triển kinh tế du lịch trong nhiệm kỳ mới, Đảng bộ tỉnh đã khẳng định: "Du lịch được xem là ngành kinh tế quan trọng của khu vực dịch vụ, nhưng chưa được quan tâm đầu tư nên phát triển chưa tương xứng với tiềm năng hiện có" [32, tr.22]. Từ nhận thức đó, Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế du lịch: "Mở rộng hoạt động du lịch để từng bước đưa du lịch trở thành ngành quan trọng của khu vực dịch vụ" [32, tr.43]; "Tôn tạo các di tích văn hóa, du lịch, lịch sử, danh lam, thắng cảnh, bảo vệ môi sinh, xây dựng các làng hoa kiểng…vừa phục vụ yêu cầu văn hóa, vừa phục vụ cho phát triển du lịch" [32, tr.52]. Chủ trương này là sự vận dụng sát sao quan điểm chỉ đạo của Đảng theo tinh thần thông báo Kết luận số 179-TB/TW, ngày 11/11/1998 của Bộ Chính trị, trong đó có nội dung mang tính chiến lược: "Du lịch được xác định là ngành kinh tế tổng hợp quan trọng. Để tiếp tục thực hiện tốt các chức năng hoạt động du lịch trong thời gian tới, cần khai thác tốt hơn các tiềm năng, thế mạnh về du lịch của đất nước, …". Chính quan điểm của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ VII (2000) đã tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp, các ngành về phát triển kinh tế du lịch để từ đó thúc đẩy các dự án đầu tư, tập trung chỉ đạo đầu tư, mở rộng, hình thành các khu, điểm du lịch, tạo ra nhiều mô hình dịch vụ du lịch. Nhờ vậy, kinh tế du lịch của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: "Công tác xúc tiến thương mại, quảng bá du lịch có tiến bộ; hoạt động du lịch có chuyển biến, thu hút được các thành phần kinh tế tham gia đầu tư; một số tuyến, điểm du lịch trọng

điểm được đầu tư mở rộng và đưa vào khai thác" [33, tr.24]. Tuy nhiên, tỉnh cũng đánh giá thẳng thắn những tồn tại, hạn chế, trong đó nhận định: "Tiềm năng của tỉnh còn lớn, việc thông thương đường bộ với Campuchia qua cửa khẩu Dinh Bà sẽ tạo thuận lợi để phát triển thương mại – du lịch và khai thác lợi thế biên giới" [33, tr.39-40]. Trên cơ sở phân tích những ưu điểm và hạn chế trong phát triển kinh tế du lịch, Đại hội lần thứ VIII (2005) đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế du lịch đến năm 2010: "Coi trọng việc lập quy hoạch và nâng cao chất lượng quy hoạch, trong đó chú trọng quy hoạch phát triển du lịch" [33, tr.42]; "Ưu tiên đầu tư các công trình du lịch và đào tạo nguồn nhân lực, thực hiện xã hội hóa đầu tư các hoạt động du lịch bằng nhiều giải pháp và bước đi cụ thể" [33, tr.43]. "Khai thác có hiệu quả kinh tế biên giới thông qua cửa khẩu để phát triển du lịch và thâm nhập vào thị trường Campuchia. Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ, nhất là các dịch vụ chất lượng cao. Đầu tư nâng cấp các khu du lịch trọng điểm. Tổ chức đa dạng các tuyến du lịch nội tỉnh, liên tỉnh và quốc tế; khai thác có hiệu quả du lịch làng hoa kiểng, du lịch sinh thái và các sản phẩm du lịch đặc thù. Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác du lịch" [33, tr.46]. Đây cũng chính là sự vận dụng sáng tạo Quyết định số 97/2002/QĐ-TTg, ngày 22/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam 2001 – 2010, với mục tiêu tổng quát: "Phát triển du lịch trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn trên cơ sở khai thác có hiệu quả lợi thế về điều kiện tự nhiên, sinh thái, truyền thống văn hoá lịch sử, huy động tối đa nguồn lực trong nước và tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ quốc tế, góp phần thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước". Rõ ràng Đảng bộ tỉnh đã tập trung chỉ đạo đầu tư khai thác tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế du lịch của địa phương trên cơ sở vận dụng các mục tiêu trong Chiến lược phát triển du lịch của Chính phủ, trong đó có giải pháp khai thác lợi thế các loại hình du lịch đặc thù vùng sông nước, làng nghề truyền thống của địa phương, chú

trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch. Tiếp đó, nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đại hội lần thứ VIII (2005), ngày 8/8/2006, Tỉnh ủy Đồng Tháp ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU *về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng Cao Lãnh đến năm 2010,* chỉ đạo: "Tập trung phát triển mạnh du lịch" [150, tr.22], với các nhiệm vụ:

> "Phát triển đa dạng các loại hình du lịch đặc trưng của vùng sông nước gắn với khai thác du lịch văn hóa. Tập trung xây dựng, tôn tạo các khu du lịch, di tích văn hóa lịch sử trọng điểm làm nền tảng phục vụ phát triển du lịch. Tranh thủ nguồn vốn của Trung ương và vận động các thành phần kinh tế đầu tư mở rộng Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc, Di tích lịch sử - văn hóa Gò Tháp, Khu sinh thái Gáo Giồng. Huy động các nguồn vốn để đầu tư phát triển các dịch vụ công cộng tại các đô thị trong vùng" [150, tr.23].

Cùng ngày, Tỉnh ủy Đồng Tháp ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU *về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng Sa Đéc đến năm 2010*, trong đó, đề ra nhiệm vụ cụ thể phát triển kinh tế du lịch: "Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia xây dựng môi trường và các sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng; đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng các điểm du lịch trọng điểm, làm nền tảng phát triển du lịch của vùng và cả tỉnh" [151, tr.32]. Đồng thời, Tỉnh ủy Đồng Tháp ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU *về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng Hồng Ngự đến năm 2010,* với chủ trương: "Tập trung các nguồn lực, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế vị trí địa lý, tài nguyên, nguồn lao động để kinh tế phát triển nhanh, bền vững, trọng tâm là thương mại, dịch vụ và du lịch biên giới" [139, tr.40]; Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ cụ thể: "Khai thác thế mạnh du lịch biên giới, du lịch sinh thái, mùa nước nổi. Tôn tạo xây dựng các khu du lịch trọng điểm gắn với nối tuyến du lịch qua Campuchia" [152, tr.42].

Như vậy, đến Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ VIII

(2005), chủ trương của Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế du lịch ngày càng sâu sắc hơn, toàn diện hơn, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng bộ tỉnh về khai thác kinh tế du lịch trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, đó là phân chia thành các vùng du lịch để tập trung khai thác thế mạnh kinh tế du lịch của từng vùng. Những chủ trương đúng đắn, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn đã tạo tiền đề để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Qua các nhiệm kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (1996-2000), lần thứ VII (2001-2005) và lần thứ VIII (2006-2010), chủ trương của Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế du lịch giai đoạn 1998 – 2010 đã không ngừng phát triển về mặt nhận thức, trình độ vận dụng sáng tạo, linh hoạt trong chỉ đạo; vừa kết hợp chặt chẽ giữa lý luận (những quan điểm chỉ đạo của Đảng thể hiện qua các chủ trương, nghị quyết) với thực tiễn (những hoạt động quản lý, điều hành phát triển kinh tế du lịch của nhà nước, điều kiện tự nhiên, nguồn nhân lực của tỉnh v.v…). Điều này được thể hiện ở những điểm sau:

Thứ nhất, nhận thức của Đảng bộ, chính quyền, hệ thống chính trị và toàn dân về trị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế du lịch đã được nâng lên. Đảng bộ tỉnh xác định phát triển kinh tế du lịch là một ngành kinh tế quan trọng nhằm thúc đẩy kinh tế du lịch của tỉnh.

Thứ hai, từ sự phát triển về nhận thức, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã từng bước đổi mới tư duy và chủ trương về phát triển kinh tế du lịch, thể hiện ở việc đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế du lịch trên cơ sở quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế du lịch và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Thứ ba, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp chủ trương phát triển kinh tế du lịch trên cơ sở khai thác và phát huy triệt để tiềm năng, thế mạnh của vùng đồng bằng sông nước, với những lợi thế về điều kiện thiên nhiên ưu đãi và phát huy thế mạnh của vùng đất giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Bên cạnh đó, có

sự phối hợp chặt chẽ giữa những vùng du lịch nhằm khai thác và phát huy sức mạnh tổng hợp của các ngành dịch vụ như: quảng bá, xúc tiến, đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch, xây dựng đội ngũ và nguồn nhân lực du lịch.

Thứ tư, huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các địa phương, cả hệ thống chính trị và mỗi người dân nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, tiềm năng, lợi thế của địa phương, với mục tiêu phát triển kinh tế du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, đóng góp thiết thực vào tăng trưởng GDP của tỉnh, tạo công ăn việc làm cho các tầng lớp nhân dân.

Những chủ trương đúng đắn, phù hợp và đáp ứng yêu cầu thực tiễn là sự kế thừa và phát huy tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ V (1991). Trong nhiệm kỳ này, Đảng bộ tỉnh cũng đã thể hiện rõ quyết tâm chỉ đạo các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân trong tỉnh đề ra nhiều giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có nhiệm vụ phát triển kinh tế du lịch. Đảng bộ tỉnh khẳng định: "Hoạt động thương mại, cung ứng kỹ thuật, du lịch ngày càng chiếm vị trí quan trọng trong khu vực dịch vụ, ngành du lịch mở các tuyến du lịch sinh thái, miệt vườn, tham quan các khu di tích, khu căn cứ cách mạng v.v…"

2.2.2. Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp chỉ đạo phát triển kinh tế du lịch từ năm 1998 đến năm 2010

2.2.2.1. Chỉ đạo quy hoạch phát triển kinh tế du lịch

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII (2000) về quy hoạch phát triển kinh tế du lịch, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế du lịch tỉnh Đồng Tháp theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương tại Kết luận số 179-TB/TW, ngày 11/11/1998 của Bộ Chính trị *về phát triển du lịch trong tình hình mới*. Ngày 5/9/2003, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 1382/QĐ-UBND-HC *về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch thời kỳ 2001 – 2010 và định hướng đến năm 2020* trên cơ sở bám sát

chỉ đạo của Trung ương, kết hợp linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Đây là lần đầu tiên tỉnh Đồng Tháp xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch, theo đó, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo xây dựng quy hoạch phải bám sát theo ngành, theo lãnh thổ và làm rõ định hướng đầu tư phát triển kinh tế du lịch của tỉnh. Đối với định hướng quy hoạch theo ngành, Tỉnh ủy chỉ đạo xác định các mục tiêu phát triển, trong đó phải làm rõ: "Mục tiêu kinh tế, mục tiêu văn hóa, xã hội và mục tiêu hỗ trợ" [189, tr.39]. Trong quy hoạch phải đảm bảo các quan điểm phát triển. Về tổ chức quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch, Tỉnh ủy định hướng: "Về quản lý, định hướng về đào tạo nguồn nhân lực du lịch; định hướng về thị trường và phát triển sản phẩm du lịch; định hướng về tiếp thị và xúc tiến quảng bá du lịch" [189, tr.41]; "Quy hoạch phải có các tính toán dự báo về tăng trưởng, trong đó, dự báo mức độ tăng trưởng của du lịch Đồng Tháp theo 3 phương án: Phương án thấp, phương án chọn, phương án cao" [189, tr.42-43]. Đồng thời, xác định các chỉ tiêu cụ thể: "Dự báo về khách du lịch, trong đó có khách du lịch quốc tế và nội địa; dự báo về nhu cầu khách sạn; dự báo về nguồn nhân lực du lịch; dự báo về doanh thu từ du lịch; tỉ lệ GDP du lịch trong tổng GDP của tỉnh; nhu cầu đầu tư" [189, tr.44-45]. Quy hoạch chỉ rõ: "Về định hướng chung, trong đó phải thể hiện rõ quan điểm, nhiệm vụ, những định hướng chính tổ chức không gian lãnh thổ kinh tế du lịch Việt Nam" [189, tr.54].

Về định hướng đầu tư phát triển kinh tế du lịch, tỉnh xác định rõ những định hướng chính, trong đó: "Đầu tư tôn tạo, phát triển kết cấu hạ tầng (chủ yếu là hệ thống giao thông); đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành; đầu tư khai thác các thế mạnh sẵn có về thiên nhiên, khí hậu, các di tích văn hóa, lịch sử tỉnh Đồng Tháp; đầu tư đổi mới và đa dạng hóa sản phẩm du lịch; tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư" [189, tr.62-63]. Về các dự án đầu tư, quy hoạch xác định rõ "Các danh mục dự án đầu tư du lịch; quan điểm đầu tư các dự án, trong đó các dự án trọng điểm ưu tiên đầu tư, các dự án định hướng để các địa

phương huyện, thị và các thành phần kinh tế tham gia đầu tư; mô tả một số dự án trọng điểm" [189, tr.66-67-68].

Đến năm 2002, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 46/2002/NQ-HĐND *về nhiệm vụ năm 2002*, trong đó, chỉ đạo ngành du lịch: "Xây dựng chiến lược phát triển du lịch, chú ý đầu tư xây dựng các tuyến điểm du lịch đã có, đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá về du lịch. Tăng cường tuyển chọn và đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên môn về du lịch" [56, tr.2]. Với vai trò là cơ quan tham mưu, giúp việc cho UBND tỉnh về lĩnh vực kinh tế du lịch, ngày 9/10/2003, Sở Thương mại và Du lịch xây dựng Kế hoạch số 46/TM-DL/QLDL *về phát triển du lịch giai đoạn 2003 - 2005*. Nhiệm vụ chủ yếu tập trung vào các nội dung cơ bản trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế du lịch của tỉnh: "Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng ở các khu, điểm du lịch trọng điểm; ưu tiên triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật ở các khu, điểm du lịch trọng điểm theo hướng tập trung, cuốn chiếu, không dàn trải" [102, tr.4-5]. Tiếp đó, ngày 3/12/2003, Sở Thương mại và Du lịch xác định định hướng đầu tư quy hoạch phát triển kinh tế du lịch đến năm 2010: "Căn cứ quy hoạch tổng thể phát triển du lịch đến năm 2010, tỉnh Đồng Tháp phải đầu tư 19 khu, điểm du lịch, trong đó: 5 khu du lịch trọng điểm, 14 khu, điểm du lịch do huyện, thị, doanh nghiệp làm chủ đầu tư, theo quan điểm" [104, tr.3] (*xem phụ lục 5).* Quy hoạch các khu, điểm du lịch trọng điểm: "1. Khu du lịch Gò Tháp; 2. Khu di tích Xẻo Quýt; 3. Khu du lịch sinh thái Vườn quốc gia Tràm Chim; 4. Mở rộng khu di tích lịch sử mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc; 5. Phát triển khu tượng đài Gò Quản Cung" [104, tr.4]. UBND tỉnh đã giao cho Sở Thương mại và Du lịch làm chủ đầu tư 3 dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu du lịch: "Gò Tháp, Xẻo Quýt và Tràm chim; đối với 14 khu, điểm du lịch còn lại do huyện, thị, doanh nghiệp làm chủ đầu tư, trong 14 khu, điểm có 5 điểm là điểm du lịch "cồn" được Tỉnh quan tâm…" [104, tr.3-4]. Đến năm 2005, Luật Du lịch ra đời, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo triển khai các chiến lược, quy hoạch, kế

hoạch, chính sách về kinh tế du lịch. Luật Du lịch đã thúc đẩy việc triển khai mạnh mẽ những nội dung còn lại trong Quy hoạch phát triển kinh tế du lịch tỉnh Đồng Tháp.

Như vậy, trong giai đoạn 1998-2005, Đảng bộ tỉnh luôn bám sát sự lãnh đạo phát triển du lịch toàn diện của Đảng trong tình hình mới; đặc biệt là vận dụng linh hoạt các chủ trương phát triển du lịch của Đảng vào điều kiện thực tiễn của tỉnh. Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2001 – 2010 và định hướng đến năm 2020 là kết quả của sự phát triển về tư duy kinh tế du lịch và sự vận dụng nhạy bén lý luận vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp. Đó là cơ sở quan trọng để các huyện, thị, thành phố và các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kinh tế du lịch chủ động trong việc lập quy hoạch, dự án và kêu gọi đầu tư vào các khu, điểm du lịch. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, trong những năm 1998 - 2005, tỉnh Đồng Tháp chưa có những giải pháp cụ thể mang tính đột phá để đẩy mạnh phát triển kinh tế du lịch. Điều đó cho thấy, tỉnh mới dừng lại ở mức thực hiện tốt chủ trương của Đảng và Nhà nước, chưa có sự sáng tạo hay cách làm mới để thúc đẩy kinh tế du lịch phát triển mạnh mẽ.

So với các tỉnh trong khu vực như An Giang và Long An thì chủ trương của tỉnh Đồng Tháp về quy hoạch phát triển du lịch và kinh tế du lịch những năm 1998 – 2005 ở mức trung bình. Đối với tỉnh An Giang, ngay từ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, nhiệm kỳ 1996-2000, Đảng bộ tỉnh đã chủ trương xây dựng quy hoạch phát triển du lịch, với "Vùng 3: Bao gồm lãnh thổ 2 huyện Tri tôn, Tịnh Biên và các xã biên giới của Thị xã Châu Đốc, An Phú, Tân Châu". Để xây dựng quy hoạch phù hợp với thực tiễn địa phương, Tỉnh ủy An Giang cho rằng: "Hiện trạng vùng này đang có khó khăn và thu nhập thấp nhưng phải thấy đây là vùng có nhiều tiềm năng và cơ hội phát triển toàn diện với quy mô lớn và tốc độ nhanh về khai khoáng, cây công nghiệp gắn với xây dựng các nhà máy chế biến, phát triển chăn nuôi, đặc biệt là phát triển du lịch và các dịch vụ

quá cảnh ở các cửa khẩu" [25, tr.21]. Từ sự phân tích đó, Đảng bộ tỉnh chủ trương: "Du lịch có tiềm năng và lợi thế trong vùng, đã và đang hình thành phát triển nhiều khu, điểm du lịch, thu hút ngày càng đông khách du lịch nội địa và nước ngoài. Đây là một trong những mũi nhọn kinh tế của tỉnh cần ra sức đẩy mạnh khai thác, trước hết là khu vực núi Sam, núi Cấm và đồi Tức Dụp, từng bước mở rộng ra các điểm Mỹ Hòa Hưng, Thoại Sơn, các điểm khác ..." [25, tr.32-33]. Tiếp đó, tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII (2001-2005), Đảng bộ tỉnh An Giang chủ trương "ưu tiên đầu tư nâng cấp mở rộng các khu, cụm, điểm du lịch, lễ hội để tăng nhanh hiệu quả dịch vụ du lịch. Chú trọng xây dựng tốt môi trường sinh thái và văn hóa, bảo đảm trật tự, an toàn, văn minh" [26, tr.39]. "Tập trung đầu tư nhiều khu giải trí, khu nghỉ dưỡng, khu văn hóa ẩm thực, nâng cao chất lượng phục vụ của hệ thống nhà hàng khách sạn ở các điểm du lịch đã được xây dựng các năm qua. Đồng thời, giữ vững môi trường văn hóa du lịch, thể hiện văn minh, lịch sự và đảm bảo trật tự an toàn. Tổ chức các tour tuyến du lịch, kể cả du lịch Campuchia và ngược lại" [26, tr.98-99]. Như vậy, trong cùng giai đoạn 1998 – 2005, trong khi Đồng Tháp ban hành Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch chậm hơn và chưa có các giải pháp mang tính đột phá để cụ thể hóa Quy hoạch phát triển du lịch thì Đảng bộ tỉnh An Giang đã nhạy bén xem du lịch là một trong những mũi nhọn kinh tế của tỉnh, nên đã sớm ban hành bản Quy hoạch phát triển du lịch và kịp thời đề ra các giải pháp đem lại lợi ích kinh tế cao, có tính chiến lược như: Đầu tư khai thác các khu vực có tiềm năng lớn về cung cấp các dịch vụ nhất là khu vực đồi núi, phát huy thế mạnh về các lễ hội, tạo dựng môi trường sinh thái tốt... Do chậm ban hành bản Quy hoạch phát triển du lịch nên trong những năm 1998-2000, doanh thu du lịch Đồng Tháp chỉ đạt 12,96 tỷ đồng/năm, tốc độ tăng 10.65%/năm, trong khi đó, An Giang có doanh thu du lịch bình quân 374,5 tỷ đồng/năm, tốc độ tăng 16%. Bỏ qua yếu tố thuận lợi về điều kiện để phát triển kinh tế du lịch (nhiều núi non và di tích lịch sử, có Lễ hội Bà Chúa xứ nổi tiếng), thì tầm nhìn

và sự nhạy bén trong nắm bắt cơ hội để ban hành các chủ trương phát triển kinh tế du lịch trên cơ sở khai thác tiềm năng, thế mạnh của tỉnh đóng vai trò rất lớn, quyết định sự thành công của Đảng bộ tỉnh An Giang trong lãnh đạo phát triển du lịch.

Đối với tỉnh Long An, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (1996-2000) đề ra chủ trương "Mở rộng hoạt động du lịch, tôn tạo các di tích văn hóa – lịch sử, các khu vực kinh tế, cảnh quan thiên nhiên, các cơ sở hạ tầng như khách sạn, nhà nghỉ để thu hút khách du lịch ngày càng động" [38, tr.44-45]. Đến năm 1998, Tỉnh ủy cũng ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/01/1998 *về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1998,* với nhiệm vụ "Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh gắn với việc xây dựng và phát triển các di tích văn hóa, di tích lịch sử cách mạng, bảo tồn cảnh quan, môi trường sinh thái đồng thời, đảm bảo các nhu cầu khác về du lịch, giải trí ngày càng cao của nhân dân. Trước mắt khai thác tốt các cơ sở hiện có và định hướng phát triển cụ thể cho các nhu cầu ngày càng cao". Nếu so với Đồng Tháp và An Giang, Tỉnh ủy Long An đã ban hành chủ trương lập quy hoạch phát triển du lịch tỉnh nhưng chưa tập trung vào giải pháp đầu tư khai thác các khu vực du lịch trọng điểm với tiềm năng, thế mạnh sẵn có về thiên nhiên, khí hậu, văn hóa, lịch sử; đổi mới và đa dạng hóa sản phẩm du lịch, mà chủ yếu tập trung khai thác trước mắt các cơ sở hiện có và định hướng phát triển cụ thể cho các nhu cầu ngày càng cao. Chính sự thiếu tầm nhìn chiến lược về kinh tế du lịch này mà giai đoạn 1998-2000, doanh thu du lịch Long An chỉ đạt xấp xỉ 11 tỷ đồng/năm, tốc độ tăng trưởng âm từ 12 tỷ đồng ở năm 1998 và giảm xuống 10 tỷ đồng ở năm 2000.

Trong những năm 2005-2010, cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ VIII (2005), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chỉ đạo tiếp tục triển khai Quy hoạch phát triển du lịch đến năm 2010 và định hướng phát triển du lịch đến năm 2020. Ngày 16/12/2005, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 51/2005/NQ-HĐND *về nhiệm vụ, giải*

pháp phát triển du lịch 5 năm 2006-2010. Nghị quyết chỉ rõ: "Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, du lịch và vận động đầu tư" [57, tr.5]. Nghị quyết góp phần đẩy mạnh triển khai và từng bước hoàn thành các nội dung trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch giai đoạn 2001-2010. Đến ngày 25/8/2006, UBND tỉnh ban hành cùng lúc 3 quyết định về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội vùng Cao Lãnh, Sa Đéc và Hồng Ngự đến năm 2010. Những nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của 3 vùng đều quan tâm đến công tác quy hoạch phát triển du lịch, góp phần quan trọng khai khác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của tỉnh. Đến năm 2007, Đảng bộ tỉnh tăng cường chỉ đạo các nội dung trong Quy hoạch phát triển kinh tế du lịch, đồng thời chỉ đạo hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch, khu, điểm du lịch khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên, phát triển các loại hình du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch. Đặc biệt, nhân kỷ niệm 50 năm thành lập ngành du lịch Việt Nam, hướng đến Đại lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, tỉnh Đồng Tháp đã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động quảng bá du lịch nhằm đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng khách du lịch đến Đồng Tháp, nâng cao vị thế của ngành du lịch của tỉnh; qua đó, góp phần quan trọng để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Quy hoạch phát triển kinh tế du lịch Đồng Tháp giai đoạn 2001-2010 đã đề ra.

Trong những năm 2005 - 2010, Đảng bộ tỉnh tập trung chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện những nội dung trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch thời kỳ 2001 – 2010 và định hướng đến năm 2020. Nhờ bám sát các chủ trương của Đảng, sự nhất quán trong hành động và tư duy chiến lược trong khai thác tiềm năng, thế mạnh sẵn có, cùng với sự nỗ lực, cố gắng trong chỉ đạo, điều hành của Đảng bộ tỉnh, Đồng Tháp đã đạt được một số kết quả quan trọng:

Thứ nhất: Công tác quy hoạch phát triển kinh tế du lịch đã được chú trọng, đặc biệt các dự án quy hoạch kinh tế du lịch được quan tâm đầu tư phát triển, tập trung đúng trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, lãng phí và nhiều hạng

mục đầu tư đúng tiến độ đề ra. Các dự án cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm du lịch trọng điểm cấp tỉnh do Sở Thương mại – Du lịch quản lý đã hoàn thành và đưa vào khai thác phát triển du lịch khá hiệu quả, là điểm đến yêu thích của du khách. Đối với các dự án ở các huyện, thị, thành và doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh đã đầu tư hoàn thành 2 dự án đưa vào sử dụng: Dự án Công viên Văn Miếu và dự án Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng. Lập xong quy hoạch dự án 9 khu, điểm du lịch: Khu du lịch Hồ Rừng – huyện Tam Nông; Khu vui chơi giải trí tổng hợp và nghỉ dưỡng Cầu Bắc Cao Lãnh 48 ha cặp sông Tiền; v.v...

Thứ hai: Chất lượng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và dịch vụ công cộng từng bước được nâng cao; chất lượng đồ án quy hoạch được cải thiện và đã bám sát mục tiêu phát triển kinh tế du lịch, thu hút đầu tư của tỉnh; tình hình quản lý quy hoạch cơ bản đi vào nền nếp; ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân có nhiều tiến bộ, góp phần tích cực đẩy nhanh các hạng mục công trình đã đề ra.

Tuy nhiên, công tác quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vẫn còn một số hạn chế: Công tác triển khai tổ chức thực hiện một số hạng mục công trình vẫn còn chậm so với kế hoạch đề ra. Theo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế du lịch, tỉnh Đồng Tháp đầu tư 19 hạng mục công trình tại các khu, điểm du lịch nhưng đến năm 2010, chỉ có 5 khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh và 2 khu, điểm ở 1 thị xã và 1 huyện hoàn thành, còn lại 12 khu, điểm vẫn trong quá trình lập quy hoạch và kêu gọi đầu tư. Công tác quản lý quy hoạch chưa chủ động, thiếu kiên quyết, việc thực hiện một số quy hoạch chưa tuân thủ đúng định hướng đề ra đã tác động đến công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế du lịch ở các địa phương. Trình độ, năng lực của một số cấp ủy đảng, sự điều hành của chính quyền còn một số mặt chưa ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ mới. Sự đoàn kết, thống nhất trong một số ban thường vụ cấp uỷ chưa cao; việc chỉ đạo quy hoạch chưa quyết liệt. Việc lập, điều chỉnh, phê duyệt các cấp độ quy hoạch xây dựng tại một số khu, điểm du lịch thiếu đồng bộ, thống nhất về phạm

vi, quy mô, phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết chưa phù hợp với định hướng phát triển không gian quy hoạch chung đã được phê duyệt. Một số địa phương chưa phủ kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, việc lập thiết kế và quy chế quản lý kiến trúc còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế du lịch. Hạn chế này thuộc trách nhiệm quản lý của các cơ quan nhà nước ở địa phương và ngành mà trên hết là vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong công tác kiểm tra, giám sát, dự báo, đánh giá tình hình cũng như năng lực lãnh đạo, điều hành lĩnh vực kinh tế.

2.2.2.2. Xây dựng tổ chức bộ máy và từng bước nâng cao hiệu quả quản lý về kinh tế du lịch

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và Nghị quyết Đại hội lần thứ VI (1996), Đảng bộ tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế du lịch, trong đó chỉ đạo quan tâm đến hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế du lịch trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ đã phân cấp, gồm những nội dung cơ bản: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch phát triển du lịch; chú trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch; quan tâm đa dạng hóa sản phẩm du lịch; đa dạng hóa các loại hình du lịch; đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật về du lịch; quan tâm và tham mưu hiệu quả các văn bản liên quan đến quản lý nhà nước về du lịch: tham mưu xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch…; tham mưu hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển du lịch; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch; liên kết, quảng bá, xúc tiến và đầu tư về du lịch vv…Những nội dung này đã được cụ thể hóa qua từng giai đoạn cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Trong khi bộ máy quản lý nhà nước về du lịch của tỉnh đang gặp những khó khăn, hạn chế thì Pháp lệnh Du lịch ra đời đã tạo điều kiện cho kinh tế du lịch phát triển, đi vào nề nếp và có định hướng, mục tiêu rõ ràng. Quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng và các văn bản hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh Du lịch, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp chỉ đạo UBND tỉnh: Thành lập Ban Chỉ đạo

xây dựng công trình văn hóa du lịch của tỉnh do Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, các thành viên là đại diện lãnh đạo các sở, ngành có liên quan. Ban Chỉ đạo của tỉnh ra đời có chức năng, nhiệm vụ giúp UBND tỉnh chỉ đạo, điều phối các hoạt động liên quan đến kinh tế du lịch, làm đầu mối phối hợp với các sở, ban ngành trong tỉnh triển khai chủ trương, chỉ đạo của tỉnh về phát triển kinh tế du lịch. Đồng thời, UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế du lịch như: "Tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thương mại – du lịch; hướng dẫn và tạo điều kiện cho các chủ thể kinh doanh hoạt động theo đúng luật định; tập trung hướng dẫn Luật doanh nghiệp khi luật này có hiệu lực ngày 01/01/2000"; "Củng cố, kiện toàn hoạt động du lịch nhằm khai thác có hiệu quả các tuyến, điểm du lịch, cơ sở lưu trú, khách sạn, nhà hàng phục vụ tốt khách du lịch" [188, tr.6-7]. Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về du lịch, UBND tỉnh chỉ đạo:

> "Nhà nước thống nhất quản lý các hoạt động kinh doanh kinh tế du lịch bằng pháp luật, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho mọi thành phần kinh tế tham gia hoạt động kinh doanh kinh tế du lịch một cách bình đẳng, ổn định và có hiệu quả. Tổ chức hoạt động kinh doanh kinh tế du lịch phải gắn liền với tổ chức quản lý, đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt phải phát huy truyền thống văn hóa, giữ gìn bản sắc dân tộc, bảo đảm môi trường sinh thái để phát triển kinh tế du lịch lâu bền" [189, tr.1].

Nhằm kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế du lịch, tỉnh đã chỉ đạo: "Thành lập các ban, trung tâm quản lý các khu du lịch trọng điểm để triển khai công tác xúc tiến du lịch một cách hiệu quả. Tạo điều kiện thông thoáng, thuận lợi cho các doanh nghiệp, đồng thời tăng cường quản lý nhà nước nhằm phát triển du lịch đúng hướng và bền vững" [189, tr.73]

Đến năm 2002, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh đã củng cố, sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở Thương mại – Du lịch theo tinh thần Thông tư số 09 TT/LB ngày 14/4/1995 của Bộ Thương mại – Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ. Tiếp đó, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo xây dựng đề án củng cố sắp xếp doanh nghiệp nhà nước, trong đó, củng cố sắp xếp doanh nghiệp nhà nước kinh doanh thương mại – du lịch giai đoạn 2001-2000. Đồng thời, để tăng cường năng lực, trình độ quản lý cho đội ngũ làm kinh tế du lịch, tỉnh đề ra kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: "Nguồn nhân lực phải có đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kể cả ngoại ngữ, tin học, kỹ năng giao tiếp; giỏi về năng lực quản lý điều hành nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững" [102, tr.9]. Năm 2005, Luật Du lịch ra đời, trong đó có nội dung quy định về bộ máy và trách nhiệm quản lý nhà nước đối với kinh tế du lịch. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng đánh dấu bước tiến trong công tác quản lý nhà nước về du lịch. Trên cơ sở đó, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy ngành thương mại:

> "Đối với Sở Thương mại – Du lịch, tiếp tục sắp xếp lại tổ chức bộ máy, biên chế theo hướng gọn nhẹ, tinh giản, đạt yêu cầu hiệu quả về quản lý và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư liên bộ số 36/2000/TTLB/BTM-BTCCBCP, ngày 27 tháng 01 năm 2000 của Bộ Thương mại và Ban tổ chức cán bộ Chính phủ. Thành lập Trung tâm Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở Thương mại – Du lịch để thực hiện chức năng đầu mối trong các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý kinh tế, cung cấp thông tin kinh tế cho các cơ quan quản lý và người kinh doanh trên địa bàn tỉnh, từ nay đến cuối năm 2003 hoàn thành việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy tổ chức của Sở Thương mại – Du lịch" [149, tr.25].

Có thể khẳng định, từ năm 1998 đến năm 2005, thực hiện chủ trương của Đảng bộ tỉnh, sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh Đồng Tháp, bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế du lịch cơ bản đã ổn định về mặt tổ chức và bước đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế du lịch vẫn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt năm 1999, đã có những biến động không thuận lợi cho hoạt động du lịch của tỉnh. Việc Công ty Du lịch và Xuất nhập khẩu làm ăn không hiệu quả dẫn đến giải thể và Công ty Thương mại dầu khí đảm nhận chức năng này trong những ngày đầu còn lúng túng đã phần nào ảnh hưởng đến chất lượng và kết quả kinh doanh kinh tế du lịch của tỉnh.

Trong giai đoạn 2005-2010, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006) của Đảng, ngày 29/5/2006, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 121/2006/QĐ-TTg *về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về du lịch giai đoạn 2006 – 2010*. Chương trình đề ra nhiệm vụ về quản lý nhà nước về du lịch: Củng cố bộ máy quản lý và tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về du lịch. Trước yêu cầu phát triển kinh tế du lịch trong thời kỳ mới, năm 2007, Quốc hội ban hành Nghị quyết *về việc thành lập Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch*; đồng thời, Chính phủ đề ra Nghị định số 13/NĐ-CP *về quy định các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*. Căn cứ các văn bản của Quốc hội và Chính phủ, từ năm 2009, UBND tỉnh Đồng Tháp đã thành lập Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên cơ sở sáp nhập Sở Văn hoá - Thông tin, Sở Thể dục -Thể thao, bộ phận Nghiệp vụ du lịch của Sở Thương mại - Du lịch.

Tiếp theo đó, ngày 19/5/2009, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 554/QĐ-UBND-HC, quy định *về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp*, trong đó quy định: "Tổ chức và biên chế của phòng Nghiệp vụ du lịch có 1 phó giám đốc phụ trách lĩnh vực du lịch và 6 chuyên viên phòng quản lý du lịch gồm 1 trưởng phòng,

1 phó trưởng phòng và 4 chuyên viên. Các huyện, thành phố mỗi phòng có 2 người gồm 1 phó trưởng phòng và 1 chuyên viên; còn xã, phường, thị trấn có 1 phó chủ tịch phụ trách và 1 công chức" [193, tr.10].

Từ năm 2009, phòng Nghiệp vụ Du lịch trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đi vào hoạt động, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc UBND tỉnh quản lý nhà nước về du lịch. Từ đây, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch đã được củng cố. Năm 2010, UBND tỉnh có báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2006-2010 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011-2015), trong đó khẳng định: "Hoạt động du lịch đã có chuyển biến tích cực với mức tăng trưởng khá cao. Tổng doanh thu du lịch năm 2010 ước đạt 117,950 tỷ đồng, bình quân 5 năm 2006-2010 ước tăng 21,96% năm. Lượng khách du lịch năm 2010 ước đạt 1.184.500 người, trong đó khách quốc tế 14.800 người" [195, tr.13].

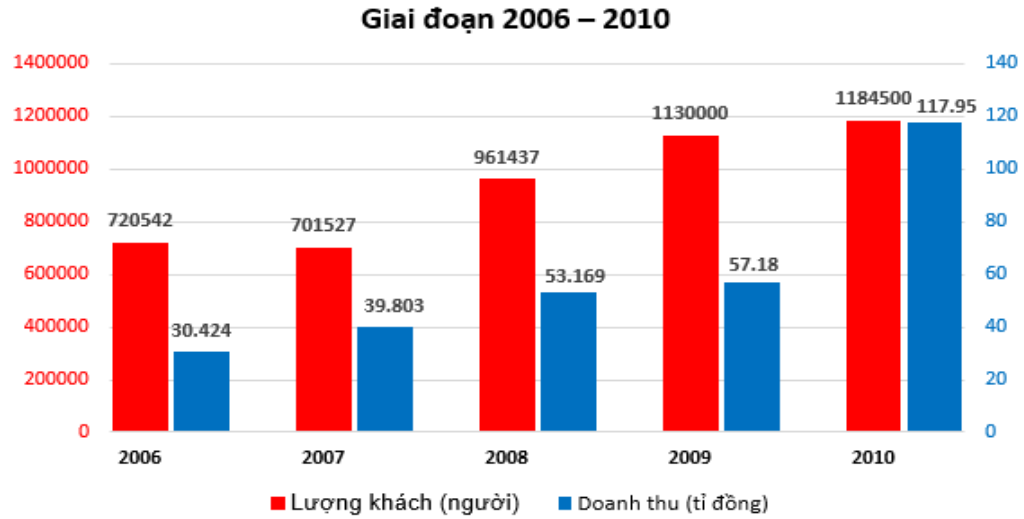

Biểu đồ 2.3. Tăng trưởng du lịch Đồng Tháp giai đoạn 2006 - 2010

Như vậy, từ năm 2006 đến năm 2010, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ trong công tác tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về du lịch, cụ thể là ở Kết luận số 179-TB/TW, ngày 11/11/1998 về phát triển du lịch trong tình hình mới; từ đó, vận dụng vào lãnh đạo phát triển kinh tế của tỉnh. Đảng bộ tỉnh đã nhận thức rõ những hạn

chế trong bộ máy quản lý nhà nước về du lịch nên đã thống nhất đề ra chủ trương sắp xếp lại các cơ quan quản lý nhà nước theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và công tác tham mưu cho tỉnh về công tác quản lý phát triển kinh tế du lịch. Chính những chủ trương đúng đắn, hợp lý này đã giúp bộ máy quản lý nhà nước về du lịch của tỉnh từng bước ổn định và ngày càng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động: môi trường kinh doanh thuận lợi; công tác cải cách thủ tục hành chính theo quy trình một cửa đã từng bước giảm thiểu phiền hà cho các chủ thể kinh doanh; việc hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành luật pháp về lĩnh vực kinh tế du lịch được thực hiện thường xuyên; hoạt động kinh tế du lịch ngày càng có bước khởi sắc, tạo thêm mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn hoạt động trong lĩnh vực kinh tế du lịch; bộ máy tổ chức của các ban quản lý khu di tích, văn hóa, du lịch ngày càng được củng cố. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, công tác quản lý vẫn còn một số hạn chế: Đội ngũ quản lý nhà nước về du lịch chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, chất lượng công tác tham mưu chưa đạt hiệu quả, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn thấp; chưa có cơ chế, chính sách hợp lý, đồng bộ để thu hút đội ngũ quản lý nhà nước về du lịch. Đây là những hạn chế lớn đòi hỏi trong nhiệm kỳ 2010-2015, Tỉnh ủy Đồng Tháp phải kịp thời chấn chỉnh, khắc phục nhằm đưa kinh tế du lịch của tỉnh tiếp tục phát triển tương xứng với tiềm năng sẵn có.

2.2.2.3. Phát triển các loại hình và sản phẩm du lịch của tỉnh

Việc phát triển các sản phẩm du lịch của tỉnh đã sớm được Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp quan tâm. Tại Đại hội đại biểu lần thứ VI (1996-2000), Đảng bộ tỉnh đã xác định "…du lịch ngày càng chiếm vị trí quan trọng trong khu vực dịch vụ; ngành du lịch mở các tuyến du lịch sinh thái, miệt vườn, tham quan các khu khu di tích, khu căn cứ cách mạng vv…". Cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, ngày 6/12/1998, HĐND tỉnh Đồng Tháp ban hành Nghị quyết số 45/1998/NQ.HĐND.K5 *về nhiệm vụ năm 1999*, trong đó xác định: "Tạo điều

kiện cho các thành phần kinh tế cùng tham gia đầu tư khai thác, nhất là cơ sở hạ tầng và du lịch miệt vườn, sông nước" [54, tr.3]. Đây là chủ trương phù hợp bởi Đồng Tháp có tiềm năng du lịch rất lớn nhưng chưa được khai thác hết; đồng thời, có điều kiện tự nhiên vùng sông nước, với nhiều vườn cây ăn trái 4 mùa tươi tốt, tạo tiền đề phát triển các dịch vụ phục vụ du khách trải nghiệm.

Ngoài ra, để các loại hình kinh tế du lịch và sản phẩm ngày càng đa dạng, phong phú, ngày 14/9/2001, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 48/2001/QĐ-UB *về ban hành Đề án phát triển Thương mại – Du lịch đến năm 2005*, trong đó, đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển các loại hình và sản phẩm du lịch: "Phát huy ưu thế của vùng sông nước, tạo ra các sản phẩm du lịch đặc thù như du lịch sinh thái, du lịch miệt vườn, du lịch danh lam thắng cảnh, lịch sử. Đi đôi với việc phát triển du lịch là việc giữ gìn các di sản văn hóa, các giá trị nghệ thuật mang bản sắc dân tộc; đồng thời gắn liền với việc bảo vệ môi trường sinh thái, trật tự an toàn xã hội; ..." [188, tr.7]. Đây chính là sự vận dụng sáng tạo quan điểm phát triển du lịch và kinh tế du lịch của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là Nghị quyết số 45/CP, ngày 22/6/1993 của Chính phủ *Về đổi mới quản lý và phát triển ngành du lịch* vào thực tiễn địa phương.

Đến năm 2003, Sở Thương mại và Du lịch ban hành Kế hoạch số 46/TM-DL/QLDL *về phát triển du lịch giai đoạn 2003 – 2005*, đề ra mục tiêu cụ thể: "Phát triển đa dạng hóa các loại hình du lịch: sinh thái, nghiên cứu lịch sử văn hóa và truyền thống cách mạng. Xây dựng các chương trình du lịch: tham quan, nghỉ dưỡng, lễ hội, tổ chức các loại hình du lịch mùa nước nổi…" [102, tr.4]; đồng thời, đề ra nhiệm vụ chủ yếu để nâng cao chất lượng các loại hình và đa dạng hóa sản phẩm du lịch: "1. Xây dựng các tour du lịch mới: Các điểm du lịch nhân văn như khu căn cứ Xẻo Quýt, làng hoa kiểng Tân Quy Đông và khu du lịch sinh thái Gáo Giồng được các doanh nghiệp du lịch đưa vào chương trình tham quan đối với khách trong và ngoài nước....2. Tổ chức sản xuất và bán hàng lưu niệm..." [102, tr.8-9]. Kế hoạch đã góp phần vực dậy các làng

nghề thủ công, tạo công ăn việc làm cho người lao động lúc nông nhàn, tạo ra điểm du lịch làng nghề để nâng cao chất lượng chương trình du lịch, góp phần tăng doanh thu ngành du lịch và đặc biệt là thực hiện xuất khẩu tại chỗ khi đối tượng mua sắm là khách quốc tế.

Với quyết tâm lãnh đạo phát triển mạnh mẽ kinh tế du lịch, Đảng bộ tỉnh đã chỉ đạo tập trung mở rộng qui mô và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ, xem đây là một trong những khâu đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế du lịch. Chủ trương này phù hợp với phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế đến năm 2005 do Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII (2001-2005) đề ra, đồng thời, đúng với quy định tại khoản 4, điều 17, chương III của Pháp lệnh số 11/1999/PL-UBTVQH10, ngày 08/2/1999 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về du lịch và Quyết định số 97/2002/QĐ-TTg, ngày 22/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010. Từ sự chỉ đạo này, ngày 01/9/2004, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1532/2004/QĐ-UB-HC *về phê duyệt Kế hoạch xúc tiến thương mại, du lịch và vận động đầu tư năm 2004-2005 và định hướng đến năm 2010.* Kế hoạch ra đời đã đẩy mạnh kêu gọi các nhà đầu tư khai thác các loại hình du lịch ở các khu, điểm trên địa bàn tỉnh; từ đó, góp phần đa dạng hóa các sản phẩm kinh tế du lịch của tỉnh.

Trong giai đoạn 1998-2005, với sự chỉ đạo sáng suốt, linh hoạt của Đảng bộ tỉnh, các loại hình và sản phẩm du lịch ngày càng khởi sắc, gắn với đặc trưng thế mạnh vùng sông nước của địa phương. Sản phẩm du lịch luôn thể hiện rõ tính biểu tượng và nét đặc trưng của Đồng Tháp về lịch sử, văn hóa, thiên nhiên và con người của địa danh Đồng Tháp. Nhờ đó, khách du lịch và doanh thu du lịch ngày càng tăng: “Lượng khách du lịch đến tỉnh tăng từ 68.597 lượt người năm 2000 lên 105.000 lượt người năm 2005; tổng doanh thu du lịch bình quân 5 năm tăng 10,65%/năm. Thị trường du lịch bước đầu được mở rộng, sản phẩm

du lịch phát triển theo hướng đa dạng, kết cấu hạ tầng du lịch có bước cải thiện đáng kể" [190, tr.5].

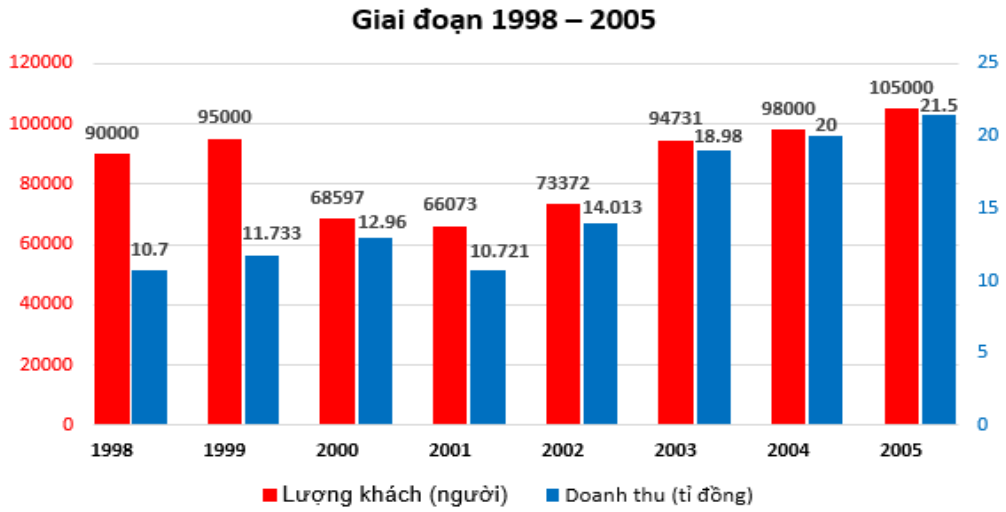

Biểu đồ 2.4. Tăng trưởng du lịch Đồng Tháp giai đoạn 1998 - 2005

Tuy nhiên, trước đòi hỏi ngày càng cao của du khách, các loại hình và sản phẩm du lịch dần tỏ ra sự nghèo nàn, sự trùng lặp sản phẩm và loại hình du lịch giữa các khu, điểm trong tỉnh với khu vực ĐBSCL còn khá lớn. Công tác xúc tiến, thương mại, du lịch, vận động đầu tư chưa được chú trọng; các dự án khu kinh tế cửa khẩu, kinh tế quốc phòng, khu di tích Gò Tháp, Nguyễn Sinh Sắc, Xẻo Quýt và các điểm du lịch đang được quy hoạch, đầu tư xây dựng, khai thác các loại hình và sản phẩm du lịch chất lượng chưa cao. Trong giai đoạn 2005-2010, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006) của Đảng, Quyết định số 121/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ *về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về du lịch giai đoạn 2006 – 2010*, Đảng bộ tỉnh chủ trương phát triển đa dạng các loại hình du lịch đặc trưng của vùng sông nước gắn với khai thác du lịch văn hóa. Đây là sự vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng vào tình hình thực tế địa phương của Tỉnh ủy nhằm khai thác tiềm năng dịch vụ sông nước mà nhiều tỉnh khác không có. Thực hiện chủ trương đó, ngày 25/8/2006, UBND tỉnh có 3 quyết định về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế 3 vùng, trong đó đề ra nhiệm vụ phát triển các loại

hình và đa dạng hóa sản phẩm kinh tế du lịch: *Đối với vùng Sa Đéc*, nâng cao chất lượng sản phẩm và đa dạng hóa các loại hình du lịch. Khuyến khích đầu tư tôn tạo, xây dựng các khu du lịch trọng điểm, làm nền tảng phát triển du lịch của vùng và cả tỉnh; *Đối với vùng Cao Lãnh*, khai thác tiềm năng và lợi thế vùng có nhiều khu di tích, địa danh lịch sử, cảnh quan thiên nhiên đặc thù của vùng ĐBSCL để đưa du lịch trở thành ngành quan trọng trong khu vực thương mại – dịch vụ; *Đối với vùng Hồng Ngự*, tập trung tôn tạo, xây dựng và khai thác các khu du lịch trọng điểm như: Khu du lịch sinh thái Vườn quốc gia Tràm Chim, Gò Quản Cung, Bàu Dong - Dinh Bà. Lấy Hồng Ngự là trung tâm đầu mối, khai thác hiệu quả tiềm năng, góp phần đưa du lịch trở thành ngành quan trọng trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ của vùng và cả tỉnh, gắn với du lịch nối tuyến qua Campuchia; xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ Khu kinh tế cửa khẩu Thường Phước, Trung tâm thương mại cửa khẩu Dinh Bà, các chợ đường biên; hỗ trợ tỉnh biên giới Campuchia xây dựng hoàn chỉnh đường nối từ cửa khẩu Dinh Bà đến đường xuyên Á, nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động du lịch qua biên giới. Năm 2008, UBND tỉnh Đồng Tháp tiếp tục đề ra phương hướng phát triển các loại hình và đa dạng hóa sản phẩm du lịch giai đoạn 2006-2010:

> "Xây dựng dịch vụ du lịch đa dạng, sản phẩm du lịch đặc trưng địa phương để tạo sức thu hút du khách, nhất là khách nước ngoài. Tăng cường hợp tác với tỉnh An Giang xây dựng tour du lịch đường bộ, đường sông để khai thác tốt thị trường khách từ Campuchia và ngược lại. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh các mặt hàng lưu niệm, sản phẩm mang nét đặc trưng của địa phương để phục vụ nhu cầu mua sắm của du khách. Đẩy mạnh công tác quảng bá du lịch, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các tổ chức, cá nhân có điều kiện đầu tư, xây dựng phát triển du lịch theo quy hoạch khai thác và quản lý có hiệu quả du lịch" [192, tr.25-26].

Như vậy, từ năm 2005 đến năm 2010, dưới sự chỉ đạo nhạy bén, sáng tạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, các loại hình du lịch và sản phẩm du lịch đã có sự phong phú hơn giai đoạn 1998-2005. Tỉnh đã chú trọng đầu tư mở rộng và bổ sung các dịch vụ du lịch tại các khu, điểm; đổi mới phương thức kinh doanh, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ du lịch đáp ứng nhu cầu của khách nhằm kéo dài thời gian lưu trú, tăng chi tiêu của khách. Liên kết với các Công ty du lịch - lữ hành ở thành phố Hồ Chí Minh và khu vực ĐBSCL để xây dựng các tour du lịch đường sông kết hợp nghỉ dưỡng cuối tuần. Tạo điều kiện và khuyến khích các doanh nghiệp du lịch đầu tư phát triển các loại hình du lịch ven sông nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch. Quan tâm phát triển sản phẩm hàng lưu niệm; đầu tư phát triển một số loại hình du lịch sinh thái Đồng Tháp Mười như tái hiện lại cảnh sinh hoạt đời thường của người dân Đồng Tháp Mười.

Mặc dù đã đạt được kết quả đáng ghi nhận nhưng so với tỉnh An Giang, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp về phát triển các loại hình và sản phẩm du lịch vẫn còn nhiều hạn chế. Công tác chỉ đạo, điều hành có nơi, có lúc chưa thật quyết liệt, còn lúng túng trong xử lý những tồn tại trong quy hoạch, phát triển các loại hình và đa dạng hóa các sản phẩm kinh tế du lịch. Việc xây dựng các sản phẩm du lịch chủ yếu dựa vào tài nguyên sẵn có, thiếu kế hoạch đầu tư dài hạn, chưa chú trọng khai thác hiệu quả những thế mạnh đặc thù về tiềm năng, tài nguyên du lịch và chậm gắn với nhu cầu thị trường. Trong khi đó, cùng thời điểm này, Đảng bộ tỉnh An Giang đã sớm đề ra chủ trương: "Tập trung phát triển dịch vụ - thương mại, xem đây là mũi nhọn có ý nghĩa quyết định đến tốc độ phát triển. Trong đó, tập trung cho phát triển du lịch kinh tế biên giới và các ngành dịch vụ có giá trị cao". Điều này cho thấy, trong lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch nếu thiếu tư duy gắn kết dịch vụ với thương mại thì các ngành dịch vụ sẽ lạc hậu và không đáp ứng nhu cầu của thị trường. Đây là điều hạn chế cơ bản khiến tốc độ phát triển kinh tế du lịch của tỉnh Đồng Tháp chậm hơn so với tỉnh An Giang. Bên cạnh đó, chất lượng các loại hình và

sản phẩm du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng gắn với trải nghiệm làng nghề và xây dựng nông thôn mới chưa cao. Cơ quan chuyên môn chưa phát huy tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy về công tác phối hợp phát triển các loại hình và sản phẩm du lịch của tỉnh.

2.2.2.4. Chỉ đạo đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch

Ngày 14/9/2001, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 48/2001/QĐ-UB *về Ban hành Đề án phát triển Thương mại – Du lịch của tỉnh Đồng Tháp đến năm 2005*, trong đó có đề ra phương hướng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch: "Đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên du lịch có trình độ năng lực đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch trong nước và quốc tế" [188, tr.8]. Năm 2002, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 46/2002/NQ.HĐND, ngày 4/1/2002 *về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2002 ,*trong đó chỉ đạo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm kinh tế du lịch: "Tăng cường tuyển chọn và đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên môn về du lịch" [56, tr.2]. Với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm của Đảng bộ tỉnh, nhận thức về tầm quan trọng của nguồn nhân lực du lịch ngày càng được nâng lên trong tư duy của các cấp, các ngành và các địa phương, nhờ đó, nguồn nhân lực du lịch đã được quan tâm đào tạo, đào tạo lại, đào tạo mới, với chất lượng tốt hơn do được trường chuyên ngành đào tạo bài bản, có hệ thống. Chỉ trong thời gian ngắn, "trong tổng số 241 lao động trong ngành, trình độ Đại học có 30 người; Cao Đẳng, Trung học có 19 người; bồi dưỡng nghiệp vụ có 74 người. Năm 2002, Đồng Tháp đã đưa 2 đoàn, với 34 người đi tham quan, học tập, nghiên cứu ở nước ngoài (Trung Quốc)" [103, tr.2].

Ngày 5/9/2003, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1382/QĐ-UB.HC *về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2001-2010 và định hướng đến năm 2020,* trong đó đề ra định hướng đào tạo nguồn nhân lực du lịch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2001-2010 và tầm nhìn đến năm 2020: "Một mặt địa phương tự tổ chức đào tạo lại, đào tạo mới đội ngũ cán bộ. Một

mặt phối hợp với các tỉnh bạn và Tổng cục Du lịch để đào tạo đội ngũ cán bộ theo chương trình, dự án của ngành nhằm nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ ngang tầm của quốc gia, của khu vực và quốc tế..” [189, tr.41]. Tiếp theo, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, ngày 9/10/2003, Sở Thương mại – Du lịch ban hành Kế hoạch số 46/TM-DL/QLDL *về kế hoạch phát triển du lịch Đồng Tháp giai đoạn 2003-2005,* trong đó đề ra nhiệm vụ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch giai đoạn 2003-2005: “… Trong xây dựng kế hoạch đào tạo, ngoài đối tượng là đội ngũ cán bộ, công nhân viên của doanh nghiệp Nhà nước, cần chú trọng đến đội ngũ lao động của các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh, hướng đến mục đích là để nâng cao trình độ trong quản lý, trong hoạt động kinh doanh du lịch,…”. [102, tr.9-10].

Thực hiện chủ trương của Đảng và cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII (2005), ngày 20/11/2006, Sở Thương mại – Du lịch có Báo cáo số 125/TM-DL/VP *về tổng kết hoạt động Thương mại – Du lịch năm 2006, phương hướng nhiệm vụ năm 2007*, trong đó đề ra phương hướng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: “Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của đội ngũ cán bộ quản lý cũng như các lực lượng thương nhân trong lĩnh vực thương mại, du lịch, nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nhà nước, từng bước chuyên nghiệp hóa các hoạt động thương mại” [106, tr.3]. Tiếp đó, ngày 14/3/2011, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Báo cáo số 30 *về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch giai đoạn 2006 - 2010 và kế hoạch phát triển du lịch giai đoạn 2011 - 2015,* trong đó nhấn mạnh: “Đào tạo nguồn nhân lực là một trong ba dự án lớn của Chương trình hành động quốc gia về du lịch giai đoạn 2006 – 2010; được sự quan tâm hỗ trợ kinh phí từ Tổng cục Du lịch và ngân sách tỉnh…” [110, tr.3].

Từ năm 1998 đến năm 2010, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã từng bước xác định rõ vai trò của nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế du lịch, từ đó đã chỉ đạo UBND tỉnh quán triệt các sở, ngành nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn

nhân lực du lịch, phục vụ yêu cầu phát triển. Các đề án, kế hoạch, quy hoạch … phát triển du lịch giai đoạn 2001-2010 được ban hành đều đề cập đến nhiệm vụ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch. "Hằng năm, tỉnh tổ chức từ 1 đến 2 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn (từ 3 đến 6 tháng). Riêng năm 2007, Sở Thương mại – Du lịch phối hợp với Trường Trung cấp Nghiệp vụ Du lịch Vũng Tàu mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ lễ tân cho 53 học viên và lớp Kỹ thuật phục bàn cho 38 học viên làm du lịch trên địa bàn tỉnh" [106, tr.5]. Ngoài ra, Đảng bộ tỉnh cũng chú trọng đến chính sách thu hút nhân tài cho ngành du lịch.

Đối với tỉnh An Giang, với định hướng "Phát triển du lịch An Giang trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn trên cơ sở khai thác có hiệu quả lợi thế và điều kiện tự nhiên, sinh thái, truyền thống văn hóa lịch sử. Phát triển mạnh các sản phẩm du lịch và nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ du lịch, …" [27, tr.46-47], tỉnh đã ban hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010, trong đó nhấn mạnh nội dung đào tạo nguồn nhân lực để đón chào "Năm 2010 là năm du lịch của tỉnh An Giang", đặc biệt là đào tạo đội ngũ kinh doanh du lịch chuyên nghiệp. Rõ ràng Đảng bộ tỉnh An Giang đã sớm có tư duy phát triển kinh tế du lịch theo hướng chuyên nghiệp, với việc chuẩn bị đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp nhằm khai thác lợi thế của tỉnh để tạo ra sản phẩm du lịch chất lượng cao. Trong khi đó, đối với tỉnh Đồng Tháp, bên cạnh những kết quả đạt được, tỉnh cũng chưa có nhiều văn bản chỉ đạo về công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch. Trong Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ VII (2001-2005), Đảng bộ tỉnh không đưa ra nhiệm vụ cụ thể về đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch mà chỉ xác định nhiệm vụ chung là "đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học – kỹ thuật". Đại hội đại biểu lần thứ VIII (2005-2010), trong phương hướng, nhiệm vụ đến năm 2010, Đảng bộ tỉnh mới xác định cụ thể nhiệm vụ "Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác du lịch". Kể từ đây, nhiệm vụ này mới được cụ thể hóa một cách triệt để. Chính vì vậy, trong khoảng

7 năm (1998-2005), việc mở các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch, nhất là bồi dưỡng nghiệp vụ cho các nhân viên trực tiếp phục vụ khách du lịch còn rất hạn chế. Công tác phối hợp đào tạo, bồi dưỡng với các trường chuyên nghiệp có uy tín về du lịch cũng không nhiều, chủ yếu là để tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn.

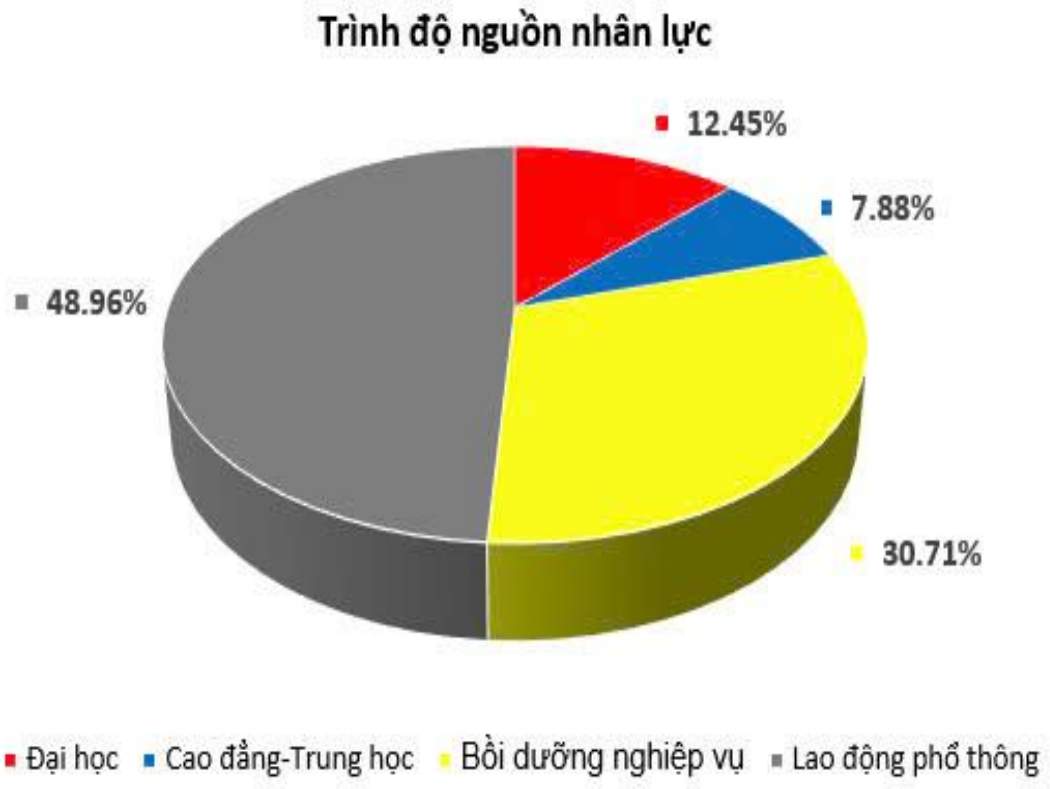

Biểu đồ 2.5. Trình độ nguồn nhân lực du lịch giai đoạn 1998-2005

Tiểu kết chương 2

Đồng Tháp nằm ở khu vực ĐBSCL, có tài nguyên thiên nhiên sông nước phong phú, thuận tiện cho việc giao thông thủy, bộ và cung cấp nguồn thủy sản dồi dào. Tài nguyên đất đai trù phú mang lại 4 mùa cây trái sum suê. Với lịch sử hình thành hơn 300 năm, Đồng Tháp có vốn văn hóa đặc sắc với sự đa dạng sắc thái của nhiều di dân đến an cư, lập nghiệp. Đây là những tiền đề để Đảng bộ tỉnh ban hành nhiều chủ trương, kế hoạch khai thác và phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của tỉnh nhằm phát triển kinh tế - xã hội trên nhiều lĩnh vực trong đó có lĩnh vực kinh tế du lịch.

Kế thừa những thành tựu phát triển du lịch ở giai đoạn trước, từ năm 1998, sau khi Bộ Chính trị có Kết luận số 179-CT/TW *về phát triển du lịch trong tình hình mới*, quan điểm, chủ trương của Đảng tại các kỳ Đại hội Đảng lần thứ VIII, IX, X về phát triển kinh tế du lịch có nhiều điểm mới, mang tính đột phá. Đặc biệt, quan điểm phát triển kinh tế du lịch trong vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn đã có sự nhất quán trong các kỳ đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, X của Đảng. Những quan điểm, chủ trương đúng đắn của Đảng về phát triển kinh tế du lịch là cơ sở quan trọng để địa phương cụ thể hóa thành các chương trình, đề án, kế hoạch để triển khai thực hiện trong thực tiễn, góp phần đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng nguồn thu cho ngân sách, từng bước nâng cao thu nhập và giải quyết việc làm cho người lao động, thúc đẩy kinh tế - xã hội của đất nước phát triển.

Tại Đồng Tháp, Đảng bộ tỉnh luôn bám sát các chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế du lịch, huy động sức mạnh trí tuệ của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các nguồn lực xã hội, phát huy tinh thần dân chủ, lãnh đạo tập trung, sự nhạy bén, sáng tạo trong vận dụng các chủ trương của Đảng vào điều kiện thực tế của địa phương, từng bước đưa du lịch Đồng Tháp trở thành ngành kinh tế quan trọng của khu vực dịch vụ. Tuy nhiên, do giai đoạn đầu còn thiếu kinh nghiệm, sự lãnh đạo ở một vài thời điểm thiếu tập trung, chưa chú trọng

đến công tác kiểm tra, giám sát, chưa kịp thời đánh giá, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, công tác quản lý nhà nước có lúc còn buông lỏng nên tốc độ tăng trưởng kinh tế du lịch của tỉnh bị chậm. Điều này đã được Ban Thường vụ tỉnh ủy kiểm điểm sâu sắc và thẳng thắn nhận trách nhiệm để rút ra bài học cho công tác lãnh đạo ở giai đoạn tiếp theo.

Nhìn chung, khởi đầu phát triển kinh tế du lịch dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với quan điểm coi du lịch là một ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế chung của tỉnh, Đảng bộ tỉnh đã quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế du lịch, kịp thời hoạch định chủ trương phù hợp với thực tiễn của tỉnh nhằm huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị để phát triển kinh tế du lịch. Cùng với việc hoạch định chủ trương đúng đắn, Đảng bộ tỉnh đã chỉ đạo UBND tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành và các địa phương tập trung vào công tác quy hoạch phát triển kinh tế du lịch; kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác du lịch và từng bước nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế du lịch; phát triển các loại hình và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch và đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch của tỉnh. Nhờ quyết tâm chính trị cao và những chủ trương đúng đắn, sự sáng tạo, linh hoạt trong chỉ đạo thực tiễn của Đảng bộ tỉnh; sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, kinh tế du lịch của Đồng Tháp đã từng bước đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Những kết quả đạt được trong lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch tỉnh Đồng Tháp những năm từ 1998 đến tháng 10/2010 (thời điểm kết thúc nhiệm kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII 2005-2010 và bắt đầu nhiệm kỳ Đại hội lần thứ IX 2010-2015) tạo cơ sở nền tảng để Đảng bộ tỉnh tiếp tục nghiên cứu, kế thừa để thúc đẩy kinh tế du lịch của tỉnh giai đoạn chuyển tiếp 2010 - 2020 phát triển mạnh mẽ xứng đáng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

CHƯƠNG 3
ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG THÁP LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ DU LỊCH (2010-2020)

3.1. Yếu tố mới tác động và chủ trương của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp về đẩy mạnh phát triển kinh tế du lịch

3.1.1. Yếu tố mới tác động

3.1.1.1. Tình hình thế giới, khu vực và trong nước

Trên bình diện quốc tế, xung đột sắc tộc, tôn giáo, chiến tranh cục bộ, can thiệp, lật đổ, khủng bố vẫn còn diễn ra gay gắt; khoa học công nghệ ngày càng phát triển; các yếu tố đe dọa an ninh phi truyền thống, các tội phạm công nghệ cao ngày càng gia tăng. Các vấn đề mang tính toàn cầu ngày càng phức tạp như: an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lượng thực, thiên tai, hạn hán, dịch bệnh…Quá trình toàn cầu hóa và sự phát triển như vũ bão của khoa học – công nghệ đã đẩy mạnh quá trình hình thành kinh tế tri thức và xã hội thông tin. Sau cuộc khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu (2008-2010), các nước trên thế giới đã cấu trúc lại nền kinh tế và bắt đầu điều chỉnh các thể chế liên quan đến tài chính. Đặc biệt, sự cạnh tranh về kinh tế thương mại giữa các nước lớn, sự giành giật các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nguồn năng lượng, thị trường, nguồn vốn…diễn ra gay gắt. Khu vực Đông Nam Á (ASEAN) là khu vực có sự phát triển khá năng động nhưng vẫn tồn tại nhiều nhân tố gây mất ổn định, đặc biệt sự tranh chấp lãnh thổ, biển đảo giữa các quốc gia diễn ra ngày càng gay gắt và phức tạp.

Ở trong nước, những thành tựu to lớn sau 25 năm đổi mới đã tạo thế và lực, mang lại sức mạnh tổng hợp cho đất nước. Từ năm 2010, nền kinh tế Việt Nam bắt đầu phục hồi, từng bước lấy lại đà tăng trưởng và đang cấu trúc lại để phát triển đất nước nhanh và bền vững; cả nước tập trung đẩy mạnh khắc phục những hạn chế, yếu kém trên các lĩnh vực như kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Mặc dù đang trong quá trình phục hồi nhưng Việt Nam

vẫn đứng trước những khó khăn, thách thức đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường; nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới vẫn tồn tại. Đặc biệt, năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, ngành du lịch chịu tổn thất nặng nề nhất trong số các ngành kinh tế. Theo báo cáo của Tổ chức du lịch thế giới (UNWTO), lượng khách du lịch quốc tế trên toàn cầu trong năm 2020 sụt giảm tới 1,1 tỷ lượt. Tổng thu du lịch toàn cầu mất đi 1,1 nghìn tỷ USD; khoảng 100 - 120 triệu lao động trong ngành bị mất việc. Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, Đảng ta vẫn nỗ lực tập trung trí tuệ, kế thừa những thành tựu các nhiệm kỳ trước, huy động mọi nguồn lực xã hội, kịp thời vượt qua thách thức, nắm bắt đúng thời cơ nhằm hoạch định đường lối, chủ trương đúng đắn để thúc đẩy kinh tế du lịch tiếp tục phát triển.

3.1.1.2. Tình hình tỉnh Đồng Tháp

Đối với Đồng Tháp, tình hình thế giới, trong nước và khu vực đã tác động mạnh mẽ, tạo ra nhiều cơ hội nhưng cũng chứa đựng không ít khó khăn, thách thức trên tất cả các lĩnh vực. “Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 14,12%/năm. Tổng giá trị sản phẩm nội tỉnh năm 2010 ước đạt 14.362 tỷ đồng, gấp 1,9 lần so với năm 2005. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng..., chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) đứng hàng thứ tư so với cả nước và đứng thứ nhất khu vực ĐBSCL vào năm 2009”. [35, tr.22]. Lĩnh vực văn hóa – xã hội và sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, đảm bảo an sinh xã hội thường xuyên được quan tâm. Quốc phòng – an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, biên giới được giữ ổn định. Về du lịch, tỉnh đã đánh giá: “Các tiềm năng, sản phẩm du lịch cũng được khai thác tốt và nâng dần chất lượng sản phẩm dịch vụ, tăng khả năng hợp tác và cạnh tranh, đã tạo được sự chú ý của công chúng, du khách trong nước và quốc tế, thu hút ngày càng nhiều khách du lịch đến tham quan, hành hương” [108, tr.1-2].

Tuy nhiên, nhiều khó khăn, thử thách đặt ra khi cả hai ngành hàng chiến lược của tỉnh Đồng Tháp đều phụ thuộc khá lớn vào xuất khẩu đang cạnh tranh quyết liệt trên thương trường quốc tế; đồng thời, kết cấu hạ tầng kinh tế hạn chế cùng với vị trí địa lý kém thuận lợi sẽ rất khó thu hút đầu tư, đặc biệt là du lịch. Đặc biệt, năm 2020, đại dịch COVID-19 đã tác động mạnh mẽ đến ngành du lịch, buộc tỉnh phải tập trung phát triển du lịch nội địa. Ngành du lịch phải cùng lúc thực hiện "nhiệm vụ kép", vừa bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe người dân, vừa duy trì sản xuất, kinh doanh. Chính vì vậy, đẩy mạnh phát triển du lịch nội địa là giải pháp duy nhất giúp các doanh nghiệp từng bước phục hồi, duy trì hoạt động. Hưởng ứng chương trình kích cầu du lịch nội địa vào tháng 5/2020, với chủ đề "Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam" và tháng 9/2020 với chủ đề "Du lịch Việt Nam an toàn, hấp dẫn", tỉnh Đồng Tháp đã tổ chức triển khai và nhận được sự hưởng ứng tích cực của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh.

Những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, trong nước với những thời cơ, thách thức đan xen, đã tác động sâu sắc đến tư duy và bản lĩnh lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, trong đó có lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch. Điều này đòi hỏi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, dân chủ trong lãnh đạo; sự linh hoạt, sáng tạo, biến thách thức thành cơ hội để có những chủ trương, quyết sách đúng đắn, phù hợp với quy luật vận động và phát triển của nền kinh tế, từ đó, đẩy mạnh phát triển kinh tế du lịch của tỉnh trong giai đoạn 2010-2020 tiếp theo.

3.1.2. Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế du lịch

Trải qua 25 năm tiến hành đổi mới và 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam đã giành được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực kinh tế du lịch. Đại hội đại biểu toàn quốc

lần thứ XI của Đảng (2011) đã chỉ rõ: "Coi trọng phát triển các ngành dịch vụ, nhất là dịch vụ tài chính, ngân hàng, thương mại và du lịch là những ngành có giá trị gia tăng cao" và định hướng phát triển kinh tế du lịch: "Đa dạng hóa các sản phẩm và các loại hình du lịch, nâng cao chất lượng để đạt tiêu chuẩn quốc tế" [21, tr.117]. Rõ ràng tư duy phát triển kinh tế du lịch của Đảng đã có bước phát triển mới cao hơn so với chủ trương ở giai đoạn trước đây với việc đề cao tính thương mại của các dịch vụ du lịch. Điều này đòi hỏi các sản phẩm du lịch càng ngày phải càng hiện đại, hấp dẫn hơn, nhằm đáp ứng thiết thực cho yêu cầu hội nhập với sự cạnh tranh khốc liệt của cơ chế kinh tế thị trường. Quan điểm, chủ trương của Đảng góp phần thúc đẩy các loại hình kinh tế du lịch ở các địa phương ngày càng phát triển theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và các sản phẩm kinh tế du lịch ở các vùng, miền trong cả nước phải có tính đa dạng, phong phú, đặc sắc hơn nhằm thu hút đông đảo khách du lịch trong nước và quốc tế.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI (2011) của Đảng, ngày 30/12/2011, Chính phủ ban hành Quyết định số 2473/2011/QĐ-TTg *phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*. Chiến lược xác định mục tiêu tổng quát đến năm 2020: "Du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, cạnh tranh được với các nước trong khu vực và thế giới" [144, tr.1]. Đồng thời, Chiến lược đề ra mục tiêu cụ thể:

> "Tốc độ tăng trưởng của ngành du lịch bình quân thời kỳ 2011 - 2020 đạt 11,5 - 12%/năm; năm 2015, Việt Nam đón 7 - 7,5 triệu lượt khách du lịch quốc tế và 36 - 37 triệu lượt khách du lịch nội địa; tổng thu từ khách du lịch đạt 10 - 11 tỷ USD, đóng góp 5,5 - 6% vào GDP cả nước; có tổng số 390.000 buồng lưu trú với 30 -

35% đạt chuẩn từ 3 đến 5 sao; tạo ra 2,2 triệu việc làm trong đó có 620.000 lao động trực tiếp du lịch; năm 2020, Việt Nam đón 10 - 10,5 triệu lượt khách du lịch quốc tế và 47 - 48 triệu lượt khách du lịch nội địa; tổng thu từ khách du lịch đạt 18 - 19 tỷ USD, đóng góp 6,5 - 7% GDP cả nước; ...” [144, tr.2].

Tiếp theo đó, ngày 22/01/2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 201/QĐ-TTg *phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, xác định một trong những mục tiêu cụ thể: “Phát triển 7 vùng du lịch với những sản phẩm đặc trưng theo từng vùng; 46 khu du lịch quốc gia; 41 điểm du lịch quốc gia; 12 đô thị du lịch và một số khu, điểm du lịch quan trọng khác, tạo động lực thúc đẩy phát triển du lịch cho các vùng và cả nước” [145, tr.2]. Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã tạo ra sự phát triển mạnh mẽ của ngành du lịch Việt Nam, làm cơ sở để các địa phương cụ thể hóa vào tình hình thực tế của mình. Quá trình thực hiện Chiến lược và Quy hoạch luôn đảm bảo sự nhất quán với quan điểm phát triển, đặc biệt với những quan điểm mang tính đổi mới, đột phá, luôn được lồng ghép trong các định hướng và giải pháp phát triển. Nhờ những chủ trương, quyết sách đồng bộ, nhất quán của Đảng và Chính phủ, ngành du lịch tiếp tục có bước tăng trưởng đáng ghi nhận: “Trong giai đoạn 2011- 2016, tốc độ tăng trưởng bình quân lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt 10,7%/năm; khách nội địa là 15,6%/năm; tổng thu từ khách du lịch đạt 26,2%/năm; việc làm du lịch đạt 12,5%/năm ... Đóng góp trực tiếp vào GDP năm 2011 đạt 5% và năm 2016 đạt 6,96%...” [147, tr.1]. Nguyên nhân của những thành công trên là nhờ “sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy đảng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, giải quyết kịp thời, có kết quả nhiều vấn đề mới phát sinh...”. [23, tr.59].

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Đảng ta vẫn thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, bất cập trong hoạt động khai thác du lịch:

> "Năng lực cạnh tranh về du lịch còn thấp và chuyển biến chưa nhiều, quá trình phát triển còn tiềm ẩn yếu tố thiếu bền vững. Sản phẩm du lịch chưa đa dạng, thiếu tính đặc thù, chưa mang đậm bản sắc riêng của Việt Nam, sản phẩm còn kém sức cạnh tranh trong khu vực và quốc tế, chưa có những thương hiệu du lịch nổi bật. Công tác quảng bá, xúc tiến chưa có sự chuyển biến mang tính đột phá, chưa tương xứng với yêu cầu phát triển du lịch. Chất lượng nguồn nhân lực du lịch còn hạn chế. Nguồn kinh phí đầu tư cho du lịch trên mọi lĩnh vực còn thấp. Phát triển hạ tầng giao thông kết nối đến các khu, điểm du lịch vẫn còn hạn chế. Việc hoạch định chiến lược, triển khai lập quy hoạch phát triển du lịch còn chậm.…" [147, tr.2].

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về kinh tế du lịch, Đại hội lần thứ XII của Đảng (2015-2020) đã đề ra chủ trương phát triển kinh tế du lịch:

> "Có chính sách phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch với hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại, sản phẩm đa dạng và tính chuyên nghiệp cao. Tạo mọi thuận lợi về thủ tục xuất nhập cảnh, đi lại và bảo đảm an toàn, an ninh. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch Việt Nam. Khai thác hiệu quả, bền vững các di sản văn hóa, thiên nhiên, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh và giữ gìn vệ sinh môi trường. Phát triển các khu dịch vụ du lịch phức hợp, có quy mô lớn và chất lượng cao" [23, tr.288].

Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế du lịch đến năm 2020: "Đẩy mạnh phát triển khu vực dịch vụ theo hướng hiện đại, đạt tốc

độ tăng trưởng cao hơn các khu sản xuất và cao hơn tốc độ tăng trưởng của cả nền kinh tế. Tập trung phát triển một số ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao…, hình thành các trung tâm dịch vụ du lịch tầm cỡ khu vực và quốc tế" [23, tr.93-94]. Những chủ trương nhất quán, sáng suốt thể hiện quyết tâm chính trị cao của Đảng trong việc tiếp tục thực hiện thành công chủ trương đưa du lịch vào cơ chế hội nhập mà Đại hội XI của Đảng đã đề ra.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XII (2016) của Đảng, Quốc hội và Chính phủ có rất nhiều văn bản cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế du lịch giai đoạn 2016-2020. Năm 2017, Luật Du lịch (sửa đổi) có nhiều điểm mới và phát triển hơn so với Luật Du lịch năm 2005. Tiếp đó, ngày 16/1/2017, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 08-NQ/TW *về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*. Đề cập đến những thành tựu trong phát triển du lịch giai đoạn 2002 – 2017, Bộ Chính trị khẳng định:

> "Mười lăm năm qua, ngành du lịch đã có bước phát triển rõ rệt và đạt được những kết quả quan trọng, rất đáng khích lệ. Tốc độ tăng trưởng khách du lịch quốc tế đạt 10,2%/năm, khách du lịch nội địa đạt 11,8%/năm. Năm 2016, số lượng khách du lịch quốc tế đạt 10 triệu lượt người, tăng hơn 4,3 lần so với năm 2001; khách du lịch nội địa đạt 62 triệu lượt người, tăng 5,3 lần so với năm 2001; đóng góp trực tiếp ước đạt 6,8% GDP. Hạ tầng du lịch và cơ sở vật chất kỹ thuật ngành Du lịch ngày càng phát triển. Loại hình sản phẩm, dịch vụ du lịch ngày càng phong phú và đa dạng. Chất lượng và tính chuyên nghiệp từng bước được nâng cao. Lực lượng doanh nghiệp du lịch lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, tạo được một số thương hiệu có uy tín ở trong nước và quốc tế. Bước đầu hình thành một số địa bàn và khu du lịch trọng điểm" [5, tr.1].

Cùng với khẳng định những thành tựu, Nghị quyết cũng chỉ ra những hạn chế trong phát triển du lịch:

> “Du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh và kỳ vọng của xã hội. Sản phẩm du lịch chưa thực sự hấp dẫn và có sự khác biệt, khả năng cạnh tranh chưa cao. Chất lượng dịch vụ du lịch chưa đáp ứng yêu cầu. Hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch chưa cao. Môi trường du lịch, an toàn thực phẩm và an toàn giao thông còn nhiều bất cập. Công tác xúc tiến quảng bá du lịch còn nhiều hạn chế về nguồn lực, sự phối hợp và tính chuyên nghiệp, hiệu quả chưa cao. Nguồn nhân lực du lịch vừa thiếu vừa yếu” [5, tr.1].

Đây là sự nhìn nhận thẳng thắn những hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch của Đảng với chủ trương đưa du lịch vào sân chơi hội nhập mang đẳng cấp quốc tế và phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Trên cơ sở phân tích sâu sắc những thành tựu và hạn chế, Nghị quyết đã xác định mục tiêu phát triển du lịch đến năm 2020:

> “Ngành du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, cạnh tranh được với các nước trong khu vực. Phấn đấu đến năm 2030, du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác. Việt Nam thuộc nhóm các nước có ngành du lịch phát triển hàng đầu khu vực Đông Nam Á” [5, tr.2].

Trong những năm 2010 - 2020, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế du lịch có tính chiến lược, thể hiện sự phát triển mạnh mẽ về nhận thức và tư duy phát triển kinh tế du lịch. Những chủ trương hội nhập quốc tế về du lịch, xây dựng du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, ..., là

sự thể hiện quyết tâm chính trị cao của Đảng nhằm khai thác tiềm năng, thế mạnh của đất nước phục vụ cho mục tiêu CNH-HĐH. Đó cũng chính là cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng, là kim chỉ nam cho các địa phương, trong đó có Đồng Tháp đề ra các chủ trương, nghị quyết phát triển kinh tế du lịch trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

3.1.3. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp về đẩy mạnh phát triển kinh tế du lịch

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả mục tiêu, quan điểm của *Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*; đồng thời, thực hiện mục tiêu đưa du lịch Đồng Tháp trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, trở thành điểm đến hấp dẫn trong khu vực ĐBSCL và cả nước, Đại hội lần thứ IX (2010-2015) của Đảng bộ tỉnh xác định mục tiêu tổng quát phát triển kinh tế du lịch: "Quan tâm đầu tư hạ tầng thương mại – dịch vụ, tạo điều kiện cho du lịch phát triển nhanh sau năm 2015" [35, tr.37]. Để đạt được mục tiêu đó, Đại hội đề ra phương hướng đến năm 2015: "Nâng cấp, mở rộng Khu di tích Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc. Triển khai xây dựng một số công trình lịch sử, văn hóa trong Khu di tích Gò Tháp... Xúc tiến thực hiện quy hoạch ngành du lịch, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch" [35, tr.41]. Đây chính là sự cụ thể hóa chủ trương phát triển kinh tế du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, trong đó có chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch, đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch Việt Nam; đồng thời, vận dụng sáng tạo Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 mà Chính phủ ban hành để đầu tư quy hoạch xây dựng các công trình và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch. Với những điều này, Đảng bộ tỉnh đã thể hiện năng lực vận dụng sáng tạo Nghị quyết về phát triển du lịch của Trung ương để đề ra

chủ trương phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, xác định những nhiệm vụ ưu tiên cần tập trung giải quyết như tiến hành quy hoạch ngành du lịch, đào tạo nguồn nhân lực, thu hút đầu tư …

Nhằm thực hiện những định hướng đó, Đại hội đề ra nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu: "Đầu tư hạ tầng thương mại – dịch vụ, phát triển kinh tế biên giới, tạo tiền đề cho du lịch phát triển nhanh trong những năm tới. Đầu tư hạ tầng khu vực cửa khẩu quốc tế Thường Phước, Dinh Bà. Đẩy nhanh thực hiện quy hoạch phát triển ngành du lịch, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch, thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch" [35, tr.76-77].

Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, ngày 6/4/2012, Tỉnh ủy Đồng Tháp có Thông báo số 411-TB/TU *về việc thông qua Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp từ nay đến năm 2015*. Để có cơ sở hoạch định chủ trương đúng đắn, phù hợp với thực tiễn của tỉnh, Tỉnh ủy đã phân tích, đánh giá hiệu quả phát triển kinh tế du lịch giai đoạn 2006-2010: "Lượng khách đến Đồng Tháp giai đoạn 2006 - 2010 tăng bình quân 17,22%/năm, doanh thu dịch vụ du lịch tăng trưởng bình quân 21,96%/năm. Năm 2011, du lịch tỉnh đón và phục vụ 1.313.834 khách, tăng 10,92% so với năm 2010, trong đó có 27.727 lượt khách quốc tế; tổng doanh thu du lịch đạt 162 tỷ đồng, tăng 37,34% so với năm 2010...". [153, tr.11].

Cùng với việc khẳng định những kết quả đạt được, Tỉnh ủy cũng đồng thời chỉ ra những hạn chế, yếu kém trong phát triển kinh tế du lịch như: Du lịch của tỉnh phát triển vẫn còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng; hiệu quả hoạt động kinh doanh du lịch còn thấp, sản phẩm du lịch còn đơn điệu, chất lượng dịch vụ chưa cao; các cấp, các ngành và nhân dân nhận thức chưa đầy đủ vai trò, tầm quan trọng của việc phát triển du lịch trong sự phát triển kinh tế - xã hội; chất lượng nguồn nhân lực du lịch còn hạn chế; khách lưu trú, đặc biệt là khách quốc tế chưa nhiều so với một số tỉnh trong khu vực; quản lý nhà nước về du lịch thiếu tập trung, chưa khai thác các nguồn lực trong xã hội tham gia

phát triển du lịch; tiện nghi phục vụ khách du lịch ở các khu, điểm du lịch chưa được chú trọng v.v…Trên cơ sở phân tích sâu sắc những kết quả đạt được, Tỉnh uỷ đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 2015: "Phấn đấu đến năm 2015, du lịch tỉnh Đồng Tháp có bước thay đổi nhanh, đồng bộ...Nâng cao năng lực và hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch, tạo môi trường thuận lợi đầu tư phát triển du lịch, từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh" [153, tr.4].

Để đạt được mục tiêu đó, Tỉnh uỷ đề ra phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu: "Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch; đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm; bảo vệ tài nguyên, môi trường, trật tự an toàn xã hội và phát triển du lịch bền vững...; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch; đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch" [153, tr.1].

Có thể khẳng định, các chủ trương quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm của Đảng bộ tỉnh đã tạo bước đột phá về tư duy phát triển kinh tế du lịch. Từ chỗ "Từng bước đưa du lịch thành một ngành quan trọng của khu vực dịch vụ" với những giải pháp thiếu chiều sâu, thiếu cụ thể, chậm chạp trong đầu tư và quy hoạch thể hiện ở chủ trương của đầu nhiệm kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ VI (1996), tỉnh đã mạnh dạn tiến hành đầu tư vào các mục tiêu đúng trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng yêu cầu thực tiễn với các lĩnh vực hạ tầng thương mại – dịch vụ, phát triển kinh tế biên giới, cơ sở hạ tầng du lịch, việc đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm v.v... Những chủ trương đúng đắn của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ IX (2010) đã góp phần nâng cao nhận thức của các cấp uỷ, chính quyền địa phương, các cấp, các ngành và các đơn vị hữu quan về kinh tế du lịch, mở ra hướng đi phù hợp và tạo động lực thúc đẩy kinh tế du lịch của tỉnh ngày càng phát triển. Từ kết quả phân tích, đánh giá hiệu quả của chủ trương phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ X (2015) khẳng định: Hoạt động du lịch được quan tâm hỗ trợ phát triển, tăng dần chất lượng,

hiệu quả có bước khởi sắc, các doanh nghiệp du lịch, cơ sở lưu trú tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng chất lượng phục vụ, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, liên kết tốt hơn với các doanh nghiệp ngoài tỉnh. Hình ảnh Bé Sen (biểu trưng của Đồng Tháp) đã được nhiều du khách trong nước và quốc tế biết đến. Đã đưa vào khai thác tour trải nghiệm "Đồng Tháp mùa nước nổi", "Sắc xuân Đồng Tháp" thu hút một lượng lớn du khách đến với địa phương, góp phần tăng nhanh doanh thu từ hoạt động du lịch. Kết quả thực hiện trong 5 năm (2011-2015) đạt lượng khách du lịch tăng bình quân 10,68%/năm, tổng doanh thu du lịch tăng bình quân 15%/năm. Tỉnh đã xây dựng, triển khai thực hiện Đề án phát triển tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015-2020 với mục tiêu định hình cơ bản mô hình phát triển du lịch Đồng Tháp mang nét đặc trưng riêng thông qua thông điệp "Đồng Tháp - Thuần khiết như hồn sen". Căn cứ vào thực tiễn phát triển kinh tế du lịch trên địa bàn tỉnh, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát: "Phát triển du lịch theo hướng tăng quy mô và hiệu quả" [36, tr.32]. Nhằm đạt mục tiêu đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế du lịch đến năm 2020: "Khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương, tập trung phát triển loại hình du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng thân thiện với môi trường; nâng chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch, tổ chức liên kết với khu vực và cả nước... Tạo điều kiện thu hút triển khai các dự án du lịch phục vụ khách nước ngoài, khách nội địa có thu nhập cao" [36, tr.44-45]. Như vậy, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ X, tư duy về phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh tiếp tục đổi mới theo hướng mở rộng chiến lược trong kế hoạch phát triển. Việc tập trung khai thác du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng cũng như thực hiện chính sách liên kết kinh tế du lịch ngoài tỉnh cho thấy bản lĩnh trong lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh ngày càng năng động và mang tầm chiến lược.

Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ X (2015), ngày 20/6/2016, Tỉnh ủy Đồng Tháp ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU *về phát triển kinh tế - xã hội*

thành phố Cao Lãnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó, chủ trương: "Chú trọng phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch", với mục tiêu: "Phát huy, khai thác hiệu quả các giá trị truyền thống lịch sử, văn hóa, trở thành trung tâm dịch vụ du lịch của tỉnh" [154, tr.18]. Tỉnh uỷ đề ra những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu: "Quy hoạch, phát triển mở rộng không gian đô thị hướng ra sông Tiền, kết nối với đường dẫn vào cầu Cao Lãnh, các công trình giao thông kết nối du lịch, nghỉ dưỡng" [154, tr.19]; "Xây dựng nông thôn mới, phát triển các loại hình sản xuất, các sản phẩm nông nghiệp đô thị gắn với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, văn minh đô thị; quan tâm đầu tư, thực hiện đồng bộ các giải pháp để thành phố trở thành trung tâm dịch vụ..." [154, tr.20-21].

Tiếp theo đó, ngày 20/6/2016, Tỉnh ủy Đồng Tháp ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU *về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Sa Đéc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, trong đó, xác định mục tiêu: "Xây dựng Sa Đéc là trung tâm du lịch phía Nam sông Tiền, trong đó chú trọng phát triển du lịch gắn với phát triển đô thị và ứng phó có hiệu quả với tác động của biến đổi khí hậu" [155, tr.24-25]. Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ, giải pháp: "Chỉnh trang và cải thiện không gian dọc bờ sông, phát triển các bến thủy nội địa phục vụ tàu du lịch, đầu tư mạnh cho nâng cấp kết cấu hạ tầng du lịch. Phát huy lợi thế sông Tiền...Định kỳ tổ chức các sự kiện, lễ hội, tuần lễ văn hóa. Kết hợp đầu tư xây dựng Công viên hoa Sa Đéc..." [155, tr.26-27-28].

Đến ngày 17/8/2016, Tỉnh ủy Đồng Tháp ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU *về tạo dựng hình ảnh Đồng Tháp*, trong đó đề ra mục tiêu: "Định vị du lịch đến năm 2020 theo hướng sinh thái, văn hóa cộng đồng và tâm linh. Du lịch Đồng Tháp mang đến không gian Sen thư giãn, trong lành, với khẩu hiệu: "Đồng Tháp – Thuần khiết như hồn sen"; "kiến tạo môi trường đầu tư hấp dẫn, an toàn, là địa chỉ lý tưởng của các dự án khởi nghiệp" [156, tr.50]. Thực hiện mục tiêu đó, Tỉnh uỷ đề ra nhiệm vụ, giải pháp cơ bản:

"Các hạng mục công trình đô thị gắn với hình ảnh Sen và các sản

phẩm du lịch tiêu biểu của địa phương; quy hoạch khu vực quảng bá truyền thông; thu hút xã hội hóa đầu tư các khu, điểm quảng bá ngoài trời; thành lập các quầy thông tin du lịch tại các khu du lịch trọng điểm; thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển du lịch của tỉnh, thông qua sản phẩm du lịch đặc trưng đưa hình ảnh Đồng Tháp đến với cả nước và bạn bè quốc tế" [156, tr.51-52].

Cùng ngày 17/8/2016, Tỉnh ủy Đồng Tháp ban hành Kết luận số 24-KL/TU *về tiếp tục thực hiện Đề án phát triển du lịch Đồng Tháp đến năm 2020*. Phân tích, đánh giá tình hình phát triển kinh tế du lịch từ năm 2010 đến năm 2015, Tỉnh ủy khẳng định: Trong 5 năm (2010 – 2015), du lịch Đồng Tháp có sự khởi sắc. Năm 2015, tỉnh đón 2,1 triệu lượt khách (tăng 1,7 lần so với năm 2010), đạt doanh thu 424 tỷ đồng (tăng 3,6 lần so với năm 2010); vị trí xếp hạng du lịch của tỉnh trong khu vực ĐBSCL được cải thiện tích cực, đứng thứ 7/13 tỉnh, thành. Tỉnh đã xúc tiến triển khai các dự án đầu tư khai thác lợi thế du lịch địa phương và tìm kiếm cơ hội liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp du lịch, lữ hành trong và ngoài tỉnh. Tuy nhiên, du lịch của tỉnh còn nhiều tồn tại, hạn chế: Phát triển du lịch thiếu ổn định, chưa bền vững, quy mô du lịch nhỏ lẻ, nguồn nhân lực du lịch chưa đáp ứng yêu cầu, thừa lao động phổ thông, thiếu lao động có chuyên môn. Sản phẩm dịch vụ du lịch thiếu sự đa dạng, độc đáo, chủ yếu khai thác các khu bảo tồn, di tích lịch sử, văn hóa hiện có. Kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch, nhất là hạ tầng giao thông kết nối các tuyến, điểm du lịch chưa đồng bộ. Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch chưa đạt hiệu quả cao.

Đây là sự đánh giá, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn quan trọng giúp Tỉnh ủy kịp thời nhận rõ những hạn chế, thiếu sót trong thực tiễn lãnh đạo để kịp thời đề ra giải pháp khắc phục, điều mà ở giai đoạn 1998-2010 không làm được ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế du lịch của tỉnh. Trên cơ sở nhận thức sâu sắc những hạn chế, Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, sở, ban, ngành và các địa phương trong tỉnh tập trung thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ cấp

bách về phát triển kinh tế du lịch:

> "1) Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về tầm quan trọng của phát triển du lịch trong giai đoạn mới; giới thiệu, phổ biến nội dung Đề án phát triển du lịch Đồng Tháp đến các doanh nghiệp, công ty du lịch, lữ hành trong và ngoài Tỉnh…; 2) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành, quản lý của các cấp chính quyền về hoạt động du lịch. Đổi mới phương thức quản lý, thực hiện cải cách hành chính và tăng cường về đầu tư xây dựng kiến trúc, môi trường, an ninh trật tự...; 3) Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch dựa trên nguồn lực đầu tư công kết hợp kêu gọi, thu hút các nguồn lực xã hội để đầu tư. Đến năm 2020, cơ bản hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông kết nối các khu, điểm du lịch trọng điểm...; 4) Xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng cho từng khu, điểm du lịch trọng điểm, đa dạng hoá sản phẩm và tạo dựng thương hiệu du lịch...; 5) Tích cực truyền thông, quảng bá hình ảnh du lịch Đồng Tháp... 6) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển. Tiếp tục đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho lực lượng phục vụ trong ngành…; 7) Hình thành môi trường du lịch thân thiện, an toàn, văn minh; cải thiện chất lượng phục vụ tại các khu, điểm du lịch...; 8) Thu hút đầu tư phát triển du lịch. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư phát triển du lịch..." [157, tr.67-70].

Năm 2020, diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ XI và đây cũng là thời điểm đại dịch COVID -19 bùng phát. Đảng bộ tỉnh đã đánh giá tác động của đại dịch COVID -19 đối với kinh tế du lịch của tỉnh; từ đó, chỉ

đạo UBND tỉnh triển khai đồng bộ các biện pháp ứng phó linh hoạt với dịch bệnh, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ tập trung tuyên truyền các giải pháp an toàn phòng, chống COVID -19 thiết thực, hiệu quả. Triển khai thực hiện tốt chính sách của Chính phủ và của tỉnh đối với các khu, điểm, cơ sở, người lao động làm việc trong ngành du lịch do bị ảnh hưởng của dịch COVID -19; kịp thời hướng dẫn các khu, điểm du lịch có giải pháp ứng phó linh hoạt với tình hình dịch COVID -19, bảo đảm an toàn cho du khách và người lao động. Tăng cường quảng bá, xúc tiến, có chính sách kích cầu phù hợp với từng thời điểm dịch bệnh, bảo đảm an toàn cho du khách, phát triển du lịch trong điều kiện có dịch bệnh COVID -19; nâng cao năng lực dự báo, chủ động xây dựng kịch bản ứng phó với các diễn biến mới của dịch bệnh; không để bị động, bất ngờ, giảm thiểu thiệt hại tác động đến ngành du lịch.

Từ những chủ trương trên có thể khẳng định, trong những năm từ 2010-2020, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Đồng Tháp đã vận dụng sáng tạo, linh hoạt quan điểm, chủ trương của Đảng "phát triển kinh tế du lịch thành ngành kinh tế quan trọng" vào điều kiện thực tiễn của địa phương; kịp thời đề ra những chủ trương, quyết sách về phát triển kinh tế du lịch đúng hướng, có những lộ trình và bước đi phù hợp với thực tiễn. Những chủ trương sáng suốt của Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế du lịch từ năm 2010 đến năm 2020 được thể hiện ở những điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp kịp thời hoạch định chủ trương đúng đắn trên cơ sở vận dụng sáng tạo các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước vào điều kiện thực tiễn địa phương. Những mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển du lịch và kinh tế du lịch đánh dấu bước tiến trong tư duy của Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch.

Thứ hai, trên cơ sở quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời quán triệt nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh và các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Tháp đã cụ thể hóa

bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể nhằm triển khai sâu rộng đến các cấp, các ngành, các địa phương trong toàn Đảng bộ, góp phần tạo ra sự chuyển biến về chất trong phát triển kinh tế du lịch của tỉnh.

Thứ ba, để khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, Đảng bộ tỉnh chủ trương quy hoạch các vùng du lịch gắn với thế mạnh của các địa phương; đồng thời xây dựng thương hiệu "Sen hồng" trở thành biểu tượng của ngành du lịch Đồng Tháp trên bản đồ du lịch cả nước.

Thứ tư, nhằm đưa du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp xác định phát triển kinh tế du lịch là nhiệm vụ hàng đầu của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, các cấp và các địa phương trong tỉnh. Bên cạnh đó, Đảng bộ tỉnh chủ trương phát huy vai trò của các cơ quan tham mưu và sự vào cuộc của các doanh nghiệp, nhà đầu tư và cộng đồng dân cư trong phát triển kinh tế du lịch.

Những chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp là nền tảng, tạo cơ sở pháp lý để tỉnh quyết tâm đề ra nhiều giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế du lịch giai đoạn 2010-2020.

3.2. Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế du lịch

3.2.1. Chỉ đạo đẩy mạnh công tác quy hoạch phát triển kinh tế du lịch

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011) của Đảng, ngày 22/1/2013, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 201/QĐ-TTg *về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.* Quy hoạch thể hiện các quan điểm: a) Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; du lịch chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu GDP, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. b) Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng phát triển theo chiều sâu đảm bảo chất lượng và hiệu quả, khẳng định thương hiệu và khả năng cạnh tranh.

Đây là cơ sở quan trọng để các tỉnh, thành phố trong cả nước tiến hành quy hoạch tổng thể phát triển du lịch trong giai đoạn tiếp theo với những điều kiện riêng của từng địa phương. Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam của Chính phủ lần này có sự thay đổi lớn về quy mô, mức độ, thể hiện sự đánh giá rất cao của Đảng và Chính phủ về vai trò của kinh tế du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước và Nghị quyết Đại hội lần thứ IX (2010), ngày 27/4/2012, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 51/KH-UBND *về kế hoạch phát triển du lịch từ nay đến năm 2015,* trong đó, cụ thể hóa những nội dung cơ bản trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam, đồng thời tiếp tục đưa một số nội dung đã được phê duyệt trong quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2001-2010 và tầm nhìn đến năm 2020 vào triển khai thực hiện. Các nội dung gồm: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch; đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm; bảo vệ tài nguyên, môi trường, trật tự an toàn xã hội và phát triển du lịch bền vững; phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của từng địa phương, hình thành và phát huy các sản phẩm liên kết của từng địa phương tạo sức cạnh tranh cao cho các chương trình du lịch tổng hợp; tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, liên kết và xúc tiến du lịch cả chiều rộng lẫn chiều sâu, giới thiệu hình ảnh điểm đến Đồng Tháp thông qua nhiều kênh tuyên truyền; tạo môi trường thuận lợi để kêu gọi các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển sản phẩm du lịch cũng như khai thác tốt tiềm năng, lợi thế địa phương, đóng góp có hiệu quả vào sự phát triển chung của du lịch của tỉnh; tập trung khai thác thị trường khách Đông Nam Á, duy trì thị trường Tây Âu; phát huy thị trường khách du lịch nội địa các tỉnh phía Nam, đặc biệt là thị trường Thành phố Hồ Chí Minh; đổi mới, tăng cường thể chế, chính sách; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch; đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch.

Có thể thấy, chủ trương quy hoạch phát triển du lịch ở giai đoạn này đã có bước phát triển về chất để đáp ứng cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ hội nhập quốc tế. Điều đó thể hiện sự đổi mới về tư duy trong lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh như: đề ra mục tiêu, nhiệm vụ có tính đột phá hơn. Đó là tập trung phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của từng địa phương để tạo nét độc đáo thu hút khách du lịch; kêu gọi các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư khai thác, giới thiệu hình ảnh điểm đến Đồng Tháp thông qua nhiều kênh...

Tiếp đó, ngày 5/12/2013, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 132/2013/NQ-HĐND *về phương hướng, nhiệm vụ năm 2014*, trong đó đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện quy hoạch phát triển du lịch:

> "Rà soát, hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch; xây dựng chiến lược phát triển cho từng điểm du lịch với sắc thái riêng, tạo nền tảng đưa du lịch với chủ đề "Đồng Tháp – thuần khiết như hồn sen" trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong nhiệm kỳ tới. Đẩy mạnh mời gọi đầu tư xây dựng hạ tầng du lịch, các dự án du lịch trọng điểm của tỉnh, gắn với khai thác các sản phẩm đặc trưng; củng cố và mở rộng các dịch vụ làm vệ tinh phục vụ phát triển du lịch. Chú trọng hỗ trợ các ý tưởng phát triển du lịch cộng đồng, kết nối du lịch với làng nghề, kết hợp du lịch với trải nghiệm làm nông nghiệp, hình hành các sản phẩm mới…" [61, tr.3].

Để đẩy mạnh việc thực hiện các nội dung trong Quy hoạch, ngày 15/01/2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND-HC *về ban hành Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015 – 2020*. Với đề án này, lần đầu tiên tỉnh Đồng Tháp đầu tư tới 400 tỷ đồng để phát triển du lịch, với mục tiêu: "Định hình mô hình phát triển của du lịch Đồng Tháp với các nét văn hóa, lợi thế đặc trưng tại các khu, điểm du lịch trọng điểm với từng định vị

rõ ràng. Qua đó, tạo nên một bức tranh du lịch Đồng Tháp hoàn thiện và khác biệt, không trùng lặp với các địa phương khác" [199, tr.3].

Với những kế hoạch, đề án phát triển du lịch mang tính tổng thể, toàn diện giai đoạn 2010 - 2015, Đảng bộ tỉnh đã bám sát Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của Trung ương, vận dụng sáng tạo các quan điểm của Đảng và kịp thời đề ra những giải pháp phù hợp với điều kiện của địa phương kết hợp với kinh nghiệm thực tiễn lãnh đạo giai đoạn trước để ban hành các chủ trương, đề án công tác quy hoạch phát triển kinh tế du lịch. Việc đầu tư cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm du lịch trọng yếu của tỉnh đã được tiến hành (Khu du lịch Xẻo Quýt, Khu di tích Gò Tháp, Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng, Vườn quốc gia Tràm chim, Làng hoa Sa Đéc). Đến năm 2015, các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh cơ bản hoàn thành và đi vào khai thác. Công tác quảng bá, xúc tiến để mời gọi đầu tư các dự án du lịch trọng điểm được chú trọng thực hiện đồng bộ.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đạt được, Tỉnh ủy đánh giá công tác quy hoạch vẫn còn một số hạn chế nhất định. Công tác rà soát, hoàn thiện các quy hoạch ở các địa phương trên địa bàn tỉnh còn chậm; việc kêu gọi đầu tư một số hạng mục công trình trong quy hoạch vẫn chưa thực hiện; hệ thống giao thông, cầu đường, cơ sở hạ tầng phục vụ cho ngành du lịch còn nhiều khó khăn, hạn chế và trở thành một trong những rào cản thu hút đầu tư; quy mô thị trường nhỏ, chưa thực sự thu hút nhà đầu tư; nguồn vốn ngân sách đối ứng của tỉnh còn hạn chế, vốn từ các thành phần kinh tế đầu tư phát triển dịch vụ du lịch trong quy hoạch chỉ có 2 doanh nghiệp của tỉnh là Công ty cổ phần du lịch và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại dầu khí; các doanh nghiệp ngoài tỉnh chỉ mới thực hiện thủ tục, riêng Công ty Vạn Đức An thì đầu tư cầm chừng khu nuôi thú ở Gò Tháp nên chưa mang lại hiệu quả. Những hạn chế này tiếp tục là những chủ đề thảo luận, tập trung bàn bạc các giải pháp khắc phục triệt để trong những hội nghị Ban Chấp hành khóa X.

Năm 2019, để đẩy mạnh quy hoạch, cơ cấu lại ngành du lịch, đảm bảo tính chuyên nghiệp, hiện đại và phát triển bền vững theo quy luật của kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND *về thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn* nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém và đề ra các giải pháp đồng bộ để cơ cấu lại thị trường khách quốc tế và nội địa; củng cố, phát triển hệ thống sản phẩm và điểm đến du lịch; phát triển nguồn nhân lực du lịch; cơ cấu lại doanh nghiệp du lịch; sắp xếp, kiện toàn hệ thống quản lý du lịch. Tiếp đó, ngày 29/3/2019, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 72/KH-UBND *về kế hoạch hành động thực hiện NQ 02/NQ-CP, ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021*, qua đó, tỉnh triển khai các chương trình, kế hoạch và liên kết khác để thúc đẩy phát triển kinh tế du lịch giữa tỉnh Đồng Tháp với thành phố Hồ Chí Minh và hai tỉnh thuộc Tiểu vùng Đồng Tháp Mười (Long An – Tiền Giang).

Sang năm 2020, UBND tỉnh tiếp tục ban hành kế hoạch số 244/KH-UBND, ngày 21/10/2020 *về thực hiện chiến lược phát triển du lịch Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030*, trong đó đề ra nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục triển khai quy hoạch phát triển kinh tế du lịch trên địa bàn tỉnh: Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng giao thông, nâng cao khả năng kết nối giao thông đến các khu di tích, điểm du lịch, khu vực động lực phát triển du lịch và khu vực có tiềm năng du lịch. Đầu tư các bãi đỗ xe, bến tàu khách du lịch, điểm dừng nghỉ và khu vệ sinh công cộng trên các tuyến đường bộ phục vụ phát triển du lịch. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, đẩy nhanh thực hiện chuyển đổi số trong du lịch; số hóa các thông tin, tài liệu về điểm đến, xây dựng các kho nội dung số, hướng tới hình thành và phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh. Thu hút nguồn lực xã hội, nhà đầu

tư có công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật ngành du lịch, đặc biệt là cơ sở lưu trú, cơ sở vui chơi giải trí, khu nghỉ dưỡng phức hợp cao cấp phù hợp với nhu cầu và xu hướng du lịch mới, nâng dần giá trị gia tăng của sản phẩm dịch vụ du lịch và nâng cao năng lực cạnh tranh du lịch.

Như vậy, với sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng bộ tỉnh, trong giai đoạn 2015-2020, các nội dung trong Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp đã được triển khai bằng các chương trình, kế hoạch, đề án và đã đạt được những kết quả vượt bậc. Điều này đã giải quyết các tồn tại trong thực hiện Quy hoạch tổng thể mà các nhiệm kỳ qua chưa hoàn thành như: việc hoàn thiện và triển khai quy hoạch ở các địa phương, việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng du lịch, việc thu hút đầu khai thác, ... Thực tế cho thấy, các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh cơ bản hoàn thành và đi vào khai thác; từng bước nâng cấp cơ sở vật chất, thay mới các trang thiết bị tiện nghi phục vụ khách, chất lượng tốt hơn; đã ban hành được chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh, đã tạo điều kiện, khuyến khích các nhà đầu tư và người dân tham gia phát triển du lịch; sản phẩm du lịch có bước phát triển mới; công tác xã hội hóa đầu tư du lịch được tăng cường thực hiện. Các địa phương huyện, thị xã, thành phố đều xây dựng kế hoạch phát triển du lịch, triển khai thực hiện tích cực, đã thu hút được sự quan tâm của nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh đến tìm hiểu, khảo sát, đăng ký các dự án đầu tư phát triển du lịch.

Tuy nhiên, so với bản quy hoạch và kế hoạch đề ra vẫn còn một số hạn chế: Các định hướng phát triển trọng tâm của địa phương chưa tới được nhiều nhà đầu tư; các ấn phẩm, tài liệu giới thiệu các dự án đầu tư trong quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án…để thu hút nhà đầu tư còn sơ sài và thiếu thông tin; nhiều thủ tục hành chính còn rườm rà và là trở ngại cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư khi quyết định tham gia đầu tư tại Đồng Tháp; nguồn kinh phí đầu tư cho quy hoạch còn ít, chủ yếu là nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương từ chương

trình mục tiêu quốc gia, vốn ngân sách đối ứng của tỉnh còn hạn chế. Đa số các doanh nghiệp đầu tư cho du lịch qui mô vừa và nhỏ. Đến năm 2020, trong bối cảnh đại dịch COVID-19 liên tục diễn biến phức tạp, khó lường trên toàn thế giới, ngành du lịch của tỉnh chịu ảnh hưởng nặng nề nên nhiều dự án trong quy hoạch thực hiện chậm tiến độ.

Từ những thành tựu và hạn chế cho thấy, bước vào đầu nhiệm kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ IX (2010-2015), với xuất phát điểm thấp, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, hệ thống giao thông kết nối nội tỉnh, liên tỉnh và liên vùng chưa đồng bộ, công tác quy hoạch phát triển du lịch sau 10 năm (2000-2010) vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế chưa được khắc phục, đặc biệt là sự suy thoái kinh tế toàn cầu từ cuối năm 2007 làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh, nhưng với sự đoàn kết, nhất trí cao độ, tinh thần luôn đổi mới, sáng tạo, nhạy bén trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế du lịch, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã lãnh đạo các cấp, các ngành và các địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch giai đoạn 2010-2020. Nhờ vậy, vị thế du lịch Đồng Tháp ngày càng được khẳng định trên bản đồ du lịch cả nước, doanh thu từ du lịch liên tục tăng, đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng trưởng GDP của tỉnh. Nếu như ở đầu nhiệm kỳ trong năm 2011, doanh thu du lịch đạt khoảng 162 tỷ đồng, thì đến năm cuối của nhiệm kỳ 2015, doanh thu đã vọt lên đến 424 tỷ đồng, tăng xấp xỉ 161% so với đầu nhiệm kỳ. Trong năm đầu Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ X (2015-2020), doanh thu du lịch trong năm 2016 đạt khoảng 487 tỷ đồng, đến năm 2019, doanh thu đã tăng lên đến 1.051 tỷ đồng, tăng xấp xỉ 116% (năm 2020, doanh thu giảm còn 840,557 tỷ đồng do ảnh hưởng từ dịch COVID-19).

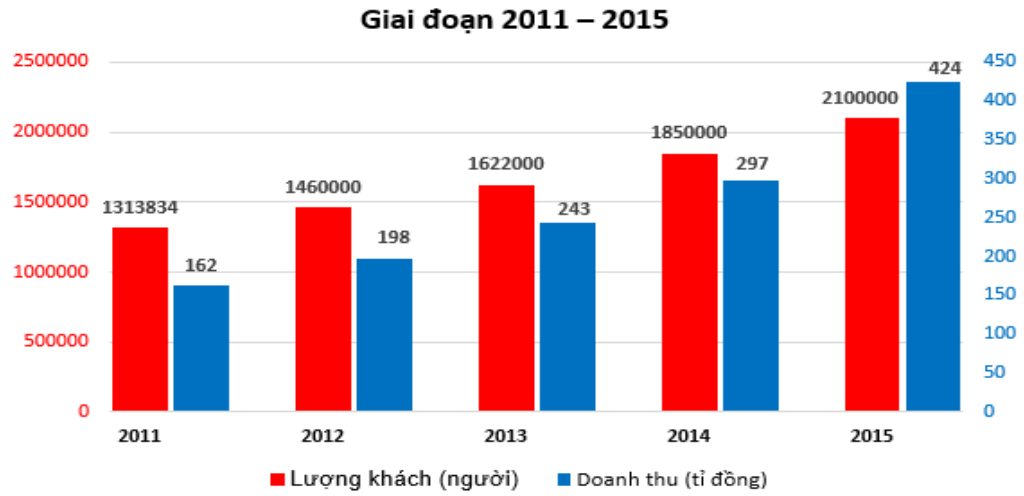

Biểu đồ 3.1. tăng trưởng du lịch Đồng Tháp giai đoạn 2011-2015

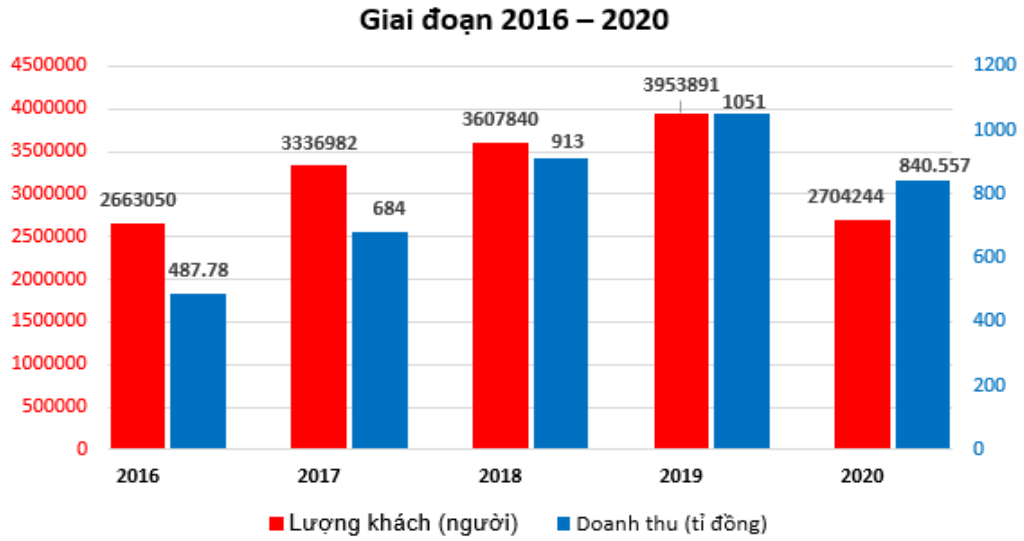

Biểu đồ 3.2. Tăng trưởng du lịch Đồng Tháp giai đoạn 2016-2020

3.2.2. Kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế du lịch

Năng lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước trong đó công tác quản lý kinh tế du lịch là một trong những chủ đề được Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ IX (2011-2015) và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ X (2016-2020) đặc biệt quan tâm. Đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước nhiệm kỳ 2006-2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp

lần thứ IX chỉ rõ: "Cơ quan chuyên môn của chính quyền được sắp xếp, kiện toàn, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động". Tuy nhiên, "Công tác tham mưu xây dựng kế hoạch và công tác quản lý nhà nước của một số ngành chưa đáp ứng yêu cầu". Đến Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ X, Đảng bộ tỉnh cũng đánh giá: "UBND các cấp chủ động, sáng tạo trong việc quyết định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp vẫn chưa theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan chồng chéo...". Chính những hạn chế này dẫn đến hệ quả tiềm năng du lịch của tỉnh chưa được khai thác tốt, tiến độ lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch chi tiết chậm, việc thu hút đầu tư khai thác du lịch hạn chế...

Rút kinh nghiệm từ sự thiếu kiểm tra, giám sát và dự báo tình hình ở giai đoạn 1998 – 2000, dẫn đến sự quản lý lỏng lẻo của cơ quan quản lý nhà nước, khiến cho một số đơn vị vi phạm pháp luật, dẫn đến thua lỗ, thậm chí phải giải thể, phá sản, trong nhiệm kỳ 2011-2015, Đảng bộ tỉnh đã chỉ đạo: "Đẩy mạnh cải cách hành chính. Nâng cao năng lực hoạt động của các cơ quan thuộc UBND các cấp, nhất là phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu. Đổi mới phương pháp làm việc, phân cấp quản lý, hiện đại hóa cơ sở vật chất, phương tiện công tác, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành" [35, tr.53]. Ở nhiệm kỳ 2016-2020, Đảng bộ tỉnh tiếp tục chỉ đạo: "Kiện toàn tổ chức, phát huy tính chủ động, sáng tạo của UBND các cấp trong việc quyết định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, chú trọng chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền cấp xã. Nâng cao chất lượng tham mưu của các cơ quan chuyên môn, chấn chỉnh công tác tổ chức phối hợp giữa các cơ quan và giữa cấp trên với cấp dưới". [36, tr.77-78]. Đây là những giải pháp quyết liệt, kịp thời xuất phát từ thực tiễn kinh tế du lịch của tỉnh vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, thế mạnh sẵn có, một số chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch chưa đạt yêu cầu, một số cơ quan

chuyên môn thiếu chủ động, sáng tạo trong công tác tham mưu, một bộ phận cán bộ và người dân chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của kinh tế du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, bộ máy quản lý nhà nước về du lịch đã dần đi vào ổn định. Đảng bộ tỉnh đã tập trung chỉ đạo nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế du lịch thông qua việc triển khai các mục tiêu, quan điểm chiến lược và *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*; đồng thời, thực hiện mục tiêu đưa du lịch Đồng Tháp trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, thành điểm đến hấp dẫn trong khu vực ĐBSCL và cả nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ IX (2010) của Đảng bộ tỉnh. Bên cạnh đó, để du lịch của tỉnh phát triển nhanh hơn nữa, HĐND tỉnh đã chỉ đạo đơn vị quản lý nhà nước về du lịch phải quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoạt động kinh tế du lịch: "Quan tâm, tạo điều kiện cho du lịch phát triển nhanh sau năm 2015" [58, tr.2].

Năm 2012, thực hiện chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 51/KH-UBND *về phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp từ nay đến năm 2015.* Đề cập đến năng lực quản lý du lịch của tỉnh, UBND tỉnh Đồng Tháp chỉ rõ những hạn chế đang tồn tại:

> "Quản lý nhà nước về du lịch thiếu tập trung, chưa khai thác các nguồn lực trong xã hội tham gia phát triển du lịch; tiện nghi phục vụ khách du lịch ở các khu, điểm du lịch chưa được chú trọng. Du lịch của tỉnh phát triển vẫn còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng, hiệu quả hoạt động kinh doanh du lịch còn thấp, sản phẩm du lịch còn đơn điệu, chất lượng dịch vụ chưa cao; các cấp, các ngành và nhân dân nhận thức chưa đầy đủ vai trò, tầm quan trọng của việc phát triển du lịch trong sự phát triển kinh tế - xã hội; chất lượng nguồn nhân lực du lịch còn hạn chế; khách lưu trú, đặc biệt

là khách quốc tế chưa nhiều so với một số tỉnh trong khu vực" [197, tr.1-2].

Để tăng cường hiệu quả quản lý về kinh tế du lịch, Kế hoạch 51 xác định mục tiêu tổng quát: "Phấn đấu đến năm 2015, du lịch Đồng Tháp có bước thay đổi nhanh, đồng bộ theo đúng quan điểm, định hướng của Nghị quyết Đảng bộ tỉnh khoá IX; nâng cao năng lực và hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch, tạo môi trường thuận lợi đầu tư phát triển du lịch, từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh" [197, tr.2]. Nhằm nâng cao năng lực hiệu quả quản lý về kinh tế du lịch, UBND tỉnh chủ trương: "Đổi mới, tăng cường thể chế, chính sách; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch; đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch; tạo môi trường thuận lợi để kêu gọi các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển sản phẩm du lịch cũng như khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của tỉnh, ..." [197, tr.3]. Đồng thời, UBND tỉnh đề ra giải pháp chủ yếu để nâng cao năng lực quản lý nhà nước về kinh tế du lịch:

> "Đổi mới công tác quản lý nhà nước về du lịch, tạo môi trường đầu tư và đồng hành cùng doanh nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch. Củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan chuyên môn quản lý du lịch đủ sức tham mưu, định hướng phát triển ngành; tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn nâng cao chất lượng hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh" [197, tr.7].

Tiếp đó, ngày 8/12/2012, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 86/2012/NQ-HĐND *về phương hướng, nhiệm vụ 2013*, trong đó nhấn mạnh: "Triển khai kế hoạch phát triển kinh tế du lịch đến năm 2015. Hỗ trợ các nhà đầu tư vào các dự án kinh tế du lịch đã có chủ trương như: Khu du lịch sinh thái Gò Tháp, Công viên bảo tồn sinh thái Gáo Giồng, khu du lịch ven sông Tiền" [60, tr.3]. Để đẩy mạnh phát triển kinh tế du lịch theo tinh thần chỉ đạo

của Đảng bộ tỉnh là phát triển kinh tế du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, năm 2014, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 33/2014/NQ-HĐND *về phê duyệt Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015-2020*, trong đó, khẳng định: công tác quản lý nhà nước về kinh tế du lịch phải tổ chức thực hiện có hiệu quả theo tinh thần chỉ đạo của tỉnh.

Như vậy, giai đoạn 2010-2015, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, ngành du lịch Đồng Tháp đã tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch và từng bước nâng cao năng lực quản lý du lịch so với giai đoạn 2005-2010. Hoạt động du lịch được quan tâm hỗ trợ phát triển, tăng dần chất lượng, hiệu quả, có bước khởi sắc, các doanh nghiệp du lịch tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng phục vụ, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, liên kết tốt hơn với các doanh nghiệp ngoài tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý kinh tế du lịch của tỉnh vẫn còn một số hạn chế: Kinh tế du lịch Đồng Tháp đang ở giai đoạn đầu của sự phát triển, điểm xuất phát còn thấp so với một số tỉnh trong vùng; các khu, điểm du lịch đang khai thác chủ yếu dựa vào các di tích văn hóa, lịch sử có sẵn, chưa được đầu tư, tôn tạo mang tính chuyên nghiệp và bền vững. Chưa huy động nguồn vốn từ các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư phát triển du lịch, đây là một thách thức không nhỏ đối với sự phát triển ngành du lịch. Ban Quản lý các khu di tích, văn hoá đa số chưa có chuyên môn cao về quản lý, khai thác các dịch vụ du lịch; công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, công tác đào tạo chưa theo kịp sự phát triển và nhu cầu thực tế; việc đầu tư phát triển du lịch thiếu tính tập trung, còn dàn trãi và tự phát nên hiệu quả kinh tế chưa cao.

Giai đoạn 2015-2020, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ X (2015) về nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy kinh tế du lịch ngày càng phát triển theo đúng định hướng, chủ

trương đã đề ra. Để công tác quản lý nhà nước về kinh tế du lịch ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, đảm bảo an ninh, an toàn và thu hút khách du lịch đến Đồng Tháp, ngày 30/3/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 55/UBND-TL *thành lập Trung tâm phát triển du lịch tỉnh trực thuộc UBND tỉnh.* Ngoài chức năng hỗ trợ khách du lịch, Trung tâm phát triển du lịch còn có chức năng quản lý, khai thác, phát triển tài nguyên du lịch, hỗ trợ công tác quảng bá, xúc tiến du lịch. Nhằm tăng cường tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh từ các tổ chức, cá nhân về các vấn đề liên quan đến quản lý ngành trên địa bàn tỉnh, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo thành lập đường dây nóng, thông qua các số điện thoại, hộp thư điện tử ở các khu, điểm du lịch. Ngoài ra, để xây dựng văn hóa ứng xử thân thiện với du khách, môi trường thiên nhiên và xã hội, UBND tỉnh ban hành Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong hoạt động kinh tế du lịch bằng hình ảnh hóa ở các khu, điểm du lịch chính của tỉnh. Đặc biệt, để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh gồm có 4 ban chuyên môn giúp việc: "Ban Sản phẩm, Ban Truyền thông, Ban Xúc tiến, Ban Pháp chế và ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo, nhất thể hoá Ban chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh và Ban chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển du lịch thành Ban chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp" [115, tr.2].

Để nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước về du lịch, năm 2016, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, sở, ban, ngành và các địa phương tập trung phát triển du lịch theo hướng bền vững, toàn diện, hiệu quả. Thực hiện chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, năm 2018, ngoài việc tập trung triển khai Đề án phát triển du lịch, tỉnh Đồng Tháp còn thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn; đồng thời, nhanh chóng cụ thể hóa nội dung Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị vào kế hoạch phát triển du lịch hàng năm của tỉnh. Ngày 01/02/2019, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND *về thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn*. Việc ban hành Kế

hoạch nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém và đề ra các giải pháp tăng cường chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế du lịch.

Năm 2020, UBND tỉnh ban hành kế hoạch số 244/KH-UBND, ngày 21/10/2020 *về thực hiện chiến lược phát triển du lịch Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030*, trong đó đề ra nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh: Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về du lịch cho cán bộ quản lý các cấp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc phối hợp quản lý hoạt động du lịch giữa cơ quan chuyên môn của tỉnh và huyện, thị, thành; chú trọng công tác kiểm tra, hướng dẫn các điểm du lịch cộng đồng trong việc thực hiện các hoạt động khai thác phát triển du lịch đáp ứng các yêu cầu, tiêu chí đảm bảo về chất lượng, phong phú về sản phẩm, giá cả hợp lý; đổi mới hoạt động phối hợp liên ngành, liên vùng về phát triển du lịch; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh; hình thành cơ chế điều phối phát triển du lịch vùng đáp ứng yêu cầu liên kết phát triển du lịch trong giai đoạn mới.

Như vậy, trong giai đoạn 2015-2020, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế du lịch ngày càng hoạt động hiệu quả, thể hiện ở những điểm sau: Đẩy mạnh triển khai và tổ chức thực hiện tốt các nội dung trong Đề án Phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015-2020. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các ngành, các cấp và nhân dân xem du lịch là ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, mang tính tổng hợp, tính liên ngành, tính liên vùng và tính xã hội hóa cao. Kinh tế du lịch phát triển tạo ra nhu cầu thị trường và động lực để thúc đẩy các ngành khác cùng phát triển. Phát huy đúng mức ý thức trách nhiệm của tất cả các cấp, các ngành và của toàn xã hội trong việc bảo vệ, giữ gìn và khai thác hợp lý tài nguyên du lịch. Thành lập Trung tâm phát triển kinh tế du lịch tỉnh; kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế du lịch; ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành du lịch tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn. Kế hoạch

số 29/KH-UBND ra đời đã thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế du lịch Đồng Tháp phát triển theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Kinh tế du lịch đã có bước phát triển khởi sắc thông qua hai chỉ tiêu quan trọng là tổng thu từ kinh tế du lịch và tổng lượt khách đều đạt tốc độ tăng trưởng cao và vượt so với kế hoạch đề ra. Đạt được kết qủa đó là do Đảng bộ tỉnh đã nghiêm túc khắc phục những hạn chế trong lãnh đạo xây dựng bộ máy nhà nước, nâng cao chất lượng công tác tham mưu của các cơ quan chuyên môn, phát huy tính chủ động, linh hoạt của cơ quan quản lý nhà nước địa phương trong việc cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế du lịch như: quy hoạch, kêu gọi đầu tư, phát triển sản phẩm dịch vụ đặc trưng, quảng bá hình ảnh địa phương,... Điều đó cho thấy quyết tâm chính trị cao độ của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp trong thực hiện chủ trương của Trung ương nhằm đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Điều đáng chú ý là, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã mạnh dạn đổi mới trong cách nghĩ, sáng tạo trong cách làm, tăng cường công tác tư tưởng, kiên trì kiện toàn tổ chức bộ máy, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh tế du lịch.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác quản lý nhà nước về kinh tế du lịch của tỉnh vẫn còn một số hạn chế: Trình độ, năng lực đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế du lịch ở các địa phương còn hạn chế; nhận thức của một số đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước cũng như các khu, điểm du lịch về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế du lịch còn thấp; công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý chưa được quan tâm thực hiện thường xuyên. Điều này tiếp tục đặt ra cho Đảng bộ tỉnh những vấn đề về công tác tổ chức cán bộ giai đoạn tiếp theo.

3.2.3. Đẩy mạnh phát triển các loại hình và sản phẩm du lịch

Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ IX (2010), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

chỉ đạo đẩy mạnh phát triển các loại hình kinh tế du lịch và đa dạng hóa sản phẩm để thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế. Ngày 18/12/2010, HĐND tỉnh Đồng Tháp ban hành Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND *về phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2011-2015*, trong đó, đề ra phương hướng, nhiệm vụ tăng cường đầu tư đa dạng hóa các sản phẩm kinh tế du lịch của tỉnh: "Hỗ trợ các nhà đầu tư vào các dự án du lịch đã có chủ trương như: Khu du lịch sinh thái Gò Tháp, Công viên bảo tồn sinh thái Gáo Giồng, Khu du lịch ven Sông Tiền…" [58, tr.3]. Việc triển khai các dự án này góp phần tăng thêm các loại hình kinh tế du lịch, tạo ra sự phong phú của các sản phẩm du lịch để thu hút du khách đến Đồng Tháp du lịch.

Thực hiện sự chỉ đạo Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, ngày 27/4/2012, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 51/KH-UBND *về phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp từ này đến năm 2015,* trong đó, xác định mục tiêu:

> "Cải thiện chất lượng các sản phẩm du lịch. Phấn đấu đến năm 2015, ngoài khu di tích Xẻo Quýt, có 06 dự án (Dự án Khu Văn hóa Lúa nước, Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng ven sông Tiền, Dự án Công viên sinh thái Gáo Giồng, Dự án Khu du lịch sinh thái Phù sa Cửu Long ở Cồn An Hòa, Dự án Khu du lịch sinh thái Gò Tháp) được đưa vào khai thác, tạo ra sự khác biệt trong sản phẩm du lịch của Đồng Tháp" [197, tr.2].

Để đạt được mục tiêu đó, UBND tỉnh đề ra nhiệm vụ:

> "Đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm; phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của từng địa phương, hình thành và phát huy các sản phẩm liên kết của từng địa phương tạo sức cạnh tranh cao cho các chương trình du lịch tổng hợp; tạo môi trường thuận lợi để kêu gọi các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển sản phẩm du lịch cũng như khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của tỉnh" [197, tr.3].

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đề xuất các giải pháp để phát triển các loại hình kinh tế du lịch và đa dạng hóa sản phẩm:

> "Đầu tư, phát triển các công trình dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí phù hợp tại các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch; nâng cao chất lượng dịch vụ và đa dạng hóa các loại hình du lịch, tạo ra sản phẩm du lịch đặc thù; tiếp tục đầu tư trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc cổ, nhất là các di tích đã được xếp hạng để đưa vào các tuyến điểm du lịch gắn với tổ chức các dịch vụ du lịch để thu hút khách du lịch. Phát huy các lễ hội truyền thống hàng năm…" [197, tr.3].

Ngày 5/12/2013, HĐND tỉnh Đồng Tháp ban hành Nghị quyết số 132/2013/NQ-HĐND *về phương hướng, nhiệm vụ năm 2014*, trong đó đề ra nhiệm vụ, giải pháp phát triển sản phẩm và đa dạng hóa các loại hình kinh tế du lịch của tỉnh:

> "Xây dựng chiến lược phát triển cho từng khu điểm du lịch với sắc thái riêng, tạo nền tảng đưa du lịch với chủ đề "Đồng Tháp – thuần khiết như hồn sen"; đẩy mạnh mời gọi đầu tư các dự án du lịch trọng điểm của tỉnh, gắn với khai thác các sản phẩm du lịch đặc trưng; chú trọng hỗ trợ các ý tưởng phát triển du lịch cộng đồng, kết nối du lịch với làng nghề, kết hợp du lịch với trải nghiệm làm nông nghiệp, hình thành các sản phẩm du lịch mới" [61, tr.3].

Để thực hiện mục tiêu đưa kinh tế du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, ngày 5/12/2014, HĐND tỉnh Đồng Tháp ban hành Nghị quyết số 33/2014/NQ-HĐND *về thông qua Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015-2020,* trong đó, chủ trương đa dạng hóa sản phẩm và tăng cường phát triển các loại hình kinh tế du lịch:

> "Xác định mô hình đặc trưng có tính hấp dẫn cao, với nét văn hóa, lợi thế đặc trưng các tuyến điểm du lịch trọng điểm với từng định

> vị rõ ràng; khuyến khích du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm; kêu gọi đầu tư xây dựng các dự án về du lịch với quy mô và chất lượng cao, sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng; xây dựng Đồng Tháp trở thành 1 trong 3 điểm đến hấp dẫn nhất khu vực ĐBSCL, là ưu tiên lựa chọn hàng đầu của du khách và ngoài nước" [62, tr.1-2].

Ngày 15/1/2015, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND, về *Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015–2020,* trong đó xác định những sản phẩm kinh tế du lịch tỉnh Đồng Tháp và đa dạng hóa các loại hình kinh tế du lịch:

> "Các sản phẩm du lịch Đồng Tháp sẽ tìm sự khác biệt thiên về các hoạt động: trải nghiệm nông nghiệp sinh thái, văn hóa tâm linh thiền học, Sen, trải nghiệm pha cảm giác mạo hiểm thay vì các hoạt động đang có của các tỉnh khác ở ĐBSCL. Định vị sản phẩm du lịch sẽ được cụ thể hóa trong việc phân định vai trò và hoạt động ở các tuyến điểm và địa phương trong tỉnh" [199, tr.26-27].

Như vậy, giai đoạn 2010-2015, dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ tỉnh, các loại hình và sản phẩm du lịch phong phú hơn so với giai đoạn 2005-2010. Tỉnh tăng cường đầu tư mở rộng và bổ sung các dịch vụ du lịch tại các khu, điểm; đa dạng hóa các loại hình dịch vụ du lịch đáp ứng nhu cầu của khách; tăng cường liên kết với các Công ty du lịch - lữ hành ở thành phố Hồ Chí Minh và khu vực ĐBSCL để xây dựng các tour du lịch đường sông kết hợp nghỉ dưỡng cuối tuần, kết hợp thủy bộ trên cơ sở lợi thế sông nước dọc sông Tiền, sông Hậu để phục vụ khách trong nước và quốc tế. Tạo điều kiện và khuyến khích các doanh nghiệp du lịch đầu tư phát triển các loại hình du lịch ven sông và trên sông nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch; phát triển sản phẩm hàng lưu niệm. Đầu tư phát triển các loại hình du lịch sinh thái Đồng Tháp Mười.

Tuy nhiên, theo đánh giá của tỉnh, các loại hình và sản phẩm du lịch vẫn chưa đa dạng, còn đơn điệu, thô sơ, trùng lắp, chất lượng dịch vụ thấp, chưa có nhiều hoạt động vui chơi, giải trí, trải nghiệm, mua sắm để tạo cảm giác hứng thú, hấp dẫn, giữ chân du khách lưu lại vài ngày; chưa xây dựng chương trình tham quan lễ hội, làng nghề truyền thống; chưa xây dựng các tour du lịch ngoài tỉnh nhằm khai thác lợi thế sông Mê - Kông và đường xuyên Á, xây dựng tour du lịch Việt Nam - Campuchia và ngược lại.

Đúc kết những thành tựu và hạn chế trong nhiệm kỳ 2010-2015, trong giai đoạn 2015-2020, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp chỉ đạo nâng cao chất lượng các loại hình kinh tế du lịch và ngày càng đa dạng hóa sản phẩm kinh tế du lịch:

> "Tập trung phát triển loại hình du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng thân thiện với môi trường. Nâng chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch, tổ chức liên kết với khu vực và cả nước, khai thác có hiệu quả các điểm du lịch trọng điểm, có sự phân công phù hợp và không trùng lặp; phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, tạo nét đặc sắc, riêng có của du lịch Đồng Tháp...". [36, tr.44-45]. "Phát triển các loại hình sản xuất, các sản phẩm nông nghiệp đô thị gắn với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, văn minh đô thị" [37, tr.20]. "Xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng cho từng khu, điểm du lịch trọng điểm, đa dạng hoá sản phẩm và tạo dựng thương hiệu du lịch. Tập trung phát triển 3 loại hình du lịch đặc trưng... Phát triển các lễ hội lớn của tỉnh…". [37, tr.68].

Tiếp theo, đến ngày 17/11/2015, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành *Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020*, xác định: "Phát triển du lịch sinh thái, văn hóa gắn với giữ gìn môi trường, bảo tồn thiên nhiên kết hợp với mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch nghỉ dưỡng ở thành phố Sa Đéc, Xẻo Quýt;

hỗ trợ hình thành những sản phẩm du lịch đặc trưng và các tuyến, điểm du lịch trọng điểm...” [201, tr.19].

Để nâng cao chất lượng sản phẩm và các loại hình kinh tế du lịch, ngày 01/6/2015, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch số 107/KH-UNND *về phát triển sản phẩm du lịch đặc thù tỉnh Đồng Tháp.* Trong đó, nhấn mạnh: Đầu tư khai thác có hiệu quả các giá trị tài nguyên du lịch đặc trưng của địa phương để hình thành và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, tạo thương hiệu du lịch “Đồng Tháp – Thuần khiết như hồn Sen”, đồng thời, góp phần xây dựng thương hiệu du lịch của vùng ĐBSCL; liên kết với các địa phương trong vùng xây dựng tuyến, điểm du lịch đặc thù vùng ĐBSCL; xác định rõ sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh để cụ thể hóa phát triển sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường, nâng cao sức cạnh tranh của du lịch Đồng Tháp trong khu vực và cả nước; phát triển sản phẩm du lịch đặc thù phải gắn với việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương; thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015 - 2020 với nhiệm vụ cụ thể: “Phát triển sản phẩm du lịch tham quan, trải nghiệm cuộc sống của cộng đồng gắn với những giá trị cảnh quan sông nước và văn hóa bản địa...Tìm hiểu, thưởng thức các giá trị văn hóa ẩm thực mùa nước nổi và các sản vật từ sen; phát triển sản phẩm du lịch tìm hiểu cuộc sống cộng đồng dân cư vùng Đồng Tháp Mười…” [203, tr.2]. Giải pháp cụ thể là: “Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các hạng mục hạ tầng và yếu tố hình thành sản phẩm du lịch đặc thù; phát triển thị trường phù hợp sản phẩm đặc thù; quảng bá, xúc tiến du lịch và xây dựng thương hiệu du lịch đặc thù; đảm bảo môi trường du lịch; chính sách đầu tư và giải pháp về vốn” [203, tr.2-3].

Ngày 9/5/2016, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch số 82/KH-UBND*, về Phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp năm 2016*, trong đó, xác định nhiệm vụ xây dựng các loại hình và phát triển sản phẩm du lịch mới: “Nghiên cứu xây dựng sản phẩm du lịch homestay thí điểm tại làng hoa kiểng Sa Đéc;

xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án phát triển loại hình du lịch nông nghiệp, vườn quýt hồng huyện Lai Vung; du lịch trải nghiệm làng nghề khăn choàng Long Khánh huyện Hồng Ngự...; xây dựng tour, tuyến du lịch mới gắn với tham quan du lịch sinh thái nông nghiệp…" [204, tr.2-3]. Những giải pháp cụ thể được đề ra: "Phối hợp với các chuyên gia, các đơn vị liên quan xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch mới của tỉnh Đồng Tháp…; đưa vào khai thác sản phẩm du lịch homestay tại làng hoa kiểng Sa Đéc; triển khai hoạt động dịch vụ lưu trú tại các ngôi nhà thuộc di tích Làng Hòa An xưa trong Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc; …" [204, tr.3-4]

Ngày 4/5/2018, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch số 120/KH-UBND *về tiếp tục thúc đẩy phát triển du lịch gắn với sản phẩm đặc trưng năm 2018,* xác định: "Tiếp tục phát triển hoàn chỉnh sản phẩm du lịch đặc trưng từng khu, điểm theo Đề án phát triển du lịch và Kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch đặc thù tỉnh Đồng Tháp….; phát triển hệ thống quầy bán hàng quà tặng, quà lưu niệm, đặc sản Đồng Tháp tại các khu, điểm tham quan du lịch trên địa bàn tỉnh; nâng cao tính chuyên nghiệp trong chất lượng sản phẩm, ..." [206, tr.2].

Ngày 21/10/2020, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch số 244/KH-UBND *về thực hiện chiến lược phát triển du lịch Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030,* trong đó xác định tập trung phát triển các loại hình và các sản phẩm du lịch đặc thù, chất lượng, hấp dẫn: "Tập trung phát triển sản phẩm du lịch có chất lượng, đa dạng, khác biệt, có giá trị gia tăng cao và tăng cường trải nghiệm cho khách du lịch dựa trên lợi thế về tài nguyên của từng địa phương, phù hợp với nhu cầu thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh của du lịch Đồng Tháp..." [208, tr.5-6].

Có thể nói, trong giai đoạn 2015-2020, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã đẩy mạnh chỉ đạo phát triển các sản phẩm và đa dạng hóa các loại hình kinh tế du lịch của tỉnh. Đặc biệt, Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015-2020 ra đời đánh dấu sự phát triển vượt bậc về tư duy phát triển kinh tế du lịch

của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, tạo sức bật cho kinh tế du lịch thông qua các sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương và nhiều loại hình kinh tế du lịch thu hút khách du lịch đến với tỉnh. Từ đây, các sản phẩm và loại hình du lịch của tỉnh ngày càng đa dạng, phong phú hơn so với giai đoạn 2010-2015: Các khu di tích, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh đã định vị được sản phẩm du lịch đặc trưng riêng; xây dựng và hoàn thiện đưa vào khai thác nhiều sản phẩm du lịch mới, đặc biệt là các loại hình và sản phẩm du lịch chuyên đề như: du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch tâm linh tín ngưỡng và lễ hội, du lịch làng nghề;... Hình ảnh về du lịch Đồng Tháp "Thuần khiết như hồn sen" ngày càng được khẳng định, đứng trong tốp 3 các tỉnh ĐBSCL. Sản phẩm du lịch đặc trưng của từng khu, điểm du lịch được xây dựng và khai thác tốt: Các tour du lịch trải nghiệm mùa nước nổi ở vườn quốc gia Tràm Chim; chương trình trải nghiệm một ngày làm nông dân ở khu di tích Xẻo quýt; ẩm thực đồng quê với làng ẩm thực cuối tuần của khu du lịch sinh thái Gáo giồng; trải nghiệm cánh đồng Đồng Tháp Mười; trải nghiệm làng hoa kiểng Sa Đéc; hoạt động trải nghiệm văn hóa lúa nước; show diễn học trò lễ, buffet bánh dân gian Nam Bộ; mô hình nhà Nam Bộ của khu du lịch văn hóa phương Nam. Thường xuyên xây dựng các chương trình tour, tuyến tham quan du lịch mới: tham quan Làng du lịch Tân Thuận Đông; khu du lịch văn hóa Phương Nam; làng du lịch Cồn Phú Mỹ; tham quan hoa Nhĩ cán tím, hoa Hoàng đầu ấn, khảo sát xây dựng kế hoạch mở tuyến tham quan mới tại khu A2 (tuyến cây Gừa) theo hướng thân thiện với môi trường tại Vườn quốc gia Tràm Chim.

Tuy nhiên, các loại hình và sản phẩm du lịch đặc thù tuy đã được định vị xây dựng đúng yêu cầu, kế hoạch đề ra nhưng tiến độ thực hiện còn chậm và sản phẩm chưa rõ nét. Sản phẩm du lịch mới chưa có chất lượng cao và mang tính đột phá. Nhiều điểm du lịch cộng đồng hoạt động chưa thường xuyên, liên tục, chất lượng dịch vụ thấp. Loại hình di tích lịch sử vẫn chưa thu hút khách tham quan, sản phẩm du lịch vẫn còn nghèo nàn.

3.2.4. Chỉ đạo tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch

Quán triệt chủ trương của Đảng, Đảng bộ và chính quyền tỉnh Đồng Tháp đã nhận thức sâu sắc về vị trí, tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch. Tỉnh chỉ đạo tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch gắn với giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân. Điều này cũng xuất phát từ việc khắc phục những hạn chế trong các giai đoạn trước.

Thực hiện chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, ngày 25/2/2011, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 163/QĐ-UBND-HC *về việc phê duyệt kế hoạch xúc tiến thương mại và đầu tư năm 2011,* trong đó, đề ra nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực du lịch năm 2011:

> "Phối hợp các trường, trung tâm đào tạo và các viện tổ chức 6 lớp tập huấn ngắn hạn và dài hạn với các chuyên đề về xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, quản lý nhà hàng, khách sạn, xây dựng thương hiệu…cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ xúc tiến do Cục Xúc tiến Thương mại, Trung tâm xúc tiến đầu tư nước ngoài phía Nam, Tổng cục Du lịch, các hiệp hội, các tổ chức trong và ngoài nước tổ chức, Ngoài ta, còn tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo khi có nhu cầu cần thiết" [196, tr.5].

Để công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch đi vào nề nếp, ngày 20/7/2011, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 53/2011/NQ-HĐND *về Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011-2020*, trong đó, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp đào tạo nguồn nhân lực du lịch: "Giai đoạn 2011-2015, đào tạo nhân lực khách sạn và nhà hàng 13.190 người, gồm: dạy nghề 8.000 người, trung học chuyên nghiệp 5.100 người, cao đẳng 50 người, đại học 40 người; giai đoạn 2016-2020 đào tạo nhân lực khách sạn và nhà hàng 15.440

người, gồm: dạy nghề 9.000 người, trung học chuyên nghiệp 6.350 người, cao đẳng 50 người, đại học 40 người" [59, tr.7].

Tiếp đó, ngày 14/3/2011, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Báo cáo số 30/BC-SVHTTDL *về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch giai đoạn 2006-2010 và kế hoạch phát triển du lịch giai đoạn 2011-2015,* trong đó đề ra các giải pháp cụ thể:

> "Xây dựng những chương trình đào tạo mang tính toàn diện: đào tạo mới, đào tạo lại, nâng cao kiến thức quản lý, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng giao tiếp. Từng bước xây dựng đội ngũ các nhà quản lý, các nhà doanh nghiệp năng động, sáng tạo, đủ năng lực quản lý điều hành hoạt động kinh doanh du lịch. Đối với cán bộ quản lý nhà nước về du lịch: Cần đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về kiến thức quản lý, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch, quản lý bảo vệ môi trường du lịch và phát triển bền vững. Đối với cán bộ quản lý doanh nghiệp, khu, điểm du lịch và cơ sở lưu trú: Cần đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao các nghiệp vụ quản lý, điều hành, kỹ năng giao tiếp, giám sát, nghiên cứu thị trường, quy hoạch... Đối với nhân viên phục vụ trong ngành du lịch: Tập trung đào tạo các kỹ năng nghề" [110, tr.8-9].

Nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch cũng được nêu rõ trong Kế hoạch số 51/KH-UBND của UBND tỉnh *về phát triển kinh tế du lịch tỉnh Đồng Tháp từ nay đến năm 2015*:

> "…Mở các lớp đào tạo nghiệp vụ, văn hoá phục vụ cho đội ngũ lao động trong các cơ sở kinh doanh du lịch để từng bước chuẩn hóa tiêu chuẩn cả về chuyên môn, nghiệp vụ. Đối với cán bộ quản lý nhà nước các cấp: Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về kiến thức quản lý quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch, kiến thức về quản lý bảo vệ môi trường du lịch và phát triển du lịch bền vững. Đối

> với cán bộ quản lý doanh nghiệp, khu, điểm du lịch và cơ sở lưu trú du lịch: Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý, điều hành; kỹ năng giao tiếp, ... Đối với nhân viên phục vụ: Tập trung đào tạo 13 kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam. Tổng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng ước tính là 1,971 tỷ đồng, trong đó, nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ 1,166 tỷ đồng, doanh nghiệp đóng góp là 0,805 tỷ đồng" [197, tr.5-6].

Năm 2015, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch số 110/KH-UBND *về triển khai thực hiện Đề án phát triển phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2015 – 2020*, trong đó, đề ra nhiệm vụ, giải pháp đào tạo nguồn nhân lực du lịch:

> "Xây dựng, triển khai Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch tỉnh. Phối hợp với Trường Đại học Đồng Tháp, các trường đào tạo nghề du lịch ở thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu tổ chức các khóa bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nhằm chuẩn hóa đội ngũ theo hướng chuyên nghiệp, đạt chuẩn nghề. Đối tượng bồi dưỡng gồm: đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quản lý, người lao động trực tiếp phục vụ, người dân tham gia cung cấp dịch vụ du lịch..." [200, tr.6].

Ngày 25/11/2015, UBND tỉnh có Báo cáo số 344/BC-UBND *về kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2015 của UBND tỉnh Đồng Tháp*, trong đó, đề ra nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch: "…Hỗ trợ đào tạo nâng cao nhận thức và năng lực quản trị, kỹ năng lễ tân phục vụ…, tạo thêm nhiều yếu tố ấn tượng tốt thu hút du khách đến Đồng Tháp nhiều hơn và lưu lại Đồng Tháp lâu hơn…" [202, tr.7].

Như vậy, giai đoạn 2010-2015, công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch được Đảng bộ tỉnh quan tâm chỉ đạo từ trong chủ trương cho đến tổ chức thực hiện. Nhiều văn bản liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn

nhân lực du lịch được ban hành, tiêu biểu có Nghị quyết số 53/2011/NQ-HĐND về *Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011-2020*. Hàng năm, tỉnh đều xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch với các loại hình đào tạo đa dạng, phong phú. Tuy nhiên, mặc dù Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã có nhiều nỗ lực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đào tạo, bồi dưỡng, nhưng nhìn chung, nguồn nhân lực vẫn còn yếu và thiếu, chất lượng dịch vụ tại các tuyến điểm du lịch còn nhiều hạn chế, thiếu chuyên nghiệp và đồng bộ.

Từ năm 2016, trên cơ sở thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế trong công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch, Đảng bộ tỉnh yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, sở, ban, ngành và các địa phương tập trung thực hiện nghiêm túc các nội dung về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch; cải thiện và từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới; tiếp tục đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho lực lượng phục vụ trong ngành; quan tâm xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên chuyên nghiệp; bồi dưỡng văn hoá giao tiếp, ứng xử, tập huấn kiến thức, kỹ năng về du lịch cho cộng đồng dân cư, nhất là tại các địa phương có khu, điểm du lịch; đa dạng hoá phương thức đào tạo; khuyến khích đào tạo tại chỗ, tự đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp.

Cũng trên tinh thần đó, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp chỉ đạo cụ thể hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước vào chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch hằng năm của tỉnh. Ngày 4/5/2018, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 120/KH-UBND *về tiếp tục thúc đẩy phát triển du lịch gắn với sản phẩm đặc trưng năm 2018*, trong đó, yêu cầu ngành du lịch:

> "Khảo sát nhu cầu đào tạo nghề du lịch nông nghiệp nông thôn để xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ du lịch sát thực tế, có tính chuyên nghiệp, có bản sắc riêng và gắn với loại hình, sản phẩm du lịch đang phát triển nhằm chuẩn

> hóa chất lượng dịch vụ du lịch. Tổ chức đào tạo theo từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng đào tạo bồi dưỡng các kỹ năng nghề du lịch, tập huấn kiến thức và kỹ năng xây dựng sản phẩm du lịch, kỹ năng tiếp thị quảng bá sản phẩm và thương mại hóa sản phẩm cho các làng nghề thủ công, vườn cây ăn trái,….để tham gia phát triển du lịch cộng đồng" [206, tr.5].

Ngày 01/2/2019, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND, *về thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng nhu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*, nhấn mạnh những nhiệm vụ quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch:

> "Từng bước tăng số lượng lao động trực tiếp, chú trọng lao động lành nghề, có tính chuyên nghiệp cao; tăng dần tỷ trọng lao động qua đào tạo, trong đó: Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về quản lý du lịch gắn với nội dung ứng dụng công nghệ công tin cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về du lịch các cấp, nhân lực quản trị của doanh nghiệp, nhân lực điều hành các nhóm nghề, nhân lực quản lý điểm đến. Tập trung đào tạo kỹ năng nghề và các kỹ năng mềm đối với lực lượng lao động trực tiếp phục vụ du lịch, ..." [207, tr.3].

Tiếp đó, ngày 21/10/2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 244/KH-UBND *về thực hiện Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030*. UBND tỉnh đề ra nhiệm vụ, giải pháp đào tạo nguồn nhân lực du lịch: Phát triển nguồn nhân lực du lịch bảo đảm số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh, phát triển, hội nhập; có chính sách khuyến khích thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động, nâng cao chất lượng nhân lực du lịch cả về quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp và kỹ năng nghề du lịch, chú trọng đào tạo lao động lành nghề. Tăng cường hợp tác, liên kết về đào tạo, đa dạng các hình thức đào tạo; khuyến khích đào

tạo tại chỗ, đào tạo theo nhu cầu xã hội, gắn kết giữa đào tạo và sử dụng lao động trong hoạt động du lịch; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực du lịch.

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp trong giai đoạn 2015-2020, công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đạt được những kết quả nổi bật so với giai đoạn 2010-2015. Tỉnh tổ chức 42 lớp đào tạo kỹ năng, tập huấn và bồi dưỡng kiến thức về du lịch cho 3.032 lượt học viên *(xem phụ lục 6)* là cán bộ, công chức quản lý nhà nước về du lịch các cấp, quản lý và người lao động tại các doanh nghiệp du lịch, lữ hành, khu di tích, điểm tham quan du lịch cộng đồng, cơ sở lưu trú du lịch, các cơ sở cung ứng dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh, sinh viên khoa Văn hóa – Du lịch và Công tác xã hội của Trường Đại học Đồng Tháp và Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp. Quan tâm phối hợp với các trường có uy tín mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng và tăng cường chính sách thu hút nhân tài cho ngành du lịch tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, việc chỉ đạo đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch của tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế. Số lớp đào tạo, bồi dưỡng hàng năm còn ít so với nhu cầu thực tế; nhận thức của một bộ phận cấp ủy, chính quyền, các doanh nghiệp và người dân địa phương về vị trí, tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch trên địa bàn tỉnh chưa cao; công tác chỉ đạo, điều hành có nơi, có lúc chưa thật quyết liệt và sự phối hợp phân công thực hiện giữa các đơn vị với nhau chưa thường xuyên, chặt chẽ; trình độ, năng lực của một bộ phận cơ quan chuyên môn từ tỉnh đến cơ sở còn hạn chế, chưa phát huy tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch.

Tiểu kết chương 3

Sau cuộc khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu giai đoạn 2008-2010, nền kinh tế Việt Nam đứng trước những khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, với quyết tâm cao độ trong việc thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Đồng Tháp lại là điểm sáng khi đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 14,12%/năm, trong đó, tỉnh đạt nhiều thành quả khi tập trung khai thác tiềm năng, thế mạnh về văn hóa lịch sử và sinh thái để phát triển kinh tế du lịch. Thực hiện chủ trương của Đảng, từ năm 2010 đến năm 2020, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, X đã chủ trương phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng; đồng thời, đẩy mạnh chỉ đạo HĐND và UBND ban hành các nghị quyết, quyết định, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế du lịch, trong đó, đáng chú ý là *Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015 – 2020*, với tổng kinh phí đầu tư trên 400 tỷ đồng. Đề án ra đời đánh dấu sự phát triển vượt bậc về chiến lược phát triển kinh tế du lịch của tỉnh, thể hiện tầm nhìn chiến lược, sự quyết tâm cao độ của Đảng bộ và chính quyền tỉnh Đồng Tháp trong việc đầu tư phát triển ngành công nghiệp không khói mang tính toàn cầu. Kể từ khi Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/1/2017 về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1685/QĐ-TTg, ngày 5/12/2018 về phê duyệt *Đề án cơ cấu lại ngành Du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn*, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã nhanh chóng cụ thể hóa thành các kế hoạch phát triển kinh tế du lịch hằng năm của địa phương, từ đó, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND, ngày 01/2/2019 về thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Điều này thể hiện quyết tâm chính trị cao độ và sự lãnh đạo tập trung của Đảng bộ tỉnh, quyết đưa kinh tế du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Với quyết tâm thực hiện Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Đảng, trên cơ sở

phân tích những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục, các nhiệm kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ IX, X đã ban hành hàng loạt các nghị quyết, kế hoạch tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tìm kiếm giải pháp khai thác tiềm năng, thế mạnh du lịch ở các vùng trọng điểm.... Hiệu quả từ sự đổi mới tư duy phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh đã được thể hiện rõ nét qua thành tựu to lớn mà tỉnh đạt được: Bộ máy quản lý nhà nước về du lịch đã được kiện toàn; nhận thức về kinh tế du lịch của các cán bộ địa phương, các ngành, các cấp và nhân dân đã được nâng lên; cơ sở hạ tầng đã được đầu tư thỏa đáng, nhất là ở các khu vực trọng điểm; doanh thu dịch vụ du lịch tăng vọt so với trước; du lịch Đồng Tháp đã được khẳng định trên bản đồ du lịch cả nước. Có được thành quả trên là do Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã phát huy mạnh mẽ vai trò lãnh đạo của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong việc phát huy trí tuệ tập thể, huy động các nguồn lực xã hội, vận dụng sáng tạo, linh hoạt những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của tỉnh để đề ra các chủ trương, nghị quyết phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các quyết định, chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết về phát triển kinh tế du lịch vào cuộc sống. Đây là những yếu tố góp phần quan trọng hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại của tỉnh Đồng Tháp trong thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH và hội nhập quốc tế.

Với sự chỉ đạo mạnh mẽ, quyết liệt của Đảng bộ tỉnh, cùng với việc không ngừng đổi mới về công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực quản lý của cán bộ, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng, nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về tầm quan trọng của phát triển du lịch trong giai đoạn mới đã được nâng cao, góp phần biến nhận thức thành hành động nhằm hoàn thành các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra theo từng nhiệm kỳ. Những

thành tựu và hạn chế trong công tác lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch giai đoạn 2010-2020 đã để lại cho Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp những kinh nghiệm sâu sắc, làm cơ sở để Đảng bộ tỉnh kế thừa, vận dụng ở giai đoạn tiếp theo nhằm hiện thực hóa chủ trương của Đảng biến du lịch thực sự thành ngành kinh tế mũi nhọn.

CHƯƠNG 4
NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM TỪ QUÁ TRÌNH ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG THÁP LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ DU LỊCH (1998-2020)

4.1. Nhận xét

Nhìn lại quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp qua 2 giai đoạn 1998-2010 và 2010-2020, ta có thể thấy sự phát triển về mặt nhận thức và tư duy lãnh đạo phát triển kinh tế của tỉnh qua từng nhiệm kỳ. Trước Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (1996), Đảng bộ tỉnh chưa có nhiều chủ trương mang tính chiến lược để phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Kinh tế du lịch chủ yếu cung cấp những dịch vụ đơn giản, hiệu quả thấp; công tác quy hoạch khai thác còn chậm, chưa triển khai kịp thời theo tiến độ đã đề ra; năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về du lịch còn hạn chế; công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa được đào tạo thường xuyên, liên tục. Kể từ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (1996), vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng, Đảng bộ tỉnh đã kịp thời đề ra chủ trương: "Từng bước đưa du lịch thành một ngành quan trọng của khu vực dịch vụ". Điều này hoàn toàn phù hợp với chủ trương của Trung ương tại Chỉ thị số 46 - CT/TW: "phát triển du lịch là một hướng chiến lược quan trọng trong đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước nhằm góp phần thực hiện CNH – HĐH đất nước". Chính từ nhận thức đúng đắn này, Đảng bộ tỉnh đã từng bước chuyển dịch cơ cấu các ngành, các lĩnh vực theo hướng tăng tỉ trọng khu vực dịch vụ, mở đường cho kinh tế du lịch tham gia thị trường hóa, từ đó, đẩy mạnh khai thác phát triển các sản phẩm dịch vụ mới lạ, hấp dẫn dựa vào tiềm năng, thế mạnh sẵn có của tỉnh. Tiếp sau đó, nhận thức của Đảng bộ tỉnh về vai trò của kinh tế du lịch tiếp tục được nâng lên ở Đại hội Đảng bộ tỉnh lần VII (2001), với chủ trương: "Mở rộng hoạt động du lịch để từng bước đưa du lịch trở thành ngành quan trọng của khu vực dịch vụ". Chủ trương này đã góp phần thúc đẩy các dự án đầu tư, tập trung

chỉ đạo đầu tư, mở rộng, hình thành các khu, điểm du lịch, tạo ra nhiều mô hình dịch vụ du lịch, đồng thời tạo cơ sở pháp lý để tỉnh xây dựng các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng Cao Lãnh, Sa Đéc và Hồng Ngự đến năm 2010.

Đến giai đoạn 2010-2020, tư duy lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh tiếp tục được nâng lên theo hướng hiện đại và tiến bộ hơn. Ngay từ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX (2010-2015), Đảng bộ tỉnh xác định mục tiêu tổng quát phát triển kinh tế du lịch: "Quan tâm đầu tư hạ tầng thương mại – dịch vụ, tạo điều kiện cho du lịch phát triển nhanh sau năm 2015". Đây là sự khẳng định quyết tâm chính trị cao độ của Đảng bộ tỉnh khi lấy phát triển hạ tầng thương mại – dịch vụ làm khâu đột phá. Điều này hoàn toàn phù hợp với sự vận hành của cơ chế thị trường giai đoạn hội nhập quốc tế – điều mà ở giai đoạn 1998-2010 chưa được tỉnh chú trọng. Tiếp theo đó, để hiện thực hóa chủ trương này, Tỉnh uỷ đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu: "Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch; đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm; bảo vệ tài nguyên, môi trường, trật tự an toàn xã hội và phát triển du lịch bền vững...; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch; đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch". Đây có thể xem là chủ trương đẩy mạnh phát triển kinh tế du lịch có tính toàn diện, vừa bám sát chủ trương của Đảng và Nhà nước, vừa thể hiện sự vận dụng sáng tạo, phù hợp giữa lý luận xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của Đảng trong tình hình mới với thực tiễn phát triển kinh tế du lịch của tỉnh qua nhiều năm trên cơ sở khai thác tiềm năng, thế mạnh sẵn có. Như vậy, có thể thấy, giai đoạn 2010-2020 là giai đoạn mà Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp tập trung sức mạnh trí tuệ của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, huy động mọi nguồn lực xã hội, đúc kết những thành tựu và hạn chế của giai đoạn trước, từ đó, chỉ đạo một cách đồng bộ, quyết liệt bằng các chủ trương đầy sáng tạo, phù hợp, làm thay đổi mạnh mẽ bộ mặt kinh tế du lịch của tỉnh. Thành tựu đáng ghi nhận của giai đoạn này đó là Đảng bộ tỉnh tập trung chỉ đạo các giải

pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế du lịch; chú trọng khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Điều này xuất phát từ sự đúc kết kinh nghiệm về những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý kinh tế du lịch ở giai đoạn 1998-2010, trong đó, có công tác tham mưu, công tác dự báo và định hướng kế hoạch phát triển. Đặc biệt trong bối cảnh hội nhập kinh tế thế giới ở sân chơi hội nhập, việc đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, đa dạng hóa các thành phần kinh tế, mở rộng kêu gọi đầu tư kể từ khi có quyết định số 2473/QĐ-TTg, ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030" là sự vận dụng nhạy bén cơ chế nền kinh tế thị trường định hướng XHCN trong chiến lược phát triển kinh tế du lịch của tỉnh. Rõ ràng công tác chỉ đạo của tỉnh về vấn đề này vừa mang tính tất yếu khách quan, lại vừa thể hiện bản lĩnh đổi mới và tầm nhìn có tính chiến lược trong phát triển kinh tế của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp. Điều này đã được chứng minh qua sự ổn định và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về phát triển kinh tế du lịch: Các cơ quan quản lý ngành du lịch từ tỉnh xuống đến huyện, xã đã được ổn định về mặt tổ chức; cán bộ cơ bản có trình độ chuyên môn phù hợp, ý thức trách nhiệm đã được nâng lên; công tác quản lý quy hoạch khai thác kinh tế du lịch tại các địa phương đã được chú trọng... Từ những yếu tố trên đã thúc đẩy sự tăng trưởng nhanh chóng của lĩnh vực kinh tế du lịch so với giai đoạn 1998-2010. Mặt khác, Đảng bộ tỉnh cũng đã vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế du lịch trong thời kỳ đổi mới thông qua việc hoạch định khai thác tiềm năng vốn là thế mạnh của tỉnh như: sản phẩm đặc thù của vùng sông nước miền Tây Nam Bộ, văn hóa bản địa, văn hóa ẩm thực đồng quê, đa dạng hóa các loại hình du lịch đặc trưng.... Việc tạo ra hình ảnh Bé Sen với thương hiệu du lịch của tỉnh "Đồng Tháp - thuần khiết như hồn sen" đã nâng tầm tư duy phát triển kinh tế du lịch theo hướng quảng bá, tiếp thị hết sức độc đáo, hiệu quả, lối tư duy kinh tế hoàn toàn mới mẻ, hiện đại mà ở các nhiệm kỳ

trước Đảng bộ tỉnh vẫn chưa làm được, khiến cho thế mạnh du lịch của tỉnh một thời gian dài chỉ nằm im dưới dạng tiềm năng.

Tuy nhiên, dù có những bước phát triển mạnh mẽ về nhận thức và tư duy trong lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch, lần lượt ở các nhiệm kỳ lãnh đạo, việc ban hành các chủ trương của tỉnh vẫn còn tồn tại những hạn chế về mặt chủ quan lẫn khách quan. Ở giai đoạn 1998-2010, trước những khó khăn do khủng hoảng kinh tế - xã hội và sự thiếu kinh nghiệm trong xây dựng kinh tế du lịch, Đảng bộ tỉnh có thời điểm chủ quan, lãnh đạo thiếu tập trung, không chú trọng công tác dự báo, hoạch định khai thác kinh tế du lịch, công tác quản lý cán bộ làm kinh tế du lịch thiếu chặt chẽ nên dẫn đến một số thất bại đáng tiếc. Còn ở giai đoạn 2010-2020, bên cạnh những thành tựu vượt bậc, Đảng bộ tỉnh vẫn chưa có những chủ trương có tính đột phá trong phát triển kinh tế du lịch tương xứng với tiềm năng, thế mạnh sẵn có, đáp ứng xu thế phát triển mạnh mẽ của kinh tế du lịch toàn cầu và trong công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch mang tính hiện đại của thời kỳ hội nhập sâu rộng. Đây là những kinh nghiệm mà Đảng bộ tỉnh cần rút ra để nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch trong những nhiệm kỳ tiếp theo.

Nhận xét một cách tổng thể, công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp qua 2 giai đoạn 1998-2010 và 2010-2020 có thể được đúc kết bằng những ưu điểm và hạn chế như sau:

4.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân

4.1.1.1. Ưu điểm

Thứ nhất, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã nhận thức đúng vị trí, tầm quan trọng của kinh tế du lịch; từng bước đề ra chủ trương phát triển kinh tế du lịch phù hợp với thực tiễn địa phương

Kinh tế du lịch được Đảng và Nhà nước xác định là một ngành kinh tế tổng hợp quan trọng. Quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế du lịch trong thời kỳ đổi mới, đặc biệt là từ năm

1998, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã quan tâm phát triển kinh tế du lịch, chủ trương từng bước đưa du lịch thành một ngành quan trọng của khu vực dịch vụ. Nhận thức này là cơ sở quan trọng để Đảng bộ tỉnh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và nhân dân về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của kinh tế du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Từ đó, Đảng bộ tỉnh chủ trương đẩy mạnh phát triển lĩnh vực dịch vụ và các loại hình du lịch để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế du lịch theo hướng nông nghiệp gắn với công nghiệp chế biến, dịch vụ và kinh tế du lịch; từng bước xây dựng phương án đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của khu vực dịch vụ. Tỉnh đã phối hợp với các đơn vị ở thành phố Hồ Chí Minh hình thành tuyến du lịch; xây dựng, tôn tạo các khu, điểm du lịch bảo đảm đủ điều kiện phục vụ khách du lịch trong và ngoài nước; nâng cấp các tuyến đường trọng điểm để phục vụ du lịch; hình thành và phát triển các vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh. Có thể nói, đây là thời kỳ Đảng bộ tỉnh khảo nghiệm thực tế, mày mò để từng bước tìm hướng phát triển kinh tế du lịch.

Nếu như Đại hội đại biểu lần thứ VI (1996) của Đảng bộ tỉnh mới chủ trương từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của khu vực dịch vụ, thì đến Đại hội lần thứ VII (2000), Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp khẳng định du lịch là ngành kinh tế quan trọng của khu vực dịch vụ. Đây là sự chuyển biến trong nhận thức của Đảng bộ tỉnh về vị trí, tầm quan trọng của kinh tế du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đặc biệt, Đảng bộ tỉnh đã thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, yếu kém trong phát triển kinh tế du lịch, đó là cơ sở quan trọng để Đảng bộ tỉnh hoạch định chủ trương và chỉ đạo phát triển kinh tế du lịch trong thời gian tiếp theo.

Từ sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, ngày 4/01/2002, Đảng bộ tỉnh đã cụ thể hóa thành Chương trình hành động; đồng thời, nhấn mạnh đến việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kinh tế du lịch; khai thác ưu thế

về khí hậu, điều kiện thiên nhiên để phát triển nhanh các loại hình du lịch; ưu tiên đầu tư các công trình kinh tế du lịch và đào tạo nguồn nhân lực; thực hiện xã hội hóa đầu tư các hoạt động du lịch bằng nhiều giải pháp và bước đi cụ thể. Chủ trương này cho thấy, Đảng bộ tỉnh đã từng bước đổi mới tư duy từ chỗ khai thác kinh tế du lịch ở dạng thô, chưa đầu tư đúng mức đến chủ trương nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động kinh tế du lịch, trong đó, chú trọng phát triển đa dạng các loại hình kinh tế du lịch. Đây là cơ sở quan trọng để tỉnh tiến hành đa dạng hóa sản phẩm kinh tế du lịch, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để phát triển kinh tế du lịch của địa phương, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Tháp.

Từ sự nhận thức đúng đắn về vị trí, tầm quan trọng của kinh tế du lịch, Đảng bộ tỉnh chủ trương khai thác tiềm năng, thế mạnh của kinh tế du lịch để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chỉ đạo xã hội hóa hoạt động kinh tế du lịch; quan tâm đến việc đào tạo nguồn nhân lực du lịch - yếu tố rất quan trọng quyết định đến chất lượng dịch vụ du lịch. Bên cạnh đó, Đảng bộ tỉnh còn chỉ đạo khai thác có hiệu quả kinh tế biên giới thông qua cửa khẩu để phát triển kinh tế du lịch và thâm nhập vào thị trường Campuchia. Đồng thời, phát triển mạnh các loại hình dịch vụ, nhất là các dịch vụ chất lượng cao; đầu tư nâng cấp các khu du lịch trọng điểm; tổ chức đa dạng các tuyến du lịch nội tỉnh, liên tỉnh và quốc tế; khai thác có hiệu quả du lịch làng hoa kiểng, du lịch sinh thái và các sản phẩm du lịch đặc thù.

Để đẩy mạnh khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, Đảng bộ tỉnh đã ban hành các nghị quyết chuyên đề về kinh tế du lịch ở 3 vùng trọng điểm. Trong đó: *Vùng Cao Lãnh*, tập trung phát triển mạnh kinh tế du lịch; *vùng Sa Đéc*, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia xây dựng môi trường và các sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng, đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng các điểm du lịch trọng điểm, làm nền tảng phát triển du lịch của vùng và cả tỉnh; *vùng Hồng Ngự*, khai thác thế mạnh du lịch biên

giới, du lịch sinh thái, mùa nước nổi, tôn tạo xây dựng các khu du lịch trọng điểm gắn với kết nối tuyến du lịch qua Campuchia. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh về khai thác thế mạnh của các vùng là định hướng quan trọng để đẩy mạnh khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, thúc đẩy kinh tế du lịch của tỉnh Đồng Tháp phát triển.

Từ năm 2010, nhận thức của Đảng bộ tỉnh về kinh tế du lịch hiện đại ngày càng sâu sắc hơn, thể hiện rõ trong chủ trương: Quan tâm đầu tư hạ tầng thương mại – dịch vụ, tạo điều kiện cho du lịch phát triển nhanh sau năm 2015. Nhận thức này đánh dấu sự đổi mới tư duy của Đảng bộ tỉnh về việc tập trung đầu tư phát triển kinh tế du lịch sau 2015. Để chủ trương biến thành hành động, Đảng bộ tỉnh xác định những nhiệm vụ cơ bản: Chú trọng đầu tư hạ tầng thương mại – dịch vụ, phát triển kinh tế biên giới; đầu tư hạ tầng khu vực cửa khẩu quốc tế Thường Phước, Dinh Bà; đẩy nhanh công tác quy hoạch phát triển ngành du lịch; đào tạo nguồn nhân lực phục vụ kinh tế du lịch, thu hút đầu tư vào lĩnh vực kinh tế du lịch. Với những nhiệm vụ cơ bản đó, các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành và các đơn vị hữu quan tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế du lịch để thúc đẩy kinh tế du lịch phát triển bứt phá sau năm 2015.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ X (2015), đã xác định rõ phát triển du lịch theo hướng tăng quy mô và hiệu quả. Đến thời điểm này, nhận thức của Đảng bộ tỉnh được nâng cao. Nếu như trong các nhiệm kỳ Đại hội trước, Đảng bộ tỉnh mới chủ trương phát triển các loại hình, đa dạng hóa sản phẩm kinh tế du lịch, đầu tư nguồn nhân lực, hạ tầng kinh tế du lịch…, thì đến thời điểm này, Đảng bộ tỉnh chủ trương tạo điều kiện thu hút, triển khai các dự án kinh tế du lịch phục vụ khách nước ngoài, khách nội địa có thu nhập cao; tăng quy mô và chú trọng hiệu quả nhằm thu hút các doanh nghiệp du lịch lớn đến Đồng Tháp đầu tư phát triển kinh tế du lịch, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống người dân, tạo tiền đề thúc đẩy kinh tế - xã

hội của tỉnh phát triển nhanh hơn nữa trong thời gian tới. Thực hiện chủ trương đó, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp tăng cường chỉ đạo HĐND, UBND ra các nghị quyết, quyết định, kế hoạch, chương trình, đề án…để đẩy mạnh phát triển kinh tế du lịch. Trong đó, nổi bật là Đề án phát triển du lịch giai đoạn 2015 – 2020, với tổng kinh phí đầu tư trên 400 tỷ đồng. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử phát triển kinh tế du lịch, tỉnh Đồng Tháp phê duyệt Đề án phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng, thế mạnh du lịch tỉnh. Đề án xác định định hướng phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020: Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, chú trọng phát triển có chiều sâu, xây dựng thương hiệu du lịch nhằm tăng khả năng cạnh tranh; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; phát triển bền vững gắn với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường; đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường liên kết phát triển du lịch; xây dựng hình ảnh du lịch Đồng Tháp nói chung và định vị sản phẩm đặc trưng từng khu, điểm du lịch nói riêng. Trong phát triển kinh tế du lịch, việc tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo, khác biệt giữa các khu, điểm du lịch với nhau, giữa tỉnh Đồng Tháp với các tỉnh khác là điều vô cùng quan trọng để tránh sự trùng lắp, nhàm chán đối với du khách. Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015-2020 đánh dấu sự phát triển vượt bậc trong nhận thức cũng như tư duy chiến lược phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh; đồng thời, thể hiện sự quyết tâm của Đảng bộ và chính quyền tỉnh Đồng Tháp trong việc đầu tư phát triển mạnh mẽ ngành công nghiệp không khói này nhằm góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển của kinh tế - xã hội tỉnh.

Có thể nói, từ năm 1998, quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế du lịch trong các kỳ Đại hội đại biểu lần thứ VII, VIII, IX, X, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp ngày càng nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng của kinh tế du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nên đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo chủ trương của Đảng vào điều kiện thực tiễn

của địa phương, kịp thời đề ra những chủ trương, quyết sách đúng đắn về phát triển kinh tế du lịch, tạo tiền đề thúc đẩy kinh tế du lịch tỉnh Đồng Tháp trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

Thứ hai, linh hoạt, sáng tạo trong chỉ đạo phát triển kinh tế du lịch

Sự linh hoạt, sáng tạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp trong chỉ đạo phát triển kinh tế du lịch được thể hiện ở những điểm sau:

Đối với công tác quy hoạch phát triển kinh tế du lịch: Quán triệt chủ trương của Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII về Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam tương xứng với tiềm năng kinh tế du lịch to lớn của đất nước theo hướng du lịch văn hóa, sinh thái môi trường, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã kịp thời chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của tỉnh. Thực hiện chủ trương đó, ngày 5/9/2003, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 1382/QĐ-UBND *về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2001 – 2010 và định hướng đến năm 2020*, trong đó, nhấn mạnh: Xây dựng quy hoạch luôn bám sát vào điều kiện thực tiễn kinh tế du lịch tỉnh Đồng Tháp, bám sát theo ngành, theo lãnh thổ và làm rõ định hướng đầu tư phát triển kinh tế du lịch của tỉnh ở từng giai đoạn. Đề án thể hiện sự nhạy bén của Đảng bộ, chính quyền tỉnh trong chỉ đạo phát triển kinh tế du lịch. Bên cạnh đó, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo tăng cường triển khai, tổ chức thực hiện những nội dung trong Quy hoạch phù hợp với điều kiện mới.

Tiếp đó, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 51/KH-UBND, *về phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp từ nay đến năm 2015*. Kế hoạch đã cụ thể hóa những nội dung cơ bản trong Quy hoạch tổng thể phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch; đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm; bảo vệ tài nguyên, môi trường, trật tự an toàn xã hội và phát triển du lịch bền vững; phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của từng địa phương,

hình thành và phát các sản phẩm liên kết của từng địa phương tạo sức cạnh tranh cao cho các chương trình du lịch tổng hợp. Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, liên kết và xúc tiến du lịch cả chiều rộng lẫn chiều sâu, giới thiệu hình ảnh điểm đến Đồng Tháp thông qua nhiều kênh tuyên truyền. Tạo môi trường thuận lợi để kêu gọi các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển sản phẩm du lịch cũng như khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của tỉnh, đóng góp có hiệu quả vào sự phát triển chung của du lịch tỉnh; tập trung khai thác thị trường khách Đông Nam Á, duy trì thị trường Tây Âu; phát huy thị trường khách du lịch nội địa các tỉnh phía Nam, đặc biệt là thị trường thành phố Hồ Chí Minh. Đổi mới, tăng cường thể chế, chính sách; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch. Ngày 15/01/2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND-HC *về ban hành Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015 – 2020*, trong đó, xác định rõ quy hoạch kinh tế du lịch tỉnh: Định hình mô hình phát triển kinh tế du lịch tỉnh Đồng Tháp với các nét văn hóa, lợi thế đặc trưng tại các khu, điểm du lịch trọng điểm. Qua đó, tạo nên một bức tranh kinh tế du lịch Đồng Tháp hoàn thiện và khác biệt, không trùng lặp với các địa phương khác.

Về xây dựng tổ chức bộ máy làm công tác du lịch và tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế du lịch: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991) của Đảng và *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH* chủ trương: Kiện toàn cơ quan quản lý nhà nước và tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế du lịch trên phạm vi cả nước và từng vùng lãnh thổ. Thực hiện chủ trương đó, tháng 5/1994, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Đồng Tháp chỉ đạo thành lập Công ty Du lịch tỉnh Đồng Tháp làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về du lịch. Để công tác quản lý nhà nước về du lịch ngày càng hiệu quả, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng công trình Văn hóa du lịch do Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban và các

thành viên là đại diện lãnh đạo các sở, ngành có liên quan. Đến năm 2000, theo chỉ đạo của Trung ương tại Thông tư liên bộ số 36/2000/TTLB/BTM-BTCCBCP, ngày 27/01/2000 của Bộ Thương mại và Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh thành lập Sở Thương mại – Du lịch, sắp xếp lại tổ chức bộ máy biên chế theo hướng gọn nhẹ, tinh giản, đạt yêu cầu hiệu quả về quản lý, phù hợp với hướng dẫn của Trung ương và thực hiện chức năng tham mưu cho UBND tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về thương mại và kinh tế du lịch. Thành lập Trung tâm Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở Thương mại - Du lịch để thực hiện chức năng đầu mối trong các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý kinh tế, cung cấp thông tin kinh tế cho các cơ quan quản lý và người kinh doanh trên địa bàn tỉnh và để tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế du lịch.

Đến năm 2009, trước yêu cầu phát triển kinh tế du lịch trong thời kỳ mới, đồng thời thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về việc thành lập Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh Đồng Tháp thành lập Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên cơ sở sáp nhập Sở Văn hoá - Thông tin, Sở Thể dục - Thể thao và bộ phận quản lý du lịch của Sở Thương mại - Du lịch. Ngày 19/5/2009, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 554/QĐ-UBND, *về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp*. Từ năm 2009 đến năm 2020, dưới sự chỉ đạo, sát sao của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, bộ máy quản lý nhà nước về du lịch của tỉnh từng bước được kiện toàn và đi vào hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế du lịch của tỉnh Đồng Tháp trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Về phát triển các loại hình và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991), Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp chỉ đạo tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế cùng tham gia đầu tư khai thác nhất là cơ sở hạ tầng và du lịch miệt vườn,

sông nước. Chủ trương này nhằm khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để đa dạng hóa các loại hình và sản phẩm du lịch một cách sáng tạo. Thực hiện chủ trương đó, ngày 14/9/2001, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 48/2001/QĐ-UB *về xây dựng Đề án phát triển Thương mại – du lịch tỉnh Đồng Tháp đến năm 2005*. Quyết định chỉ rõ: Phát huy ưu thế của vùng sông nước, tạo ra các sản phẩm kinh tế du lịch đặc thù. Đi đôi với việc phát triển kinh tế du lịch là việc giữ gìn các di sản văn hóa, các giá trị nghệ thuật mang bản sắc dân tộc; đồng thời, gắn liền với việc bảo vệ môi trường sinh thái, trật tự an toàn xã hội; khuyến khích các các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh du lịch, đặc biệt là du lịch miệt vườn.

Đến năm 2008, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh Đồng Tháp tiếp tục đề ra phương hướng phát triển các loại hình và đa dạng hóa sản phẩm du lịch giai đoạn 2006-2010, trong đó xác định rõ: Phải xây dựng dịch vụ kinh tế du lịch đa dạng, sản phẩm du lịch đặc trưng địa phương để tạo sức thu hút du khách, nhất là khách nước ngoài. Ngày 27/4/2012, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 51/KH-UBND *về phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp từ nay đến năm 2015*, trong đó chỉ đạo: Tập trung đầu tư một số khu, điểm du lịch trọng điểm, tạo ra sản phẩm du lịch mới, đặc thù, có bản sắc, có sức cạnh tranh

Bảng 4.1. Sản phẩm du lịch đặc thù tỉnh Đồng Tháp

Nguồn: [96, tr.11]

STT	Tên sản phẩm	Các hoạt động	Địa điểm
		- Đi thuyền tham quan cảnh quan thiên nhiên mùa nước, ngắm cánh đồng sen, kết hợp tham	- Vườn Quốc gia Tràm Chim - Khu Đồng sen Tháp Mười

1	Sản phẩm du lịch thưởng ngoạn cảnh quan sông nước	quan di chỉ khảo cổ văn hóa Phù Nam... - Tìm hiểu, thưởng thức các giá trị văn hóa ẩm thực mùa nước nổi và các sản vật từ sen.	- Khu di tích Gò Tháp
2	Sản phẩm du lịch tìm hiểu cuộc sống cộng đồng dân cư vùng Đồng Tháp Mười	- Đi thuyền tham quan, trải nghiệm cuộc sống của người dân trong mùa nước nổi như: thu hoạch lúa trời; giăng câu, lưới bắt cá; săn bắt chuột đồng,.. - Tìm hiểu sinh thái nông nghiệp theo mùa; thưởng thức ẩm thực khẩn hoang của cư dân vùng Đồng Tháp Mười	Vườn quốc gia Tràm Chim
3	Sản phẩm du lịch tìm hiểu về sinh kế của người dân	Hướng dẫn khách tham quan, tìm hiểu đời sống sinh hoạt truyền thống, trải nghiệm quy trình sản xuất sản phẩm, thưởng thức các giá trị văn hóa ẩm thực truyền thống địa phương tại nhà người dân (du lịch homestay).	Làng hoa kiểng Sa Đéc

4	Sản phẩm du lịch sinh thái rừng tràm ngập nước	- Đi thuyền hoặc đi bộ tham quan cảnh quan thiên nhiên hoang sơ. - Tìm hiểu các giá trị di tích lịch sử cách mạng, văn hóa ẩm thực đồng quê.	- Khu di tích Xẻo Quýt - Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng
5	Sản phẩm du lịch sinh thái đất ngập nước nội địa vùng trũng Đồng Tháp Mười	Đi thuyền tham quan, nghiên cứu môi trường, môi sinh, tìm hiểu các giá trị đa dạng sinh học vùng sinh cảnh đất ngập nước nội địa.	Vườn quốc gia Tràm Chim

Sự sáng tạo và nhạy bén của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp trong chỉ đạo phát triển các loại hình du lịch đã tránh được sự trùng lặp về sản phẩm du lịch với các tỉnh ở khu vực ĐBSCL, tạo ra được nét riêng, nét đặc thù của tỉnh. Nhờ vậy, kinh tế du lịch của tỉnh từng bước có sức cạnh tranh và thu hút ngày càng nhiều khách du lịch, nhất là khách quốc tế.

Để tiếp tục tạo sự khác biệt về các loại hình và sản phẩm du lịch của tỉnh, ngày 15/01/2015, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND *về việc ban hành Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015–2020*, trong đó, định vị rõ các loại hình và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch. Việc định vị sản phẩm du lịch sẽ được cụ thể hóa trong việc phân định vai trò và hoạt động ở các tuyến điểm và địa phương trong tỉnh. Để tránh sự dàn trải, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo tập trung phát triển 3 loại hình du lịch đặc trưng: "Du lịch sinh thái - tham quan - nghỉ dưỡng", "Du lịch sông nước – ngắm cảnh - canh nông - trải nghiệm", "Du lịch tham quan di tích văn hoá - lịch sử - tâm

linh thiền học". Đặc biệt, để tạo sự khác biệt trong các loại hình và sản phẩm du lịch, ngày 4/5/2018, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 120/KH-UBND *về thúc đẩy phát triển kinh tế du lịch gắn với sản phẩm đặc trưng*, trong đó xác định: Triển khai quyết liệt công tác đầu tư xây dựng các công trình thuộc *Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015 - 2020* tại các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh, tạo đà cho kinh tế du lịch phát triển nhanh và trở thành ngành kinh tế quan trọng vào năm 2020

Về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch: Đảng bộ tỉnh đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước vào điều kiện thực tiễn của tỉnh, thông qua việc ban hành nhiều chủ trương, quyết sách nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch trên địa bàn tỉnh. Ngày 4/1/2002, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 46/2002/NQ.HĐND *về nhiệm vụ năm 2002*, trong đó tập trung chỉ đạo việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm kinh tế du lịch: Tăng cường tuyển chọn và đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên môn về du lịch. Đây là điểm mới của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp trong vận dụng chủ trương của Đảng vào điều kiện thực tiễn địa phương. Sự linh hoạt, sáng tạo tiếp tục được thể hiện rõ trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, đó là tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kinh tế du lịch gắn với giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân và phải đẩy nhanh đào tạo nguồn nhân lực phục vụ kinh tế du lịch.

Để công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch ngày càng hiệu quả và đạt chất lượng, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch. Theo đó, chương trình đào tạo gồm: đào tạo mới, đào tạo lại, nâng cao kiến thức quản lý, quản trị, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng giao tiếp. Từng bước xây dựng đội ngũ các nhà quản lý, các nhà doanh nghiệp năng động, sáng tạo; đồng thời, có chính sách thu hút nhân tài phục vụ cho ngành du lịch của tỉnh; mở các lớp đào tạo nghiệp vụ, văn hoá phục vụ cho đội ngũ lao động trong các cơ sở kinh doanh

du lịch để từng bước chuẩn hóa tiêu chuẩn cả về chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ…theo từng loại hình kinh tế du lịch. Ngoài ra, Đảng bộ tỉnh cũng chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp trong đào tạo: phối hợp với Trường Đại học Đồng Tháp, các trường đào tạo nghề du lịch ở thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu tổ chức các khóa bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nhằm chuẩn hóa đội ngũ theo hướng chuyên nghiệp, đạt chuẩn nghề. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch ngày càng được Đảng bộ, chính quyền quan tâm chỉ đạo sát sao. Sự chỉ đạo sát sao, toàn diện của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo, đồng thời chỉ đạo HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo đã giúp công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực du lịch gặt hái những kết quả tích cực, từ đó, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, từng bước định hình du lịch Đồng Tháp trên bản đồ du lịch Việt Nam, biến Đồng Tháp trở thành vùng trọng điểm du lịch ở phía Tây Nam của Tổ quốc.

Thứ ba, sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế du lịch của địa phương

Công tác quy hoạch phát triển kinh tế du lịch có sự chuyển biến rõ rệt: Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, công tác triển khai Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Đồng Tháp giai đoạn 2001 – 2010 trên địa bàn tỉnh được các huyện, thị, thành và doanh nghiệp du lịch xúc tiến lập quy hoạch, dự án và tiến hành đầu tư cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm du lịch trọng yếu của Tỉnh. Đến năm 2010, kết cấu hạ tầng ở các khu, điểm du lịch trọng điểm đã hoàn thành. Các dự án đầu tư do huyện, thị, doanh nghiệp quản lý đã hoàn thành 2 dự án và đưa vào sử dụng như: Công viên Văn Miếu và Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng. Lập xong quy hoạch dự án 9 khu, điểm du lịch. Tỉnh đã thuê đơn vị tư vấn lập quy hoạch dự án 3 khu, điểm du lịch: Cồn Đông Định, Khu du lịch kết hợp bãi tắm Tân Thuận Tây – thành phố Cao Lãnh và Khu du lịch Cồn Cát - huyện Hồng Ngự. Từ năm 2010 đến năm 2020, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo hoàn thiện các

hạng mục công trình còn lại trong Đề án quy hoạch du lịch của tỉnh; đồng thời, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng trong Kế hoạch số 51/KH-UBND, ngày 27/4/2012 của UBND tỉnh.

Nhờ sự chỉ đạo sát sao, linh hoạt, chủ động của Đảng bộ tỉnh, công tác quy hoạch phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh đã đạt được kết quả rõ nét. Các hạng mục công trình trong Đề án quy hoạch phát triển du lịch giai đoạn 2001-2010 và Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015-2020 đã được hoàn thành và đưa vào khai thác phục vụ khách tham quan du lịch. Tiềm năng, thế mạnh về du lịch của tỉnh được đánh thức, khai thác và đưa vào phục vụ phát triển du lịch. Các khu di tích, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh về cơ bản đã xây dựng sản phẩm đặc trưng theo đúng định vị của Đề án phát triển du lịch tỉnh.

Bảng 4.2. Sản phẩm du lịch đặc trưng từng khu, điểm du lịch trọng điểm tỉnh Đồng Tháp; Nguồn: [94, tr.13]

STT	Khu, điểm du lịch	Sản phẩm đặc trưng
1	Khu di tích Gò Tháp	Phát triển theo hướng *"Vương Quốc Sen – Văn hóa tâm linh",* gắn với Làng văn hóa du lịch Sen Tháp Mười - Lễ hội Sen và bộ sưu tập Sen
2	Khu di tích Xẻo Quýt	Phát triển theo chủ đề *"Bảo tồn lịch sử gìn giữ hồn quê và bộ sưu tập hoa súng"*
3	Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng	Phát triển theo chủ đề *"Làng ẩm thực đồng quê và bộ sưu tập tre"*
4	Vườn quốc gia Tràm Chim	Phát triển du lịch sinh thái *"Đồng Tháp Mười thu nhỏ gắn với trải nghiệm cuộc sống ngư dân mùa nước nổi"*

5	Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc	Phát triển theo chủ đề là *"Nơi giáo dục truyền thống cách mạng gắn với trải nghiệm Làng Hòa An xưa"*
6	Thành phố Sa Đéc	Phát triển theo chủ đề *"Thành phố hoa của khu vực Nam Bộ gắn với Làng văn hóa du lịch Sa Đéc - Festival Hoa"*
7	Thành phố Cao Lãnh	Phát triển theo chủ đề *"Đô thị Sen và xanh – Thủ phủ Đất Sen Hồng"*
8	Khu du lịch văn hóa Phương Nam	Phát triển theo chủ đề *"Đặc sắc văn hóa Phương Nam"*

Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch góp phần tạo điều kiện, khuyến khích các nhà đầu tư và người dân tích cực tham gia đầu tư phát triển du lịch. Kết cấu hạ tầng phát triển du lịch được tăng cường, nhất là hạ tầng giao thông kết nối các điểm đến, hình thành các tour- tuyến du lịch. Xây dựng và hoàn thiện, đưa vào khai thác nhiều sản phẩm du lịch mới, đem lại hiệu quả thiết thực. Đặc biệt là các sản phẩm du lịch chuyên đề nhận được sự hưởng ứng của khách du lịch và sự quan tâm của các cơ quan truyền thông. Hình ảnh du lịch Đồng Tháp "Thuần khiết như hồn sen" ngày càng được khẳng định. Các cửa hàng bán hàng đặc sản Đồng Tháp, quà lưu niệm, quà tặng du lịch đã liên kết với các doanh nghiệp khởi nghiệp trong tỉnh đưa sản phẩm nông nghiệp sau chế biến, hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm OCOP vào cửa hàng để giới thiệu và phục vụ nhu cầu mua sắm của du khách, góp phần giúp người dân có thêm thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm làng nghề thủ công. Thứ hạng du lịch của tỉnh so với các tỉnh khu vực ĐBSCL được cải thiện đáng kể.

Vị thế du lịch của tỉnh gắn với tạo dựng hình ảnh địa phương được nâng cao và thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh đến tìm hiểu, khảo sát, đăng ký các dự án đầu tư phát triển du lịch.

Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Đề án quy hoạch tổng thể phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2001-2010 và định hướng đến năm 2020. Đề án quy hoạch phát triển du lịch ra đời là cơ sở quan trọng để các huyện, thị, thành phố và các doanh nghiệp triển khai thực hiện, từ đó, giúp khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của mỗi địa phương, thúc đẩy nhanh chóng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỷ trọng đóng góp của ngành du lịch vào tổng thu nhập của tỉnh. Phát triển kinh tế du lịch luôn gắn với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Tỉnh cũng đẩy mạnh tuyên truyền, trao đổi văn hoá và phát triển du lịch nội địa nhằm đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi, tham quan du lịch của nhân dân, góp phần tạo nhiều công ăn việc làm cho người lao động, cải thiện, nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho nhân dân.

Phát triển các loại hình và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch của tỉnh. Là tỉnh có tài nguyên kinh tế du lịch rất đa dạng và phong phú, Đảng bộ tỉnh đã chỉ đạo phát triển các loại hình du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, miệt vườn, du lịch danh lam thắng cảnh, lịch sử. Đi đôi với việc phát triển kinh tế du lịch là giữ gìn các di sản văn hóa, các giá trị nghệ thuật mang bản sắc dân tộc và đa dạng hóa các sản phẩm, quà lưu niệm, các loại hình và sản phẩm du lịch mang đậm nét vùng sông nước ngày càng phát triển, đặc biệt là du lịch sinh thái, lịch sử văn hóa và truyền thống cách mạng. Bên cạnh đó, tỉnh luôn chú trọng xây dựng các chương trình kinh tế du lịch mới như: Du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, lễ hội, tổ chức các loại hình du lịch mùa nước nổi (du thuyền trên đồng nước, thưởng thức các món ăn mang đậm bản sắc miền Tây Nam Bộ, đờn ca tài tử, hò Đồng Tháp, tham quan cụm, tuyến dân cư sống chung với lũ…). Ngoài ra, các sản phẩm và quà lưu niệm ngày càng đa dạng, phong phú, thể hiện rõ nét

đặc trưng về lịch sử, văn hóa, thiên nhiên và con người Đồng Tháp. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, Đảng bộ tỉnh đã chỉ đạo đa dạng hóa các sản phẩm và các loại hình kinh tế du lịch, nâng cao chất lượng để đạt tiêu chuẩn phục vụ khách quốc tế. Bằng sự nỗ lực của các cấp, các ngành và các địa phương, từ năm 2010 đến năm 2020, tỉnh đã đẩy mạnh đầu tư một số khu, điểm du lịch trọng điểm để tạo ra sản phẩm du lịch mới đặc thù, có bản sắc, có sức cạnh tranh và tạo dựng thương hiệu du lịch *(xem phụ lục 7).* Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng bộ tỉnh, các loại hình và sản phẩm du lịch ngày càng đa dạng và phong phú hơn trước. Hình ảnh Bé Sen đã được nhiều du khách trong nước và quốc tế biết đến vì trở thành biểu tượng của du lịch Đồng Tháp. Tỉnh đã đưa vào khai thác tour trải nghiệm "Đồng Tháp mùa nước nổi", "Sắc xuân Đồng Tháp" thu hút một lượng lớn du khách đến với địa phương. Phát triển các lễ hội lớn của tỉnh; phát huy văn hoá phi vật thể, đặc biệt là văn hoá ẩm thực, giá trị "Hò Đồng Tháp" để làm điểm nhấn thu hút du khách. Đặc biệt, từ khi Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp ra đời, các loại hình và sản phẩm du lịch đã được đầu tư thỏa đáng, các mô hình kinh tế du lịch cộng đồng ở các địa phương phát triển mạnh mẽ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch ngày càng hiệu quả, phục vụ thiết thực kinh tế du lịch

Nhận thức sâu sắc vai trò quyết định của nguồn nhân lực kinh tế du lịch, tỉnh Đồng Tháp đã đề ra các nhiệm vụ: cơ cấu và phát triển nguồn nhân lực kinh tế du lịch; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước; chú trọng liên kết, hợp tác trong đào tạo; đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng; đa dạng hóa các hình thức đào tạo v.v...Nhờ sự nỗ lực đó, tỉnh Đồng Tháp đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kinh tế du lịch. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch được tổ chức thường xuyên; nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng luôn được cập nhật, đổi mới.

Bộ máy quản lý nhà nước về du lịch từng bước được kiện toàn, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý

Ngay từ rất sớm, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, trong đó chủ trương kiện toàn cơ quan quản lý nhà nước và tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước về kinh tế du lịch trên phạm vi cả nước và từng vùng lãnh thổ. Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã kịp thời chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế du lịch của tỉnh, trong đó nhấn mạnh quan tâm đến hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Nhờ sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ tỉnh, bộ máy quản lý nhà nước về du lịch ngày càng chất lượng và hiệu quả: Tháng 5/1994, Công ty Du lịch tỉnh Đồng Tháp được thành lập làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế du lịch với 3 biên chế và mỗi huyện, thị xã có 1 cán bộ phụ trách. Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế du lịch từng bước đi vào ổn định về mặt tổ chức và bước đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, phục vụ an toàn, có chất lượng một lượng khách đến Đồng Tháp cả trong nước lẫn quốc tế.

Để công tác quản lý nhà nước về kinh tế du lịch ngày càng hiệu quả, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp chỉ đạo UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo Xây dựng công trình Văn hóa Du lịch của tỉnh, do Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng ban và các thành viên là đại diện lãnh đạo các sở, ngành có liên quan. Ban chỉ đạo của tỉnh có chức năng, nhiệm vụ giúp UBND tỉnh chỉ đạo, điều phối các hoạt động liên quan đến kinh tế du lịch, làm đầu mối phối hợp với các sở, ban ngành trong tỉnh triển khai chủ trương, chỉ đạo của tỉnh về phát triển kinh tế du lịch.

Đến năm 2000, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh thành lập Sở Thương mại – Du lịch, trong đó chỉ rõ: Sắp xếp lại tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Thương mại – Du lịch tỉnh theo hướng gọn, nhẹ, tinh giảm biên chế, đạt yêu cầu hiệu quả về quản lý và phù hợp với hướng dẫn của Trung ương và thực

hiện chức năng tham mưu cho UBND tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về thương mại và quản lý nhà nước về kinh tế du lịch trên địa bàn tỉnh. Đến năm 2009, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh Đồng Tháp thành lập Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Ngày 19/5/2009, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp ra đời tại Quyết định số 554/QĐ-UBND-HC, trên cơ sở sáp nhập Sở Văn hoá - Thông tin, Sở Thể dục Thể thao, bộ phận quản lý du lịch của Sở Thương mại - Du lịch.

Từ năm 2009 đến năm 2020, dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế du lịch của tỉnh từng bước được kiện toàn và đi vào hoạt động có chất lượng, hiệu quả đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế du lịch của tỉnh Đồng Tháp trong tình hình mới.

Doanh thu và khách du lịch ngày càng tăng. Kết quả hoạt động kinh tế du lịch đã góp phần tăng nhanh doanh thu và khách du lịch đến với Đồng Tháp, tạo tiền đề thúc đẩy kinh tế xã hội của tỉnh ngày càng phát triển:

Về doanh thu du lịch: Từ năm 1998 đến năm 2005, tốc độ tăng trưởng bình quân của doanh thu du lịch Đồng Tháp là 10.65%/năm, đóng góp của du lịch so với tổng GDP của tỉnh là 0,80% [176, tr.19] *(xem phụ lục 8).* Từ năm 2006 đến năm 2010, doanh thu du lịch tăng lên rõ rệt so với giai đoạn trước. Tốc độ tăng trưởng bình quân của doanh thu du lịch là 21,96%, đóng góp của du lịch so với tổng GDP của tỉnh là 1,40% *(xem phụ lục 9).* Như vậy, tổng doanh thu du lịch từ năm 1998 đến năm 2010 tăng bình quân hàng năm 15,57%.

Giai đoạn từ 2011- 2020, doanh thu du lịch tăng lên rõ rệt qua từng năm. Từ năm 2011 đến năm 2015, tốc độ tăng trưởng bình quân trong giai đoạn này là 15%/năm [108, tr.2] *(xem phụ lục 10).* Từ năm 2016 đến năm 2019, doanh thu du lịch tăng mạnh qua từng năm là 24,6, đóng góp của du lịch so với tổng GDP của tỉnh giai đoạn này là 2,70% *(xem phụ lục 11)*. Như vậy, tổng doanh thu du lịch từ năm 2011 đến năm 2020 tăng bình quân 15,64%.

Về khách du lịch: Từ năm 1998 đến năm 2005, tốc độ tăng trưởng bình quân là 6,3% [97, tr.2] *(xem phụ lục 8).* Từ năm 2006 đến năm 2010, tốc độ tăng trưởng bình quân tổng lượng khách đến Đồng Tháp là 17,22% [104, tr.2] *(xem phụ lục 9).* Như vậy, tốc độ tăng trưởng bình quân khách du lịch giai đoạn từ 1998 đến năm 2010 là 11,05 % lượt.

Từ năm 2011 đến năm 2015, tốc độ tăng trưởng bình quân là 10,68%/năm [108, tr.2] *(xem phụ lục 10).* Từ năm 2016 đến năm 2019, tổng lượng khách du lịch đến Đồng Tháp tăng mạnh qua các năm và bình quân là 17,45% *(xem phụ lục 11).* Như vậy, tốc độ tăng trưởng bình quân khách du lịch giai đoạn từ 2011 đến năm 2020 là: 13,03%.

So với với doanh thu và khách du lịch của tỉnh Long An và An Giang thì tỉnh Đồng Tháp tăng trưởng thấp hơn tỉnh An Giang nhưng lại vượt trội so với tỉnh Long An.

Đối với doanh thu du lịch: Từ năm 1998 đến năm 2010, tỉnh An Giang, doanh thu du lịch tăng đều qua các năm là 18,1% so với tỉnh Long An là 4,34% và Đồng Tháp là 15,57%; giai đoạn 2011 - 2020, doanh thu du lịch tiếp tục tăng tỉnh An Giang là 21,3% so với tỉnh Long An là 7,1% và Đồng Tháp là 15,64%.

Đối với khách du lịch: Từ năm 1998 đến năm 2010, khách du lịch đến tỉnh An Giang tăng trưởng trung bình hằng năm là 14,8%, tỉnh Long An là 5,2% và Đồng Tháp là 11,05%. Trong giai đoạn 2011 đến 2020, khách du lịch đến tỉnh An Giang tăng hằng năm 15,3%, tỉnh Long An là 8,1% và Đồng Tháp là 13,03%.

Thứ tư, những hạn chế, khuyết điểm của những nhiệm kỳ trước trong lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch đều được Đảng bộ tỉnh thẳng thắn, trung thực thừa nhận qua các kỳ Đại hội, từ đó, thống nhất ý chí đề ra các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục. Bên cạnh đó, Đảng bộ tỉnh cũng luôn phát huy sức mạnh trí tuệ của tập thể, vận dụng linh hoạt, sáng tạo chủ trương của Đảng vào điều kiện thực

tiễn của địa phương để ban hành các chủ trương, nghị quyết có tính khả thi và mang lại hiệu quả thiết thực.

4.1.1.2. Nguyên nhân của ưu điểm

Những ưu điểm trong phát triển kinh tế du lịch của tỉnh Đồng Tháp, xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có một số nguyên nhân cơ bản sau:

Thứ nhất, Đảng bộ tỉnh đã quán triệt nghiêm túc quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế du lịch

Trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế du lịch luôn được Đảng xác định có tầm quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Những chủ trương, chính sách phát triển kinh tế du lịch được thể hiện rõ trong các kỳ Đại hội Đảng, các nghị quyết của Bộ Chính trị và văn bản chỉ đạo của Nhà nước. Qua đó, cho thấy sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước đối với ngành du lịch. Những văn bản của Đảng và Nhà nước là cơ sở pháp lý quan trọng và đã được Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp nghiêm túc quán triệt trong cả hệ thống chính trị của tỉnh thông qua việc ban hành các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án ...theo sát quan điểm chỉ đạo của Đảng, xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương để từ đó vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong công tác phát triển kinh tế du lịch phù hợp với tình hình thực tế của mỗi địa phương, đơn vị.

Thứ hai, Đảng bộ tỉnh luôn chỉ đạo sát sao đối với ngành du lịch

Qua các kỳ Đại hội, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đều quán triệt quan điểm du lịch là một ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, từ đó quyết liệt chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp thực hiện nhằm cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của tỉnh. Các đề án phát triển du lịch, quy hoạch tổng thể phát triển du lịch, chương trình, kế hoạch phát triển du lịch ...đều luôn thể hiện quyết tâm chính trị cao độ của Đảng bộ tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ: kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước, quy hoạch khai thác tiềm

năng, thế mạnh của tỉnh, kêu gọi đầu tư, phát triển các sản phẩm dịch vụ đặc thù, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực....Qua mỗi giai đoạn, Đảng bộ tỉnh cũng luôn nghiêm túc rút kinh nghiệm, thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm để tiếp tục đề ra các biện pháp khắc phục trên tinh thần hết sức cầu thị.

Thứ ba, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo tăng cường mở rộng liên kết và phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ trong phát triển kinh tế du lịch của tỉnh

Liên kết phát triển kinh tế du lịch là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Tháp. Nhận thức rõ điều đó, ngay từ rất sớm (1998), Đảng bộ tỉnh đã tăng cường chỉ đạo liên kết phát triển kinh tế du lịch. Nhiệm vụ này cũng được Đảng bộ tỉnh liên tục chỉ đạo trong các kỳ đại hội. Trong quá trình hoạt động, tỉnh cũng luôn chủ động liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành, đối tác du lịch trong và ngoài nước nhằm nâng cao vị thế và gắn du lịch Đồng Tháp vào chuỗi sản phẩm du lịch đặc thù của vùng ĐBSCL. Tham gia các sự kiện, chương trình xúc tiến du lịch và giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về các mô hình phát triển du lịch hiệu quả, bền vững. Liên kết, phối hợp với các cơ quan truyền thông để giới thiệu, quảng bá du lịch và hình ảnh Đồng Tháp.

Thứ tư, Đảng bộ tỉnh luôn thẳng thắn trong công tác phê bình và tự phê bình; phát huy sức mạnh trí tuệ của tập thể; linh hoạt, sáng tạo trong việc ban hành các chủ trương.

Những hạn chế, khuyết điểm của những nhiệm kỳ trước đều được Đảng bộ tỉnh thẳng thắn, trung thực thừa nhận trong các kỳ Đại hội, từ đó, thống nhất đề ra các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục, nhờ đó mà bước tiến trong khai thác kinh tế du lịch ngày càng được khẳng định. Bên cạnh việc bám sát các chủ trương của Đảng, Đảng bộ tỉnh cũng luôn phát huy sức mạnh trí tuệ của tập thể, vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào điều kiện thực tiễn của địa phương để ban hành các chủ trương, nghị quyết có tính khả thi và mang lại hiệu quả thiết thực.

4.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

4.1.2.1. Hạn chế

Thứ nhất, trong những năm đầu, Đảng bộ tỉnh chưa quan tâm đầu tư đúng mức đối với ngành du lịch

Trong giai đoạn đầu, chủ trương từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của khu vực dịch vụ do Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ VI nhiệm kỳ (1996-2000) đề ra chậm được các cấp ủy, chính quyền địa phương quán triệt và cụ thể hóa kịp thời. Tỉnh ủy cũng chưa hoạch định được hướng đi rõ ràng cho kinh tế du lịch để có sự lãnh đạo tập trung. Đến Đại hội lần thứ VII (2000), Đảng bộ tỉnh vẫn mạnh dạn chỉ rõ du lịch được xem là ngành kinh tế quan trọng của khu vực dịch vụ, nhưng chưa được quan tâm đầu tư nên phát triển chưa tương xứng với tiềm năng hiện có. Công tác liên kết, quảng bá, xúc tiến và kêu gọi đầu tư là nhiệm vụ rất quan trọng để phát triển kinh tế du lịch Đồng Tháp cũng chưa được Đảng bộ tỉnh tập trung chỉ đạo khiến cho du lịch Đồng Tháp chiếm vị trí khá khiêm tốn trên bản đồ du lịch cả nước bởi hạn chế về quy mô và số lượng dịch vụ.

Thứ hai, công tác quản lý nhà nước về kinh tế du lịch còn bộc lộ một số hạn chế

Giai đoạn 1998-2000, công tác quản lý nhà nước về kinh tế du lịch lỏng lẻo, chủ quan nên dẫn đến Công ty Du lịch và Xuất nhập khẩu làm ăn không hiệu quả dẫn đến giải thể. Đến năm 2003, lần đầu tiên tỉnh Đồng Tháp xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế du lịch. Tuy nhiên, dù tỉnh đã tập trung đầu tư quy hoạch có trọng tâm, trọng điểm; các huyện, thị, thành phố chủ động trong việc lập quy hoạch, dự án và kêu gọi đầu tư vào các khu, điểm du lịch, nhưng trong một thời gian dài, nhiều hạng mục công trình vẫn dừng lại ở giai đoạn xây dựng quy hoạch và kêu gọi đầu tư. Công tác triển khai một số dự án quy hoạch tại khu, điểm du lịch còn chậm, chưa thu hút được nhà đầu tư chiến lược, tạo đột phá phát triển kinh tế du lịch của tỉnh. Công tác phối hợp giữa các

ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ, chính quyền tỉnh có lúc, có mặt chưa chặt chẽ, thiếu chủ động. Đây là trách nhiệm quản lý nhà nước trên lĩnh vực ngành của tỉnh.

Thứ ba, công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch chưa được quan tâm đúng mức

Ở giai đoạn đầu, chất lượng nguồn nhân lực du lịch chưa được tỉnh quan tâm đầu tư đúng mức, đặc biệt là nguồn nhân lực du lịch cộng đồng. Điều này khiến cho ngành du lịch của tỉnh chậm phát triển, thu hút ít du khách và doanh thu hàng năm không đạt chỉ tiêu đề ra. Đến Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ VIII (2005), dù tỉnh có chủ trương ưu tiên đầu tư các công trình du lịch và đào tạo nguồn nhân lực, nhưng chất lượng nguồn nhân lực du lịch vẫn chưa đáp ứng kịp xu thế phát triển của kinh tế du lịch trong thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH và hội nhập. Điều này cho thấy tỉnh chưa có sự đầu tư thỏa đáng cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch.

Thứ tư, phát triển kinh tế du lịch chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh

Là tỉnh có tiềm năng, thế mạnh tương đồng với các tỉnh, thành trong khu vực như: Vĩnh Long, Tiền Giang, An Giang, nhưng một thời gian dài, các tiềm năng, thế mạnh này vẫn chưa được đầu tư khai thác tương xứng, khiến cho các dịch vụ đơn điệu; đồng thời, hệ thống nhà hàng, khách sạn chưa đáp ứng yêu cầu nên du khách thường ít lưu trú hoặc đến một lần rồi không quay trở lại. Điều này ảnh hưởng rất nhiều đến doanh thu của kinh tế du lịch. Tình trạng đó tiếp tục kéo dài trong những năm đầu của thế kỷ XXI, như đánh giá của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ IX: Du lịch của tỉnh phát triển vẫn còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng, hiệu quả hoạt động kinh doanh du lịch còn thấp, sản phẩm du lịch còn đơn điệu.

4.1.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Thứ nhất, trong giai đoạn đầu (1998-2010), tư duy làm kinh tế du lịch còn khá mới mẻ, lãnh đạo tỉnh còn thiếu kinh nghiệm trong phát triển kinh tế du lịch ở tầm vĩ mô; mặt khác, công tác tổ chức chưa ổn định, nhân sự quản lý nhà nước về du lịch chưa đảm bảo về số lượng và năng lực chuyên môn; công tác tham mưu, đánh giá tình hình, khả năng dự báo và chiến lược phát triển còn hạn chế.

Thứ hai, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của một số cán bộ, công chức còn hạn chế; công tác quản lý nhà nước về du lịch thiếu tính chủ động; công tác phối hợp giữa các ngành, các địa phương và doanh nghiệp chưa nhịp nhàng.

Thứ ba, công tác quản lý quy hoạch chưa chủ động, thiếu kiên quyết; việc thực hiện một số quy hoạch chưa tuân thủ đúng định hướng đề ra; chưa mạnh dạn chấn chỉnh tình trạng ngành, địa phương thiếu phối hợp với nhau trong khâu thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, các dự án, đề án; sự phối hợp phân công thực hiện nhiệm vụ giữa các đơn vị trong vùng và giữa các vùng với nhau chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ.

Thứ tư, do trình độ, năng lực của một số cấp ủy đảng, sự điều hành của chính quyền còn một số mặt chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ mới. Sự đoàn kết, thống nhất trong một số ban thường vụ cấp uỷ chưa cao; việc chỉ đạo thực hiện quy hoạch chưa quyết liệt; công tác kiểm tra, giám sát có lúc, có nơi chưa thường xuyên.

Thứ năm, công tác chỉ đạo, điều hành có nơi, có lúc chưa thật quyết liệt, một số công việc có khối lượng lớn, phức tạp hoặc phải thực hiện trong một thời gian ngắn nên kết quả đạt được còn hạn chế. Thậm chí, cấp ủy đảng và chính quyền ở một số địa phương gặp lúng túng trong chỉ đạo xử lý những tồn tại trong quy hoạch, phát triển các loại hình và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch.

Thứ sáu, việc chỉ đạo theo dõi kết quả thực hiện rà soát, đánh giá các mục tiêu cụ thể hóa các nghị quyết, quyết định, kế hoạch, chương trình về phát triển du lịch và kinh tế du lịch chưa được một số ngành và địa phương triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, nên chậm có giải pháp khả thi để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

4.2. Một số kinh nghiệm

Thực tiễn lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp từ năm 1998 đến năm 2020 đã để lại một số kinh nghiệm quý giá mà tỉnh cần phải đúc kết:

4.2.1. Quán triệt kịp thời các chủ trương của Đảng, Nhà nước và chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác tham mưu về phát triển kinh tế du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Qua mỗi nhiệm kỳ, mỗi khi Trung ương Đảng ban hành các nghị quyết liên quan đến du lịch và kinh tế du lịch, Đảng bộ và chính quyền tỉnh đều xây dựng các nghị quyết, đề án, kế hoạch thực hiện và kịp thời quán triệt đến các sở, ngành, địa phương. Năm 1995, sau khi Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 307/QĐ-TTg *về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam thời kỳ 1995 – 2010*; đồng thời, nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng về nhiệm vụ phát triển du lịch trong tình hình mới, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ VI xác định rõ nhiệm vụ đến năm 2000: Từng bước đưa du lịch thành một ngành kinh tế quan trọng của khu vực dịch vụ và xây dựng phương án từng bước đưa du lịch trở thành ngành quan trọng của khu vực dịch vụ. Ngày 8/2/1999, sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh số 11/1999/PL-UBTVQH10 *về du lịch*, Đảng bộ tỉnh đã quán triệt tinh thần của Pháp lệnh, đồng thời chỉ đạo "Mở rộng hoạt động du lịch để từng bước đưa du lịch trở thành ngành quan trọng của khu vực dịch vụ"; "Tôn tạo các di tích văn hóa, lịch sử, danh lam, thắng

cảnh, bảo vệ môi sinh, xây dựng các làng hoa kiểng…vừa phục vụ yêu cầu văn hóa, vừa phục vụ cho phát triển du lịch".

Trong các nhiệm kỳ đại hội tiếp theo, Đảng bộ tỉnh luôn bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương và kịp thời quán triệt đến các ngành, các cấp triển khai thực hiện. Các chủ trương của Trung ương như: "Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp quan trọng", "Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng du lịch to lớn của đất nước theo hướng du lịch văn hóa, sinh thái, môi trường", "Phát triển du lịch trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn trên cơ sở khai thác có hiệu quả lợi thế về điều kiện tự nhiên, sinh thái, truyền thống văn hoá lịch sử...." v.v... đều được Đảng bộ tỉnh triển khai, cụ thể hóa trong các nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Cùng với việc hoạch định các chủ trương về phát triển kinh tế du lịch, Đảng bộ tỉnh còn chỉ đạo UBND tỉnh và các ngành, các cấp đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng các khu, điểm du lịch trọng điểm góp phần thúc đẩy kinh tế du lịch phát triển, tạo động lực cho các huyện, thị, thành phố và doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch chủ động lập quy hoạch, dự án và kêu gọi đầu tư vào các khu, điểm du lịch. Thực tế cho thấy, sự chủ động trong quá trình lãnh đạo vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế du lịch vào điều kiện thực tế của địa phương đã góp phần phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của Đồng Tháp. Vai trò lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh trong phát triển kinh tế du lịch còn thể hiện ở sự chỉ đạo quyết liệt, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở nhằm đưa quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ X (2015) đã cụ thể hóa Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị *về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn* đã tạo sự đồng thuận cao, phát huy tinh thần chủ động, tích cực của cả hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư trong việc tham gia phát triển kinh tế du lịch.

Công tác tham mưu đúng và kịp thời về phát triển kinh tế du lịch là một trong những nhân tố quyết định sự thành công của ngành du lịch tỉnh Đồng Tháp những năm 1998-2020. Thực tiễn cho thấy, tùy từng thời điểm, Đảng bộ tỉnh chủ trương nâng cao chất lượng công tác tham mưu của các sở, ban, ngành và địa phương. Nhằm nâng cao vai trò tham mưu cho UBND tỉnh về lĩnh vực phát triển du lịch, tỉnh đã giao chức năng quản lý nhà nước về kinh tế du lịch cho Sở Thương mại – Du lịch, trong đó có Phòng quản lý nhà nước về kinh tế du lịch cấp tỉnh. Sau đó, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng công trình văn hóa du lịch của tỉnh có chức năng, nhiệm vụ giúp UBND tỉnh chỉ đạo, điều phối các hoạt động liên quan đến du lịch, làm đầu mối phối hợp với các sở, ban, ngành trong tỉnh triển khai chủ trương và sự chỉ đạo của tỉnh về phát triển kinh tế du lịch. Kinh nghiệm cho thấy, để công tác tham mưu thực sự có hiệu quả, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã linh hoạt, chủ động xây dựng tổ chức bộ máy quản lý kinh tế du lịch phù hợp, kịp thời tham mưu cho tỉnh về công tác quản lý, khai thác tiềm năng, thế mạnh của tỉnh về kinh tế du lịch.

Do đó, để quán triệt kịp thời các chủ trương của Đảng, Nhà nước và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu về phát triển kinh tế du lịch, Đảng bộ tỉnh cần tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát khi triển khai các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước vào điều kiện thực tiễn của tỉnh; chỉ đạo thực hiện tốt công tác phối hợp triển khai các văn bản của Trương ương và địa phương về kinh tế du lịch; chủ động trong quá trình lãnh đạo và vận dụng chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế du lịch vào tình hình thực tế của địa phương; tăng cường chỉ đạo và tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các địa phương, đơn vị có liên quan về tầm quan trọng của công tác tham mưu; chú trọng công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác tham mưu để nâng cao chất lượng, hiệu quả các văn bản tham mưu về kinh tế du lịch trên địa bàn tỉnh.

4.2.2. Chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế du lịch

Hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển kinh tế du lịch là nhiệm vụ cấp bách được Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ IX (2010) khẳng định trong Thông báo số 411-TB/TU, ngày 6/4/2012 của Tỉnh ủy Đồng Tháp *về việc thông qua Kế hoạch phát triển du lịch đến năm 2015*. Tỉnh đề ra phương hướng nhiệm vụ đến năm 2020 là phải đổi mới, tăng cường thể chế, chính sách; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch; đồng thời, Đảng bộ tỉnh đã linh hoạt chỉ đạo thống nhất: Đối với những vấn đề cấp bách triển khai ngay để tạo đột phá cho du lịch phát triển, nếu chưa có văn bản pháp luật quy định hoặc có quy định khác, căn cứ vào điều kiện thực tế sẽ xem xét cho thực hiện thí điểm, sau đó, đánh giá rút kinh nghiệm nhân rộng. Với chủ trương đúng đắn và tinh thần cầu thị, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã ban hành các cơ chế chính sách hợp lý tạo động lực thúc đẩy kinh tế du lịch phát triển. Nhờ vậy, hoạt động du lịch ngày càng được quan tâm hỗ trợ phát triển, từng bước nâng cao chất lượng; các doanh nghiệp du lịch, cơ sở lưu trú an tâm tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng phục vụ, đa dạng hóa các sản phẩm, liên kết tốt hơn với các doanh nghiệp ngoài tỉnh, góp phần mang lại thành công chung cho kinh tế du lịch tỉnh Đồng Tháp.

Để cơ chế chính sách ngày càng hiệu quả và tạo động lực thúc đẩy kinh tế du lịch phát triển trên địa bàn tỉnh, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp cần tăng cường chỉ đạo hoàn thiện cơ chế chính sách thúc đẩy kinh tế du lịch ngày càng hoạt động hiệu quả và chất lượng; thường xuyên rà soát các văn bản về kinh tế du lịch để bổ sung kịp thời, phù hợp với tình hình mới; chỉ đạo tăng cường đổi mới thể chế, chính sách và nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch; quan tâm chú trọng các chính sách hỗ trợ để thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư và nhân dân tham gia phát triển kinh tế du lịch; chỉ đạo đẩy mạnh quan

hệ hợp tác công - tư và thiết lập các điều kiện tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, kích thích đổi mới, khởi nghiệp sáng tạo; hoàn thiện các quy định để quản lý và phát triển các mô hình kinh doanh mới trong lĩnh vực du lịch phù hợp với tình hình mới.

Thứ hai, chăm lo xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về du lịch

Trong quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch, Đảng bộ tỉnh luôn quan tâm chăm lo xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về du lịch. Sau khi có Quyết định số 171/1993/TTg của Thủ tướng Chính phủ *về việc thành lập Sở Du lịch ở một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,* do Đồng Tháp chưa có Sở Du lịch nên UBND tỉnh đã giao chức năng quản lý nhà nước về du lịch cho Sở Thương mại, trong đó có Phòng quản lý nhà nước về kinh tế du lịch cấp tỉnh. Từ đó, ngành du lịch của tỉnh cơ bản ổn định về tổ chức, nhờ vậy, thủ tục hành chính được đơn giản hóa, tạo thuận lợi cho người dân và các chủ thể kinh doanh du lịch. Đến năm 2002, UBND tỉnh đã sắp xếp tổ chức bộ máy và thành lập Sở Thương mại – Du lịch theo tinh thần Thông tư số 09 TT/LB ngày 14/4/1995 của Bộ Thương mại – Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ.

Sau khi Luật Du lịch ra đời năm 2005, tỉnh tiếp tục sắp xếp lại tổ chức bộ máy biên chế Sở Thương mại – Du lịch theo hướng gọn nhẹ, tinh giản, thành lập Trung tâm Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở Thương mại – Du lịch để thực hiện chức năng đầu mối trong các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý kinh tế, cung cấp thông tin kinh tế cho các cơ quan quản lý và người kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Trước yêu cầu phát triển kinh tế du lịch trong thời kỳ mới, từ năm 2007, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 554/QĐ-UBND-HC *về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp.* Từ năm 2009, Phòng quản lý du lịch trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đi vào hoạt động, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho UBND tỉnh quản lý nhà nước về kinh tế du lịch. Đến năm 2016,

UBND tỉnh thành lập Trung tâm phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp có chức năng quản lý, khai thác phát triển tài nguyên kinh tế du lịch, hỗ trợ công tác quảng bá, xúc tiến kinh tế du lịch của tỉnh. Với sự nhạy bén, quyết đoán trong công tác tổ chức của Đảng bộ tỉnh, cùng với sự quyết tâm vào cuộc của các cấp, các ngành, bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế du lịch của tỉnh Đồng Tháp đã từng bước được sắp xếp, củng cố và hoàn thiện, giúp ngành du lịch của tỉnh đạt được những bước tiến vững chắc, duy trì tốc độ phát triển và hoàn thành mục tiêu mà Đảng bộ tỉnh đã đề ra.

Thứ ba, chú trọng công tác xây dựng Đảng, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quản lý nhà nước về kinh tế du lịch

Những hạn chế trong quản lý du lịch và kinh tế du lịch của tỉnh ở giai đoạn 1998 – 2000 dẫn đến việc kinh doanh thua lỗ, khiến cho Công ty Du lịch và Xuất nhập khẩu do Nhà nước quản lý phải giải thể, cùng những chậm trễ trong triển khai quy hoạch ở các địa phương, những yếu kém trong công tác tham mưu, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, ... những giai đoạn sau đã làm ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín của bộ máy lãnh đạo Đảng bộ tỉnh trong công tác phát triển kinh tế. Đây là vấn đề đã được Ban Thường vụ tỉnh ủy Đồng Tháp nghiêm túc nhận trách nhiệm tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2001 – 2005. Từ những hạn chế, yếu kém đó, Đảng bộ tỉnh đã rút kinh nghiệm sâu sắc trong công tác xây dựng Đảng. Trước hết, phải phát huy tinh thần đoàn kết trong tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành; thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc ban hành các chủ trương, nghị quyết lãnh đạo phát triển kinh tế; phát huy sức mạnh trí tuệ của tập thể Ban Chấp hành nhằm không ngừng đổi mới, sáng tạo trong tư duy hoạch định các chiến lược phát triển kinh tế du lịch. Những yếu kém trong công tác quản lý nhà nước ở từng thời điểm cho thấy, tỉnh cần quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên để họ nêu cao ý thức trách nhiệm đối với công việc được giao, phát huy tinh thần chủ

động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát giúp Đảng bộ tỉnh thường xuyên nắm sát tình hình cán bộ, đảng viên và các cơ quan, đơn vị thực hiện chức trách được giao; từ đó, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm, duy trì tính hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Quan tâm đến công tác tổ chức cán bộ, chú ý sắp xếp, bố trí các cán bộ có đủ năng lực, trình độ vào những vị trí thích hợp; mạnh dạn thay thế các cán bộ có năng lực kém, thiếu ý thức trách nhiệm. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là năng lực quản lý kinh tế hiện đại, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

4.2.3. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế du lịch

Nguồn nhân lực du lịch có vai trò đặc biệt quan trọng quyết định đến chất lượng sản phẩm và dịch vụ du lịch. Tuy nhiên, ở giai đoạn đầu, do chưa nhạy bén trong tư duy, thiếu ý tưởng, hạn chế trong công tác tham mưu nên Đảng bộ tỉnh chưa quan tâm nhiều đến việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, khiến cho du lịch của tỉnh chậm phát triển, đặc biệt là du lịch cộng đồng. Đến Đại hội đại biểu lần thứ VIII, nhiệm kỳ (2005-2010), Đảng bộ tỉnh đã rút ra bài học kinh nghiệm thực tiễn kết hợp vận dụng quan điểm chỉ đạo của Trung ương tại khoản 2, điều 1, Quyết định số 121/2006/QĐ-TTg, ngày 29/5/ 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về du lịch giai đoạn 2006-2010; ưu tiên đầu tư các công trình du lịch và đào tạo nguồn nhân lực; thực hiện xã hội hóa đầu tư các hoạt động du lịch bằng nhiều giải pháp và bước đi cụ thể. Thực hiện chủ trương đó, tỉnh tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện chất lượng nguồn nhân lực du lịch để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm phát triển nguồn nhân lực bảo đảm số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh, phát triển và hội nhập quốc tế. Các nội dung đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực được ưu tiên như: Kiến thức quản lý nhà nước về du

lịch, quản trị doanh nghiệp, kỹ năng nghề du lịch, tin học, ngoại ngữ... Hình thức đào tạo, bồi dưỡng là tập trung, ngắn hạn, trung hạn và dài hạn theo dạng hợp tác, liên kết, khuyến khích đào tạo tại chỗ, đào tạo theo nhu cầu xã hội, gắn kết giữa đào tạo và sử dụng lao động trong hoạt động du lịch; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực du lịch, chú trọng đào tạo kỹ năng nghề và kỹ năng mềm cho lực lượng lao động trực tiếp phục vụ du lịch; chú trọng đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên du lịch tại các điểm du lịch; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cộng đồng dân cư tham gia kinh doanh du lịch, góp phần quảng bá điểm đến, hình ảnh du lịch của địa phương. Đặc biệt, đối với các khu, điểm du lịch cộng đồng, các chủ cơ sở nhận thức rõ tầm quan trọng của chất lượng đội ngũ nhân viên và người lao động đối với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp nên đã thường xuyên quan tâm đến việc rà soát đội ngũ để chủ động phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về du lịch và các cơ sở đào tạo để đưa nhân viên đi đào tạo, bồi dưỡng. Nhờ công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch đi vào chiều sâu với những mục tiêu, định hướng cụ thể nên chất lượng dịch vụ, thái độ phục vụ và kỹ năng nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, nhân viên, thuyết minh viên, hướng dẫn viên phục vụ trong lĩnh vực du lịch được nâng lên, tư duy làm kinh tế du lịch của cộng đồng từng bước phát triển với xu hướng chung, đáp ứng tốt nhu cầu ngày càng đa dạng của du khách, tạo được ấn tượng đẹp trong lòng du khách và sự chú ý của các cơ quan truyền thông.

Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, đáp ứng tốt nhất yêu cầu, nhiệm vụ mới, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo: Tiếp tục chỉ đạo rà soát lại nguồn nhân lực phục vụ trong ngành du lịch để xác định chất lượng và số lượng đáp ứng bao nhiêu phần trăm so với nhu cầu thực tế; xây dựng chương trình đào tạo mang tính toàn diện: đào tạo mới, đào tạo lại, nâng cao kiến thức quản lý, quản trị du lịch, kỹ năng nghiệp vụ du lịch, ngoại ngữ du lịch, công nghệ thông tin,... Chỉ đạo đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch theo từng nhóm đối tượng

như: Nhóm cán bộ quản lý nhà nước các cấp về du lịch, nhóm cán bộ quản lý doanh nghiệp, khu di tích, điểm du lịch và cơ sở lưu trú du lịch, nhóm nhân viên phục vụ trong ngành du lịch. Quan tâm, chú trọng các nội dung và hình thức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch đa dạng, phong phú và sát nhu cầu của các doanh nghiệp. Chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực du lịch, chú trọng đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng nghề và kỹ năng mềm.

4.2.4. Ưu tiên xây dựng kết cấu hạ tầng và đa dạng hóa sản phẩm du lịch

Trong giai đoạn đầu, mặc dù gặp khó khăn về nguồn vốn nhưng Đảng bộ tỉnh vẫn tập trung đề ra chủ trương đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ kinh tế du lịch, Văn kiện Đại hội Đại biểu lần thứ VI của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp (1996-2000) đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ: "Xây dựng, tôn tạo khu di tích Gò Tháp, khu căn cứ Xẻo Quít, mộ Cụ Phó Bảng Nguyễn Sinh Sắc, khu Tràm Chim đủ điều kiện phục vụ khách du lịch trong và ngoài nước. Xây dựng, nâng cấp tuyến đường Mỹ Long – Xẻo Quít (huyện Cao Lãnh), Mỹ Thọ (huyện Cao Lãnh) – Mỹ An – Gò Tháp – Trường Xuân (Tháp Mười) ... phục vụ cho du lịch" [29, tr.42-43]. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ VII (2001-2005) tiếp tục chủ trương đầu tư xây dựng, nâng cấp tuyến đường ở các khu, điểm du lịch trọng yếu, từ đó giúp phát triển mạnh mẽ khu di tích Gò Tháp, khu căn cứ Xẻo Quít, mộ Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc. Đến đầu nhiệm kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII (2006-2010), UBND tỉnh ban hành Quyết định số 46/QĐ-UBND, ngày 25/8/2006 về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội vùng Cao Lãnh đến năm 2010, trong đó, xác định nhiệm vụ: Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng du lịch, trước hết là nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hệ thống nhà hàng, khách sạn đạt tiêu chuẩn đón khách trong nước và quốc tế .... Trong giai đoạn 2011 – 2015, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, công tác quy hoạch phát triển kinh tế

du lịch tiếp tục có bước phát triển mới, các doanh nghiệp du lịch, cơ sở lưu trú tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng phục vụ. Trong báo cáo hiện trạng phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp năm 2018, tỉnh đã khẳng định du lịch Đồng Tháp có nhiều khởi sắc, cơ sở hạ tầng cho các khu, điểm du lịch trọng điểm được đầu tư cơ bản hoàn chỉnh và đưa vào khai thác phục vụ khách du lịch, công tác chỉnh trang cơ sở vật chất, tạo cảnh và phủ xanh cũng như vệ sinh môi trường đã được thực hiện tốt. Nhằm tạo bước đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch, ngày 20/6/2016, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU *về phát triển kinh tế xã hội thành phố Cao Lãnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030,* trong đó, đề ra nhiệm vụ, giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng chủ yếu như: Quy hoạch, phát triển mở rộng không gian đô thị hướng ra sông Tiền, kết nối với đường dẫn vào cầu Cao Lãnh, các công trình giao thông kết nối du lịch, nghỉ dưỡng; quan tâm đầu tư, thực hiện đồng bộ các giải pháp để thành phố trở thành trung tâm dịch vụ, kết nối du lịch trong tỉnh...

Từ năm 2011 đến năm 2020, đây là giai đoạn Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đẩy mạnh lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế du lịch, cụ thể tại Thông báo số 411-TB/TU, ngày 06/04/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc thông qua Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp từ nay đến năm 2015, tiếp đến là Đề án phát triển du lịch giai đoạn 2015 đến năm 2020. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là các cơ sở lưu trú trên địa bàn tỉnh tăng nhanh cả về số lượng lẫn chất lượng. "Nếu như ở thời điểm năm 1998, số khách sạn, nhà nghỉ đang hoạt động trên địa bàn tỉnh có tổng số chỉ là 10, trong đó có 4 khách sạn đạt tiêu chuẩn với 174 phòng, thì đến ngày 31/12/2020, toàn tỉnh đã có 96 cơ sở lưu trú du lịch với tổng số 1856 phòng. Trong đó, có 43 khách sạn đã được xếp hạng từ 1 đến 3 sao với tổng số 1.259 phòng" [169, tr.3]. Trong giai đoạn 2016-2020, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch dựa trên nguồn lực đầu tư công kết hợp kêu gọi, thu hút các nguồn lực xã hội. Đến năm 2020, cơ bản hoàn thiện hệ thống

hạ tầng giao thông kết nối các khu, điểm du lịch trọng điểm; nâng cấp, xây dựng mới các công trình phục vụ du lịch, khu vui chơi, giải trí phù hợp tại các khu di tích, điểm tham quan trọng điểm; trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc cổ.

Như vậy, trong các kỳ Đại hội, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp luôn bám sát chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế du lịch, kịp thời ban hành nghị quyết chuyên đề về du lịch, chỉ đạo đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng các điểm du lịch trọng điểm, làm nền tảng phát triển du lịch của vùng và cả tỉnh. Những chủ trương đúng đắn, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn đã tạo tiền đề để từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng du lịch góp phần phát triển kinh tế du lịch của tỉnh. Trong quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã vận dụng sáng tạo các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước để xây dựng các loại hình, sản phẩm kinh tế du lịch phù hợp với đặc điểm địa lý và tiềm năng, thế mạnh về điều kiện tự nhiên của địa phương. Thực tế cho thấy, tỉnh đã sớm định vị được các sản phẩm du lịch đặc trưng ở các khu, điểm du lịch trọng điểm; qua đó, tạo nên một bức tranh kinh tế du lịch Đồng Tháp hoàn thiện và khác biệt, không trùng lặp với các địa phương khác. Trong giai đoạn 1998-2005, tỉnh tập trung triển khai đẩy mạnh phát triển các loại hình kinh tế du lịch gắn với đặc trưng thế mạnh vùng sông nước của địa phương như: Du lịch miệt vườn, du lịch sông nước, du lịch sinh thái, du lịch danh lam thắng cảnh, lịch sử văn hóa và truyền thống cách mạng, các loại hình du lịch mùa nước nổi. Tiếp theo là dự án khu Văn hóa lúa nước, dự án khu du lịch nghỉ dưỡng ven sông Tiền, dự án Công viên sinh thái Gáo Giồng ...được đưa vào khai thác, tạo ra sự khác biệt trong sản phẩm du lịch của Đồng Tháp. Nhằm phục vụ nhu cầu du lịch văn hóa – tâm linh của du khách, Tỉnh tập trung phát huy các lễ hội truyền thống hàng năm như: Lễ hội Bà Chúa Xứ, Thiên hộ Dương - Đốc Binh Kiều, Lễ giỗ cụ Nguyễn Sinh Sắc.... Với tiềm năng văn hóa nông nghiệp, tỉnh đã hỗ trợ một số làng nghề tiêu biểu có điều kiện phát triển thành

điểm du lịch, lập quy hoạch chi tiết những khu vực có lợi thế về vườn cây ăn trái để phát triển các khu du lịch miệt vườn, du lịch làng nghề; khai thác chuyên sâu ẩm thực truyền thống và chế biến các món ăn mới, tạo ra nét "văn hoá ẩm thực" riêng cho từng khu, điểm du lịch; tổ chức phát triển loại hình đờn ca tài tử, dân ca, hò Đồng Tháp tại các khu, điểm du lịch theo loại hình các câu lạc bộ để phục vụ khách du lịch. Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ X (2015) của Đảng bộ tỉnh, Đồng Tháp cũng đã tập trung phát triển 3 loại hình du lịch đặc trưng: "Du lịch sinh thái - tham quan - nghỉ dưỡng", "Du lịch sông nước – ngắm cảnh - canh nông - trải nghiệm", "Du lịch tham quan di tích văn hoá - lịch sử - tâm linh thiền học" *(xem phụ lục 12)*.

Ngoài ra, với tiềm năng của một tỉnh thuần nông, để tận dụng nguồn sản vật nông nghiệp dồi dào, Đảng bộ tỉnh ban hành chủ trương phát triển mô hình sản phẩm du lịch sinh thái nông nghiệp sạch – công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ, hỗ trợ các địa phương phát triển mô hình du lịch cộng đồng, du lịch homestay, tiêu thụ các mặt hàng nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng quà tặng thông qua việc mua sắm, tiêu dùng của du khách. Phát triển hệ thống sản phẩm có tính liên kết cao như: sản phẩm sinh thái – nghỉ dưỡng, sản phẩm du lịch nông nghiệp kết hợp trải nghiệm, sản phẩm du lịch văn hóa – lễ hội…tỉnh cũng đã chỉ đạo đầu tư phát triển tuyến du lịch đường sông kết nối các điểm du lịch sinh thái nông nghiệp, trải nghiệm làng nghề, văn hóa địa phương, trong đó, đặc biệt quan tâm các dự án phát triển du lịch sinh thái gắn với chuỗi giá trị sản phẩm từ Sen, đưa hình ảnh hoa Sen và các sản phẩm từ Sen thực sự trở thành sản phẩm du lịch đặc thù của vùng đất Sen hồng. Chú trọng phát triển sản phẩm du lịch văn hóa, gắn với bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương; tập trung khai thác thế mạnh ẩm thực đặc sắc của Đồng Tháp gắn với sản phẩm OCOP.

4.2.5. Quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh công tác liên kết, quảng bá, xúc tiến kinh tế du lịch của tỉnh

Công tác liên kết, quảng bá, xúc tiến kinh tế du lịch là nhiệm vụ rất quan trọng nhằm đưa du lịch Đồng Tháp ra thị trường, đồng thời thu hút các nhà đầu tư vào khai thác tiềm năng của tỉnh. Trong giai đoạn đầu, công tác này chưa được tỉnh đầu tư nhiều do nhiều nguyên nhân khác nhau (hạn chế về tư duy hội nhập, chưa có ý tưởng mới khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh về du lịch của tỉnh, Công ty Du lịch - Xuất nhập khẩu làm ăn không hiệu quả dẫn đến giải thể...); các hoạt động liên kết, quảng bá, xúc tiến chủ yếu giao cho Trung tâm Xúc tiến, thương mại và vận động đầu tư thực hiện. Vì vậy, du lịch Đồng Tháp vẫn chưa định vị rõ trên bản đồ du lịch cả nước; lượng khách và các nhà đầu tư đến với tỉnh không nhiều, khiến cho doanh thu về du lịch không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Đến năm 2009, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được thành lập với hoạt động chuyên trách từ Phòng Quản lý du lịch cấp tỉnh và cấp huyện, góp phần nâng cao hiệu quả về liên kết, quảng bá, xúc tiến kinh tế du lịch. Đến ngày 5/12/2013, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 132/2013/NQ-HĐND chỉ đạo đẩy mạnh kêu gọi đầu tư xây dựng hạ tầng du lịch, các dự án du lịch trọng điểm của tỉnh, gắn với khai thác các sản phẩm du lịch đặc trưng; củng cố và mở rộng các dịch vụ làm vệ tinh phục vụ phát triển du lịch. Với chủ trương đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, kêu gọi đầu tư của tỉnh, kinh tế du lịch Đồng Tháp đã có bước chuyển mình và bắt đầu phát triển mạnh mẽ.

Nhằm đẩy mạnh liên kết, xúc tiến kinh tế du lịch, Đảng bộ tỉnh đề ra một số giải pháp: Tăng cường hợp tác, liên kết phát triển du lịch với các tỉnh, thành trong cả nước, trước hết là thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành ĐBSCL, tạo sản phẩm du lịch sinh thái, hấp dẫn khách quốc tế, có tính cạnh tranh cao và mở rộng thị phần khách nội địa. Phối hợp xây dựng tuyến du lịch "Sắc màu vùng biên", đưa vào khai thác và phối hợp với Long An – Tiền Giang xây dựng sản phẩm du lịch tiểu vùng Đồng Tháp Mười. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mở rộng quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường du lịch trong nước. Chú trọng hợp tác phát triển các tour

tuyến liên kết với các đơn vị có nhiều lợi thế và kinh nghiệm phát triển và là các trung tâm du lịch lớn của quốc gia như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ..; phát triển các tuyến du lịch đường thủy trên sông Mê Kông; hợp tác với các hãng lữ hành, các cảng quốc tế thuộc các nước Đông Nam Á đưa khách về tham quan du lịch Đồng Tháp. Đổi mới cách thức, nội dung xúc tiến, quảng bá du lịch, tăng cường ứng dụng công nghệ 4.0, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin du lịch thông minh tỉnh Đồng Tháp*;* nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả xúc tiến quảng bá du lịch tại các kỳ hội chợ, liên hoan du lịch, lễ hội,...Biên tập lại tài liệu, bổ sung các thông tin về du lịch và có liên quan đến du lịch; tiếp tục xây dựng thương hiệu du lịch "Đồng Tháp thuần khiết như hồn sen"*;* xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch mang bản sắc văn hóa địa phương để quảng bá, xúc tiến du lịch trong và ngoài nước; phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông. Mời các cơ quan truyền thông, Tổng công ty Du lịch Sài Gòn và công ty lữ hành hàng đầu của thành phố Hồ Chí Minh đến khảo sát các điểm tham quan du lịch mới, các dịch vụ du lịch mới của Đồng Tháp để xây dựng sản phẩm du lịch mới và sản phẩm du lịch liên kết vùng, giới thiệu rộng rãi, chào bán đến du khách trong và ngoài nước cũng như kết nối các chương trình du lịch, tuyến, điểm du lịch giữa các tỉnh, thành trong liên kết. Đăng tải và chia sẻ thông tin, bài viết, phóng sự về tiềm năng du lịch, sản phẩm du lịch, tuyến du lịch, danh mục dự án mời gọi đầu tư vào lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, vui chơi giải trí của Đồng Tháp và các địa phương trên trang thông tin điện tử tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Website du lịch Đồng Tháp, ...

Như vậy, với chủ trương phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp từ 1998 đến năm 2020, trải qua 5 kỳ đại hội, Đảng bộ, chính quyền tỉnh đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo chủ trương của Đảng vào điều kiện thực tiễn của địa phương, kịp thời đề ra những chủ trương, quyết sách về kinh tế du lịch đúng hướng, có những lộ trình và bước đi phù hợp với thực tiễn. Với quyết tâm

từng bước đưa kinh tế du lịch tỉnh Đồng Tháp trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, qua các kỳ Đại hội, nhận thức của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp về phát triển kinh tế du lịch ngày càng rõ nét và sâu sắc từ chủ trương đến chỉ đạo thực tiễn. Nhờ vậy, kinh tế du lịch của tỉnh Đồng Tháp đã đạt được một số thành tựu quan trọng, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh ngày càng phát triển.

Tiểu kết chương 4

Ngay từ năm 1998, với chủ trương từng bước đưa du lịch thành một ngành quan trọng của khu vực dịch vụ, căn cứ vào đặc điểm tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã vận dụng sáng tạo quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước để ban hành các nghị quyết phát triển kinh tế du lịch của tỉnh; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và nhân dân về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của kinh tế du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ở Đại hội đại biểu lần thứ VII (2000), Đảng bộ tỉnh đã thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, yếu kém trong phát triển kinh tế du lịch để từ đó kịp thời hoạch định những chủ trương phát triển kinh tế du lịch trong thời gian tiếp theo. Từ những chủ trương này, Đảng bộ tỉnh đã linh hoạt, sáng tạo trong chỉ đạo phát triển kinh tế du lịch phù hợp với thực tiễn địa phương, tiếp tục đổi mới tư duy thông qua việc ban hành Chương trình hành động với những nhiệm vụ trọng tâm tập trung thúc đẩy kinh tế du lịch của tỉnh tiếp tục phát triển. Với phương châm "Vừa làm, vừa đánh giá rút kinh nghiệm", Đảng bộ tỉnh đã có bước phát triển cao hơn về nhận thức và tư duy trong phát triển kinh tế du lịch. Với các mục tiêu tổng quát "Quan tâm đầu tư hạ tầng thương mại – dịch vụ, tạo điều kiện cho du lịch phát triển nhanh sau năm 2015" và "Phát triển du lịch theo hướng tăng quy mô và hiệu quả", tỉnh Đồng Tháp đã thực sự làm tăng quy mô và thu hút đầu tư phát triển mạnh mẽ lĩnh vực du lịch, giúp nâng cao đời sống kinh tế - xã hội cho người dân, đóng góp đáng kể vào tốc độ tăng trưởng GDP của tỉnh.

Năm 2015, Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015-2020 ra đời một lần nữa đánh dấu sự linh hoạt, sáng tạo và sự phát triển vượt bậc về tư duy phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh. Từ đây, với sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Đảng bộ tỉnh, quy mô, tầm vóc của du lịch Đồng Tháp tiếp tục được phát triển, mở rộng. Các dịch vụ du lịch được đa dạng hóa và nâng cao chất lượng; kết cấu hạ tầng kinh tế du lịch ở các khu, điểm, đặc biệt ở các

khu vực trọng điểm được nâng cấp theo hướng kiên cố, hiện đại; đội ngũ nguồn nhân lực du lịch được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về trình độ chuyên môn nghiệp vụ; doanh thu du lịch hàng năm tăng hàng chục phần trăm. Đây là những kinh nghiệm quý giá trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh thể hiện qua việc ban hành các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch mang tính toàn diện, sâu sát, phù hợp với thực tiễn và điều kiện tự nhiên của địa phương và với quyết tâm chính trị cao độ của Ban Chấp hành, giúp cho du lịch Đồng Tháp có bước chuyển mình vươn lên xứng tầm với tiềm năng, thế mạnh vốn có. Có được thành quả trên trước tiên là nhờ Đảng bộ tỉnh luôn phát huy tinh thần đoàn kết, nhất trí trong hành động, huy động trí tuệ của tập thể, coi trọng công tác quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng cho cả hệ thống chính trị, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời cho các ngành, các cấp, các địa phương trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế du lịch phù hợp với tình hình thực tế của mỗi vùng.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh có lúc, có nơi vẫn còn bộc lộ những hạn chế cần phải khắc phục. Thực tế cho thấy, dù có quyết tâm chính trị cao nhưng có thời điểm một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa quan tâm đầu tư đúng mức đối với ngành du lịch nên chưa khai thác hết tiềm năng, thế mạnh sẵn có. Điều này đã được nêu rõ tại Đại hội lần thứ VII (2000) của Đảng bộ tỉnh. Bên cạnh đó, công tác quản lý nhà nước về kinh tế du lịch còn bộc lộ một số hạn chế: Trong một thời gian dài, nhiều hạng mục công trình chậm được triển khai thực hiện; sự phối hợp thiếu đồng bộ giữa các cấp, các ngành làm cho cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch chậm được cải tạo, nâng cấp dẫn đến hạn chế lượng du khách đến với tỉnh; có doanh nghiệp nhà nước làm ăn thua lỗ phải giải thể; công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch chưa được quan tâm đúng mức v.v... Nguyên nhân là do năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh giai đoạn đầu còn lúng túng,

thiếu kinh nghiệm, chưa tập trung; công tác quản lý nhà nước về kinh tế du lịch cũng còn bộc lộ những hạn chế nhất định. Tất cả những ưu điểm và hạn chế nêu trên đã mang lại cho Đảng bộ tỉnh những kinh nghiệm quý giá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế du lịch của tỉnh ở giai đoạn tiếp theo, trong đó, cần chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhất là Ban Thường vụ; chú ý nâng cao chất lượng công tác tham mưu; việc hoàn thiện các cơ chế, chính sách; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về du lịch từ cấp tỉnh cho đến từng địa phương; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch; tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng du lịch và đa dạng hóa sản phẩm du lịch ...

KẾT LUẬN

Kinh tế du lịch là một ngành mang rõ tính chất kinh tế - xã hội, vừa giúp quảng bá hình ảnh quê hương, đất nước ra cộng đồng thế giới, vừa đóng góp đáng kể vào tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam. Việc tìm kiếm các giải pháp phát triển kinh tế du lịch là nhiệm vụ khoa học rất quan trọng đã được các nhà khoa học ở trong và ngoài nước đầu tư nghiên cứu và đã có nhiều công trình có giá trị cao về mặt lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, trong tất cả các công trình nghiên cứu đã đề cập, chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu về quá trình Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch qua các nhiệm kỳ. Đây chính là nhiệm vụ khoa học không thể trì hoãn nhằm đúc kết kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh ở những nhiệm kỳ qua từ đó thúc đẩy kinh tế du lịch Đồng Tháp tiếp tục phát triển trong bối cảnh hội nhập.

Hiện nay, du lịch đã trở thành nhu cầu không thể thiếu đối với đại bộ phận người dân và là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Cùng với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, du lịch Việt Nam cũng đã bước vào một giai đoạn phát triển mới theo xu hướng chung của toàn cầu – giai đoạn hội nhập của ngành du lịch. Việc mở cửa hội nhập kinh tế và trở thành thành viên của các tổ chức quốc tế đã tạo điều kiện thuận lợi cho du lịch Việt Nam phát triển một cách mạnh mẽ và hội nhập với thế giới. Tuy nhiên, quá trình hội nhập cũng đặt ra không ít khó khăn trong hoạt động phát triển du lịch của từng vùng và từng địa phương, đòi hỏi phải phát triển kinh tế du lịch bền vững, phù hợp với xu hướng chung của thế giới. Trong những năm qua, nhận thức rõ vai trò to lớn của kinh tế du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đồng thời thực hiện các giải pháp tăng cường khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của đất nước, Đảng đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết với chủ trương phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo cơ sở để Chính phủ từng bước ban hành các văn bản luật, pháp lệnh và các cơ chế chính sách đẩy mạnh ngành du lịch nói chung và kinh tế du

lịch nói riêng phát triển mạnh mẽ qua từng thời kỳ, đóng góp đáng kể vào tốc độ tăng trưởng GDP hằng năm của đất nước, giúp du lịch Việt Nam trở thành điểm sáng trên bản đồ du lịch thế giới. Đồng Tháp có vốn văn hóa đặc sắc với lịch sử hình thành hơn 300 năm, tài nguyên thiên nhiên phong phú, đất đai màu mỡ, hệ thống sông ngòi chằng chịt thuận lợi cho giao thông thủy, cây trái bốn mùa, có nhiều đặc sản hấp dẫn. Đây là tiềm năng quý giá để đầu tư khai thác kinh tế du lịch.

Với quan điểm xem du lịch là một ngành quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đồng thời quán triệt chủ trương của Đảng và các chính sách, pháp luật của Nhà nước, ngay từ rất sớm, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã kịp thời hoạch định những chủ trương đúng đắn về phát triển kinh tế du lịch dựa vào tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Tinh thần này thể hiện rõ trong năm nhiệm kỳ Đại hội, từ Đại hội lần thứ VII đến Đại hội lần thứ XI của Đảng bộ tỉnh đều xác định *"Du lịch là một ngành kinh tế quan trọng của tỉnh".* Trên quan điểm bám sát các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã huy động trí tuệ tập thể của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, phát huy tinh thần đoàn kết, nhất trí, sáng tạo, chủ động vận dụng các chủ trương của Đảng vào điều kiện thực tế của địa phương để khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế du lịch. Với phương châm "vừa làm, vừa rút kinh nghiệm để tiếp tục tiến lên", tuy có thời điểm mắc phải những sai lầm, khuyết điểm trong lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch do chủ quan và thiếu kinh nghiệm, Đảng bộ tỉnh đã kịp thời, thẳng thắn nhận trách nhiệm, tự kiểm điểm sâu sắc để khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của từng cá nhân và từng tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, quyết tâm đề ra các giải pháp nâng cao năng lực và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng; củng cố bộ máy tổ chức, kiện toàn lại bộ máy quản lý nhà nước, chấn chỉnh lại công tác tham mưu; từ đó, đề ra chiến lược phát triển trong thời gian tiếp theo với những nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề

án phát triển kinh tế du lịch phù hợp với thực tiễn hơn. Điều đó cho thấy rõ sự quyết tâm của tỉnh nhằm đưa du lịch thật sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương. Đặc biệt, từ năm 2015, Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp đã đẩy mạnh chỉ đạo xây dựng và thông qua Đề án phát triển du lịch giai đoạn 2015-2020. Sự ra đời của Đề án đã đánh dấu sự phát triển vượt bậc trong tư duy phát triển kinh tế của tỉnh qua việc ban hành các chủ trương phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ và chính quyền tỉnh Đồng Tháp.

Chính sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng bộ tỉnh thể hiện qua các nghị quyết, quyết định, đề án, kế hoạch đã góp phần thúc đẩy kinh tế du lịch của tỉnh phát triển mạnh mẽ với những kết quả quan trọng. Qua từng nhiệm kỳ, Đảng bộ tỉnh đã nghiêm túc đúc kết kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo để từ đó có những chỉ đạo ngày một chặt chẽ, sâu sát hơn, công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường hơn. Chính với quyết tâm chính trị cao đó, kinh tế du lịch của tỉnh đã có bước chuyển mình đáng ghi nhận: Công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch có sự chuyển biến tích cực; các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh bước đầu đã định vị được sản phẩm du lịch đặc trưng; cơ sở hạ tầng du lịch từng bước được nâng cấp theo hướng hiện đại. Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế du lịch của tỉnh đã tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích các nhà đầu tư và người dân tham gia phát triển kinh tế du lịch ở hầu hết các khu vực có tiềm năng của tỉnh. Công tác xã hội hóa du lịch được tăng cường đã thúc đẩy sự hình thành nhiều khu, điểm du lịch cộng đồng có sức hút rất lớn đối với du khách trong và ngoài nước. Công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh du lịch Đồng Tháp đã được quan tâm đầu tư bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú với sự ứng dụng ngày càng nhiều công nghệ 4.0. Những giải pháp đúng đắn, phù hợp của tỉnh về phát triển kinh tế du lịch đã tạo được sự đồng thuận cao trong cả hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân về chủ trương phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế mà Đảng bộ tỉnh phải tập trung khắc phục. Đó là nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của phát triển du lịch và kinh tế du lịch có thời điểm chưa chuyển biến rõ nét. Kinh phí dành cho đầu tư phát triển nguồn nhân lực du lịch còn hạn chế. Năng lực của cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về du lịch chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển của thời đại, còn mang nặng tư duy kinh nghiệm. Sản phẩm du lịch còn nghèo nàn, đơn điệu, chưa có sự khác biệt so với các tỉnh khu vực ĐBSCL. Cơ sở hạ tầng du lịch còn hạn chế, chưa đảm bảo được tính chuyên nghiệp, hiện đại và phát triển bền vững theo quy luật của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

Thực tiễn lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch của tỉnh giai đoạn 1998-2020 đã để lại cho Đảng bộ tỉnh những kinh nghiệm quý giá từ những mặt đã làm được và chưa được, trong đó, đặc biệt quan tâm các bài học kinh nghiệm: Đảng bộ tỉnh cần quán triệt kịp thời các chủ trương của Đảng, Nhà nước để từ đó chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác tham mưu về phát triển kinh tế du lịch; không ngừng nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về du lịch; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế du lịch trong thời kỳ mới; quan tâm chỉ đạo đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch và đa dạng hóa sản phẩm du lịch; tăng cường công tác liên kết, quảng bá, xúc tiến kinh tế du lịch với các tỉnh, thành trong khu vực và Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, Đảng bộ tỉnh cũng cần nghiên cứu, học tập kinh nghiệm lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch ở một số tỉnh khu vực ĐBSCL có điều kiện tự nhiên tương đồng như An Giang, Long An... Đó là sự nhạy bén, đi tắt, đón đầu khi ban hành các chủ trương quy hoạch khai thác tiềm năng du lịch hay công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có tính đột phá, khả năng dự báo chính xác của Đảng bộ tỉnh An Giang, hoặc rút kinh nghiệm về những hạn chế trong

quy hoạch khai thác tiềm năng, thế mạnh và việc đề ra các giải pháp thiếu tính đột phá trong phát triển kinh tế du lịch của Đảng bộ tỉnh Long An.

Trong thời gian tới, để kinh tế du lịch Đồng Tháp tiếp tục phát triển một cách bền vững và tương xứng với tiềm năng, thế mạnh sẵn có của tỉnh, đưa kinh tế du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Đảng bộ, chính quyền tỉnh cần nghiêm túc chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến các địa phương tập trung đánh giá rút kinh nghiệm sâu sắc công tác lãnh đạo, quản lý lĩnh vực kinh tế du lịch những năm qua; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho các cán bộ, đảng viên; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế du lịch; tổ chức sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm về công tác lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch hàng năm; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ để họ đủ sức thực hiện nhiệm vụ trong cơ chế kinh tế thị trường; quan tâm phát triển các sản phẩm và các loại hình du lịch thế mạnh của tỉnh; tăng cường công tác đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật theo hướng hiện đại hơn, đặc biệt đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số để hiện đại hóa các hoạt động quản lý, phục vụ và cung ứng các dịch vụ hiện đại; đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch và kêu gọi đầu tư nhiều nguồn lực nhằm thực hiện thành công mục tiêu đưa du lịch tỉnh Đồng Tháp trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Bích Ngọc (2024), "Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lãnh đạo phát triển nguồn nhân lực du lịch" (2010-2020), Tạp chí Lịch sử Đảng – Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (số 1), tr.107-112.

2. Nguyễn Bích Ngọc (2023), "Phát triển kinh tế du lịch tỉnh Đồng Tháp (2000-2010) – thành tựu và kinh nghiệm", Tạp chí Lịch sử Đảng – Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (số 393), tr.106-111.

3. Nguyễn Bích Ngọc (2021), "Phát triển kinh tế du lịch tỉnh Đồng Tháp (2010-2020) – kết quả và kinh nghiệm", Tạp chí Lịch sử Đảng của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (366), tr.109-113.

4. Nguyễn Bích Ngọc (2023), Chủ nhiệm Đề tài khoa học cấp cơ sở "Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch cộng đồng tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025" do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp ra quyết định Số: 84/QĐ-SKHCN, ngày 19/4/2023 về công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở và chuyển giao sản phẩm khoa học và công nghệ để ứng dụng.

5. Nguyễn Bích Ngọc chủ biên (2021), cuốn sách "Lễ hội Gò Tháp – Nét đặc sắc văn hóa Nam Bộ ở huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp", Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.5-112.

6. Nguyễn Bích Ngọc (2024), "Thực trạng chất lượng nguồn nhân lực du lịch cộng đồng tỉnh Đồng Tháp", Tạp chí giáo chức Việt Nam (201), tr.115-119.

7. Nguyễn Bích Ngọc (2022), "Mô hình du lịch cộng đồng ở Việt Nam – Bài học cho tỉnh Đồng Tháp", Tạp chí Phát triển và Hội nhập của Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (72), tr.71-79.

8. Nguyễn Bích Ngọc (2022), "Nghiên cứu du lịch tỉnh Đồng Tháp trong bối cảnh Hội nhập", Tạp chí Thiết bị giáo dục của Hiệp hội thiết bị giáo dục Việt Nam, (Số đặc biệt), tr.355-357.

9. Nguyễn Bích Ngọc (2022), "Khu di tích Gò Tháp - giá trị của "kho ngọc quý" cần được phát huy để thu hút khách du lịch", Tạp chí Thiết bị giáo dục của Hiệp hội thiết bị giáo dục Việt Nam, (Số đặc biệt), tr.241-243.

10. Nguyễn Bích Ngọc (2021), "Một số giải pháp chủ yếu phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025", Tạp chí Phát triển và Hội nhập của Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (59), tr.92-98.

11. Nguyễn Bích Ngọc (2021), "Phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ hậu Covid – 19", Tạp chí Phát triển và Hội nhập của Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (60), tr.54-59.

12. Nguyễn Bích Ngọc (2023), "Potential of cooperation in tourism development between Dong thap and some southern provinces of Laos" (Tiềm năng hợp tác phát triển du lịch giữa Đồng Tháp và một số tỉnh Nam Lào), Tạp chí quốc tế Lào – Việt (6), tr.1-6.

13. Nguyễn Bích Ngọc (2023), "Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng nguồn nhân lực du lịch cộng đồng tỉnh Đồng Tháp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp", đăng trang Webside Trường Chính trị Đồng Tháp.

14. Nguyễn Bích Ngọc (2023), "Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực vận chuyển khách du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015-2022", đăng trang Webside Trường Chính trị Đồng Tháp.

15. Nguyễn Bích Ngọc (2022), "Đồng Tháp – tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng", trang Webside Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu tiếng Việt:

1. Đinh Văn An (2018), *Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch từ năm 1991 đến năm 2015,* Luận án Tiến sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

2. Trần Xuân Ảnh (2011), *Thị trường du lịch Quảng Ninh trong hội nhập kinh tế quốc tế,* Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

3. Trần Thuý Anh, Nguyễn Thu Thủy và Nguyễn Thị Anh Hoà (2004), *Ứng xử văn hoá trong Du lịch*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.

4. Bộ Chính trị (1998), *Thông báo Kết luận số 179-TB/TW, ngày 11/11/1998, Về phát triển du lịch trong tình hình mới*, Hà Nội.

5. Bộ Chính trị (1998), *Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/1997, Về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn*, Hà Nội.

6. Ban chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển Thương mại – Du lịch tỉnh Đồng Tháp (1999), *Báo cáo số 12/BC-BCĐ, ngày 12/11/1999, Về sơ kết thực hiện Đề án phát triển Thương mại – Du lịch tỉnh Đồng Tháp đến năm 2000.*

7. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp (2020), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, tập III (1975-2000),* Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

8. Ban Bí thư Trung ương Đảng (1994), *Chỉ thị 46-CT/TW, ngày 14/10/1994 của Ban Bí thư, Về Lãnh đạo đổi mới và phát triển du lịch trong tình hình mới*, Hà Nội.

9. Chính phủ (1993), *Nghị quyết số 45/CP, ngày 22/6/1993, Về Đổi mới quản lý và phát triển ngành du lịch,* Hà Nội.

10. Cục thống kê tỉnh Đồng Tháp.

11. Nguyễn Phước Dũng (2022), Tập bài giảng *Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Tháp,* Nxb. Lý luận Chính trị.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam (1982), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

14. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

15. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

16. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Các Đại hội, hội nghị của Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1930 đến nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

17. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

18. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 53, Nxb. Chính trị quốc gia*, Hà Nội.

21. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội.

22. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội.

23. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

24. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, tập 2 Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

25. Đảng bộ tỉnh An Giang (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ VI (1996-2000);* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh An Giang

26. Đảng bộ tỉnh An Giang (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ VII (2001-2005);* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh An Giang

27. Đảng bộ tỉnh An Giang (2005), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ VIII (2005-2010);* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh An Giang.

28. Đảng bộ tỉnh An Giang (2010), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ IX (2010-2015);* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh An Giang.

29. Đảng bộ tỉnh An Giang (2010), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh An Giang, tập III (1975-2005),* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh An Giang.

30. Đảng bộ tỉnh An Giang (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X (2015-2020),* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh An Giang.

31. Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ VI (1996-2000),* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Đồng Tháp.

32. Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ VII (2001-2005*); Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Đồng Tháp.

33. Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp (2005), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ VIII (2005-2010*); Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Đồng Tháp.

34. Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp (2006), *các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp khóa VIII;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Đồng Tháp.

35. Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp (2010), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ IX (2010-2015*); Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Đồng Tháp.

36. Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ X (2015-2020*); Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Đồng Tháp.

37. Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp (2016), *Các Nghị quyết, Chương trình hành động và kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khóa X;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Đồng Tháp.

38. Đảng bộ tỉnh Long An (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ VI (1996-2000),* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

39. Đảng bộ tỉnh Long An (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ VII (2001-2005*); Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

40. Đảng bộ tỉnh Long An (2005), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ VIII (2005-2010*); Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

41. Đảng bộ tỉnh Long An (2010), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ IX (2010-2015*); Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

42. Đảng bộ tỉnh Long An (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X (2015-2020*); Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

43. Lê Quang Đăng (2017), Bàn về khái niệm kinh tế du lịch: cần có một cách nhìn hoàn chỉnh, *www.dulichvatrainghiem.vn/2017/12/ban-ve-khai-niem-kinh-te-du-lich-can-co.htmlm=1*

44. Huỳnh Thị Trúc Giang (2012), *Phát triển du lịch bền vững tỉnh Đồng Tháp hiện trạng và định hướng*, Luận văn thạc sĩ Địa lý học, Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

45. Phạm Xuân Hậu và Cộng sự (2019), *Phát triển nguồn nhân lực du lịch Việt Nam trong bối cảnh hội nhập*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

46. Bùi Thanh Hương và Nguyễn Đức Hoa Cương (2007), *nghiên cứu các mô hình du lịch cộng đồng ở Việt Nam,* tài trợ và yêu cầu bởi Tổ chức Phát triển Hà Lan SNV.

47. Nguyễn Mạnh Hùng (2023), Phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam, *Tạp chí Lý luận chính trị,* số 539.

48. Trần Thu Hương (2019), đào tạo nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao cho tỉnh Đồng Nai, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt, tr.59-64.

49. Trần Thị Minh Hòa và các cộng sự (2015), *Du lịch Việt Nam thời kỳ đổi mới*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.

50. Vũ Mạnh Hà (2014), *Kinh tế du lịch*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

51. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2008), *Giáo trình kinh tế du lịch*, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Nxb. Lao động xã hội, Hà Nội.

52. Nguyễn Văn Đính, Nguyễn Văn Mạnh (2012), *Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh du lịch*, Nxb. Đại học kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

53. Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (1997), *Nghị quyết số 44/1997/*NQ*.HĐND.K5, ngày 05/12/1997, Về nhiệm vụ năm 1998;* Văn phòng đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

54. Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (1998), *Nghị quyết số 45/1998/NQ.HĐND.K5, ngày 06/12/1998, Về nhiệm vụ năm 1999;* Văn phòng đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

55. Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2001), *Nghị quyết số 29/2001/NQ.HĐND.K6, ngày 9/01/2001, Về nhiệm vụ năm 2001;* Văn phòng đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

56. Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2002), *Nghị quyết số 46/2002/NQ.HĐND.K6, ngày 04/01/2002, Về nhiệm vụ năm 2002;* Văn phòng đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

57. Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2005), *Nghị quyết số 51/2005/NQ-HĐND, ngày 16/12/2005, Về phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2006-2010;* Văn phòng đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

58. Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2010), *Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND, ngày 18/12/2010, Về phương hướng, nhiệm vụ 5 năm*

2011-2015; Văn phòng đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

59. Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2011), *Nghị quyết số 53/2011/NQ-HĐND, ngày 20/7/2011, Về Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011-2020;* Văn phòng đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

60. Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2012), *Nghị quyết số 86/2012/NQ-HĐND, ngày 8/12/2012, Về phương hướng, nhiệm vụ 2013;* Văn phòng đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

61. Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2013), *Nghị quyết số 132/2013/NQ-HĐND, ngày 05/12/2013, Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2014;* Văn phòng đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

62. Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2014), *Nghị quyết số 33/2014/NQ-HĐND, ngày 5/12/2014, Về Thông qua Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015-2020;* Văn phòng đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

63. Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp tỉnh (2020), *Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, nguồn nhân lực và phát triển sản phẩm mới cho ngành du lịch giai đoạn 2020-2025,* Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu tổ chức.

64. Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Tỉnh (2018), *Du lịch Đồng Tháp trong hội nhập quốc tế,* Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp

65. Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Tỉnh (2018), *Đồng Tháp – có một nơi như thế,* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp

66. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế (2020), *Phát triển nguồn nhân lực du lịch Việt Nam trong bối cảnh hội nhập* được Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

67. Nguyễn Thị Hồng Lâm (2013), *Kinh tế du lịch ở các tỉnh Bắc Trung Bộ trong Hội nhập kinh tế quốc tế*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

68. Nguyễn Văn Lưu (2009), *Thị trường du lịch*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

69. Lê Hồng Lý (2011), *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Nxb. Trường Đại học quốc gia, Hà Nội.

70. Trần Thị Mai (2006), *Tổng quan du lịch*, Nxb. Lao động, Hà Nội.

71. Đoàn Thị Mỹ Hạnh, Bùi Thị Huỳnh Ngọc (2012), phát triển du lịch nông thôn ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long: Đường đến cơ cấu kinh tế dịch vụ - nông – công nghiệp, *Tạp chí Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội, kinh tế và kinh doanh* (28), tr.261-268.

72. Nguyễn Thị Minh Nguyện (2019), *phát triển du lịch sinh thái bền vững tỉnh Đồng Tháp*, Luận văn thạc sĩ Địa lý học, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

73. Trần Nhạn (1996), *Du lịch – kinh doanh du lịch*, Nxb. Văn hóa Thông tin.

74. Bửu Ngôn (2012), *Du lịch ba miền*, tập 1, tập 2 và tập 3 Nxb. Thanh niên, Hà Nội.

75. Bùi Thị Nhân (2021), *Du lịch Việt Nam: Hội nhập và phát triển*, Tạp chí Công thương, số 5.

76. Nguyễn Thị Minh Phượng, Thái Thị Kim Oanh (2020), *Liên kết phát triển du lịch liên tỉnh miền Trung Việt Nam: Lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật.

77. Phạm Phương (2013), *Việt Nam phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, đăng trang https://vietnamtourism.gov.vn/post/11356, ngày 13/3/2013, Cục du lịch quốc gia Việt Nam.

78. Quốc hội (1992), *Hiến pháp 1992.*

79. Quốc hội (1999), *Pháp lệnh du lịch Việt Nam*, Hà Nội.

80. Quốc hội (2005), *Luật Du lịch*, Hà Nội

81. Quốc hội (2017), *Luật du lịch.* Hà Nội.

82. Trương Sĩ Quý (2002), *Phương hướng và một số giải pháp để đa dạng hóa loại hình và sản phẩm du lịch ở Quảng Nam – Đà Nẵng*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

83. Nguyễn Đình Sơn (2007, *Phát triển kinh tế du lịch ở vùng du lịch Bắc Bộ và tác động của nó tới quốc phòng – an ninh*, luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Chính trị - Quân sự, Hà Nội.

84. Sở Thương mại và Du lịch tỉnh An Giang (2000), *Báo cáo số 21/BC-TMDL, ngày 20/01/2000, Về tình hình hoạt động kinh doanh du lịch giai đoạn 1996 -2000;* Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh An Giang.

85. Sở Thương mại và Du lịch tỉnh An Giang (2003), *Báo cáo số 43/BC-TMDL, ngày 27/01/2003, Về tình hình hoạt động kinh doanh du lịch năm 2002;* Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh An Giang.

86. Sở Du lịch tỉnh An Giang (2007), *Báo cáo số 220/BC-SDL, ngày 14/6/2007, Về tình hình thực hiện chiến lược phát triển du lịch Việt Nam giai đoạn 2001-2010;* Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh An Giang.

87. Sở Du lịch tỉnh An Giang (2007), *Báo cáo số 16/BC-SDL, ngày 10/01/2007, Về kết quả thực hiện chương trình phát triển du lịch tỉnh An Giang giai đoạn 2006-2010;* Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh An Giang.

88. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang (2012*), Báo cáo số 12/BC-SVHTTDL, ngày 30/01/2012, Về tổng kết công tác Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2011 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2012;* Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh An Giang.

89. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang (2012*), Báo cáo số 219/BC-SVHTTDL, ngày 10/12/2012, Về tổng kết công tác Văn hóa, Thể thao*

và Du lịch năm 2012 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2013; Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh An Giang.

90. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang (2013*), Báo cáo số 255/BC-SVHTTDL, ngày 19/11/2013, Về tổng kết công tác Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2013;* Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh An Giang.

91. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang (2014*), Báo cáo số 888/BC-SVHTTDL, ngày 20/11/2014, Về tổng kết công tác Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2014;* Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh An Giang.

92. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang (2015*), Báo cáo số 86/BC-SVHTTDL, ngày 30/8/2015, Về Báo cáo tổng kết Chương trình phát triển du lịch của tỉnh An Giang giai đoạn 2001-2005,* Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh An Giang.

93. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang (2016*), Báo cáo số 2656, ngày 02/12/2016, Về tổng kết công tác Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2016;* Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh An Giang.

94. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang (2017*), Báo cáo số 2206/BC-SVHTTDL, ngày 20/11/2017, Về tổng kết hoạt động Văn hóa, Gia đình, Thể thao và Du lịch năm 2017;* Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh An Giang.

95. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang (2018*), Báo cáo số 2099/BC-SVHTTDL, ngày 22/10/2018, Về thực hiện Quy hoạch từ năm 2014 đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;* Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh An Giang.

96. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang (2019*), Báo cáo số 2290/BC-SVHTTDL, ngày 25/11/2019, Về tổng kết hoạt động văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch năm 2019;* Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh An Giang.

97. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang (2020*), Báo cáo số 2766/BC-SVHTTDL, ngày 26/11/2020, Về tổng kết hoạt động Văn hóa, Gia đình, Thể thao*; Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh An Giang.

98. Sở Thương mại và Du lịch tỉnh Đồng Tháp (1999), *Báo cáo số 329/TM-DL, ngày 08/12/1999, Về đánh giá các chỉ tiêu thực hiện đề án 1999, giải pháp thực hiện đề án phát triển thương mại – du lịch năm 2000;* Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh Đồng Tháp.

99. Sở Thương mại và Du lịch tỉnh Đồng Tháp (1999), *Báo cáo số 304/TM-DL, ngày 15/11/1999, Về hoạt động kinh doanh thương mại – du lịch năm 1999 và phương hướng nhiệm vụ năm 2000;* Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh Đồng Tháp.

100. Sở Thương mại và Du lịch tỉnh Đồng Tháp (2000), *Báo cáo số 28/TM-DL/QLDL, ngày 08/01/2000, Về hoạt động kinh doanh thương mại – du lịch giai đoạn 1996-2000;* Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh Đồng Tháp.

101. Sở Thương mại và Du lịch tỉnh Đồng Tháp (2001), *Báo cáo số 15/TM-DL/QLDL, ngày 17/12/2001, Về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch giai đoạn 2001-2015;* Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh Đồng Tháp.

102. Sở Thương mại và Du lịch tỉnh Đồng Tháp (2003), *Kế hoạch số 46/TM-DL/QLDL, ngày 09/10/2003, Về phát triển du lịch Đồng Tháp giai đoạn 2003-2005;* Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh Đồng Tháp.

103. Sở Thương mại – Du lịch tỉnh Đồng Tháp (2003), *Báo cáo số 31/TM-DL/QLDL, ngày 14/7/2003, Về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX trong lĩnh vực du lịch;* Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh Đồng Tháp.

104. Sở Thương mại – Du lịch tỉnh Đồng Tháp (2003), *Báo cáo số 50/TM-DL/QLDL, ngày 03/12/2003, Về cung cấp một số thông tin về các khu điểm hiện có và định hướng phát triển đến năm 2010;* Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh Đồng Tháp.

105. Sở Thương mại – Du lịch tỉnh Đồng Tháp (2005), *Báo cáo số 22/TM-DL/KHTK, ngày 09/3/2005, Về báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số: 173/QĐ-TTg và kế hoạch phát triển Thương mại – Du lịch 2006-2010;* Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh Đồng Tháp.

106. Sở Thương mại – Du lịch tỉnh Đồng Tháp (2006), *Báo cáo số 125/TM-DL/QLDL, ngày 20/11/2006, Về tổng kết hoạt động Thương mại – Du lịch năm 2006, phương hướng nhiệm vụ năm 2007;* Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh Đồng Tháp.

107. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Tháp (2010), *Báo cáo số 20/BC-SVHTTDL, ngày 02/7/2010, Về tóm tắt quá trình hình thành, phát triển của ngành du lịch Việt Nam và du lịch Đồng Tháp;* Phòng Quản lý Du lịch tỉnh Đồng Tháp.

108. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Tháp (2010), *Báo cáo số 09/BC-SVHTTDL, ngày 3/11/2010, Về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2010 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2011;* Phòng Quản lý Du lịch tỉnh Đồng Tháp.

109. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Tháp (2011), *Báo cáo số 21/BC-SVHTTDL, ngày 01/11/2011, Về kết quả thực hiện kế hoạch công tác năm 2011 và kế hoạch công tác năm 2012;* Phòng Quản lý Du lịch tỉnh Đồng Tháp.

110. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Tháp (2011), *Báo cáo số 30/BC-SVHTTDL, ngày 04/02/2011, Về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch giai đoạn 2006-2010 và kế hoạch phát triển du lịch giai đoạn 2011-2015;* Phòng Quản lý Du lịch tỉnh Đồng Tháp.

111. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Tháp (2012), *Báo cáo số 98/BC-SVHTTDL, ngày 14/12/2012, Về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển du lịch năm 2012 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2013;* Phòng Quản lý Du lịch tỉnh Đồng Tháp.

112. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Tháp (2013), *Báo cáo số 270/BC-SVHTTDL, ngày 20/12/2013, Về tình hình hoạt động du lịch năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2014;* Phòng Quản lý Du lịch tỉnh Đồng Tháp.

113. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Tháp (2014), *Báo cáo số 170/BC-SVHTTDL, ngày 28/11/2014, Về tình hình hoạt động du lịch năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2015;* Phòng Quản lý Du lịch tỉnh Đồng Tháp.

114. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Tháp (2015), *Báo cáo số 141/BC-SVHTTDL, ngày 26/12/2015, Về tình hình hoạt động du lịch năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2016;* Phòng Quản lý Du lịch tỉnh Đồng Tháp.

115. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Tháp (2016), *Báo cáo số 16/BC-SVHTTDL, ngày 12/11/2016, Về tình hình hoạt động du lịch năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2017;* Phòng Quản lý Du lịch tỉnh Đồng Tháp.

116. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Tháp (2016), *Báo cáo số 59/BC-SVHTTDL, ngày 21/11/2016, Về tình hình hoạt động du lịch năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2017;* Phòng Quản lý Du lịch tỉnh Đồng Tháp.

117. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Tháp (2017), *Báo cáo số 82/BC-SVHTTDL, ngày 28/11/2017, Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch năm 2017;* Phòng Quản lý Du lịch tỉnh Đồng Tháp.

118. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Tháp (2019), *Báo cáo số 30/BC-SVHTTDL, ngày 24/01/2019, Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019;* Phòng Quản lý Du lịch tỉnh Đồng Tháp.

119. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Tháp (2019), *Báo cáo số 30/BC-SVHTTDL, ngày 21/12/2020, Về kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020 và kế hoạch 10 năm đoạn 2021-2023;* Phòng Quản lý Du lịch tỉnh Đồng Tháp.

120. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Tháp (2020), *Báo cáo số 32/BC-SVTTDL, ngày 18/02/2020, Về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lich năm 2020;* Phòng Quản lý Du lịch tỉnh Đồng Tháp.

121. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Tháp (2020), *Báo cáo số 52/BC-SVTTDL, ngày 02/01/2021, Về tổng kết hoạt động du lịch năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ phát triển du lịch năm 2021;* Phòng Quản lý Du lịch tỉnh Đồng Tháp.

122. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Tháp (2020) *Báo cáo số 17/BC-SVHTTDL, ngày 24/02/2020, Về tổng kết 5 năm thực hiện Đề án phát triển du lịch giai đoạn 2015-2020;* Phòng Quản lý Du lịch tỉnh Đồng Tháp.

123. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Tháp (2020), *Báo cáo số 13/BC-SVHTTDL, ngày 12/01/2020, Về thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và xây dựng kế hoạch 05 năm 2021 – 2025;* Phòng Quản lý Du lịch tỉnh Đồng Tháp.

124. Sở Thương mại và Du lịch tỉnh Long An (2005), *Báo cáo số 613/TMDL-QLDL, ngày 02/12//2005, Về tình hình hoạt động du lịch năm 2005;* Phòng Quản lý Du lịch tỉnh Long An.

125. Sở Thương mại và Du lịch tỉnh Long An (2006), *Báo cáo số 469/TMDL-QLDL, ngày 23/05/2006, Về tổng kết thực hiện chương trình hành động phát triển du lịch tỉnh Long An năm 2005 và kế hoạch triển khai chương trình hành động phát triển du lịch năm 2006;* Phòng Quản lý Du lịch tỉnh Long An.

126. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Long An (2010), *Báo cáo số 1138/BC-SVHTTDL, ngày 11/01/2010, Về đánh giá thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Long An (1998-2010);* Phòng Quản lý Du lịch tỉnh Long An.

127. Hồ Bá Tú (2024), *Đảng bộ tỉnh Nghệ An lãnh đạo phát triển du lịch từ năm 2010 đến năm 2020*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

128. Nguyễn Văn Tài (2001), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phát triển kinh tế du lịch thời kỳ đổi mới (1986-2001)*, Luận văn thạc sĩ lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

129. Võ Thị Thắng (1998), *Phát triển du lịch ở Việt Nam,* Tạp chí Nghiên cứu trao đổi (11).

130. Nguyễn Quyết Thắng (2012), *Nghiên cứu tiềm năng và các giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại một số trọng điểm vùng du lịch Bắc Trung Bộ,* luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Nông nghiệp, Hà Nội.

131. Lưu Thanh Tâm (2015), *Giải pháp phát triển du lịch tỉnh Bình Thuận trong giai đoạn 2015-2020*, đăng trên Tạp chí Phát triển và Hội nhập, số 22.

132. Huy Tự (2015), *Đồng Tháp phát triển du lịch xanh*, Báo đầu tư Việt Nam.

133. Huy Tự, Đức Hòa (2015), *Đồng Tháp phát triển du lịch đặc thù,* Báo đầu tư Việt Nam.

134. Đỗ Cẩm Thơ (2007), Đề tài khoa học cấp Bộ *Nghiên cứu xây dựng sản phẩm du lịch Việt Nam có tính cạnh tranh trong khu vực, quốc tế.*

135. Nguyễn Anh Tuấn (2010), *Năng lực cạnh tranh điểm đến của du lịch Việt Nam,* Luận án Tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Thương mại, Hà Nội.

136. Nguyễn Minh Tuệ và Cộng sự (1977), *Địa lý du lịch,* Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh

137. Vũ Đình Thụy (1996), *Những điều kiện và giải pháp chủ yếu để phát triển du lịch Việt Nam thành ngành kinh tế mũi nhọn,* Luận án Tiến sĩ khoa học kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

138. Mai Thị Ánh Tuyết (2007), *Phát triển du lịch tỉnh An Giang đến năm 2020,* Luận án Tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh

139. Trung tâm biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam, *Từ điển bách khoa Việt Nam,* Tập 2, Nxb. Từ điển bách khoa Hà Nội, năm 2002.

140. Thủ tướng Chính phủ (1993), Quyết định số 171/1993/TTg, *Về việc thành lập Sở Du lịch ở một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,* Hà Nội.

141. Thủ tướng Chính phủ (1995), *Quyết định số 307/QĐ-TTg, ngày 24/5/1995, Về việc Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam thời kỳ 1995 – 2010*, Hà Nội.

142. Thủ tướng Chính phủ (2002), *Quyết định số 97/2002/QĐ-TTg ngày 22/7/2002, Về Phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam 2001-2010,* Hà Nội.

143. Thủ tướng Chính phủ (2006), *Quyết định số 121/2006/QĐ-TTg, ngày 29/05/2006, Về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về du lịch giai đoạn 2006 – 2010,* Hà Nội.

144. Thủ tướng Chính phủ (2011), *Quyết định số 2473/QĐ-TTg, ngày 30/12/2011, Về Phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, Hà Nội.

145. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 201/QĐ-TTg, ngày 22/01/2013, Về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030,* Hà Nội.

146. Tỉnh ủy An Giang (2013), *Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 18/01/2013, Về đẩy mạnh phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh An Giang.

147. Tổng cục Du lịch (2017), *Báo cáo đánh giá Chiến lược, Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến 2030,* Hà Nội.

148. Tỉnh ủy Đồng Tháp (2002), *Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 04/01/2002, Về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Đồng Tháp.

149. Tỉnh ủy Đồng Tháp (2002), *Báo cáo số 176-BC/TU, ngày 28/10/2002, Về tình hình thực hiện Nghị quyết 12-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) trong ngành thương mại tỉnh Đồng Tháp;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Đồng Tháp.

150. Tỉnh ủy Đồng Tháp (2006), *Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 8/8/2006, Về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng Cao lãnh đến năm 2010;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Đồng Tháp.

151. Tỉnh ủy Đồng Tháp (2006), *Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 8/8/2006, Về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng Sa Đéc đến năm 2010;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Đồng Tháp.

152. Tỉnh ủy Đồng Tháp (2006), *Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 8/8/2006, Về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng Hồng Ngự đến năm 2010;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Đồng Tháp

153. Tỉnh ủy Đồng Tháp (2012), *Thông báo số 411-TB/TU ngày 06/04/2012, Về việc thông qua Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp từ nay đến năm 2015;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Đồng Tháp.

154. Tỉnh ủy Đồng Tháp (2015), Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 20/6/2016, *Về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cao Lãnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*; Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Đồng Tháp.

155. Tỉnh ủy Đồng Tháp (2015), Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 20/6/2016, *Về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Sa Đéc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*; Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Đồng Tháp.

156. Tỉnh ủy Đồng Tháp (2016), *Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 17/8/2016, Về tạo dựng hình ảnh tỉnh Đồng Tháp*, Đồng Tháp; Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Đồng Tháp.

157. Tỉnh ủy Đồng Tháp (2016), *Kết Luận số 24-KL/TU, ngày 17/8/2016, Về tiếp tục thực hiện Đề án Phát triển du lịch Đồng Tháp đến năm 2020;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Đồng Tháp.

158. Tỉnh ủy Long An (1998), *Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/01/1998, Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1998;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

159. Tỉnh ủy Long An (1999), *Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 12/01/1999, Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1999;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

160. Tỉnh ủy Long An (2000), *Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 19/01/2000, Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2000;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

161. Tỉnh ủy Long An (2003), *Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/01/2003, Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2003;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

162. Tỉnh ủy Long An (2004), *Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/01/2004, Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2004;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

163. Tỉnh ủy Long An (2004), *Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2004, Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2005;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

164. Tỉnh ủy Long An (2006), *Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 12/01/2006, Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2006;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

165. Tỉnh ủy Long An (2007), *Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 16/01/2007, Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2007;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

166. Tỉnh ủy Long An (2007), *Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 14/12/2007, Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2008;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

167. Tỉnh ủy Long An (2008), *Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 16/6/2008, Về đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

168. Tỉnh ủy Long An (2009), *Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 07/01/2009, Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2009;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

169. Tỉnh ủy Long An (2009), *Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 03/12/2000, Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2010;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

170. Tỉnh ủy Long An (2010), *Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 06/12/2010, Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2011;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

171. Tỉnh ủy Long An (2011), *Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 09/12/2011, Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2012;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

172. Tỉnh ủy Long An (2012), *Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/12/2012, Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2013;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

173. Tỉnh ủy Long An (2013), *Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 06/12/2013, Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2014;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

174. Tỉnh ủy Long An (2013), *Báo cáo số 229-BC/TU ngày 6/11/2013, Về sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh trên một số lĩnh vực trọng tâm, chủ yếu;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

175. Tỉnh ủy Long An (2014), *Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 10/12/2014, Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2015;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

176. Tỉnh ủy Long An (2015), *Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 25/12/2015, Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2016;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

177. Tỉnh ủy Long An (2016), *Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 06/12/2016, Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2017;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

178. Tỉnh ủy Long An (2017), *Nghị quyết số 32-NQ/TU ngày 12/12/2017, Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2018;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

179. Tỉnh ủy Long An (2018), *Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 05/12/2018, Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2019;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

180. Tỉnh ủy Long An (2018), *Báo cáo số 288-BC/TU ngày 15/10/2018, Về sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Long An lần thứ X (nhiệm kỳ 2015 -2020);* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

181. Tỉnh ủy Long An (2019), *Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 17/12/2019, Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2020;* Trung tâm lưu trữ văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Long An.

182. Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang (1999), *Quyết định số 2303/1999/QĐ- UB, ngày 05/10/1999, Về việc Phê duyệt Quy hoạch ngành thời*

kỳ 2001 – 2010 và định hướng đến năm 2020; Văn phòng UBND tỉnh An Giang.

183. Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang (2012), *Quyết định số 1922//QĐ-UBND, ngày 10/9/2012, Về Phê duyệt Kế hoạch Phát triển Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang năm 2014;* Văn phòng UBND tỉnh An Giang.

184. Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang (2014), *Quyết định số 1540/QĐ UBND, ngày 09/9/2014, Về Phê duyệt Kế hoạch phát triển Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang năm 2015;* Văn phòng UBND tỉnh An Giang.

185. Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang (2014), *Kế hoạch số 03/KH-UBND, ngày 20/01/2014, Về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 18/01/2013, của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh phát triển du lịch tỉnh An Giang đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;* Văn phòng UBND tỉnh An Giang.

186. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2009), *Quyết định số 554/QĐ UBND-HC, Về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp;* Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

187. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (1998), *Báo cáo số 73/BC UBND, ngày 13/11/1998, Về tình hình kinh tế - xã hội năm 1998, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1999 tỉnh Đồng Tháp;* Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

188. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2001), *Quyết định số 48/2001/QĐ-UB, ngày 14/9/2001, Về ban hành Đề án phát triển Thương mại – du lịch tỉnh Đồng Tháp đến năm 2005;* Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

189. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2003), *Quyết định số 1382/QĐ-UBND.HC, ngày 05/9/2003, Về Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2001 – 2010 và định hướng đến năm 2020;* Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

190. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2005), *Báo cáo số 108/BC-*

UBND, ngày 23/11/2005, Về tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ 5 năm 2001-2005 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010; Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

191. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2005), *Báo cáo số 11/BC-UB, ngày 09/3/2005, Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010;* Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

192. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2008), *Báo cáo số 82/BC UBND, ngày 25/7/2008, Về kết quả ước 3 năm (2006-2008) thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006-2010);* Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

193. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2009), *Quyết định số 554/QĐ UBND-HC, ngày 21/6/2009, Quy định, Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp;* Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

194. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2009), *Báo cáo số 100/BC UBND, ngày 10/9/2009, Về tình hình kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010, phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2011-2015;* Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

195. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2010), *Báo cáo số 164/BC UBND, ngày 9/12/2010, Về tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2006-2010 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015;* Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

196. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2011), *Quyết định số 163/QĐ UBND, ngày 25/02/2011, Về việc phê duyệt kế hoạch xúc tiến thương mại và đầu tư năm 2011;* Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

197. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2012), *Kế hoạch số 51/KH UBND, ngày 27/4/2012, Về Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp từ này đến năm 2015;* Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

198. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2015), *Báo cáo số 111/BC UBND, ngày 26/5/2015, Về công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 92/NQ-CP của*

Chính phủ về phát triển du lịch Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

199. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2015), *Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND, ngày 15/01/2015, Về việc Ban hành Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015–2020;* Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

200. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2015), *Kế hoạch số 110/KH UBND, ngày 04/6/2015, Về Triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2015-2020;* Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

201. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2015), *Báo cáo số 323/BC UBND, ngày 17/11/2015, Về kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2011-2015 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;* Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

202. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2015), *Báo cáo số* 344/BC UBND, *ngày 25/11/2015, Về kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp*, Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

203. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2015), *Kế hoạch số 107/KH UBND, ngày 01/6/2015, Về Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù tỉnh Đồng Tháp;* Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

204. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2016), *Kế hoạch số 82/KH-UBND, ngày 09/05/2016, Về Phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp năm 2016;* Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

205. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2017), *Kế hoạch số 18/KH-UBND, ngày 16/01/2017, Về phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp năm 2017;* Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

206. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2018), *Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 04/5/2018, Về Kế hoạch tiếp tục thúc đẩy phát triển du lịch gắn với sản phẩm đặc trưng năm 2018;* Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

207. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2019), *Kế hoạch số 29/KH UBND*

ngày 01/02/2019, Về thực hiện Đề án Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng nhu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

208. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2020), *Kế hoạch số* 244/KH UBND, *ngày 21/10/2020, Về thực hiện chiến lược phát triển du lịch Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030;* Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

209. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2020), *Kế hoạch số* 23/KH UBND, *ngày 02/01/2020, Về thực hiện kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp năm 2020;* Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

210. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (2021), *Kế hoạch số* 96/KH UBND, *ngày 25/05/2021, Về tổng kết 5 năm triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015-2020;* Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp.

211. Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An (2013), *Quyết định số* 1390/KH UBND, *ngày 23/4/2013, Về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Long An đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;* Văn phòng UBND tỉnh Long An.

212. Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An (2015), *Kế hoạch số* 855/KH UBND, *ngày 12/3/2015, Về Kế hoạch hành động phát triển du lịch tỉnh Long An năm 2015;* Văn phòng UBND tỉnh Long An.

213. Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An (2015), *Quyết định số* 3920/QĐ UBND, *ngày 23/10/2015, Về phê duyệt Đề án Chiến lược phát triển sản phẩm du lịch tỉnh Long An đến năm 2020, định hướng năm 2030;* Văn phòng UBND tỉnh Long An.

214. Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An (2016), *Quyết định số* 1513/QĐ UBND, *ngày 14/4/2016, Về Ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Long An lần thứ X, nhiệm kỳ 2016-2020;* Văn phòng

UBND tỉnh Long An.

215. Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An (2017), *Báo cáo số* 66/QĐ-UBND, *ngày 27/3/2017, Về tổng kết thực hiện kế hoạch hành động phát triển du lịch tỉnh Long An năm 2016 và kế hoạch hành động phát triển du lịch tỉnh Long An năm 2017;* Văn phòng UBND tỉnh Long An.

216. Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An (2018), *Báo cáo số* 27/QĐ-UBND, *ngày 26/01/2018 về tình hình phát triển kinh tế xã hội năm 2017, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2018;* Văn phòng UBND tỉnh Long An.

217. Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An (2019), *Báo cáo số* 08/BC-UBND, *ngày 08/01/2019, Về tổng kết thực hiện kế hoạch hành động phát triển du lịch tỉnh Long An năm 2018 và kế hoạch hành động phát triển du lịch tỉnh Long An năm 2019;* Văn phòng UBND tỉnh Long An.

218. Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An (2019), *Báo cáo số* 05/BC-UBND, *ngày 13/01/2020, Về tổng kết thực hiện kế hoạch hành động phát triển du lịch tỉnh Long An năm 2019 và kế hoạch hành động phát triển du lịch tỉnh Long An năm 2020;* Văn phòng UBND tỉnh Long An.

219. Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An (2021), *Báo cáo số* 365/QĐ UBND, *ngày 01/02/2021, Về kết quả thực hiện kế hoạch hành động phát triển du lịch tỉnh Long An năm 2020 và kế hoạch hành động phát triển du lịch tỉnh Long An năm 2021;* Văn phòng UBND tỉnh Long An.

220. Nguyễn Tấn Vinh (2008), *Hoàn thiện quản lý Nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng,* Luận án tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

221. Lê Thị Thanh Yến (2015), *Nghiên cứu phát triển du lịch làng nghề truyền thống tại thành phố SaĐéc, tỉnh Đồng Tháp*, luận văn thạc sĩ, chuyên ngành du lịch, Trường Đại học Khoa học và Xã hội Nhân văn, Hà Nội.

222. Bùi Thị Hải Yến, Phạm Hồng Long (2011), *Tài nguyên du lịch*, Nxb. Giáo dục.

223. Bùi Thị Hải Yến (2010), *Quy hoạch du lịch*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

II. Tài liệu tiếng nước ngoài:

224. Amedeo Fossati and Giorgio Panella (2000) *Tourism and Sustainable Economic Development,* Springer, New York.

225. Clement A.Tisdell (2013), *Handbook of Tourism Economics: Analysis, New Applications and Case Studies, World Scientific*.

226. David Weaver and Laura Lawtonn (2013), *Tourism Management,* John Wiley và Sons Ltd.

227. Greg Richards and Derek Hall (2000), *Tourism and sustainable community development*, Routledge, NY.

228. John Ward, Phil Higson and William Campbell (1994), *Leisure and Tourism*, Stanley Thornes Ltd.

229. John Tribe (1995), *The Economics of Leisure and Tourism,* Butterworth-Heinemann Ltd.

230. Kreg Lindberg and Donald E.Hawkins, eds (1993), Environment Ecotourism: *A Guide for Planners and Managers,* North Bennington.

231. Larry Dwyer, Peter Forsyth and Wayne Dwyer (2010), *Tourism Economics anh Policy*, Channel view.

232. Mr.Ando Katsuhiro (2016), *Guidelines for practical models of community-based tourism development in Vietnam and around the world,* Japan International Cooperation Agency JICA.

233. Robert Lanquar (1993), *Tourism Economics*, Nxb.World

234. S.Medlik (1991), *Managing Tourism*, Butterworth-Heinemann Ltd.

235. Martin Oppermann, Kye-SungChon (1997), *Tourism in Developing Countries,* Nxb. International Thomson Business Press.

236. Carolline Ashley, Peter De Brine, Amy Lehr, and Hannah Wilde (2007), *The Role of the Tourism Sector in expanding economic opportunity*, Harvaed Universtty.

237. Golam Rasul (2015), *Prospects and Problems in Promoting Tourism in South Asia,* A Regional Perpective, South Asia Economic Journal, http://sae.sagepub.com/.

238. United Nations Conference on Trade and Developmenh (2013), Sustainable tourism: *Contribution to economic growth and sustainable develoment,* Geneva, 14-15 March.

239. Dong Ngoc Minh, Vuong Loi Dinh (2000), *Tourism economics and tourism studies,* Publishing House. Shanghai Jiaotong University, China.

240. Larry Dwyer, Peter Forsyth và Andreas Papatheodorou (2011), *Economics of Tourism,*Goodfellow Publishers, Oxford.

241. Larry Dwyer, Peter Forsyth và Wayne Dwyer (2020), *Tourism Economics and Policy*, Channel View.

242. William S.Reece (2009), *The Economics of Tourism*, Elsvier L.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH ĐỒNG THÁP

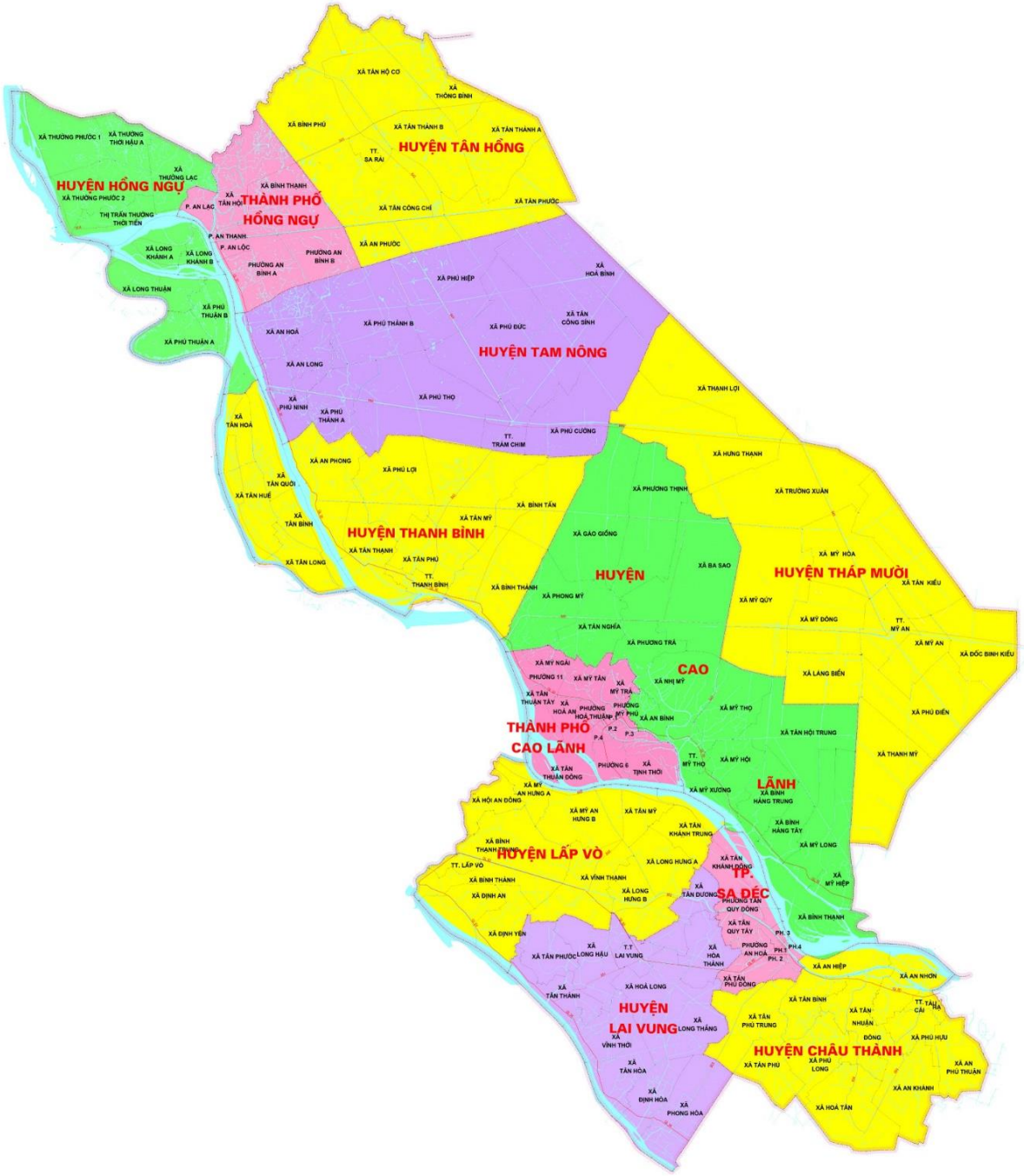

Nguồn: https://dongthap.gov.vn

Phụ lục 2. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU TỈNH ĐỒNG THÁP

Các tháng trong năm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ TB (0^C)	26,13	26,13	27,36	28,06	27,76	27,06	27,10	27,86	27,83	26,93	27,06	26,57
Số giờ nắng (giờ)	251,0	218,8	225,4	250,0	228,5	185,0	203,4	213,0	202,2	212,8	195,0	207,4
Lượng mưa TB (mm)	50,4	13,6	57,0	137,1	213,8	199,4	165,6	297,9	231,3	411,0	144,3	83,8
Độ ẩm TB (%)	83	83	82	82	87	88	87	84	84	89	83	83

Nguồn: *Cục thống kê tỉnh Đồng Tháp*

Phụ lục 3. Hệ thống các tuyến du lịch tỉnh Đồng Tháp (2001-2010)

STT	Tuyến du lịch nội tỉnh	Sản phẩm du lịch
1	**Tuyến 1.** Cao Lãnh - Thanh Bình – Tam Nông- Tháp Mười – Cao Lãnh	Tham quan, sinh thái, văn hóa, nghỉ dưỡng
2	**Tuyến 2.** Cao Lãnh – Hồng Ngự - Tân Hồng – Cao Lãnh	Tham quan, mua sắm, nghỉ dưỡng
3	**Tuyến 3.** Nội thành, TP. Cao Lãnh	Nghỉ dưỡng, tham quan, vui chơi, giải trí
4	**Tuyến 4.** Nội thành, TP. Sa Đéc	Tham quan, nghiên cứu, sinh thái
5	**Tuyến 5.** Sa Đéc – Lai Vung – Lấp Vò – Sa Đéc	Tham quan, mua sắm, sinh thái, miệt vườn
6	**Tuyến 6.** Tuyến du lịch mạo hiểm mùa nước nổi Đồng Tháp Mười	Cảnh quan sinh thái mùa nước nổi
	Tuyến 7. Tuyến du lịch sinh thái sông nước: - Cao Lãnh – Sa Đéc – Cao Lãnh	Tuyến sinh thái sông nước

7	- Cao Lãnh – Hồng Ngự - cửa khẩu thường phước – Cao Lãnh	
	Tuyến du lịch liên tỉnh	
8	**Tuyến 1.** Cao Lãnh – Tp.Hồ Chí Minh – Cao Lãnh	
9	**Tuyến 2.** Cao Lãnh – Tiền Giang	
10	**Tuyến 3.** Cao Lãnh – An Giang	
11	**Tuyến 4.** Sa Đéc – Vĩnh Long – Cần Thơ	
	Tuyến du lịch quốc tế	
12	**Đường bộ:** Cao Lãnh – cửa khẩu Dinh Bà – đường xuyên Á – Cao Lãnh	
13	**Đường sông:** Cao Lãnh – cửa khẩu Thường Phước – Phnômpênh – Cao Lãnh	

Nguồn: [189, tr.59-60-61]

Phụ lục 4. Một số dự án trọng điểm về kinh tế du lịch Đồng Tháp

STT	Tên dự án	Mục tiêu	Yêu cầu	Hạng mục đầu tư
1	Khu di tích Gò Tháp	Xây dựng khu văn hóa – lịch sử Gò Tháp ngoài ý nghĩa lễ hội, hành hương còn là một khu du lịch quy mơ quốc gia, có cơ sở hạ tầng thuận tiện, có cơ sở vật	Đảm bảo được văn hóa truyền thống và tín ngưỡng dân gian của khu lễ hội; đảm bảo được sự thuận lợi tối đa cho du khách; đảm bảo lợi ích cộng	1.Cơ sở hạ tầng: Đường giao thông đến Khu di tích Gò Tháp; đường giao thông nội bộ và các công trình hạ tầng khác; tuyến đê bao bảo vệ toàn bộ khu di tích. 2. Cơ sở vật chất kỹ thuật: Hệ thống cơ sở lưu trú; các khu chức năng khác: vui chơi giải trí, du lịch sinh thái; các cơ sở phục vụ khác.

		chất, kỹ thuật đầy đủ, phục vụ cho khách hành hương và khách du lịch	đồng dân cư địa phương	3. Bảo tàng ngoài trời 4. Tháp sen
2	Khu di tích Xẻo Quýt	Xây dựng Khu di tích Xẻo Quýt thành một Khu du lịch tổng hợp phục vụ khách quốc tế và trong nước	Tăng thêm sản phẩm du lịchvà các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ khu di tích Xẻo Quýt; đảm bảo phát triển du lịch trên cơ sở bảo tồn di tích, bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, phát triển bền vững; đảm bảo lợi ích của cộng đồng địa phương	1. Cơ sở hạ tầng: Cải tạo đường giao thông vào khu di, tích; xây dựng các bến bãi, phương tiện giao thông. 2. Cơ sở vật chất kỹ thuật: Hệ thống cơ sở lưu trú và các cơ sở phục vụ khác. 3. Các khu chức năng khác: Khu vui chơi giải trí; Khu du lịch sinh thái. 4. Bảo tồn, tôn tạo di tích, môi trường.
		Xây dựng Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc thành	Đảm bảo là nơi giáo truyền thống lịch sử	1. Cơ sở hạ tầng: Hệ thống giao thông trung tâm thị xã Sa Đéc dẫn đến khu mở rộng và nối với đường vành đai; tuyến đê bao bảo vệ toàn bộ khu di tích; đường giao thông nội bộ và các công trình hạ tầng khác.

3	Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc	một Khu di tích giáo dục lịch sử văn hóa cho thế hệ mai sau và phục vụ khách quốc tế và trong nước	văn hóa; đảm bảo khai thác các dịch vụ nhưng vẫn giữ được các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc.	2. Cơ sở vật chất kỹ thuật: Tôn tạo cảnh quan và mảng xanh; các khu trưng bày ngoài trời; các khu giải trí và phục vụ.
4	Vườn quốc gia Tràm Chim	Tổ chức khai thác và bảo tồn hệ sinh thái vùng đất ngập nước Đồng Tháp Mười– Tràm Chim (Tam Nông) phục vụ mục đích phát triển du lịch bền vững – một xu hướng của du lịch trong thời kỳ mới	Phát triển du lịch trên cơ sở bảo tồn môi trường sinh thái, cảnh quan tự nhiên; tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho khách du lịch; bảo đảm lợi ích cho cộng đồng dân cư, cộng đồng địa phương	1. Cơ sở hạ tầng: Cải tạo đường giao thông bao quanh vườn (vừa bảo vệ vừa là tuyến du lịch quanh vườn); bãi ôtô, bãi tàu tuyền; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống phương tiện phục vụ khách tại Vườn quốc gia. 2. Cơ sở vật chất – kỹ thuật: Hệ thống cơ sở lưu trú; các cơ sở phục vụ khác 3. Nâng cấp, bảo vệ sinh thái tự nhiên của vườn.

Nguồn: [189, tr.65-66]

Phụ lục 5. Đầu tư 19 khu, điểm du lịch (Giai đoạn 2003-2010)

STT	Các khu, điểm du lịch
*****	**Các khu, điểm du lịch trọng điểm do tỉnh đầu tư**

1	Khu di tích Gò Tháp
2	Khu di tích Xẻo Quýt (Khu B)
3	Khu du lịch sinh thái Vườn quốc gia Tràm Chim
4	Mở rộng Khu di tích lịch sử mộ cụ phó bảng Nguyễn Sinh Sắc
5	Phát triển khu tượng đài Gò Quản Cung
*****	**Các khu, điểm du lịch do huyện, thị, doanh nghiệp đầu tư**
1	Làng hoa kiểng Tân Quy Đông
2	Công viên thị xã Cao lãnh
3	Công viên thị xã Sa Đéc
4	Khu vui chơi giải trí tổng hợp Cầu Bắc
5	Khu du lịch Cồn Bình Thạnh
6	Khu du lịch Gáo Giồng
7	Phát triển khu di tích Dinh Ông và Cồn Tô Châu
8	Khu du lịch Cồn Tiên
9	Khu du lịch Cù lao Long Khánh
10	Khu du lịch Cồn Đông Giang
11	Khu du lịch Cồn An Hòa
12	Khu du lịch Mỹ An Hưng
13	Khu du lịch Bàu Dong
14	Làng sen Tân Hội Trung

Nguồn: [105, tr.18]

Phụ lục 6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch tỉnh Đồng Tháp (2015-2020)

STT	TÊN LỚP	SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN	ĐỐI TƯỢNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC
I	**NĂM 2015**	**215**		
1	Lớp tập huấn kỹ năng giao tiếp, marketing và xây dựng sản phẩm du lịch	63	Các Khu di tích, điểm du lịch	Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc
2	Lớp bồi dưỡng kiến thức văn hóa ẩm thực sen	62	Khu di tích, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch	Hội trường Trung tâm Văn hóa Điện ảnh Tỉnh
3	Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ vệ sinh	40	khách sạn, nhà hàng, khu di tích, điểm du lịch	Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc
4	Lớp Nghiệp vụ Lễ tân	33	Các cơ sở lưu trú	Thành phố Cao Lãnh
5	Lớp kỹ năng nghiệp vụ pha chế thức uống và chế biến món ăn	17	Khu điểm du lịch, các nhà hàng	Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc
II	**NĂM 2016**	**516**		
1	Lớp Bồi dưỡng Nghiệp vụ Thuyết minh viên du lịch (Hỗ trợ tổ chức cho Tỉnh đoàn)	40	Bí thư, Phó Bí thư, đoàn viên các cơ sở đoàn và sinh viên trường Đại học	Hội trường Khách sạn Sông Trà

STT	TÊN LỚP	SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN	ĐỐI TƯỢNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC
			Đồng Tháp tham dự	
2	Lớp Bồi dưỡng kiến thức Phát triển du lịch có trách nhiệm	40	Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố, các khu di tích, điểm du lịch, doanh nghiệp du lịch, lữ hành và các hộ dân kinh doanh du lịch trên địa bàn Tỉnh	Hội trường Khách sạn Sông Trà
3	Lớp Kỹ năng giao tiếp trong hoạt động du lịch	40	Phòng Văn hóa Thông tin các huyện, thị xã, thành phố, các khu điểm du lịch, doanh nghiệp du lịch lữ hành và các hộ dân kinh doanh hoạt động du lịch trên địa bàn Tỉnh	Hội trường Khách sạn Sông Trà
4	Lớp Kỹ năng hoạt náo và Tổ chức sự kiện	50	Khoa Văn hóa Du lịch (Trường Đại học Đồng Tháp), các khu điểm du lịch và doanh nghiệp du lịch lữ hành trên địa bàn Tỉnh	Hội trường Khách sạn Sông Trà

STT	TÊN LỚP	SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN	ĐỐI TƯỢNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC
5	Lớp nghiệp vụ Quản lý Khách sạn vừa và nhỏ	19	Các cơ sở lưu trú trên địa bàn Tỉnh	Hội trường Khách sạn Sông Trà
6	Lớp tập huấn kiến thức du lịch cộng đồng (hỗ trợ tổ chức cho huyện Lai Vung)	65	Phòng VHTT, các công chức văn hóa xã hội và các điểm tham quan vườn cây ăn trái, làng nghề thủ công	huyện Lai Vung
7	Lớp tập huấn kiến thức du lịch cộng đồng (hỗ trợ tổ chức cho huyện Lấp Vò)	103	Phòng VHTT, các công chức xã Định Yên và các điểm tham quan, làng nghề thủ công	xã Định Yên huyện Lấp Vò
8	Lớp tập huấn kiến thức du lịch cộng đồng (hỗ trợ tổ chức cho huyện Lấp Vò)	78	Phòng VHTT, các công chức xã Long Hưng A và các điểm tham quan du lịch	xã Long Hưng A huyện Lấp Vò
9	Lớp tập huấn kiến thức về du lịch (hỗ trợ tổ chức cho huyện Tháp Mười)	61	Công chức ngành huyện và các xã Mỹ Hòa, Tân Kiều	huyện Tháp Mười
10	Lớp Sơ cấp nghiệp vụ Buồng	20	Các cơ sở lưu trú trên địa bàn	Thành phố Cao Lãnh
III	**NĂM 2017**	**410**		

STT	TÊN LỚP	SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN	ĐỐI TƯỢNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC
1	Lớp sơ cấp nghiệp vụ Lễ tân	20	các cơ sở lưu trú du lịch và doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh	Hội trường Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Lớp Tập huấn nghiệp vụ Thuyết minh viên du lịch	70	các khu di tích, điểm du lịch và các đoàn viên thanh niên tại các cơ sở Đoàn trên địa bàn tỉnh	Hội trường Thư viện Tỉnh
3	Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ Thuyết minh viên du lịch (hỗ trợ tổ chức riêng cho TP Cao Lãnh)	27	các hộ kinh doanh hoạt động du lịch tại Tân Thuận Đông, đoàn viên các Xã Đoàn, các hội viên hội Liên hiệp Phụ nữ, công chức văn hóa xã hội các xã, phường trên địa bàn thành phố Cao Lãnh	Hội trường Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Cao Lãnh
4	Lớp bồi dưỡng kỹ năng cơ bản đón tiếp và phục vụ khách du lịch tại điểm (hỗ trợ tổ chức cho TP Cao Lãnh)	30	Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã, phường trên địa bàn thành phố Cao Lãnh và các hộ kinh doanh du lịch của xã Tân Thuận Đông	Làng Du lịch Tân Thuận Đông (TP Cao Lãnh)

STT	TÊN LỚP	SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN	ĐỐI TƯỢNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC
5	Lớp tập huấn Kỹ năng giao tiếp trong hoạt động du lịch	80	các khu di tích, điểm tham quan du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, các hộ dân tham gia hoạt động du lịch cộng đồng	Hội trường Thư viện tỉnh
6	Lớp tập huấn Nâng cao nhận thức du lịch có trách nhiệm	120	Phòng Văn hóa Thông tin, khu di tích, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, doanh nghiệp du lịch và các hộ kinh doanh du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh	Hội trường Thư viện Tỉnh
7	Lớp tập huấn Kỹ năng cơ bản phục vụ khách du lịch (hỗ trợ tổ chức cho huyện Lấp Vò)	63	Các công chức ngành huyện, xã và các điểm tham quan du lịch	huyện Lấp Vò
IV	**NĂM 2018**	**725**		
1	Lớp tập huấn kỹ năng giao tiếp trong hoạt động du lịch	80	các khu di tích, điểm tham quan du lịch, cơ sở lưu trú, các hộ kinh doanh du lịch cộng đồng, công chức văn hóa – xã hội và Phòng	Hội trường Thư viện Tỉnh

STT	TÊN LỚP	SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN	ĐỐI TƯỢNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC
			Văn hóa và Thông tin huyện, thị xã, thành phố	
2	Lớp Tập huấn kiến thức phát triển du lịch Xanh	170	Công chức văn hóa xã hội tại các xã, phường thị trấn; phòng VHTT cấp huyện, khu di tích, điểm du lịch; cơ sở lưu trú du lịch; DN du lịch	Hội trường Thư viện Tỉnh
3	Lớp Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về du lịch (phối hợp Tổng cục Du lịch tổ chức)	80	Sở VHTTDL, Sở Du lịch , Trung tâm thông tin xúc tiến du lịch, Ban quản lý di tích, các cơ sở đào tạo ngành Du lịch tại các tỉnh, thành và khu điểm du lịch; cơ sở lưu trú du lịch; doanh nghiệp du lịch tỉnh ĐT	Khu Du lịch Mỹ Trà
4	Lớp Kỹ năng quảng bá và tiếp thị điểm đến (hỗ trợ tổ chức cho huyện Lai Vung) – 02 lớp	190	Lãnh đạo huyện, lãnh đạo các ngành huyện; Công chức cấp huyện, công	Huyện Lai Vung

STT	TÊN LỚP	SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN	ĐỐI TƯỢNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC
			chức xã, các điểm du lịch	
5	Lớp Tập huấn kiến thức về phát triển sản phẩm du lịch	140	các khu di tích, điểm tham quan du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, doanh nghiệp du lịch	Hội trường Thư viện Tỉnh
6	Lớp Kỹ năng cơ bản đón tiếp và phục vụ khách du lịch tại điểm (hỗ trợ tổ chức cho huyện Thanh Bình)	65	Công chức cấp huyện, công chức xã, các điểm tham quan du lịch, làng nghề	Huyện Thanh Bình
V	**NĂM 2019**	**422**		
1	Lớp Nghiệp vụ Kỹ thuật chế biến món ăn và Pha chế thức uống	43	Doanh nghiệp du lịch lữ hành; Khu điểm du lịch; Nhà hàng, Quán ăn, Trường CĐCĐ Đồng Tháp;	Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc
2	Lớp Bồi dưỡng Nghiệp vụ phục vụ Bàn	34	Các Nhà hàng, quán ăn, khu di tích, điểm du lịch, doanh nghiệp du lịch	Hội trường Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	TÊN LỚP	SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN	ĐỐI TƯỢNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC
3	Lớp Nâng cao Nghiệp vụ Quản lý Khách sạn vừa và nhỏ	27	Các cơ sở lưu trú, khu điểm du lịch	Hội trường Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Lớp ôn thi và kiểm tra nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	27	Các khu di tích, điểm du lịch, điểm tham quan du lịch; Sinh viên tại các Trường Đại học Đồng Tháp; Đoàn viên thanh niên	Hội trường Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Lớp sơ cấp nghiệp vụ Buồng	35	Các cơ sở lưu trú trên địa bàn Tỉnh	Hội trường Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6	Lớp tập huấn kiến thức bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch	70	Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố; Các khu di tích, điểm tham quan du lịch cộng đồng; Các doanh nghiệp du lịch, lữ hành; Các cơ sở lưu trú du lịch	Hội trường Thư viện Tỉnh
7	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý du lịch (phối hợp với Tổng cục Du lịch tổ chức)	186	Sở VHTTDL, Sở Du lịch , Trung tâm thông tin xúc tiến du lịch, Ban quản lý di	Khu du lịch Mỹ Trà

STT	TÊN LỚP	SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN	ĐỐI TƯỢNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC
			tích, các cơ sở đào tạo ngành Du lịch, Phòng VHTT thuộc các tỉnh thành trong cả nước	
VI	**Năm 2020**	**744**		
1	Lớp Sơ cấp nghiệp vụ Lễ tân	55	Các khu di tích, điểm tham quan du lịch cộng đồng; Các doanh nghiệp du lịch, lữ hành; Các cơ sở lưu trú du lịch	Hội trường Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Lớp Sơ cấp nghiệp vụ Nhà hàng	40	Các khu di tích, điểm tham quan du lịch cộng đồng; Các doanh nghiệp du lịch, lữ hành; Các cơ sở lưu trú du lịch	Hội trường Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Lớp cập nhật kiến thức Văn hóa lịch sử Nam Bộ và Đồng Tháp	270	Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố; Các khu di tích, điểm tham quan du lịch cộng đồng; Các doanh nghiệp du lịch,	Hội trường Thư viện Tỉnh

STT	TÊN LỚP	SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN	ĐỐI TƯỢNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC
			lữ hành; Các cơ sở lưu trú du lịch	
4	Nâng cao năng lực phát triển du lịch	75	Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố; Các khu di tích, điểm tham quan du lịch cộng đồng; Các doanh nghiệp du lịch, lữ hành; Các cơ sở lưu trú du lịch	Hội trường Thư viện Tỉnh
5	Tập huấn kiến thức về xây dựng, tổ chức các hoạt động du lịch tại điểm	52	Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố; Các khu di tích, điểm du lịch cộng đồng; Các doanh nghiệp du lịch, lữ hành; Các cơ sở lưu trú du lịch	Hội trường Thư viện Tỉnh
6	Quản lý điểm đến và phát triển sản phẩm du lịch địa phương	200	Phòng QLDL 13 tỉnh ĐBSCL; Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố; Các khu di tích, điểm tham quan du lịch cộng đồng; Các doanh	Hội trường Thư viện Tỉnh

STT	TÊN LỚP	SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN	ĐỐI TƯỢNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC
			nghiệp du lịch, lữ hành; Các cơ sở lưu trú du lịch 13 tỉnh ĐBSCL	
7	Lớp Lễ tân ngoại giao	52	Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố; Các khu di tích, điểm tham quan du lịch cộng đồng; Các doanh nghiệp du lịch, lữ hành; Các cơ sở lưu trú du lịch	Hội trường Thư viện Tỉnh
	TỔNG CỘNG	**3.032**		

Nguồn: [122, tr.15]

Phụ lục 7. Các hạng mục đầu tư phát triển sản phẩm du lịch đặc tỉnh Đồng Tháp

STT	Các hạng mục đầu tư	Chủ đầu tư
1	Trang bị phương tiện vận chuyển đường thủy không tiếng ồn	
2	Bến xuồng	

3	Nâng cấp các trạm dừng chân ngắm chim	Vườn Quốc gia Tràm Chim
4	Hỗ trợ cải tạo nhà dân đảm bảo phục vụ homestay (Thí điểm cho 6 hộ dân làng hoa kiểng Sa Đéc)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Nâng cấp bến thuyền hiện có đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch ở Xẻo Quýt và Gáo Giồng	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh
6	Khu hướng dẫn/biểu diễn ẩm thực	Ủy ban nhân dân huyệnCao Lãnh
7	Bến tàu khách du lịch	Ủy ban nhân dân thành phốSa Đéc
8	Bến xe du lịch	
9	Vườn hoa kiểu mẫu	
10	Bãi đỗ xe tập trung cho khu di tích Gò Tháp và khu Đồng Sen	Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười
11	Nhà đón tiếp khách và hướng dẫn	
12	Cổng chào	
13	Hệ thống bảng biểu chỉ dẫn nội bộ tại các khu điểm: Tràm chim, Gáo Giồng, Xẻo Quit	Trung tâm xúc tiến, Thương mại, Du lịch và Đầu tư
14	Tập huấn, đào tạo cho cộng đồng	
15	Chuẩn hóa hệ thống bảng biểu quảng bá cho các khu điểm: Xẻo Quít, Tràm	

	Chim, Gáo Giồng, Làng hoa Sa Đéc, Gò Tháp, Đồng sen Tháp Mười	
16	Hỗ trợ trang bị thùng rác kiểu mẫu cho các khu điểm du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
17	Trang bị xuồng an toàn phục vụ khách tham quan	Các Hộ dân tham gia hoạt động du lịch trải nghiệm
18	Dụng cụ, ngư cụ cho khách trải nghiệm	
19	Nâng cấp 06 nhà dân phục vụ lưu trú du lịch cộng đồng (homestay)	
20	Đầu tư chuỗi nhà hàng hoặc "Không gian ẩm thực Nam bộ" tại TP. Cao Lãnh và TP. Sa Đéc.	Các thành phần kinh tế
21	Tập huấn, đào tạo tại chỗ, nâng cao tay nghề cho thuyết minh viên, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên phục vụ	DNDL, Khu điểm du lịch, Nhà hàng, cơ sở lưu trú du lịch
22	Quảng bá truyền thông sản phẩm du lịch gắn với thương hiệu của đơn vị cơ sở	
23	Công tác bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp	DNDL, Khu điểm du lịch, Nhà hàng, cơ sở lưu trú du lịch, Hộ dân tham gia hoạt động du lịch cộng đồng

Nguồn: [189, tr.41-42]

Phụ lục 8. Tổng lượng khách và doanh thu du lịch (1998-2005)

Nội dung	ĐVT	1998	2000	2002	2003	2004	2005
Lượt khách	lượt khách	90.000	68.597	73.372	94.731	98.000	105.000
Doanh thu	Tỷ đồng	10.7	12.96	14.013	18.98	20	21.50

Nguồn: [189, tr.19]

Phụ lục 9. Tổng lượng khách và doanh thu du lịch (2006-2010)

Nội dung	ĐVT	2006	2007	2008	2009	2010
Lượt khách	lượt khách	720.542	701.527	961.437	1.130.000	1.184.500
Khách quốc tế	//	10.356	6.678	12.968	19.516	14.800
Khách nội địa	//	710.186	694849	948469	1.110.484	1.169.700

Doanh thu	Tỷ đồng	**30.424**	**39.803**	**53.169**	**57.18**	**117.950**

Nguồn: [101, tr.5]

Phụ lục 10. Tổng lượng khách và doanh thu du lịch (2011-2015)

Nội dung	**ĐVT**	**2011**	**2012**	**2013**	**2014**	**2015**
Lượt khách	Lượt khách	1.313.834	1.460	1.622	1.850	2.100
Khách quốc tế	//	27.727	35.000	40.000	45.000	50.000
Khách nội địa	//	1.286.107	1.425	1.582	1.805	2.050
Doanh thu	Tỷ đồng	**162**	**198**	**243**	**297**	**424**

Nguồn: [101, tr.9]

Phụ lục 11. Tổng lượng khách và doanh thu du lịch (2016-2020)

Nội dung	**ĐVT**	**2016**	**2017**	**2018**	**2019**	**2020**
Lượt khách	lượt khách	2.663.050	3.336.982	3.607.840	3.953.891	2.704.244

Khách quốc tế	//	68.714	78.101	83.182	85.837	28.826
Khách nội địa	//	2.594.336	3.258.881	3.524.658	3.868.054	2.675.418
Doanh thu	Tỷ đồng	**487.78**	**684**	**913**	**1.051**	**840.577**

Nguồn: [122, tr.8]

Phụ lục 12. CÁC LOẠI HÌNH DU LỊCH TIÊU BIỂU ĐỒNG THÁP

1. Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng

Khu du lịch sinh thái Gáo Giồngđược thành lập năm 1985 với diện tích 1.657 ha, nằm trên địa bàn ấp 6, xã Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Đến năm 2003, để phát huy hết tiềm năng và thế mạnh của rừng tràm, huyện Cao Lãnh chủ trương phát triển du lịch sinh thái rừng tràm Gáo Giồng để vừa bảo tồn vừa phục vụ phát triển du lịch. Du khách đến đây được chiêm ngưỡng một màu xanh bạt ngàn của tràm, lúa, năng, lác, từng đàn cò, diệc, cồng cộc, nhan điển và nhiều loài chim khác đi kiếm ăn hoặc về tổ; ngồi xuồng ba lá cùng các hướng dẫn viên trong tà áo bà ba xuyên qua rừng tràm đến sân chim để nhìn và nghe cơ man chim, cò ríu rít và thưởng thức các mon ăn dân dã như: cá lóc nướng trui cặp lá sen non chấm nước mắm me, cá linh nấu chua cơm mẻ với bông súng, bông điên điển v.v. Các món ăn càng đậm đà thêm bởi ly rượu nếp pha mật ong tràm. Ngày nay, đến với Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng du khách sẽ được thưởng ngoại cảnh quan thiên nhiên còn hoang sơ và thưởng thức ẩm thực cuối tuần với đa dạng các món ăn đậm chất Đồng Tháp Mười.

Nguồn: https://caolanh.dongthap.gov.vn

2. Khu du lịch sinh thái Đồng Sen Tháp Mười

Năm 2012, Khu du lịch được hình thành tại xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Khi mới ra đời, Khu du lịch chỉ có một doanh nghiệp đứng ra kinh doanh, đến nay, Đồng sen Tháp Mười có đến 12 hộ gia đình tham gia kinh doanh du lịch và số con số này cứ dao động liên tục theo thời gian. Sản phẩm du lịch chủ yếu nơi đây là tham quan những cánh đồng sen rộng lớn cùng với các dịch vụ: câu cá, giăng lưới, ngắm cảnh, bơi xuồng…và thưởng thức các món ăn đậm chất Đồng Tháp Mười: món ăn từ cua đồng luộc, gỏi xoài khô cá lóc, canh cá bông điên điển, chuột rô ti, chuột đồng nướng, cơm chiên sen đến ốc bưu hấp tiêu hay cá rô kho tộ, bông súng mắm kho,… Đặc biệt, được ngồi thưởng thức các món ăn trên những chiếc chòi lá ở đồng sen rộng mênh mông vừa mát mẻ vừa thơ mộng.

Nguồn: https://dulich.dongthap.gov.vn

3. Vườn quốc gia Tràm Chim:

Vườn quốc gia Tràm Chim được thành lập từ năm 1985, nằm trong địa phận của 7 xã Tân Công Sính, Phú Đức, Phú Thọ, Phú Thành A, Phú Thành B, Phú Hiệp của thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Vườncó tổng diện tích hơn 7.500 ha, mục đích ban đầu trồng tràm, khai thác thủy sản và giữ lại được một phần hình ảnh của Đồng Tháp Mười. Sau đó, các loài chim quý hiếm xuất hiện, đặc biệt là Sếu đầu đỏ và các loài chim khác; đồng thời, với hệ sinh thái đa đạng với 233 loài, thuộc 25 chi, 49 họ.Đến 1994, nơi đây trở thành khu bảo tồn Thiên Nhiên Tràm Chim. Đến ngày 22/5/2012, Vườn quốc gia Tràm Chim trở thành khu Ramsar 4 của Việt Nam và là khu Ramsar 2.000 của thế giới. Nơi đây đã trở thành vừa là khu bảo tồn vừa phát triển du lịch phục vụ du khách trong và ngoài nước đến đây tham quan, nghỉ dưỡng và thưởng thức các món ăn dân dã vùng Đồng Tháp Mười.

Nguồn: https://tramchim.net.vn

4. Điểm tham quan vườn xoài - Thuận Tân Hội quán

Thuận Tân Hội quán có 52 thành viên, do ông Võ Văn Lợi làm chủ nhiệm. Đây là mô hình sinh hoạt tự nguyện, tập hợp những người nông dân trồng xoài và hoa kiểng của xã Tân Thuận Tây có cùng mục đích, nguyện vọng là chia sẻ, hỗ trợ nhau những kinh nghiệm, thông tin về sản xuất nông nghiệp. Đây cũng là điểm du lịch tham quan trải nghiệm vườn cây ăn trái tại xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Đến đây, ngoài việc tham quan, thưởng thức trái cây du khách, tìm hiểu về Hội quán, du khách còn tham gia các trò chơi dân gian, giao lưu chọi gà nghệ thuật, nghe đờn ca tài tử, trải nghiệm dỡ chà bắt cá trên sông Tiền, tham quan Nhà cổ…

Nguồn: https://dulichcaolanh.dongthap.gov.vn

5. Vườn Quýt Hồng Lai Vung

Đến với huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, Quýt hồng được trồng chủ yếu ở 3 xã: Long Hậu, Tân Phước và Tân Thành. Quýt hồng cho nhiều trái to, tròn, mọng nước hơn quýt những nơi khác, quýt vàng rợp vườn, sai trĩu quả.Mùa quýt hồng vào khoảng nửa cuối tháng chạp, đầu tháng giêng. Đây là thời điểm các vườn quýt mở cửa đón khách tham quan, ngắm cảnh, chụp hình và thưởng thức các món ăn chế biến từ quýt.

Nguồn: https://dulich.dongthap.gov.vn

6. Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc

Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc, nằm trên địa bàn phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Khu di tích là nơi an nghĩ của cụ phó bảng Nguyễn Sinh Sắc thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngày 22/8/1975, Khu di tích được khởi công xây dựng với 3,6ha và khánh thành vào ngày 13/2/1977, đưa vào phục vụ khách du lịch trong và ngoài nước, đây là nơi giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần hiếu học cho các thế hệ mai sau. Đến năm 2010, Khu di tích được mở rộng thêm 6ha, xây dựng mới nhà trưng bày cuộc đời Cụ phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, phục dựng tái hiện một góc Làng Hòa An…

Nguồn: https://dulich.dongthap.gov.vn

7. Khu di tích Gò Tháp

Khu di tích Gò Tháp nằm trên địa bàn hai xã Mỹ Hòa và Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.Năm 1989, Khu di tích Gò Tháp được công nhận là Khu di tích cấp quốc gia. Đến năm 2012, được công nhận là Khu di tích cấp quốc gia đặc biệt. Nơi đây, lưu giữ các di tích của 2 thời kỳ kháng chiến chống Pháp và Mỹ cùng nhiều tầng văn hóa dân gian, với 2 kỳ lễ hội cấp tỉnh: Lễ hội Thiên hộ Võ Duy Dương, Đốc binh Nguyễn Tấn Kiều và Lễ hội Bà Chúa Xứ. Đặc biệt, nơi đây còn lưu giữ quần thể di tích của Vương quốc Phù Nam cách đây hơn 1.500 năm. Hàng năm, Khu di tích có đến hàng trăm ngàn lượt khách đến tham quan, hành hương.

Nguồn: https://dulich.dongthap.gov.vn

8. Làng hoa kiểng Sa Đéc

Từ những năm đầu thế kỷ 20, làng hoa Sa đéc, tỉnh Đồng Tháp được hình thành. Lúc đầu, chỉ có vài hộ trồng hoa ở vùng Tân Quy Đông, sau đó, lan rộng ra phường An Hòa, xã Tân Khánh Đông, phường 2 và 3 thuộc TP Sa Đéc. Hiện nay, làng hoa có tổng diện tích hơn 500 ha, với hơn 2.300 hộ dân, 2.000 loài hoa kiểng khác nhau, trở thành một trong những vựa hoa kiểng lớn nhất vùng đồng bằng sông Cửu Long và miền Nam.Sản phẩm hoa kiểng Sa Đéc không chỉ cung cấp khắp cả nước mà còn xuất khẩu sang Lào, Campuchia, Trung Quốc, các nước Ả Rập…Nơi đây, hàng năm đã thu hút đông đảo khách du lịch đến tham quan, chụp ảnh, thưởng ngoại và giải trí.

Nguồn: https://dulich.dongthap.gov.vn